Linh mục EDWARD MCNAMARA
Dòng Đạo Binh Chúa Kitô,
GIÁO SƯ PHỤNG VỤ
Đại học Regina Apostolorum
(Nữ Vương các Thánh
Tông Đồ), Rôma

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC PHỤNG VỤ

TẬP 4

Người dịch:
NGUYỄN TRỌNG ĐA

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC PHỤNG VỤ

TẬP 4

Linh mục EDWARD MCNAMARA
Dòng Đạo Binh Chúa Kitô,
Khoa trưởng Thần học và Giáo sư phụng vụ
Đại học Regina Apostolorum
(Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma
Người dịch: **NGUYỄN TRỌNG ĐA**

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC PHỤNG VỤ

TẬP 4

CÔNG GIÁO & ĐỜI SỐNG

LỜI GIỚI THIỆU

Công Đồng Vatican II đã cho thấy phụng vụ (x. HCPV số 10) là đỉnh cao quy hướng cho mọi hoạt động của Giáo hội, đồng thời là nguồn mạch cho tất cả sức mạnh của Giáo hội. Nói thế, vì những hành vi phụng vụ đều nhắm vào việc làm cho toàn thể dân thánh, Nhiệm Thể Chúa Kitô, trở nên gắn bó chặt chẽ với nhau và với Thiên Chúa, nhờ đó, các Kitô hữu có thể hội họp với nhau hầu ca tụng Chúa giữa lòng Giáo hội, tham dự hy lễ và ăn uống với nhau nơi bàn tiệc của Người.

Như thế, phụng vụ của Giáo hội Công giáo là hoạt động, và chính hoạt động này làm cho các thành viên trở thành dân thánh qua lời đọc, âm nhạc, hành động, dấu chỉ,…Khi các tín hữu cử hành bí tích hay á bí tích là họ nỗ lực thể hiện sự hiệp nhất với Thiên Chúa, với các thánh trên trời và những người khác, và như vậy, đem lại niềm vui và ơn cứu độ.

Vì là hoạt động của Giáo Hội, nên các hành vi cần phải được tổ chức và quy định theo những gì mà Giáo Hội mong muốn. Hay nói khác đi, những cử chỉ và hành vi trong phụng vụ phải nói lên được tâm tình và tất cả ý nghĩa chiều sâu của nền phụng tự Kitô giáo, nền phụng tự có tính tâm linh, như Đức Kitô diễn tả, là lối thời phượng trong Thần Khí và chân lý, nghĩa là sự thờ phượng của con người được Thánh Thần tác động. Vì thế, Giáo hội Chúa Kitô có sứ mạng tổ chức phụng vụ và quy định các dấu chỉ và hành vi, để diễn tả các thực tại thiêng thánh.

Tập sách là những giải đáp cụ thể do một giáo sư có thẩm quyền biên soạn, và được anh Giuse Nguyễn Trọng Đa chuyển dịch, sẽ giúp chúng ta có được những hành vi, tâm tình đúng đắn hơn khi cử hành phụng vụ. Ước mong bản dịch này sẽ giúp các anh chị em tín hữu, nhất là các thừa tác viên, sống phụng vụ cách trọn hảo trong từng cử chỉ và nghi thức.

Linh mục **Giuse NGUYỄN CAO LUẬT** OP

TÂM TÌNH TRI ÂN

Sau ba cuốn sách dịch "Giải đáp thắc mắc phụng vụ, tập 1, 2 và 3" được xuất bản năm 2013, năm 2014, và năm 2016, và được bạn đọc chân thành yêu thương đón nhận, tôi phấn khởi tiếp tục dịch các giải đáp khác, mỗi tuần một bài mới, từ bản tiếng Anh và đăng trên trang Vietcatholic. Nay tôi góp nhặt các bài này làm thành cuốn "Giải đáp thắc mắc phụng vụ, tập 4", và cho ra mắt bạn đọc hôm nay.

Để có bản dịch hoàn chỉnh, tôi đã trích dẫn các bản dịch Việt ngữ về Kinh Thánh, Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo, Công đồng chung Vatican II, Giáo luật, các văn kiện Tòa Thánh...trong bài của mình. Do đó, tôi có lời cám ơn sâu sắc và chân thành đến Hội Đồng Giám Mục Việt Nam; Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ; Giáo Hoàng Học Viện Thánh Piô X Đà Lạt; Nhóm các Linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh; Linh mục Nguyễn Chí Cần (Giáo phận Nha Trang), ..là dịch giả của các văn kiện trên.

Đặc biệt tôi cám ơn Linh mục Trần Công Nghị, anh Nguyễn Long Thao, anh Đặng Minh An, và Ban Biên tập của trang Vietcatholic, đã nâng đỡ và tạo mọi điều kiện trong việc tôi cộng tác với Ban.

Tôi cũng chân tình tri ân Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam, cám ơn Cựu Học viên Giáo Hoàng Học Viện Thánh Piô X Đà lạt, Linh mục Giuse Nguyễn Cao Luật OP, Linh mục Anphong Nguyễn Công Minh OFM, anh em Cựu Phan Sinh, bạn bè thân hữu và gia đình thân thương của tôi, đã tích cực khuyến khích tôi nhiều trong công việc phục vụ hữu ích này.

Nguyện xin Chúa chúc lành và trả công vô cùng cho Quý vị.

Trân trọng,

Giuse NGUYỄN TRỌNG ĐA

TỔNG QUÁT

1.TẠI SAO CHÚNG TA CÓ PHỤNG VỤ?

Hỏi: *Thưa cha, có phụng vụ trên Thiên Đàng không? Tại sao chúng ta có phụng vụ? Đâu là cứu cánh của phụng vụ? - T. G., Salvador, Brazil.*

Đáp: Đây là các câu hỏi rất quan trọng. Đôi khi chúng ta có thể bị cuốn vào các chi tiết của phụng vụ, mà chúng ta quên đi hình ảnh lớn của mầu nhiệm lớn lao của chính phụng vụ.

Có nhiều định nghĩa của phụng vụ. Một sách giáo khoa nổi tiếng được xuất bản trong thập niên 1960 đã trình bày 40 định nghĩa, và sau đó đưa thêm định nghĩa thứ 41 nữa. Vì các mục đích của chúng ta, chúng ta có thể lấy định nghĩa được cung cấp bởi hiến chế của Công đồng chung Vatican II về phụng vụ "Sacrosanctum Concilium", vốn dựa nhiều vào thông điệp "Mediator Dei" (Đấng Trung gian của Thiên Chúa) của năm 1947.

"7… Vì thế, Phụng Vụ đáng được xem là việc thực thi chức vụ tư tế của chính Chúa Giêsu Kitô, trong đó công cuộc thánh hóa con người được biểu tượng nhờ những dấu chỉ khả giác và được thể hiện hữu hiệu cách khác nhau theo từng dấu chỉ, và trong đó việc phụng tự công cộng vẹn toàn cũng được thực thi nhờ Nhiệm Thể Chúa Kitô, nghĩa là gồm cả Đầu cùng các chi thể của Người.

"Do đó, vì là công việc của Chúa Kitô tư tế và Thân Thể của Người là Hội Thánh, nên mọi việc cử hành phụng vụ đều là hành vi chí thánh, và không một hành vi nào khác của Hội Thánh có hiệu lực bằng, xét cả về danh hiệu lẫn đẳng cấp.

“8. .. Phụng Vụ trần gian là nơi chúng ta tham dự bằng cảm nếm trước Phụng Vụ trên trời, được cử hành trong thánh đô Giêrusalem, nơi chúng ta là những lữ khách đang tiến về, ở đó Chúa Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa như một thừa tác viên của cung thánh, của nhà tạm đích thực; Phụng Vụ trần gian là nơi chúng ta hợp cùng toàn thể đạo binh trên trời đồng thanh ca ngợi tôn vinh Chúa: trong khi kính nhớ các Thánh, chúng ta hy vọng được thông phần và đoàn tụ với các Ngài; chúng ta mong đợi Đấng Cứu Thế là Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, cho đến khi chính Người là sự sống chúng ta sẽ xuất hiện và chúng ta cũng sẽ xuất hiện với Người trong vinh quang” (Bản dịch Việt ngữ của Phân khoa Thần học, Giáo Hoàng Học Viện thánh Piô X, Đà Lạt).

Đoạn thứ nhất của phần hai Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo phát triển các ý tưởng này trong chi tiết (các số 1076-1209).

Do đó, chúng ta có thể phân biệt được các khía cạnh khác nhau trong phụng vụ.

Trước hết, có hành động thiết yếu của Chúa Kitô Linh Mục thượng phẩm của chúng ta, Người dâng hy lễ của mình cho Chúa Cha trên trời của Người, trong sự hiệp nhất của Chúa Thánh Thần. Chúng ta, là Hội Thánh của các Kitô hữu được rửa tội và thêm sức, được ưu đãi với chức linh mục vương giả hoặc phổ quát, trong sự hiệp thông phẩm trật với thừa tác vụ linh mục được truyền chức, có thể tham gia với Đức Kitô trong hy lễ đời đời này, và dâng của lễ thiêng liêng của chúng ta cùng với Người.

Một khía cạnh khác của phụng vụ là, rằng sự hiệp nhất mầu nhiệm này với Chúa Kitô linh mục thượng phẩm của chúng ta được thực hiện qua các dấu chỉ hữu hình. Một số dấu chỉ này đến từ chính Chúa Kitô, chẳng hạn việc sử dụng bánh và rượu trong Bí Tích Thánh Thể, và việc dùng nước và công thức Ba Ngôi trong Bí tích Rửa tội. Tuy nhiên, hầu hết trong chúng,

chẳng hạn như các nghi thức, các bài hát và lời cầu nguyện được sử dụng trong phụng vụ, đã được phát triển qua dòng thời gian bởi Hội Thánh. Các nghi thức, bài hát và lời cầu nguyện thường được cảm hứng từ Kinh Thánh, và giúp làm sáng tỏ ý nghĩa sâu sắc của các mầu nhiệm chính trong đạo.

Các dấu chỉ cuối này, có xuất xứ từ con người, đôi khi có thể mất ý nghĩa của chúng qua dòng thời gian, và thậm chí cũng có thể làm tối nghĩa, thay vì tạo sự dễ dàng, cho sự tiếp xúc với mầu nhiệm. Vì lý do này, thẩm quyền cao nhất của Hội Thánh có quyền đưa ra các thay đổi, mà thẩm quyền xét là cần thiết cho các yếu tố, vốn không đến trực tiếp từ Chúa Kitô.

Như vậy, một câu trả lời đầu tiên cho câu hỏi tại sao chúng ta có một phụng vụ, là một cách cơ bản bởi vì Chúa Kitô là Ngôi Lời nhập thể, và Người quyết định xây dựng Hội Thánh của Người, và Người sẽ trao sự cứu rỗi cho mọi người, thông qua Hội Thánh này và thông qua các bí tích, các dấu chỉ, mà Người đã thiết lập như là các sự nối dài của mầu nhiệm Nhập Thể, mà trong đó mọi người đều được mời tham gia.

Có sự vượt ra ngoài phạm vi của câu trả lời này, khi đi vào câu hỏi rằng những người ở ngoài Hội Thánh có thể được cứu độ bằng phương thức nào. Tuy nhiên, chúng ta có thể nói rằng không có các phương thức hữu hình khác của sự cứu rỗi, ngoài Chúa Kitô và Hội Thánh. Tuy nhiên, nếu ai đó được cứu độ bên ngoài Hội Thánh, thì sự cứu độ ấy đã được đạt, qua một cách mầu nhiệm nào đó, nhờ Chúa Kitô và Hội Thánh. Đây là lý do tại sao Hội Thánh cầu nguyện trong Kinh Nguyện Thánh Thể IV "cho những người hiện diện chung quanh đây, và toàn thể dân Chúa, cùng mọi người đang thành tâm tìm Chúa", và "cho tất cả mọi người quá cố mà chỉ một mình Chúa biết lòng tin của họ" (Bản dịch Việt ngữ của Ủy ban Phụng tự thuộc Hội đồng Giám Mục Việt Nam).

Cứu cánh của phụng vụ cũng là một câu hỏi sâu sắc. Trong một số trường hợp, như phép rửa tội, phụng vụ là một phương tiện thiết yếu của sự cứu rỗi; trong các trường hợp khác, phụng vụ là một phương tiện thánh hóa, và cũng là một trường dạy cầu nguyện và đời sống Kitô hữu. Người ta cũng phải thừa nhận rằng đây không phải là lý do chính, cho việc thực thi phụng vụ theo hình thức cử hành đầy đủ nhất của nó.

Theo một cách nào đó, chúng ta có thể nói rằng chính Hội Thánh, trong Kinh tiền tụng chung của Kinh Nguyện Thánh Thể, mở ra một chân trời mới cho lý do của phụng vụ. Trong cuộc đối thoại này, chúng ta nghe:

X. Hãy nâng tâm hồn lên

Đ. Chúng con đang hướng về Chúa

X. Hãy tạ ơn Chúa là Thiên Chúa chúng ta

Đ. Thật là chính đáng

Lạy Cha chí thánh, tạ ơn Cha thật là chính đáng, tôn vinh Cha thật là phải đạo" (Bản dịch, như trên).

Như thế, lý do nền tảng mà chúng ta thực hiện phụng vụ là rằng nó là "chính đáng và phải đạo". Không có mục đích vị lợi, và phụng vụ được thực hiện, vì không có gì lớn hơn trong thế giới mà chúng ta có thể làm gì được như thế. Chúng ta cũng thực hiện phụng vụ, bởi vì theo cách này, chúng ta tự do đáp lại tình yêu của Thiên Chúa bằng tình yêu và sự thờ phượng, và như một hệ quả, chúng ta nhận lại được quà tặng miễn phí lớn nhất, đó chính là sự sống của chính Thiên Chúa trong linh hồn chúng ta.

Đây là lý do tại sao nhà thần học vĩ đại người Đức Romano Guardini (1885-1968) đã có thể mô tả những gì, mà ngài gọi là khía cạnh giải trí của phụng vụ, hoặc phụng vụ như một trò chơi hoặc giải trí. Cũng giống như trò chơi được thực hiện, bởi vì nó là đáng thực hiện trong chính nó, và không phải là chủ yếu vị

lợi, thì phụng vụ là tương tự ở chỗ rằng nó được thực hiện, bởi vì nó là "chính đáng và phải đạo", và đáng giá trong chính nó.
Ngoài ra, cũng giống như một sự chuyền bóng hoặc ghi bàn trong môn chơi có thể được xem như là độc đáo, xuất sắc, và đẹp, chỉ vì được thực hiện bởi các cầu thủ tuân giữ các quy định, chứ không gian lận, thì tính độc đáo và vẻ đẹp trong phụng vụ được tìm thấy trong bối cảnh của các qui định và luật lệ được thiết lập của nó.
Vì vậy, có một phụng vụ trên Thiên Đàng không? Chúng ta có thể nói là có, vì trên Thiên đàng sự tham gia của chúng ta vào sự hiệp nhất hoan hỉ với Chúa Kitô linh mục thượng phẩm của chúng ta, trong hy lễ muôn đời của Người dâng lên Chúa Cha, trở thành một vật sở hữu vĩnh viễn của linh hồn.
Chúng ta cũng có thể nói là không có phụng vụ trên Thiên Đàng, nếu chúng tôi hiểu về các khía cạnh bên ngoài của phụng vụ, chẳng hạn các nghi thức và các dấu chỉ, vốn chỉ có ý nghĩa cho cuộc hành trình dương thế của chúng ta, như một sự nếm hưởng trước những gì sẽ đến mà thôi.
Các câu hỏi này là sâu sắc và rộng lớn, đến nỗi câu trả lời hiện nay của chúng tôi chắc chắn sẽ không hết sức chính xác, và có nhiều điều cần được nói thêm nữa. Chúng tôi hy vọng ít nhất rằng điều này sẽ mở ra các chân trời nữa. (Zenit.org 13-9-2016)

2.ĐEO CHUỖI MÂN CÔI NHƯ LÀ DÂY CHUYỀN ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Tôi đã thấy một số người đeo chuỗi Mân Côi vào cổ như một sợi dây chuyền, và trong thực tế, một nữ học sinh lớp năm hỏi tôi liệu việc đeo chuỗi Mân Côi như thế là có tội không. Tôi trả lời với học sinh ấy rằng tôi không tin rằng đó là một tội tự thân (per se), nhưng vì chuỗi là một lời cầu nguyện tuyệt vời và được ưa chuộng nhất của Đức Mẹ, nên tôi nghĩ rằng việc ấy là*

thiếu kính trọng, không kính cẩn (không phân biệt là chuỗi đã được làm phép hay chưa). Học sinh ấy liền hỏi về vòng chuỗi 10 hạt đeo ở tay của tôi: "Còn việc đeo vòng chuỗi 10 hạt này thì sao, thưa cô?". Đó là một câu hỏi hay, trong ánh sáng của Thánh giá và chuỗi Mân Côi, hoặc vòng chuỗi 10 hạt, dường như có mặt ở khắp nơi trong những ngày này, như là đồ trang sức thời trang. Thưa cha, tôi nên trả lời thế nào với cô bé? - J. M., Leavenworth, Kansas, Hoa Kỳ.

Đáp: Sự tương đồng gần nhất với một qui định về đề tài này được tìm thấy tại Điều 1171 của Bộ Giáo Luật. Mời đọc: "Các đồ vật đã được cung hiến hay làm phép để dùng vào việc phụng tự phải được sử dụng cách kính cẩn, không được dùng vào việc phàm tục hay bất xứng, cho dù những vật thánh ấy thuộc sở hữu của tư nhân" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Rất có thể rằng luật này không hoàn toàn áp dụng cho trường hợp của chúng ta, vì nó đề cập chủ yếu đến các vật thánh dành cho phụng vụ, như chén lễ và lễ phục, hơn là tràng chuỗi. Nhưng đồng thời, sự gợi ý để sử dụng các vật thánh với sự kính trọng và kính cẩn như thế, có thể được mở rộng một cách hợp lý cho tràng chuỗi, thánh giá, huy chương và các vật tương tự.

Ngoài ra, việc đeo một đồ vật thánh là không giống như cách sử dụng nó một cách thế tục hoặc không phù hợp. Trong thực tế, tu sĩ nhiều Dòng tu đeo chuỗi Mân Côi như một phần của bộ áo Dòng của họ, thường đeo từ dây lưng. Cũng có nhiều trường hợp lịch sử là giáo dân đeo chuỗi Mân Côi cho các mục đích đạo đức. Thí dụ, trong cuốn sách "Bí mật của Kinh Mân Côi", Thánh Louis de Montfort minh họa các kết quả tích cực của việc mang chuỗi Mân Côi, trong một tập phim về cuộc đời của vua Alfonso VI xứ Galicia và Leon.

Tôi nghĩ rằng chìa khóa để trả lời câu hỏi này có thể được tìm thấy trong thư Thánh Phaolô: "Vì vậy, dù ăn, dù uống, hay làm

bất cứ việc gì, anh em hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa" (1 Cr 10:31, Bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ). Nói cách khác, không nên có các hành động thờ ơ hoặc không thích hợp trong cuộc sống của một Kitô hữu.

Nếu lý do đeo chuỗi Mân Côi là như một tuyên xưng đức tin, như một lời nhắc nhở để lần chuỗi, hoặc vì lý do tương tự "để tôn vinh Thiên Chúa", thì không có gì để phản đối.

Nhưng sẽ là bất kính khi đeo chuỗi như là đơn thuần đồ trang sức.

Đây là điều cần nhớ kỹ trong trường hợp đeo một chuỗi Mân côi quanh cổ. Trước hết, trong khi chưa được rõ, nó không phải là một thực hành chung của người Công giáo.

Thứ hai, trong thời gian gần đây, một số nghệ sĩ công chúng tên tuổi đã phổ biến thời trang đeo chuỗi Mân Côi quanh cổ, và không chính xác là "làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa". Và đã xuất hiện trong một số miền của Mỹ và các nơi khác, việc đeo chuỗi quanh cổ đã trở thành một huy hiệu băng đảng liên quan đến sự nhận dạng thành viên.

Do đó, trong khi một người Công giáo có thể đeo chuỗi Mân Côi quanh cổ vì một mục đích tốt, người ấy nên xem xét liệu sự thực hành này sẽ được hiểu một cách tích cực chăng, trong bối cảnh văn hóa của mình. Nếu bất kỳ sự hiểu lầm là có khả năng xảy ra, thì tốt hơn là nên tránh sự thực hành ấy.

Đồng thời, là người Công Giáo, chúng ta nên cho rằng ý định của người đeo chuỗi Mân Côi là tốt đẹp, trừ ra khi các yếu tố bên ngoài muốn nói đến việc khác.

Lý luận tương tự cũng được nhận xét với việc mang vòng chuỗi 10 hạt và nhẫn hạt, mặc dù trong trường hợp này có ít nguy cơ nhầm lẫn ý nghĩa. Chúng không bao giờ là đồ trang sức thuần túy, nhưng được đeo như một dấu hiệu của đức tin.

Theo một số nguồn, chuỗi 10 hạt hoặc nhẫn hạt đã được sử dụng trong thời gian bách hại, vì chúng dễ dàng được che giấu, và có

thể được sử dụng, mà không thu hút sự chú ý không mong muốn.
Chúng cũng trở nên phổ biến nơi các binh lính Công Giáo ở tiền tuyến, đặc biệt trong Chiến tranh thế giới thứ I.
Quan trọng hơn nhiều so với việc đeo chuỗi Mân Côi, là thực sự dùng chuỗi, kể cả công khai, để lần chuỗi và cầu nguyện. Như thế, nó thực sự được làm "để tôn vinh Thiên Chúa."
Sau bài trả lời trên, một độc giả, hiện là một nhà truyền giáo giáo dân ở Honduras, cung cấp thêm nhận xét sau đây:
"Theo kinh nghiệm của tôi ở El Salvador và Honduras, không phải là lạ khi nhìn thấy đàn ông và cả đàn bà đeo tràng chuỗi quanh cổ. Các tràng hạt này thường rất rẻ tiền, bằng nhựa hoặc gỗ. Người đeo chúng phần lớn là người nghèo, và đa số họ có một đức tin mạnh mẽ. Mặc dù điều này có thể là không phổ biến ở Mỹ và Châu Âu, tôi nhìn thấy điều này ở đây thường xuyên hơn.
"Trong một cách nào đó, đây là một cách thức để người dân - hầu hết là người trẻ tuổi - xác định mình là người Công Giáo. Một số nhân viên mục vụ giáo dân đeo chuỗi, vì họ không có thánh giá để đeo.
"Tuy nhiên, tôi đã nghe nói rằng có một số thành viên băng đảng ở các thành phố ở Honduras, đeo chuỗi Mân côi như là một loại bùa hộ mệnh, để bảo vệ họ. Tôi không nghĩ rằng đó là một cách để xác định thành viên băng đảng của họ, nhưng là một cách tìm kiếm sự an ủi trong thế giới rất bất an của người nghèo đô thị. Đó là trường hợp hoàn toàn khác.
"Nhưng điều quan trọng là hãy nhớ rằng ở đây giữa người nghèo, việc đeo chuỗi quanh cổ, mặc dù nó có vẻ như là một loại "trang sức", là một biểu lộ của đức tin.
"Tôi không biết liệu các người trẻ thường lần chuỗi không, nhưng trong số rất nhiều người dân ở các vùng nông thôn ở đây tại Honduras, việc lần chuỗi là thường có - thường trong các

nhóm gia đình, trong cộng đoàn cơ bản, hoặc thậm chí trên đài phát thanh Công giáo nữa. Chuỗi Mân Côi, được lần hoặc đeo quanh cổ, là phổ biến ở đây".
Cám ơn bạn nhiều. Tôi tin rằng thông tin soi sáng này hoàn chỉnh và khẳng định lực đẩy trung tâm của câu trả lời của tôi: rằng việc đeo chuỗi Mân Côi và các thực hành tương tự chỉ có thể được đánh giá, bằng cách chú ý xem xét bối cảnh địa phương. (Zenit.org 14-6-2011)

3.TRONG GIỜ CHẦU THÁNH THỂ, THẦY GIÚP LỄ (ACOLYTE) ĐƯỢC ĐỌC LỜI NGUYỆN CỦA LINH MỤC KHÔNG?

Hỏi: Sau bài trả lời của tôi về tác vụ Đọc sách và Giúp lễ (xin xem bài ngày 3-5, trong cuốn 'Giải đáp thắc mắc phụng vụ tập 2', xuất bản đầu năm 2015), một độc giả tiểu bang Nebraska, Mỹ, hỏi thêm: "*Một thầy giúp lễ, khi chầu Thánh Thể, được phép đọc lời khẩn cầu và lời nguyện, như được thực hiện bởi linh mục hoặc thầy phó tế không (nghĩa là làm tất cả, trừ việc nâng Hào Quang cho mọi người bái lạy), hay thầy chỉ làm những phần thường được thực hiện bởi mọi người, bài thánh ca và kinh "Chúc tụng Thiên Chúa" (Divine Praises)?"*
Đáp: Các lời nguyện và bài hát được sử dụng trong giờ chầu Thánh thể là không phụng vụ đúng nghĩa, nhưng là hành vi đạo đức bình dân. Vì thế bất kỳ giáo dân nào, chứ không chỉ thầy Giúp lễ đã nhận tác vụ, có thể sử dụng chúng.
Đúng là ở một số nơi, có thói tục cho linh mục hay phó tế đọc một số lời cầu nguyện hoặc kinh cầu, ngay trước khi xướng bài "Tantum Ergo", trước khi nâng Hào Quang cho Phép Lành Mình Thánh Chúa. Nhưng trong thực tế, các lời nguyện và kinh cầu như vậy có thể được sử dụng ở bất kỳ thời điểm nào của giờ chầu, và có thể được hướng dẫn hoặc thực hiện bởi bất cứ ai.

Kết quả là, nơi nào thói tục này tồn tại, có thể đọc các lời cầu nguyện này trước khi cất Mình Thánh Chúa.
Tuy nhiên, sẽ là không đúng để hát "Tantum Ergo" và lời nguyện đi kèm, như thể nó được gắn liền với nghi thức xông hương, trước khi nâng Hào Quang cho Phép Lành Mình Thánh Chúa, và việc sử dụng nó có thể gây ra sự nhầm lẫn.
Một số bài ca Thánh Thể khác, hoặc việc đọc hoặc hát kinh "Chúc tụng Thiên Chúa", có thể đi kèm việc cất Mình Thánh. (Zenit.org 24-5-2016)

4.GIÁO HOÀNG ĐEO CHIẾC NHẪN NGƯ PHỦ CỦA CHÍNH THÁNH PHÊRÔ PHẢI KHÔNG?

***Hỏi**: Trong một bài viết năm 2008 về "Thánh giá Rước kiệu của Giáo Hoàng", cha đã đề cập đến chiếc Nhẫn Ngư Phủ. Khi con còn bé, con nhớ cha con đã nói với con rằng chiếc Nhẫn Ngư Phủ là chiếc nhẫn mà Thánh Phêrô đã từng mang, và đó là lý do tại sao nó được gọi là chiếc Nhẫn Ngư Phủ. Thưa cha, liệu chiếc nhẫn Ngư Phủ của Đức Giáo Hoàng hiện nay thực sự thuộc về Thánh Phêrô chăng, hoặc là một chiếc nhẫn mới cho mỗi vị Giáo Hoàng mới? - R. W., Evansville, Indiana, Hoa Kỳ.*
Đáp: Thật không may là thân phụ của độc giả này đã có thông tin sai lạc về sự tồn tại của bất kỳ chiếc nhẫn nào mà Thánh Phêrô đã mang.
Ngoài một số xương của thánh Phêrô, Tòa Thánh Rôma cho biết đã bảo tồn một đồ vật cụ thể liên quan đến vị Giáo Hoàng đầu tiên. Thí dụ, một chiếc ghế mà Ngài được cho là đã sử dụng, được lưu giữ ở "Bàn thờ có chiếc ghế" của Bernini trong hậu cung của Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô. Ngoài ra, một số dây xích trong thời gian Ngài ở tù được lưu giữ tại nhà thờ thánh Phêrô Bị Xích Xiềng. Và ngục tối thật sự của Nhà tù Mamertine, nơi Ngài và thánh Phaolô bị giam giữ, bây giờ cũng

là một nhà thờ. Một phần của chiếc bàn, mà trên đó Thánh Phêrô đã cử hành Thánh Lễ, được tìm thấy trong một nhà nguyện cạnh của nhà thờ thánh Pudenziana, một trong các địa điểm lâu đời nhất của phụng tự Kitô giáo ở Rôma (được xây dựng giữa năm 140 và năm 155 trên địa điểm của một nhà thờ). Phần còn lại của chiếc bàn được nhập chung vào bàn thờ của nhà thờ Thánh Gioan Latêranô, nhà thờ chính tòa của Rôma.

Tuy nhiên, không có gì đề cập đến chiếc Nhẫn Ngư Phủ của thánh Phêrô cả.

Chiếc nhẫn của Đức Thánh Cha có thể nảy sinh cùng với việc các Giám mục thực hành việc đeo nhẫn nói chung. Có bằng chứng về việc Giám mục đeo nhẫn từ khoảng năm 610. Nó thường được kết hợp với chiếc gậy Giám mục như là biểu tượng của chức Giám mục, và thường được xem là tượng trưng cho cuộc đính hôn thần bí của một Giám mục với Giáo phận của ngài. Như vậy, qua nhiều thế kỷ, việc trao nhẫn cho một Giám mục mới được tấn phong trở thành một phần cố định của nghi thức tấn phong Giám Mục.

Có lẽ vì là biểu tượng hôn nhân, cũng như vì các lý do phụng vụ thực tế, tập tục thường là Giám mục đeo nhẫn ở ngón tay đeo nhẫn, tức ngón tay thứ tư. Bởi vì nhẫn thường được đeo trên găng tay giám mục, nó cũng là khá lớn, hoặc có hệ thống khóa để điều chỉnh nó cho vừa ngón tay.

Trong lịch sử, chiếc nhẫn Giám mục thường là một chiếc nhẫn vàng khá lớn, có cẩn đá thạch anh tím. Trong thời gian gần đây, chiếc nhẫn này có xu hướng là đơn giản, với một biểu tượng Kitô giáo được khắc trên chiếc nhẫn. Một số Giám mục chỉ sử dụng nó một lần, trong khi các vị khác giữ chiếc nhẫn tinh vi và phức tạp hơn, để sử dụng trong các cử hành phụng vụ trọng thể.

Các tân Hồng y cũng nhận được chiếc nhẫn từ tay Đức Giáo Hoàng, và chính Giáo Hoàng quyết định thiết kế được sử dụng trong từng trường hợp.

Vì vậy, chiếc nhẫn của Giáo hoàng là cơ bản một chiếc nhẫn Giám mục, với các biểu tượng phản ánh sứ vụ đặc biệt của chức Giáo hoàng. Nó thường có một hình tượng Thánh Phêrô đang thả lưới, do đó có tên là "chiếc nhẫn Ngư Phủ", và có thêm danh hiệu của Giáo hoàng.

Một chiếc Nhẫn Ngư Phủ mới được thực hiện cho một vị Giáo hoàng mới. Trong một giai đoạn lịch sử bắt đầu từ khoảng năm 1250, chiếc Nhẫn Ngư Phủ được sử dụng để đóng dấu lên các tài liệu riêng của Giáo hoàng, và từ khoảng năm 1400 được đóng dấu lên các thư và đoản sắc của Giáo hoàng. Việc thực hành này đã ngưng từ năm 1842, nhưng là nguyên nhân của tập tục phá hủy chiếc Nhẫn Ngư Phủ, khi Giáo Hoàng qua đời, để ngăn chặn sự lạm dụng chiếc nhẫn. Tập tục phá hủy chiếc nhẫn này vẫn tồn tại, nhưng không còn được thực hiện với một cái búa; nói đúng hơn, chiếc nhẫn chỉ đơn giản được tẩy xóa hình ảnh, bằng cách người ta dùng cái đục khắc hình Thánh giá trên mặt chiếc nhẫn.

Mỗi Giáo hoàng sử dụng chiếc Nhẫn Ngư Phủ theo tiêu chuẩn riêng của mình. Hầu hết các Giáo hoàng đã không sử dụng nó hàng ngày. Một số vị, chẳng hạn Đức Thánh Cha Piô XII, không bao giờ đeo nhẫn sau khi kết thúc buổi lễ đăng quang của mình, và thói quen này đã được tuân giữ bởi các đấng kế vị Ngài, trong đó có Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Các Giáo hoàng này, hoặc sử dụng một chiếc nhẫn thường ngày của vị tiền nhiệm, hoặc một chiếc nhẫn mà các ngài đã sử dụng khi còn là Giám mục.

Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã chọn đeo chiếc Nhẫn Ngư Phủ của mình hàng ngày. Đức Thánh Cha Phanxicô chủ yếu trở lại với tập tục cũ là đeo một nhẫn cá nhân hàng ngày, mặc dù ngài sử dụng một chiếc nhẫn khác cho một số cử hành phụng vụ. Chiếc Nhẫn Ngư Phủ của ngài đã được thiết kế cho Đức Thánh

Cha Phaolô VI sử dụng, nhưng đã không bao giờ được đúc bằng kim loại trước đó. (Zenit.org 3-1-2017)

5.CÁC NGHI THỨC NÀO CÓ TÍNH PHỤNG VỤ?

Hỏi: *Xin cha cho biết thêm thí dụ về các hành vi phụng vụ khác, ngoài các bí tích, Các Giờ Kinh Phụng Vụ và tuyên khấn trong Dòng tu. - T. C., Manila, Philippines*

Đáp: Mặc dù độc giả này đã nêu ra các hành vi phụng vụ quan trọng nhất, đó là các bí tích, Các Giờ Kinh Phụng Vụ, cũng như việc khấn Dòng, ông đã để mở một loạt các khả năng khác, vốn là phụng vụ thực sự, đặc biệt là lĩnh vực rộng lớn của các á bí tích phụng vụ.

Một số hành vi phụng vụ là liên quan mật thiết với các bí tích. Vì vậy, các nghi thức đặt Mình Thánh Chúa và chầu Mình Thánh Chúa phát sinh từ hy tế Thánh lễ, nhưng tự chúng không phải là các bí tích. Trong cùng một cách thức như thế, tất cả các nghi thức, mà trong đó có việc cho tín hữu Rước lễ.

Nghi thức làm phép các dầu thánh cũng là phụng vụ và, trong khi chúng là cần thiết cho các bí tích, tự chúng không phải là bí tích.

Tương tự như vậy, các lời nguyện khác nhau cho bệnh nhân, người hấp hối và người qua đời, được gắn liền với bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân, nhưng cũng có thể được tách ra khỏi bí tích này, cho phù hợp với sách Nghi thức. Tang lễ được cử hành ngoài Thánh Lễ cũng là các nghi thức phụng vụ cách đầy đủ.

Nghi thức đón nhận ứng viên cho chức thánh cũng là một nghi thức phụng vụ. Tương tự như vậy, các nghi thức thiết định thầy đọc sách và thầy giúp lễ là các bước hướng đến bí tích Truyền chức thánh, mặc dù không là độc quyền cho bí tích này.

Tương tự với việc khấn Dòng, nhưng không hoàn toàn giống nhau, là nghi thức Hiến thánh các Trinh nữ trước mặt Giám mục. Cũng có việc chúc phong cho một viện phụ hoặc viện mẫu. Trong thời gian trước kia, việc hiến thánh một vị vua hoặc nữ hoàng đã được kể vào số các nghi thức này.

Ngoài ra, còn có các kinh nguyện trong Sách các Phép. Các việc làm phép này có thể dao động từ việc làm phép trọng thể nước thánh, đến việc làm phép đơn giản một bữa ăn. Một số trong các việc làm phép này luôn được cử hành trong Thánh lễ, một số khác thì thỉnh thoảng, và một số khác nữa thì không bao giờ cử hành trong Thánh lễ. Tuy nhiên, tất cả đều được coi là phụng vụ, bao gồm cả các việc làm phép bởi giáo dân, trong chừng mực khi cuốn sách được ban hành bởi Hội Thánh như một cuốn sách phụng vụ, và được Hội Thánh xem là kinh nguyện đúng đắn của mình.

Chúng ta không được quên rằng các nghi thức trừ quỷ cũng rơi vào tiêu đề chung của á bí tích phụng vụ, mặc dù việc sử dụng nó là chỉ dành cho các linh mục được ủy quyền mà thôi. Việc Cử hành Lời Chúa, mặc dù nó đi theo một lược đồ hoặc phác thảo đã được phê duyệt, chứ không phải là một văn bản được chấp thuận, cũng là phụng vụ, vì Hội Thánh đã đặc biệt dự tính khả năng này.

Sách Nghi lễ Giám Mục cũng liệt kê một số nghi thức, vốn thường được dành riêng cho ngài, và một số nghi thức này thường được cử hành trong Thánh lễ. Thí dụ, có việc đặt viên đá đầu tiên, việc cung hiến hoặc làm phép nhà thờ và bàn thờ, và việc làm phép giếng rửa tội, thánh giá và chuông. Ngoài ra còn có việc làm phép trọng thể một ảnh Đức Mẹ, làm phép nghĩa trang, và các lời nguyện sau khi một nhà thờ bị giải thánh.

Có một số nghi thức riêng cho Giám mục, chẳng hạn như nghi thức nhận Giáo phận hay nhà thờ chính tòa, việc nhậm chức với

dây pallium (phù hiệu) cho vị Tổng giám mục chính tòa, và các nghi thức cho việc tấn phong các Hồng y.
Trong các dịp hiếm có, có các nghi thức riêng cho các giai đoạn khác nhau của quá trình phong thánh.
Danh sách này có lẽ là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, tôi tin rằng tôi đã đề cập đến các nghi thức phụng vụ quan trọng nhất. (Zenit.org 31-1-2017)

6.MÀU LỄ PHỤC CHO VIỆC ĐẶT MÌNH THÁNH VÀ CHẦU THÁNH THỂ.

Hỏi: *Con đã tìm khắp nơi cho một câu trả lời cho câu hỏi về màu sắc được yêu cầu (không phải là màu riêng) cho việc đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể trong Mùa Chay (và các mùa khác). Con biết rằng Thánh Bộ Phượng Tự, trong văn kiện Eucharistiae Sacramentum, số 92, nói rằng việc chầu Thánh Thể phải được thực hiện với áo choàng không tay (cope) và khăn vai (humeral veil), nhưng về hành động đặt Mình Thánh, ngoài nghi thức chầu Thánh Thể, thì sao, con chưa được biết? Con luôn nghĩ rằng chỉ có màu trắng mới được sử dụng, ngay cả khi bắt đầu đặt Mình Thánh, nhưng gần đây con thấy một giáo sĩ mặc áo choàng màu tím để đặt Mình Thánh. Con khá chắc chắn rằng điều này là sai - Con tin rằng giáo sĩ ấy phải mặc áo choàng trắng mới đúng. Nhưng thưa cha, liệu có tài liệu nào chỉ ra rằng điều con nghĩ là đúng không? - P. K., Cincinnati, Ohio, Hoa Kỳ.*

Đáp: Số 92 của văn kiện "Eucharistiae Sacramentum. Nghi lễ Rôma: Rước lễ và chầu Thánh Thể ngoài Thánh Lễ" (Bộ Phụng tự, ngày 21-6-1973) nói các điều sau đây liên quan đến thừa tác viên đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể:
"Thừa tác viên, nếu ngài là linh mục hay phó tế, phải mang áo chùng trắng (alb), hoặc áo các phép (surplice) trên áo dòng

(cassock), và dây các phép (stole). ... Linh mục hay phó tế phải mặc áo choàng trắng và khăn vai, để ban phép lành khi kết thúc giờ chầu Thánh Thể, khi Mình Thánh được đặt trong Mặt Nhật; trong trường hợp giờ chầu có Mình Thánh trong Bình thánh, thừa tác viên cần mang khăn vai".

Các số 93-94 của văn kiện này cũng có thêm một số chi tiết:

"Sau khi cộng đoàn quy tụ, có thể hát một bài hát trong khi thừa tác viên đến bàn thờ. Nếu Mình Thánh chưa có trên bàn thờ, nơi sẽ diễn ra giờ chầu Thánh Thể, thừa tác viên mang khăn vai và đưa Mình Thánh từ Nhà tạm tới; đi với ngài có các người giúp lễ hoặc tín hữu cầm nến sáng…

"Trong trường hợp giờ chầu là long trọng và lâu hơn, Mình Thánh nên được truyền phép trong Thánh lễ diễn ra ngay trước giờ chầu, và sau phần Rước lễ, Mình Thánh được đặt trong Mặt Nhật trên bàn thờ. Thánh lễ kết thúc với lời nguyện sau hiệp lễ, và các nghi lễ kết lễ được chấp nhận. Trước khi linh mục rời khỏi bàn thờ, ngài có thể đặt Mình Thánh lên ngai, và xông hương".

Từ các số điều trên đây, chúng ta có thể suy ra như sau:

Màu thông thường của việc đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể là màu trắng cho áo choàng và khăn vai.

Trong thực tế, khăn vai luôn là màu trắng. Ngoại lệ duy nhất được dự báo trong chữ đỏ là việc tùy chọn sử dụng khăn vai màu đỏ hay màu tím, để mang Mình Thánh từ nhà tạm đến bàn thờ trong nghi thức Rước lễ, ngày thứ Sáu Tuần Thánh. Xét rằng trường hợp ngoại lệ này chỉ là dành cho một ngày trong cả năm, một vài nơi gặp rắc rối của việc có sẵn khăn vai như thế.

Vì khăn vai gần như luôn là màu trắng, nên dây các phép nên có cùng màu.

Tuy nhiên, chính các qui định bao hàm các ngoại lệ có thể liên quan đến việc đặt Mình Thánh. Thí dụ, trong trường hợp được đề cập ở số 94 trên đây, linh mục sẽ mặc áo lễ và dây các phép

của Thánh Lễ tương ứng. Bởi vì hình thức đặt Mình Thánh không liên quan đến các lễ đặc biệt, nên việc đặt Mình Thánh có thể sử dụng bất kỳ màu sắc phụng vụ nào.

Trên đây là ngoại lệ phổ biến nhất. Một ngoại lệ khác nữa là, nếu giờ kinh Chiều trọng thể được cử hành khi kết thúc giờ chầu dài. Trong trường hợp này, chủ tế có thể mang dây các phép và áo choàng cùng màu phụng vụ riêng của buổi lễ, và sau đó dùng khăn vai trắng để cầm Mình Thánh ban phép lành. Nếu không, ngài có thể mặc áo trắng cho Giờ Kinh phụng vụ.

Do các ngoại lệ này, chúng ta không thể nói rằng luật này, vốn nói rằng màu trắng luôn là màu yêu cầu, là một luật nghiêm ngặt. Tuy nhiên, các trường hợp ngoại lệ luôn ở trong bối cảnh của một hành vi phụng vụ khác, được kết hợp cách nào đó với việc đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể.

Trong trường hợp được nêu ra bởi độc giả trên đây của chúng ta, nếu Giờ Kinh Sáng và Giờ Kinh Chiều diễn ra ngay sau việc đặt Mình Thánh, thì có thể là một sự tùy chọn để đặt Mình Thánh với áo choàng không phải màu trắng.

Nếu đây không phải là trường hợp, thì sẽ là không đúng khi sử dụng dây các phép hoặc áo choàng không phải màu trắng, để đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể. (Zenit.org 25-4-2017)

7.CÓ CÁC THÁNH CỰU ƯỚC KHÔNG?

Hỏi: *Tại sao chúng ta không bao giờ cầu xin hoặc xin lời cầu bầu của bất cứ vị nào trong số "các thánh" thuộc Cựu Ước trong lời nguyện của Thánh Lễ, và chúng ta cũng không có ngày lễ để tôn vinh các vị? Con đang nghĩ đến các vị như ngôn sứ Ê-lia, bà Han-na (Hannah), Sa-mu-en (Samuel), Rút (Ruth), Vua Đa-vít, hay I-sa-i-a (Isaiah), trong số rất nhiều vị khác. Mặc dù chúng ta có thể nhắc đến các vị, không có ngày lễ nào của các vị xuất hiện trong lịch phụng vụ Rôma, cũng không hề nhắc đến*

trong khi cầu nguyện trong Kinh Nguyện Thánh Thể, để được hiệp nhất với các vị thánh trên trời. - J. K., Portland, Oregon, Hoa Kỳ.

Đáp: Lý do không có ngày lễ cho các vị thánh Cựu Ước trong lịch phổ quát của Hội Thánh có lẽ là do quá trình lịch sử, mà trong đó lịch được hình thành. Ban đầu, chỉ có các vị tử vì đạo được nhớ đến trong các ngày kỷ niệm của họ, và ngay sau đó ít lâu Đức Trinh Nữ Maria cũng được tôn vinh với một số lễ.

Thánh Martinô thành Tours (qua đời năm 397) có lẽ là người không tử đạo đầu tiên được ghi nhớ với một ngày lễ dành cho ngài. Nhưng truyền thống nói chung là rằng các thánh trong lịch phổ quát là các thí dụ anh hùng về cuộc đời trong Đức Kitô.

Điều này không có nghĩa là các vị thánh Cựu Ước không được công nhận, hay sự cầu bầu của các vị không được tìm kiếm.

Sổ Các Thánh, một quyển sách phụng vụ được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1600, thu thập tất cả các thánh và chân phước được Hội Thánh công nhận chính thức, và được tổ chức theo ngày lễ của các ngài. Các vị được phân loại là các thánh trong quyển sách này có thể được cử hành lễ trong ngày lễ của các vị, miễn là ngày đó không có lễ buộc nào kèm theo.

Hầu hết các vị thánh này, quá đông so với các vị có tên trong lịch chung, đều không có công thức Thánh lễ cụ thể. Bất cứ khi nào các vị được mừng lễ, các công thức thích hợp nhất được chọn từ phần chung các vị thánh. Trong số các vị thánh vĩ đại của Cựu Ước được tưởng nhớ theo truyền thống trong Sổ Các Thánh là ngôn sứ Ha-ba-cúc (Habakkuk), được cử hành ngày 15-1; I-sa-i-a, ngày 6-7; Đa-ni-en và Ê-li-a (Elias), ngày 20 và 21-7; Bảy anh em Ma-ca-bê (Maccabees) và thân mẫu, ngày 17-8; Áp-ra-ham, ngày 9-10; và vua Đa-vít, ngày 29-12.

Cũng có các dịp khác khi sự cầu bầu của các vị thánh Cựu Ước được kêu mời bằng cách này hay cách khác, thí dụ:

- Mỗi lần đọc Kinh cầu các thánh, các vị thánh Cựu Ước được kêu xin bằng thuật ngữ tổng quát: "Các Thánh Tổ Tông cùng các Thánh Tiên tri. Cầu cho chúng con".
- Các vị A-ben, Áp-ra-ham và Men-ki-xê-đê (Melchizedek) được nhắc đến trong Lễ Qui Rôma như là mẫu gương về lòng mộ mến thật sự đối với Thiên Chúa.
- Các vị A-ben và Áp-ra-ham cũng được đặc biệt khẩn cầu trong kinh cầu ngắn phó dâng một linh hồn, nhưng hiện nay đã được thay thế bằng một công thức tổng quát.
- Trong kinh Libera, tiếp ngay sau đó, nhiều tên thánh trong Cựu Ước vẫn còn xuất hiện, thí dụ: "Xin Chúa giải thoát tôi tớ Chúa, như Chúa đã giải thoát Đa-ni-en khỏi hầm sư tử".

Sau khi chúng tôi trả lời về việc khẩn cầu với các thánh Cựu Ước (ngày 30-10-2007) nhiều độc giả gợi ý rằng tôi chưa xem xét đầy đủ đến sự việc rằng, hầu hết các Hội Thánh Công giáo phương Đông đều có các ngày lễ cụ thể cho các thánh Cựu Ước. Sự phản bác này là hợp lệ, mặc dù một số sự sơ suất như thế là gần như không thể tránh khỏi, do kết quả của việc mở rộng tương đối ngắn các câu trả lời của chúng tôi, cũng như kiến thức chưa đầy đủ của chúng tôi về phụng vụ phương Đông. Điều này cho thấy rằng chúng tôi thường học hỏi nhiều từ độc giả của chúng tôi, hơn là những gì chúng tôi có để truyền đạt lại.

Trong số các ngày lễ, mà độc giả nêu ra, là lễ một số thánh trong lịch Melkite (Công giáo Hi Lạp hoặc Công giáo Byzantine). Một bạn đọc nêu ra: "Ma-la-ki, ngày 3-1; Da-ca-ri-a (Zechariah), ngày 8-2; Gióp (Job), ngày 6-5; A-mốt (Amos), ngày 15-6; Ê-dê-ki-en (Ezekiel), ngày 23-7; Ê-lê-a-da-rô (Eleazar), Bảy anh em tử đạo Ma-ca-bê và thân mẫu Xa-lô-mê (Salome), 1-8; Giô-suê (Joshua) và Mô-sê, ngày 1 và 4-9; Hô-sê (Hosea), ngày 17-10; Đa-ni-en và ba thanh niên tử đạo, ngày 17-12".

Nhiều vị thánh khác được mừng lễ là được qui tụ lại trong bốn tháng cuối cùng của năm. Ngoài ra, một bạn đọc cũng lưu ý:

"Chủ nhật giữa ngày 11 và ngày 17-5, là lễ tưởng nhớ các tổ tiên thánh của Chúa Kitô, và Chủ Nhật giữa ngày 18 và ngày 24-12, là lễ tưởng nhớ tất cả các Thánh Cựu Ước từ ông Áp-ra-ham đến thánh Giu-se, phu quân của Đức Maria".

Ngoài Thánh Giu-se, cả hai lịch Latinh và lịch phương Đông đều cử hành lễ của một số thánh ở ranh giới của Cựu Ước và Tân Ước. Các lễ này gồm lễ của ông Gioa-kim (Joachim) và bà An-na, ông Si-mê-on (Simeon) và nữ ngôn sứ An-na, ông Da-ca-ri-a (Zechariah) và bà Ê-li-sa-bét (Elizabeth), và thánh Gioan Tẩy Giả.

Cuối cùng, lịch của hình thức ngoại thường của nghi lễ Rôma (Sách Lễ 1962) còn mừng lễ, với các bài đọc phù hợp, của các anh em Ma-ca-bê vào ngày 1-8. (Zenit.org 30-10 và 13-11-2007)

8.CÓ CUỐN SÁCH NÀO HỆ THỐNG HÓA LUẬT PHỤNG VỤ KHÔNG?

Hỏi: *Trước đây tôi từng làm việc như một chuyên viên phụng vụ, và tiếp tục tình nguyện huấn luyện các người giúp lễ, và làm chưởng nghi cho Giám mục. Theo kinh nghiệm của tôi, rất khó để điều chỉnh cho đúng các làn sóng của luật phụng vụ, vì có rất nhiều tài liệu khác nhau. Tôi biết rằng có Bộ Giáo Luật, nhưng mục đích của Bộ Giáo Luật này không đề cập đến luật phụng vụ. Thưa cha, hiện tại có cố gắng hoặc nỗ lực nào để hệ thống hóa luật phụng vụ trong một bộ sưu tập toàn diện không? Bộ Giáo Luật cho phép giáo dân có quyền về phụng vụ hợp thức và thành sự, và có vẻ như một Luật phụng vụ được hệ thống hóa sẽ giúp bảo đảm quyền nầy, và ngăn ngừa các lạm dụng phụng vụ liên tục. - J. M., Michigan, Hoa Kỳ.*

Đáp: Trong câu trả lời này, chúng tôi lấy lại một số tài liệu được sử dụng trong thư trả lời năm 2008.

Mặc dù Bộ Giáo Luật của Hội Thánh chỉ được hệ thống hóa lần đầu tiên vào năm 1917, việc soạn thảo và hệ thống hóa này đã phản ánh một truyền thống pháp lý lâu đời bén rễ trong luật Rôma.

Do đó, các chuyên viên Giáo Luật có thể kín múc từ nguồn suối sâu của các giải thích truyền thống trong việc nêu rõ ý nghĩa của luật. Hầu hết các chuyên viên Giáo Luật đều cho rằng các nghi ngờ về ý nghĩa khách quan của một luật là khá hiếm.

Tuy nhiên, các nghi ngờ cũng đã xảy ra, và thường được làm sáng tỏ theo thời gian, bởi một giải thích trung thực, do cơ quan lập pháp ban hành, theo một luật mới vốn làm sáng tỏ hơn câu hỏi đang được bàn đến, hoặc bằng sự phát triển trong học thuyết giáo luật, cho đến khi có sự đồng thuận giữa các người thực hành mẹo luật.

Toà Thánh có một cơ quan đặc biệt chuyên về giải thích trung thực các luật. Quyết định đầu tiên của cơ quan này, liên quan đến Bộ Giáo Luật năm 1983, đã đề cập đến ý nghĩa của từ ngữ "iterum" (có nghĩa là "lại, nữa" hay "lần thứ hai") trong Điều 917, đề cập đến việc Rước lễ. Quyết định này nói đến nghĩa "lần thứ hai", về số lần mà một người có thể Rước lễ trong một ngày.

Tất cả, trừ các khía cạnh thiết yếu nhất của luật phụng vụ, được tìm thấy bên ngoài Bộ Giáo Luật, và chưa bao giờ được hệ thống hóa hoàn toàn trong một quyển sách duy nhất. Và do tính phức tạp và sự biến đổi của tình hình, nó sẽ không được hệ thống hóa sớm.

Trong luật phụng vụ, chúng ta phải phân biệt giữa các luật có thể được áp dụng cho các hình thức thông thường và hình thức ngoại thường của nghi lễ Rôma.

Các nghi thức của hình thức ngoại thường được xác định cách tỉ mỉ

Trong hơn bốn thế kỷ, nghi thức này đã tạo ra một bộ pháp lý đáng kể, được tập hợp với nhau trong các cuốn chứa đựng các

sắc lệnh xác thực của Thánh Bộ Nghi thức. May thay, loạt luật phức tạp này thường được các học giả thuần thục đưa vào các sách hướng dẫn mô tả, để cho các linh mục và chưởng nghi sử dụng. Hai trong số các cuốn tốt nhất đã được tái bản: cuốn "The Ceremonies of the Roman Rite Described, Các nghi thức của nghi lễ Rôma được miêu tả" của Cha A. Fortescue và J.B. O'Connell, được cập nhật bởi cha Alcuin Reid, OSB, và cuốn "Compendio di Liturgia Pratica, Tóm tắt phụng vụ thực hành" đầy đủ hơn bằng tiếng Ý của L. Trimelloni.

Việc hệ thống hóa và giải thích các qui chế của hình thức thông thường thể hiện một số khó khăn cụ thể. Sự trẻ trung tương đối của nghi lễ (ít nhất là về các chữ đỏ của nó) có nghĩa là có rất ít trong cách thức của hệ thống luật pháp lịch sử, vốn có thể làm rõ ràng bất cứ đoạn văn nghi ngờ nào.

Một khó khăn khác là phạm vi của các sách phụng vụ khác nhau, vốn là các nguồn quan trọng nhất của luật phụng vụ. Đôi khi chúng được cập nhật, để người ta đoan chắc rằng có lần in mới nhất của mỗi nghi thức, vì chúng có thể sửa đổi các qui chế trước đó, dưới ánh sáng của kinh nghiệm thực tế.

Cũng có khó khăn rằng nói chung các chữ đỏ cố tình tránh các mô tả chi tiết về nghi thức, như là để lại một mức độ uyển chuyển nào đó. Thí dụ, cả hai hình thức ngoại thường và hình thức thông thường đều nói rằng linh mục cầu nguyện với đôi tay mở rộng, nhưng trong khi hình thức ngoại thường có các mô tả chi tiết, nghi thức thông thường ít nói rõ về khoảng cách và vị trí của đôi tay, để lại điều này cho sự quyết định của linh mục. Thật vậy, sự mô tả chính xác nhất được tìm thấy trong Sách Lễ Nghi Giám mục, số 104. Ngoài sự việc rằng sách này thường không có trong phòng thánh (phòng áo lễ), sự mô tả không đi vào chi tiết nhiều, chỉ nói rằng đôi bàn tay "nâng lên và giang ra một chút", và cũng trích dẫn Tertullian nói rằng cử chỉ đó được thực hiện để bắt chước Đức Kitô trong cuộc Thương Khó của Ngài.

Một yếu tố khác nữa là sự tham gia của các trường hợp khác của luật phụng vụ bên cạnh Tòa Thánh, chẳng hạn các phong tục hợp pháp và Hội Đồng Giám Mục. Các Hội Đồng Giám Mục có thể đề nghị các sự thích nghi cụ thể đối với quốc gia của họ, vốn đòi hỏi sự chấp thuận của Tòa Thánh trước khi trở thành luật cụ thể. Họ cũng có thể xuất bản các tài liệu khác, chẳng hạn hướng dẫn về một số vấn đề phụng vụ nào đó, mặc dù không ràng buộc về mặt pháp lý nghiêm ngặt, nhưng trong thực tế trở thành một điểm qui chiếu.

Tương tự như vậy, sự xuất hiện các bản dịch chính thức đôi khi làm cho việc giải thích trở nên khó khăn, đặc biệt khi các bản dịch thay đổi ý nghĩa của một văn bản, thậm chí giữa các quốc gia dùng chung một ngôn ngữ. Không giống như phụng vụ, Giáo luật không có các bản dịch chính thức, và chỉ có văn bản Latinh có thể được sử dụng cho các mục đích pháp lý mà thôi.

Mặc dù có các khó khăn này, việc diễn giải phụng vụ là không tùy tiện.

Thánh Bộ Phượng Tự và Kỷ luật Bí Tích đôi khi thực hiện các diễn giải đích thực cho văn bản Phụng Vụ. Chẳng hạn, Thánh Bộ tuyên bố rằng số 299 của Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, khi tuyên bố rằng việc linh mục cử hành Thánh Lễ quay xuống giáo dân là được "mong muốn hơn", nhưng điều này không cấu thành sự buộc về pháp lý.

Gần đây, Thánh Bộ Phượng Tự đã bắt đầu xuất bản tạp chí chính thức và công bố các sắc lệnh quan trọng nhất của mình, trên trang mạng của Tòa thánh Vatican, mặc dù vẫn chưa đầy đủ. Cũng có một sáng kiến tư nhân rất hữu ích trên trang mạng: http://www.ipsissima-verba.org/ chứa đựng cách thực tiễn tất cả các câu trả lời chính thức trong 50 năm qua, trong đó nhiều câu trả lời có kèm bản dịch tiếng Anh.

Ngoài ra còn có các “huấn thị" chính thức, vốn là văn bản pháp lý kỹ thuật thiết lập luật liên

quan đến các khía cạnh đặc biệt của phụng vụ. Các ví dụ gần đây là huấn thị Liturgiam Authenticam về việc dịch các văn bản, và huấn thị Redemptionis Sacramentum về chống các lạm dụng phụng vụ.

Các giải thích trung thực như vậy đã làm sáng tỏ ý kiến của nhà làm luật, về các vấn đề tương tự, và vì thế giúp giải quyết các điểm tranh chấp. Trong một số trường hợp, các quyết định lịch sử về hình thức ngoại thường vẫn còn là hữu ích, trong việc hiểu được hình thức thông thường hiện tại.

Một phương tiện khác là xem xét việc sử dụng một từ ngữ đặc biệt trong các tài liệu chính thức, để đánh giá toàn bộ ý nghĩa của nó. So với luật dân sự, toàn bộ các qui định phụng vụ cấu thành một bộ phận tương đối nhỏ, và điều này làm cho các so sánh này là khá dễ dàng.

Có một số cuốn sách tham khảo xuất sắc, vốn có thể giúp ích người tìm kiếm lội qua bãi lầy của luật phụng vụ. Tại một số quốc gia, nhiều sách đã được in, chứa các tài liệu quan trọng nhất, và cho phép nghiên cứu thông qua các chỉ dẫn chuyên đề tuyệt vời - thí dụ cuốn Enchiridion Liturgico (1994) bằng tiếng Ý, và bộ "The Liturgy Documents, Văn kiện Phụng vụ" gồm bốn cuốn bằng tiếng Anh. Cũng có cuốn "Documents on the Liturgy 1963-1979, Tài liệu về Phụng vụ 1963-1979" dày 1.511 trang và cũ hơn, xuất bản năm 1983.

Đúng là nhiều trong số các tài liệu này được đưa lên trang mạng, nhưng chúng thiếu các chỉ dẫn chuyên đề rất hữu ích, để có thể làm rõ tình trạng của câu hỏi.

Ngoài ra còn có một số sách hướng dẫn phụng vụ cho hình thức thông thường, vốn tiêu hóa các qui chế thành các giải thích thực tiễn cho các cử hành.

Trong số các cuốn đầu tiên, và có lẽ vẫn là tốt nhất, là cuốn "Ceremonies of the Modern Roman Rite, Các nghi thức của nghi lễ Rôma hiện đại" (2004) và cuốn "Ceremonies of the Liturgical

Year, Các buổi lễ của Năm Phụng vụ" (2002), đều là của Đức cha Peter J. Elliott. Về Thánh Lễ, cũng có một cuốn rất hay "A Commentary on the General Instruction of the Roman Missal, Một bình giải về Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma" (2008). Tôi có thể phản bác một số cách giải thích trong đó, nhưng cuốn sách là một bản thông tin nền tảng cho tôi về nguồn gốc của Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM), vốn giúp rất nhiều trong việc giải thích các điều tối nghĩa hơn.

Cuối cùng, không giống phần lớn luật dân sự, luật phụng vụ thực sự được thiết kế để được hiểu rõ ràng hơn bởi các người không chuyên, vì vậy nó thực sự có ý nghĩa dựa trên việc đọc theo nghĩa đen. Do đó, các linh mục, thầy phó tế, người phụ trách phòng thánh, và các diễn viên phụng vụ khác được miễn trách cho sự cần có một mức độ luật nào đó, trong việc chuẩn bị cho Thánh Lễ.

Khó khăn trong luật phụng vụ thường không ở trong sự hiểu biết, nhưng trong đức tin, đức mến và ý muốn thực hiện nó. (Zenit.org 9-5-2017)

9.CÓ THỂ ĐỌC MỘT PHẦN BẰNG TIẾNG LATINH, TRONG KHI CỬ HÀNH CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ KHÔNG?

***Hỏi**: Trong khi đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, có thể đọc một phần bằng tiếng Latinh và một phần bằng tiếng bản quốc được không? Chúng ta có thể đọc Thần vụ (Các Giờ Kinh Phụng Vụ) bằng tiếng Latinh không? Bản văn Thần vụ của Ý đưa các Kinh bằng tiếng Latinh: Thánh ca Tin Mừng Benedictus (Chúc tụng Đức Chúa), Thánh ca Tin Mừng Magnificat (Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa) và Thánh ca Tin Mừng Nunc Dimittis (Trong tay Ngài, lạy Chúa), vào trong phụ lục. Như vậy, liệu các kinh này và các kinh khác như các Thánh thi và Thánh thi Te Deum*

(Lạy Thiên Chúa), được đọc bằng tiếng Latinh hoặc tiếng bản quốc chăng? Ngoài ra, vào đầu Giờ Kinh, mỗi người đều cúi đầu về phía bàn thờ mọi lần, hay chỉ cúi đầu khi các ngọn nến được thắp sáng? - P. P., Naples, Ý.

Đáp: Về vấn đề sử dụng tiếng Latinh, chúng ta có thể lấy các hướng dẫn từ phần "Văn kiện trình bày và quy định Các Giờ Kinh Phụng Vụ". Trong số 276, chúng ta tìm thấy nguyên tắc tổng thể:

"Tuy vậy, trong cùng một buổi cử hành phụng vụ, được phép dùng nhiều thứ tiếng để hát các phần khác nhau".

Do đó, qui định này cho phép, không chỉ sử dụng tiếng Latinh, mà còn các ngôn ngữ khác so với tiếng bản quốc. Điều này đặc biệt liên quan đến việc ca hát, vốn là cách ưa thích để cử hành Thần vụ.

Có một số chỉ dẫn khác có liên quan:

"121. Ta nên tùy thể văn hay tùy thánh vịnh dài vắn, tùy đọc bằng tiếng Latinh hay tiếng bản quốc, và nhất là tùy đọc một mình hay nhiều người, hoặc có giáo dân tham dự, mà định cách đọc thánh vịnh, sao cho người đọc cảm được một cách dễ dàng hơn, hương vị thiêng liêng và vẻ đẹp văn chương của các thánh vịnh. Không nên dùng thánh vịnh như một số lượng các lời kinh để cầu nguyện, mà phải liệu sao cho thay đổi, và phải lưu ý đến đặc tính riêng của mỗi thánh vịnh".

"178. Khi đọc bằng tiếng bản quốc, các Hội Đồng Giám Mục có quyền thích nghi các Thánh thi Latinh cho hợp với đặc tính riêng của tiếng nước mình, cũng như cho phép đọc những bài mới sáng tác, miễn là phù hợp với tinh thần Giờ Kinh, mùa phụng vụ và ngày lễ. Hơn nữa, phải cẩn thận canh chừng không được cho hát những bài thánh ca bình dân chẳng có chút giá trị nghệ thuật nào, và không xứng hợp với vẻ trang trọng của phụng vụ" (Bản dịch Việt ngữ ba đoạn trên là của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ),

Trong ánh sáng của các đoạn trên đây, người ta có thể sử dụng, trong một Giờ Kinh bằng tiếng bản quốc, hầu như bất kỳ bài Latinh nào, đặc biệt là để hát. Thí dụ, tất cả các bài thánh thi và hầu hết các điệp ca có các giai điệu Latinh thích hợp có thể được sử dụng. Tiếng Latinh có thể được sử dụng tốt cho các bài Thánh ca Tin Mừng và Thánh thi Te Deum.

Các ngôn ngữ khác có thể được sử dụng, nếu đặc biệt phù hợp hoặc có ích cho mục vụ. Thí dụ, các phiên bản tiếng địa phương của Các Giờ Kinh Phụng vụ thường có các bài thánh ca thích hợp đặc biệt, cho các thánh thuộc đất nước đó. Do đó, thí dụ, một cộng đoàn mừng lễ Thánh Phanxicô hay Thánh nữ Têrêsa thành Avila bằng tiếng Anh, có thể lấy các bài thánh ca phù hợp nguyên thủy cho lễ mừng, từ sách Nhật tụng tiếng Ý hoặc tiếng Tây Ban Nha, vốn dùng các bài thánh ca dựa vào bút tích của vị thánh. Tương tự như vậy, một lễ mừng ở Ý hay Tây Ban Nha có thể chọn sử dụng bài "St. Patrick's Breastplate" (Giáp che ngực của thánh Patrick), được tìm thấy trong một số ấn bản tiếng Anh của Thần vụ.

Nói tóm lại, hầu như bất kỳ bài thánh ca nào, được Hội đồng Giám mục chấp thuận để sử dụng trong Thần vụ, có thể được sử dụng ở nơi khác nữa.

Một trong các lợi ích của mạng Internet là rằng văn bản và giai điệu được sẵn sàng đưa lên cho một ca đoàn có khả năng sử dụng.

Về nguyên tắc, sự thực hành này có thể được mở rộng sang các phần khác của Thần vụ, nếu nó giúp ca hát, mặc dù nó hầu như không có hiệu quả về mặt mục vụ. Các bản văn như các bài đọc thánh vịnh và các Thánh ca là thường bằng tiếng địa phương, mặc dù, như đã đề cập ở trên, các bài Thánh ca Tin Mừng có thể được hát bằng tiếng Latinh, đặc biệt nếu bài ấy được biết đến rộng rãi. Có thể có các trường hợp ngoại lệ ít thấy, chẳng hạn

như các cộng đoàn song ngữ, nơi mọi người có thể dễ dàng di chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.
Chúng ta cần nhớ các qui chế phụng vụ tổng quát, vốn nói rằng các bản văn Kinh Thánh được sử dụng trong tiếng bản quốc, là các bản văn đã được chấp thuận cho sử dụng trong phụng vụ, bởi Hội Đồng Giám mục Quốc gia.
Về việc cúi đầu hướng về bàn thờ, đây là thói quen thường làm khi đi vào hoặc khi rời nhà nguyện, mỗi lần Mình Thánh Chúa không được lưu giữ trong cung thánh. Trong trường hợp cuối, một sự bái gối là được rồi.
Trong khi cử hành Thần vụ, các ngọn nến thường được thắp sáng nếu thừa tác viên mang lễ phục chủ trì từ khu vực cung thánh. Trong các trường hợp như vậy, thừa tác viên cúi đầu hoặc bái gối khi đi vào cung thánh, và hôn kính bàn thờ như khi cử hành Thánh Lễ vậy.
Nếu một thừa tác viên không mặc lễ phục chủ trì từ phần thân nhà nguyện, hoặc một giáo dân chủ sự Thần vụ, thì có thể không thắp nến sáng. Một số cộng đoàn có thói quen luôn thắp sáng nến để cử hành Thần vụ, và không gì cản trở việc thực hành này cả. (Zenit.org 23-5-2017)

10.NẾU GIÁO SĨ ĐỌC LỘN GIỜ KINH, CÓ BUỘC PHẢI ĐỌC LẠI GIỜ KINH ĐÚNG KHÔNG?

Hỏi: *Câu hỏi của tôi liên quan đến nghĩa vụ cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ. Nếu một linh mục, người bị buộc bởi lời hứa truyền chức là phải cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ, đọc một Giờ Kinh sai ngày, thì ngài có buộc phải đọc lại Giờ Kinh đúng không? Như thế, ngài đã chu toàn nghĩa vụ của mình không? - R. B., Grants, New Mexico, Hoa Kỳ.*
Đáp: Đúng đây là nghĩa vụ liên quan đến chức thánh. Ứng viên hứa như thế, như được nhắc lại trong câu trả lời năm 2000 cho

một nghi ngờ được công bố bởi Thánh Bộ Phụng Tự: "Con có quyết tâm duy trì và đào sâu một tinh thần cầu nguyện phù hợp với lối sống của con, và, phù hợp với những gì yêu cầu nơi con, để cử hành một cách trung tín Các Giờ Kinh Phụng Vụ cho Hội Thánh và cho cả thế giới không?" (X. Roman Pontifical, Nghi lễ truyền chức Phó tế).

"Như vậy, trong cùng một nghi thức truyền chức Phó tế, thừa tác viên thánh xin và tiếp nhận từ Hội Thánh việc ủy nhiệm cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ, do đó sự ủy nhiệm liên quan đến quỹ đạo của các trách nhiệm thừa tác của người được truyền chức, và vượt quá lòng đạo đức cá nhân của người ấy. Các thừa tác viên thánh, cùng với các Giám mục, thấy mình tham gia vào sứ vụ cầu bầu cho Dân Thiên Chúa, đã được giao phó cho họ, như xưa đã giao cho ông Mô-sê (Xh 17, 8-16), cho các Tông Đồ (1 Tim 2, 1-6) và cho Chúa Giêsu Kitô "Đấng ngự bên hữu Chúa Cha mà chuyển cầu cho chúng ta" (Rm 8,34). Tương tự như vậy, 'Văn kiện trình bày và Quy định Các Giờ Kinh Phụng Vụ', số 108 nói: "Khi đọc thánh vịnh trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ, thì ta không đọc nhân danh cá nhân, mà nhân danh Nhiệm thể Chúa Kitô" (Bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ).

"Theo cách tương tự, số 29 trong cùng Văn kiện này, cho biết: "Vì thế, giám mục, linh mục và những người có chức thánh đã được Hội Thánh ủy nhiệm cho cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ (xem số 17), thì mỗi ngày phải đọc đầy đủ mọi giờ, và cố gắng đọc cho phù hợp với giờ thật trong ngày, được chừng nào hay chừng đó" (Bản dịch, như trên).

"Bộ Giáo luật, về phần mình, đã thiết lập trong Điều 276, §2.3, rằng "các Tư Tế và các Phó Tế chuẩn bị làm Linh Mục, buộc mỗi ngày phải đọc Phụng Vụ Các Giờ Kinh theo sách phụng vụ riêng đã được phê chuẩn; còn các Phó Tế vĩnh viễn chỉ buộc đọc phần nào đã được Hội Đồng Giám Mục ấn định" (Bản dịch Việt

ngữ của các linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Về nghĩa vụ đọc Kinh Nhật tụng, câu trả lời trên đây là khá rõ ràng:

"Câu hỏi số 1: Xin cho biết ý kiến của Thánh bộ Phượng tự và Kỷ luật Bí tích về trương độ của nghĩa vụ cử hành hay đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ hàng ngày ?

"Trả lời: Những người đã được truyền chức thánh là bị ràng buộc về mặt đạo đức, do việc truyền chức mà họ đã nhận, cho việc cử hành hoặc đọc Kinh Nhật Tụng toàn bộ và hàng ngày, như đã được Bộ Giáo luật qui định trong Điều 276, § 2,3, đã được trích dẫn trên đây. Việc đọc này không có bản chất của lòng đạo đức riêng tư, hoặc sự thực hành đạo đức được thực hiện bởi ý muốn cá nhân mà thôi của giáo sĩ, nhưng đúng hơn là một hành động phù hợp với thừa tác thánh và sứ vụ mục vụ".

Tuy nhiên, trong khi tài liệu trên nói về các dịp, mà trong đó một số phần của Kinh nhật tụng có thể được bỏ qua cách hợp pháp, nó không giải quyết các vấn đề lỗi. Đối với chủ đề này, chúng ta phải quay trở lại với các nhà văn xa xưa.

Khi đọc Kinh Nhật tụng, có hai thứ tự khác nhau: (1) thứ tự hoặc sự sắp xếp Kinh Thần tụng, (2) thứ tự hoặc sự sắp xếp các Giờ Kinh.

Thứ tự của Kinh nhật tụng cho biết phần nhật tụng nào được đọc mỗi ngày, như được quy định trong lịch. Điều này có thể thay đổi từ địa điểm này sang địa điểm khác, và thậm chí từ người này sang người khác, vì người ta theo lịch địa phương hoặc, nếu là thành viên của một Dòng tu, theo lịch của Dòng tu đã được chấp thuận, vốn có thể là khác với lịch phổ quát hoặc lịch địa phương.

Thứ tự của các Giờ Kinh cho biết Giờ Kinh nào cần được đọc, Giờ nhất, Giờ nhì, vv, các bài đọc, Giờ Kinh sáng, Giờ Kinh ngày, v.v.

Nghĩa vụ của giáo sĩ là phải tuân thủ cả hai thứ tự, nhưng trong một số trường hợp, có thể có một lý do chính đáng để thay đổi. Thí dụ, nếu một linh mục ở trong một giáo phận đang cử hành lễ trọng mừng thánh bổn mạng của giáo phận ấy, nhưng thiếu các văn bản đúng cho ngày lễ, ngài có thể sử dụng phần nhật tụng khác đã được chấp thuận, và cố gắng sao cho phần ấy càng sát với ngày lễ càng tốt.

Đáng ngạc nhiên thay, ngày nay điều này có thể xảy ra thường xuyên, khi các linh mục đi du lịch dựa vào các phương tiện điện tử để đọc kinh nhật tụng. Thí dụ, mới đây một linh mục đến châu Âu thấy rằng Thánh Biển Đức, là đồng bổn mạng của châu Âu, được mừng lễ như là lễ trọng chứ không là lễ nhớ. Điều này có thể được giải quyết dễ dàng, bởi những người sử dụng cuốn sách có các phần chung, nhưng không phải tất cả các áp dụng có sự linh hoạt cần thiết.

Nếu ai đó đã đọc một Giờ Kinh không chính xác do nhầm lẫn - thí dụ, đọc sai ngày - các nhà thần học đều theo ý kiến của truyền thống là rằng người ấy đã hoàn thành nghĩa vụ của mình, và không cần đọc lại lần thứ hai.

Đây là sự áp dụng của châm ngôn "Officium pro officio valet" (Giờ Kinh thay Giờ Kinh).

Châm ngôn này có một lịch sử sóng gió chìm nổi, mà trong đó có cách dùng đúng và cách dùng sai. Cách dùng đúng, như được nêu ra ở trên, là trong đó một người với nghĩa vụ đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, đã đọc sai một Giờ Kinh, hoặc thay thế một Giờ Kinh tương đương cho một Giờ Kinh mà người ấy bị cản trở để đọc.

Trong khi châm ngôn này không xuất hiện trong các tài liệu chính thức của Hội Thánh, một sự áp dụng nào đó cho nguyên tắc ấy được tìm thấy trong ‘Văn kiện trình bày và Quy định Các Giờ Kinh Phụng Vụ’ khi đề cập đến việc tham gia vào một buổi đọc kinh với cộng đoàn. Xin mời đọc:

"242. Giáo sĩ hay tu sĩ nào buộc phải đọc Kinh Nhật Tụng bất cứ vì danh nghĩa nào, nếu dự chung kinh nhật tụng đọc theo lịch và nghi thức khác với lịch và nghi thức của mình, vẫn được kể là đã đọc xong phần kinh đó" (Bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ).

Tóm tắt giáo huấn của một số sách giáo khoa truyền thống, chúng ta có thể nêu ra các nguyên tắc sau đây liên quan đến các lỗi. Không phải tất cả đều được áp dụng một cách bình đẳng cho Các Giờ Kinh Phụng Vụ:

- Nếu một linh mục đọc nhầm Nhật tụng một ngày thay vì ngày khác (thí dụ, đọc kinh ngày thứ Ba thay vì thứ Hai trong ngày thứ Hai), ngài bị buộc đọc Nhật tụng ngày thứ Ba vào ngày thứ Ba (theo Thánh An-phong).
- Tuy nhiên, nếu sau khi đọc được một phần, ngài nhận thấy có sai sót trong việc đọc lịch hoặc Ordo (giáo lịch), và phần đọc đó không phải là nhật tụng của ngày hôm ấy…ngài không bị buộc phải lặp lại phần đã được đọc (thí dụ, các bài đọc); thật là đủ, hợp lệ và hợp pháp để theo nhật tụng đúng trong các Giờ sau. Linh mục đang đọc không bị buộc lặp lại phần nào của Giờ Kinh, nếu ngài phát hiện ra sai lầm của mình trong khi đọc ngay cả một Giờ nhỏ. Và ngài có thể kết thúc thánh vịnh hay bài thánh thi, hay lời cầu nguyện mà ngài đang đọc, khi ngài phát hiện ra sai lầm của mình, và sau đó ngài có thể đọc tiếp phần nhật tụng của Giờ Kinh đúng mà ngài vừa nhầm lẫn, hoặc ngài có thể hoàn thành Giờ kinh mà ngài đã lỡ đọc.
- Nguyên nhân nào biện minh sự đảo ngược của các Giờ Kinh? Bất kỳ lý do hợp lý nào đều biện minh cho sự đảo ngược này. Do đó, nếu một người bạn mời một linh mục cùng nhau đọc một Giờ Kinh, và linh mục đã không đọc các Giờ Kinh quy định trước đó, thì ngài được biện minh khi chấp nhận lời mời và đảo ngược các Giờ Kinh. Hoặc nếu một người chỉ có Sách các giờ kinh ngày (Diurnal) trong tay, người ấy có thể đọc các Giờ Kinh

ban ngày, mặc dù không có giờ Kinh Sáng. Một lần nữa, một linh mục có thể không có các bài đọc Giờ Kinh Sáng trong tay, nhưng ngài có thể đọc các thánh vịnh cho Giờ kinh sáng, Giờ Kinh sách, và thêm các bài đọc vào Giờ kinh sáng khi có chúng trong tay.

Sự áp dụng không chính xác câu châm ngôn trên đây đã bị chỉ trích gay gắt, bởi các sách hướng dẫn phụng vụ và sách thần học luân lý từ thế kỷ XVII. Một số người ủng hộ đã sử dụng châm ngôn ấy, để tránh đọc toàn bộ Kinh nhật tụng, cho rằng việc dùng phần nhật tụng ngắn hơn có thể thay thế phần nhật tụng dài hơn. Lập trường này đã bị Hội Thánh lên án nhiều lần, và thậm chí một số nhà thần học luân lý coi đó là một tội trọng nữa. (Zenit.org 18-7-2017)

11.NÓI THÊM VỀ NGHĨA VỤ ĐỌC CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ CỦA HÀNG GIÁO SĨ.

Hỏi: *[Liên quan đến bài trả lời của cha ngày 18-7-2017 về các giáo sĩ có nghĩa vụ đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ], tại sao cha lại quá nệ luật - cha có nghĩ rằng bằng cách này cha sẽ làm cho Dân Chúa (bao gồm cả giáo sĩ) yêu mến phụng vụ không? Hơn nữa, con nghĩ rằng cha đã sai ở điểm sau đây. Làm thế nào cha có thể lập luận rằng "Đúng đây là nghĩa vụ gắn liền với chức thánh"? Theo con, đây là một luật của Hội Thánh cần được vâng theo trong cùng cách thức, mà các luật khác của Hội Thánh cần được vâng theo. Nhưng nó không gắn liền với chức thánh. Điều tương tự cũng có thể được nói về luật độc thân của các giáo sĩ đấy chứ! - J. I., Ghaxaq, Malta.*

Đáp: Tôi cho rằng việc tuân thủ luật lệ là gắn liền, hoặc ít nhất là đặc hữu, với một chuyên viên phụng vụ. Nhưng thành thật mà nói, nếu một người hỏi tôi một câu hỏi về luật phụng vụ, thì người ấy chỉ cần tôn trọng và công bằng để đóng khung câu trả

lời về mặt pháp lý mà thôi. Người ta cũng cố gắng trình bày chiều kích thiêng liêng nữa, nhưng tôi cố gắng trả lời câu hỏi mà tôi được hỏi.

Nói như thế rồi, tôi nghĩ rằng bạn đọc này có một điểm đúng, mặc dù tôi sẽ đưa ra sự phân biệt rõ ràng.

Những gì là gắn liền với chức thánh là vai trò của linh mục như là người cầu bầu và người trung gian. Như Thư gửi tín hữu Hipri 5,1 nói: "Vì chưng mọi Thượng tế lấy giữa loài người thì được đặt lo việc Thiên Chúa thay cho loài người, để hiến dâng lễ vật và hy sinh tạ tội" (Bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ).

Đó là lý do tại sao "câu trả lời năm 2000 cho một nghi ngờ được công bố bởi Thánh Bộ Phụng Tự", mà chúng tôi đã trích dẫn, có thể nói:

"Các thừa tác viên thánh, cùng với các Giám mục, thấy mình tham gia vào sứ vụ cầu bầu cho Dân Thiên Chúa, đã được giao phó cho họ, như xưa đã giao cho ông Mô-sê (Xh 17, 8-16), cho các Tông Đồ (1 Tim 2, 1-6) và cho Chúa Giêsu Kitô "Đấng ngự bên hữu Chúa Cha mà chuyển cầu cho chúng ta" (Rm 8,34). Tương tự như vậy, 'Văn kiện trình bày và Quy định Các Giờ Kinh Phụng Vụ', số 108 nói: "Khi đọc thánh vịnh trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ, thì ta không đọc nhân danh cá nhân, mà nhân danh Nhiệm thể Chúa Kitô" (Bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ).

Luật của Hội Thánh là sự xác định cụ thể rằng vai trò này của người cầu bầu được thực hiện qua việc đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, và các việc phụng vụ khác, đặc biệt là Hy lễ Tạ Ơn.

Một lần nữa, tài liệu được trích dẫn ở trên nói thêm: "Việc đọc này không có bản chất của lòng đạo đức riêng tư, hoặc sự thực hành đạo đức được thực hiện bởi ý muốn cá nhân mà thôi của giáo sĩ, nhưng đúng hơn là một hành động phù hợp với chức thánh và sứ vụ mục vụ". (Zenit.org 8-8-2017)

12.GIỜ KINH SÁNG VÀ KINH LẠY CHA

Hỏi: *Trong giờ Kinh Sáng, giờ Kinh Sách, sau ba bài Thánh Vịnh (thánh vịnh và điệp ca) là đến bài đọc vắn. Liệu người ta có phải bắt đầu đọc với câu như trước các bài đọc Thánh lễ: "Bài trích sách [tên cuốn sách Kinh Thánh]", hoặc người ta đọc ngay bài mà không đọc: "Bài trích sách..." không? Thứ hai, khi kết thúc bài đọc, liệu người ta phải đọc "Đó là Lời Chúa" và sau đó đọc xướng đáp, hoặc người ta đọc ngay xướng đáp mà không đọc "Đó là Lời Chúa" không? Ngoài ra, khi đọc giờ Kinh trưa, liệu người ta đọc Kinh Lạy Cha sau các Thánh vịnh và bài đọc vắn, hoặc không đọc, vì trong cấu trúc cùa giờ Kinh trưa không nói gì đến Kinh Lạy Cha chăng? - J. V., Giáo phận Poona, Ấn Độ.*

Đáp: Tập tục của các bài đọc vắn trong giờ kinh là rằng chúng được đọc hoặc hát, mà không có dẫn nhập hay kết thúc nào cả. Do đó người đọc hoặc ca viên đi đến giảng đài (hoặc thậm chí từ nơi người ấy đang đứng trong nhà nguyện), và chỉ đơn giản là hát hay đọc bài đọc vắn. Khi người ấy đọc xong, mọi người giữ một chút thinh lặng hay nghe một bài giảng, và sau đó đọc xướng đáp.

Kinh Lạy Cha chỉ đọc trong giờ Kinh Sáng, Kinh Chiều, và trong Thánh lễ, như thế mỗi ngày có ba lần đọc Kinh Lạy Cha trong phụng vụ. Không đọc Kinh Lạy Cha trong các giờ Kinh khác.

Về các vấn đề này, Văn kiện trình bày và quy định Các Giờ Kinh Phụng vụ nói:

"45. Bài đọc vắn được chọn theo ngày trong tuần, theo mùa hay theo ngày lễ. Phải đọc và nghe bài này như đích thực là một bản công bố Lời Chúa. Bài đó nhấn mạnh đến vài ý tưởng của Kinh Thánh, và làm sáng tỏ một vài lời vắn tắt, mà nhiều khi nghe

đọc trong những bài dài liên tục người ta không để ý mấy. Bài đọc vắn này thay đổi mỗi ngày theo chu kỳ các thánh vịnh.
"46. Tuy nhiên, tùy ý chủ tọa và nhất là khi có giáo dân tham dự, có thể chọn một bài Sách Thánh dài hơn, lấy trong Kinh Sách hoặc các bài đọc trong lễ, đặc biệt các bài vì lý do riêng không đọc được hôm đó. Cũng được phép thỉnh thoảng chọn một bài đọc khác thích hợp hơn, nhưng phải lưu ý điều nói trong các số 248-249 và 251.
"52. Sau khi đọc những lời cầu, mọi người đọc Kinh Lạy Cha.
"Các bài đọc vắn
"156. Các bài đọc vắn (capitula) cũng có tầm quan trọng trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ, như đã nói ở trên, số 45. Vì thế, đã chọn những bài này để trình bày một ý tưởng hay nhắn nhủ đôi lời một cách vắn tắt rõ ràng. Ngoài ra, người ta cũng đã liệu sao cho có sự thay đổi.
"157. Vì thế, đã soạn các bài đọc vắn cho bốn tuần lễ mùa Thường Niên, rồi điền vào phần Thánh Vịnh, để mỗi ngày trong bốn tuần đều có bài đọc thay đổi. Mùa Vọng, Mùa Giáng sinh, Mùa Chay và Mùa Phục Sinh đều có các loạt bài riêng cho mỗi tuần. Những ngày lễ trọng, lễ kính và một số lễ nhớ cũng có những bài đọc riêng. Các ngày trong tuần vào giờ Kinh Tối cũng vậy.
"158. Khi chọn các bài đọc vắn, đã căn cứ vào những điểm sau đây:
"a) theo truyền thống, không lấy trong Tin Mừng;
"b) hết sức giữ các đặc tính của ngày Chúa nhật, hay cả ngày thứ sáu, cũng như chính các giờ kinh;
"c) vì các bài đọc vắn thuộc Kinh Chiều đặt ngay sau Thánh ca Tân Ước, nên đã chỉ lựa chọn trong Tân Ước mà thôi.
"Kinh Lạy Cha

"194. Kinh Sáng, Kinh Chiều là những giờ có tính cách đại chúng hơn, nên sau các lời cầu bầu có đọc Kinh Lạy Cha, vì địa vị đặc biệt của Kinh này trong truyền thống cổ kính.
"195. Từ nay trở đi, mỗi ngày sẽ long trọng đọc Kinh Lạy Cha ba lần: trong Thánh lễ, Kinh Sáng và Kinh Chiều.
"196. Cả cộng đoàn cùng đọc Kinh Lạy Cha. Trước khi đọc, có thể tùy tiện thêm một vài lời nhắn nhủ vắn tắt" (Bản dịch Việt ngữ của nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ). (Zenit.org 5-9-2017)

13.ÂN XÁ GỒM NHỮNG GÌ, VÀ ĐIỀU KIỆN NÀO ĐỂ HƯỞNG ÂN XÁ?

***Hỏi**: Một linh mục, mà con xem trực tuyến, đã nói rằng ai đọc Kinh Thánh trong ít nhất 30 phút, thì hưởng một đại xá. Và con đoán rằng điều này phải đi kèm với việc xưng tội, Rước Lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng. Gần đây con đã gặp một tài liệu mang tựa đề "The Enchiridion of Indulgences" (Sách Tóm Lược Các Ân Xá). Con đã tìm thấy thí dụ sau về việc hưởng đại xá: "cung kính đọc Kinh Thánh ít nhất nửa giờ" (số 50). Nhưng tài liệu này cũng nói như sau: "24. §1. Một đại xá chỉ có thể có một lần trong một ngày. §2. Nhưng người ta có thể có đại xá trong giờ chết, ngay cả khi đã có một đại xá trong cùng ngày ấy rồi". Con không hiểu. Liệu người ta phải xưng tội hàng ngày để được hưởng đại xá hàng ngày sao? Và một lần đọc nhanh tài liệu này cũng làm cho con rưng rưng nước mắt, khi tài liệu nói rằng ngươi ta hưởng tiểu xá khi làm dấu Thánh giá. Xin cha bình luận về tài liệu này để giải quyết sự nhầm lẫn lộn xộn của con. - T. B., Courtenay, British Columbia, Canada.*
Đáp: Số 1471 trong Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo giải thích: "Ân xá là tha những hình phạt tạm do tội gây nên, dù tội đã được tha. Muốn hưởng nhờ ân xá, người Ki-tô hữu phải hội

đủ điều kiện và thi hành những điều Hội Thánh qui định. Với tư cách là trung gian phân phát ơn cứu chuộc, Hội Thánh dùng quyền để ban phát và áp dụng kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh".

Số 1479 nói thêm: "Vì những tín hữu đã qua đời đang chịu thanh luyện cũng là thành phần của cộng đoàn Dân Thánh, một trong những cách chúng ta có thể giúp họ là nhờ các ân xá để họ được tha các hình phạt tạm thời trong luyện ngục" (Bản dịch Việt ngữ của Ủy ban Giáo lý Tổng Giáo phận Sài Gòn).

Tài liệu này nhắc nhở các tín hữu rằng để hưởng được đại xá thì cần phải tuân giữ "các điều kiện thông thường":

1.Xưng tội bí tích, thường là trong vòng 20 ngày trước hoặc sau khi hưởng ân xá. Một lần xưng tội bí tích là đủ cho nhiều ân xá.

2. Rước lễ. Không giống như việc xưng tội, ngươi ta chỉ có thể hưởng một ân xá cho một lần Rước lễ. Mặc dù việc Rước Lễ này có thể được thực hiện nhiều ngày trước hoặc sau khi hưởng ân xá, tốt hơn là điều kiện này nên được hoàn thành trong cùng một ngày. Vì vậy, những người xưng tội thường xuyên và Thánh Lễ hàng ngày có thể hưởng một đại xá thực tế mỗi ngày.

3. Cầu nguyện theo ý của Đức Giáo Hoàng. Cũng giống như việc Rước Lễ, việc cầu nguyện theo ý của Đức Giáo Hoàng phải được đọc để hưởng mỗi đại xá. Mặc dù không có các kinh được qui định, điều kiện cầu theo ý Giáo Hoàng được thỏa mãn, bằng cách đọc một Kinh Lạy Cha và một Kinh Kính Mừng.

4. Cần giục lòng ăn năn, chê ghét, dốc lòng chừa mọi hình thức của tội. Việc giữ tâm hồn hoàn toàn không dính bén với bất cứ hình thức tội lỗi nào là điều kiện khó nhất, như thể việc dính bén với tội nhẹ cũng loại trừ cơ hội có thể lĩnh ân xá. Tuy nhiên, hãy lưu ý là điều kiện này không phải là tình trạng thoát khỏi tất cả mọi tội nhẹ, mà là tình trạng dính bén với tội lỗi; tức là không có tội nào mà linh hồn lại không muốn từ bỏ. Một sự dính bén là một rối loạn khách quan, một sự từ chối để sửa đổi một tình

huống, và người liên quan nhận thức về nó. Do đó đừng nhầm lẫn với sự yếu đuối của con người bình thường, hoặc sự việc rằng nhiều người, có lẽ hầu hết chúng ta, có xu hướng lặp lại các lỗi phạm tương tự nhiều lần trước khi thắng vượt chúng. Nếu đúng như vậy, chắc chắn sẽ gần như không thể có được bất cứ ân xá nào.

Một vấn đề khác liên quan đến sự cần thiết cho một ý định đón nhận ân xá, trước khi thực hành. Số 20.2 của Sách Tóm Lược Các Ân Xá nói rằng người ta phải có, ít nhất, một ý định chung trước khi hưởng ân xá. Nếu, trong suốt cả ngày, người ta thực hiện nhiều việc liên quan đến hưởng tiếu xá, chỉ cần thiết lập một ý định chung là đủ.

Dưới đây là một số việc làm hưởng đại xá, mà đa số người Công giáo có thể làm.

1. Viếng Chúa, Chầu Thánh Thể ít nhất nửa giờ.
2. Thờ lạy và tôn kính Thánh Giá, vào Thứ Sáu Tuần Thánh.
3. Cấm phòng ba ngày trọn.
4. Người Rước lễ lần đầu và những người giúp cho việc Rước lễ ấy.
5. Lần hạt chuỗi Mân Côi, ít nhất năm chục, trong một nhà thờ hoặc nhà nguyện, hoặc trong gia đình, một cộng đoàn tu sĩ, hoặc một hiệp hội đạo đức. Các điều kiện là rằng năm chục hạt được đọc đủ mà không bị gián đoạn; việc suy niệm năm sự phải được thêm vào việc lần hạt; và khi đọc chung, năm sự phải được công bố theo phong tục địa phương được chấp thuận.
6. Cử hành hoặc dự lễ trong lễ đầu tay trọng thể của một linh mục, hay trong Thánh lễ mừng 25 năm, 50 năm hay 60 năm truyền chức của một linh mục. Linh mục tuyên hứa lại trung thành với ơn gọi tu trì.
7. Viếng một nhà thờ hoặc bàn thờ vào ngày được làm phép thánh hiến, và đọc một kinh Lạy Cha và một kinh Tin Kính.

8. Nhắc lại lời hứa rửa tội trong Lễ Vọng Phục Sinh, hoặc trong ngày kỷ niệm được rửa tội.
9. Đọc Kinh Thánh như đọc sách thiêng liêng với lòng cung kính Lời Chúa ít nhất nửa giờ.
10. Kính cẩn đi Đàng Thánh Giá. Điều này phải được thực hiện tại các chặng đàng được dựng cách hợp pháp, vốn đòi hỏi phải có 14 cây thánh giá với các tượng hoặc ảnh khác nhau được thêm vào.
Đi Đàng Thánh Giá thường có 14 đoạn sách thánh cần đọc, và có thể thêm các lời nguyện đọc lớn tiếng.
Tuy nhiên, để thực hiện việc đạo đức này, thật là đủ để suy gẫm về cuộc Thương Khó và cái chết của của Chúa, không cần phải xem xét đặc biệt về từng chặng. Do đó, người ta cũng có thể suy niệm các giai đoạn của cuộc Thương Khó, vốn là khác với 14 chặng đàng truyền thống.
Cũng cần phải di chuyển từ chặng này đến chặng khác, mặc dù nếu trong một buổi cử hành công cộng, toàn bộ cộng đoàn không thể di chuyển dễ dàng, chỉ cần người hướng dẫn cuộc đi Đàng Thánh Giá di chuyển từ chặng này đến chặng khác là đủ.
Nếu ai đó bị cản trở một cách hợp pháp để đi Đàng Thánh Giá, người ấy có thể hưởng đại xá qua việc đọc sách Thánh và suy niệm về cuộc Thương Khó và cái chết của Chúa trong khoảng 15 phút.
11. Sốt sắng lành Lãnh phép lành Đức Giáo Hoàng, và phép lành ban cho thành Rôma và Thế giới (urbi et orbi), vào ngày lễ Phục sinh và Lễ Giáng sinh, và lãnh phép lành thông qua truyền trực tiếp từ truyền thanh, truyền hình hoặc Internet.
Vị Giám mục địa phương cũng có thể ban phép lành Tòa Thánh ba lần trong mỗi năm, vào các ngày do các vị chọn, vào cuối một Thánh lễ trọng thể đặc biệt.
12. Mỗi Thứ Sáu của Mùa Chay, đại xá được ban cho ai sốt sắng đọc kinh "Xin Thương Con, Lạy Chúa Giêsu Nhân Ái Dịu

Hiền" sau khi Rước Lễ, trước trước Ảnh tượng Chúa Tử nạn. Lời nguyện này thuộc trong số các kinh được nêu ra trong Sách Lễ cho việc cám ơn sau Rước lễ.

13. "Tín hữu đang lâm cơn nguy tử, không thể được một vị linh mục ban các phép bí tích và ban Phép Lành Tòa Thánh với ơn đại xá, Mẹ Thánh Hội Thánh cũng ban một ơn đại xá trong giờ lâm chung nếu họ hội đủ điều kiện xứng hợp, và trong đời từng có thói quen đọc một số kinh nguyện. Việc sử dụng một tượng chuộc tội hay một cây Thánh Giá để được ân xá này là điều đáng khen ngợi.

"Nếu có thói quen đọc một số kinh nguyện trong đời của mình thì trong những trường hợp nguy tử này đã đáp ứng ba điều kiện thông thường cần phải có để được lãnh nhận một ơn đại xá.

"Tín hữu có thể lãnh ơn đại xá trong giây phút lâm chung, cho dù họ đã được một ơn đại xá khác trong cùng một ngày" (Sách Tóm Lược Các Ân Xá).

Ngoài những ơn đại xá ra, người Công giáo quá biết rằng hầu hết các kinh nguyện quen thuộc của họ, các hy sinh hãm mình của họ, và việc họ quen phục vụ tha nhân, từ cử chỉ làm dấu Thánh Giá đến Kinh Kính Mừng, đều được hưởng các ơn tiểu xá, vốn làm tăng thêm công nghiệp của họ trước nhan thánh Thiên Chúa, và cho họ được dịp thực hành việc bác ái vô vị lợi khi cầu nguyện cho lợi ích các linh hồn trong luyện ngục.

Đối với nhiều cơ hội để hưởng tiểu xá, Sách Tóm Lược Các Ân Xá chứa một sưu tập các kinh nguyện và sự thực hành, vốn bao gồm nhiều thực hành phổ biến của các người Công giáo đạo đức. (Zenit.org 20-6-2017)

14.CHÉN THÁNH CẦN ĐƯỢC LÀM BẰNG KIM LOẠI QUÝ.

Hỏi: *Vài năm trước, Tòa Thánh Vatican đã công bố một huấn thị liên quan đến chất liệu phù hợp để sử dụng cho chén thánh. Nói tóm lại, kim loại là được phép, và các chất liệu dễ vỡ (kể cả tinh thể và gốm) là bị cấm. Tuy nhiên, hầu hết các giáo xứ mà con đã đến thăm đều sử dụng chén thủy tinh hoặc chén gốm, để cho các thừa tác viên Thánh Thể ngoại thường sử dụng khi cho Rước lễ, trong khi linh mục sử dụng chén kim loại. Điều này có vẻ mâu thuẫn, hoặc ít nhất là không nhất quán. Một số linh mục, mà con đã nói chuyện với họ, hy vọng rằng quy định này sẽ được nới lỏng hoặc thay đổi. Một linh mục đã than van về giá cả của chén thánh bằng pha lê, mà ngài từng ưa thích sử dụng nhưng bây giờ thì không thể nữa. Và dường như Chúa chúng ta đã sử dụng một chén làm bằng gốm ở Bữa Tiệc Ly, vì vậy có vẻ là kỳ quặc rằng loại chén mà Chúa chúng ta có thể sử dụng và thấy là xứng đáng, thì Hội Thánh hiện nay không muốn. Thưa cha, liệu có thảo luận nào về việc thay đổi quy định này không? - M. P., Indianapolis, Indiana, Hoa Kỳ.*

Đáp: Chúng tôi đã trả lời một câu hỏi tương tự trong một bài vào khoảng đầu năm 2003. Lúc đó, mặc dù tôi đã trả lời rằng không nên sử dụng các chén thánh bằng thủy tinh hoặc gốm do tính dễ vỡ, tôi gợi ý rằng luật tại thời điểm đó là không hoàn toàn rõ ràng. Vấn đề này sau đó đã được giải quyết bởi Huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí Tích Cứu Độ) năm 2005, vốn khẳng định như sau:

"117. Các bình thánh, dùng để đựng Mình và Máu Thánh Chúa, phải được làm hoàn toàn đúng với các quy tắc của truyền thống và của các sách phụng vụ. Theo sự phán đoán của các Hội Đồng Giám Mục, mà quyền hạn này đã được ban cho với sự Toà Thánh xác nhận (confirmatio) các hành vi của các ngài, có thể thích thời thực hiện các bình thánh bằng cách sử dụng những chất thể khác, với điều kiện là chúng phải được chắc chắn. Nhưng mà, trong mỗi vùng, đòi hỏi cách nghiêm chỉnh phải

chọn lựa những chất thể mà mọi người đánh giá là quý, để tỏ sự tôn kính Chúa, và để tránh hoàn toàn, nơi mắt các tín hữu, mọi nguy cơ giảm bớt lòng tin nơi sự hiện diện thực sự của Đức Kitô dưới hình bánh và hình rượu. Như vậy, việc cử hành Thánh Lễ với bất cứ bình dùng hằng ngày hay thông thường hơn, phải được dứt khoát bài trừ, đặc biệt nếu đó là những đồ vật không có chút nào là nghệ thuật, hay chỉ là những cái giỏ thường, hay nữa là những đồ đựng bằng thuỷ tinh, đất sét, đất nung hay bằng những chất liệu khác dễ bể. Việc này cũng có giá trị đối với tất cả bình bằng kim loại hay được làm bằng những chất liệu dễ hỏng" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Trong trường hợp này, cụm từ "phải được dứt khoát bài trừ" có nghĩa rằng các tập tục trái ngược không thể có sức mạnh hiệu lực của luật, cho dù sự thực hành ấy đã có từ lâu.

Một số Hội Đồng Giám Mục đã sử dụng khả năng được cung cấp bởi các sách phụng vụ cho chất liệu của các bình thánh một cách chi tiết hơn.

Do đó, phiên bản Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma của Hoa Kỳ cho biết:

"327. Trong các vật dụng cần phải có để cử hành Thánh Lễ, các bình thánh phải được đặt biệt tôn trọng, và trong số đó, có chén thánh và đĩa thánh, dùng để dâng, truyền phép và rước bánh rượu.

"328. Các bình thánh phải được làm bằng kim loại quý. Nếu được chế từ kim loại có thể bị rỉ sét hay kém hơn vàng, thì phía trong các bình phải được mạ vàng.

"329. Trong các Giáo phận của Hoa Kỳ, các bình thánh có thể được làm bằng những chất liệu khác vững bền và cao quý theo đánh giá chung của địa phương, thí dụ: ngà hay vài thứ gỗ cứng, miễn là thích hợp cho việc sử dụng thánh. Trong trường hợp này, luôn luôn nên chọn chất liệu không dễ vở hay hư hỏng.

Điều này đặc biệt áp dụng cho các bình đựng Mình Thánh, như đĩa, bình, hộp, mặt nhật v.v...

“330. Về chén thánh và các bình đựng Máu Chúa, phần chứa đựng phải làm bằng chất liệu không thấm thấu. Còn phần chân thì có thể làm bằng chất khác bền chắc và xứng đáng.

“331. Đĩa đựng bánh thánh nên làm khá lớn để có thể đặt vào đó bánh cho vị tư tế, phó tế, các người giúp khác và tín hữu.

“332. Về hình dáng các bình thánh, các nghệ nhân chế tạo theo cách thích đáng, đáp ứng các thông tục của địa phương, miễn là thích hợp với việc sự dụng thánh mà chúng nhắm tới, và phân biệt rõ với những bình thông dụng.

“333. Việc làm phép các bình thánh phải theo nghi thức trong các sách phụng vụ.

“334. Nên giữ thói tục làm một giếng thánh trong phòng thánh, để đổ vào đấy nước rửa bình thánh và nước rửa chỗ bánh thánh rơi (x. số 280). (Bản dịch có tham khảo bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Đây là luật đang có hiệu lực. Đã có một số cuộc tranh luận gần đây về khả năng của các kỹ thuật mới, vốn sản xuất kính và gốm sứ thật cứng, thực sự cứng hơn so với kim loại và gỗ cứng. Nếu các kỹ thuật này được xác minh, thì tôi nghĩ rằng câu hỏi có thể được mở lại. Các điều cấm đối với thủy tinh và đồ gốm nói chung là do các chén giòn, dễ vỡ, vỡ vụn và thực sự không thể sửa chữa được.

Vấn đề không đề cập đến sự xứng đáng giá trị cố hữu, vì các chén thủy tinh và gốm sứ mỹ thuật có thể được ưa thích nhiều và thực sự có giá trị. Cũng đúng là các bình thánh bằng thủy tinh đã được sử dụng trong quá khứ.

Tuy nhiên, tôi sẽ không đồng ý rằng các nhà thờ sử dụng các chén không được chấp thuận cho các thừa tác viên ngoại thường

cho Rước lễ. Các chén là để chứa Mình Thánh, và chúng cần phải xứng đáng cho Ngài, cho dù thừa tác viên nào cầm chén ấy. Không ai biết rõ là Chúa Kitô dùng chén loại nào cho Bữa Tiệc Ly. Thật là khó có được các vật liệu quý giá thời ấy, nhưng nó ở ngoài điểm chính. Các nghi lễ của Hội Thánh tiến triển. Việc thiết lập ban đầu của Bí Tích Thánh Thể đưa ra các yếu tố cơ bản, nhưng chúng được tô điểm cách tự nhiên theo dòng thời gian và biến đổi thành các nghi lễ, mà trong đó Kitô hữu mong muốn dâng hiến cái tốt nhất của họ trong việc thờ phượng Thiên Chúa.

Có thể là biểu tượng rằng trong năm 303, khi bắt đầu cuộc bách hại cuối cùng của Hoàng đế Diocletian đối với các Kitô hữu, một phái đoàn của các quan chức chính quyền Rôma đến nhà thờ ở Cirta, vùng Numidia (tức Constantine ngày nay ở Algeria), và đòi đưa ra các sách và tài sản khác của nhà thờ. Họ đã thực hiện sự kiểm kê sau đây:

"Hai chén thánh vàng, sáu chén thánh bạc, sáu bình bạc, một nồi nấu bằng bạc, bảy đèn bạc, hai khay bánh thánh, bảy cây nến bằng đồng với đèn riêng, mười một đèn bằng đồng với chuỗi riêng, 82 áo choàng phụ nữ, 38 chiếc áo choàng, 16 áo phụ phó tế, 13 đôi giày nam, 47 đôi giày nữ, và 19 cái cài móc nông dân. Khi kiểm tra chặt chẽ hơn, có thêm một chiếc đèn bạc và một hộp bạc, bốn cái bình lớn và sáu thùng từ phòng ăn, cũng như một sách chép tay lớn".

Nếu nhà thờ tương đối mờ nhạt này trong thời gian bách hại muốn sở hữu và sử dụng các chén như thế cho việc cử hành Thánh lễ bí mật, thì chúng ta không nên ngạc nhiên rằng Hội Thánh vẫn tìm cách dâng lên Chúa Kitô những gì là tốt nhất vào thời sau có tự do hơn. (Zenit.org 27-6-2017)

THÁNH LỄ

15.TẠI SAO CÓ QUÁ NHIỀU NGHI LỄ TRONG HỘI THÁNH?

Hỏi: *Đâu là lý do cho sự tồn tại của rất nhiều nghi lễ Thánh lễ hiện nay trong Hội Thánh? Xin cha giúp giải thích nguồn gốc của nghi lễ khác nhau. Tại sao Hội Thánh chấp nhận tất cả các sự khác nhau trong cử hành Thánh lễ? - N. A., Bangaluru, bang Karnataka, Ấn Độ.*

Đáp: Mặc dù một số người nghĩ rằng Hội Thánh Công Giáo chỉ có nghi lễ Latinh hay Rôma, đây là một quan niệm sai lầm. Nghi lễ Rôma cho đến nay là lớn nhất và phổ biến rộng rãi nhất trên thế giới, nhưng Hội Thánh Công giáo bao gồm 23 Hội Thánh riêng biệt hoặc các nghi lễ riêng biệt. Theo Annuario Pontificio, có khoảng 16,3 triệu người Công giáo phương Đông.

Bộ Giáo luật của các Hội Thánh phương Đông định nghĩa "nghi lễ" như sau:

"Nghi lễ là di sản phụng vụ, thần học, thiêng liêng và kỷ luật, được phân biệt theo văn hóa và hoàn cảnh lịch sử của người dân, tìm diễn tả trong mỗi Hội Thánh tự trị lối sống đức tin của Hội Thánh ấy".

Do đó, "nghi lễ" không chỉ quan tâm đến phụng vụ của Hội Thánh, mà còn thần học, đời sống thiêng liêng và luật lệ của nó. Trong một số trường hợp, nó cũng có thể liên quan đến tính sắc tộc và ngôn ngữ nữa. Vì thế, nhiều thành viên của các nghi lễ này thích nói về Hội Thánh hơn là nói về nghi lễ. Những người

khác nói rằng "Hội Thánh" đề cập đến mọi người, còn "nghi lễ" đề cập đến di sản và gia sản tinh thần và văn hóa của họ.
Không phải tất cả trong số 23 Hội Thánh có một phụng vụ riêng biệt, hoặc chỉ khác nhau trong ngôn ngữ sử dụng hoặc trong các truyền thống địa phương. Theo truyền thống, có sáu gia đình phụng vụ chính: Latinh, Alexandria, Antiokia, Armenia, Canđê và Constantinople (đôi khi được gọi là Byzantine).
Nghi lễ Latinh là chủ yếu được hình thành bởi nghi lễ Rôma, được chia thành một hình thức bình thường và một hình thức ngoại thường. Ngoài ra còn có một số truyền thống phụng vụ Latinh khác, như Ambrosian (thường được cử hành ở Tổng Giáo Phận Milan), Mozarabic (cử hành một cách hạn chế hơn ở Toledo, Tây Ban Nha), và của thành phố Braga ở Bồ Đào Nha, vốn được cho phép trong giáo phận này, nhưng không được sử dụng rộng rãi. Một số nghi lễ khác, chẳng hạn như nghi lễ của Giáo phận Lyon, Pháp, đã rơi vào quên lãng. Các nghi lễ cụ thể của một số Dòng tu, như Dòng Anh Em Thuyết Giáo, dường như đang được sử dụng trở lại, sau nhiều năm gián đoạn.
Phụng vụ Constantinople, hoặc Byzantine, được sử dụng bởi 14 Hội Thánh, phụng vụ Alexandria được sử dụng bởi ba Hội Thánh, phụng vụ Antiokia được sử dụng bởi ba Hội Thánh, phụng vụ Canđê được sử dụng bởi hai Hội Thánh, và phụng vụ Armenia được sử dụng bởi một Hội Thánh.
Thật là khó khăn để truy nguyên nguồn gốc và lịch sử của mỗi Hội Thánh. Chúng tôi có thể nói rằng các nghi lễ khác nhau được sinh ra từ nỗ lực của các dân tộc khác nhau, để diễn tả một đức tin theo các đặc điểm và truyền thống riêng biệt của họ trong ngôn ngữ, âm nhạc, văn chương và phong cách nghệ thuật. Nó cũng là hơi giống như thực tế rằng bốn Thánh Sử trình bày cùng một Chúa Kitô, nhưng mỗi vị có sắc thái đặc biệt, vốn cùng nhau đưa ra một hình ảnh hoàn chỉnh hơn.

Tuy nhiên, thay vì mỗi giáo phận có phụng vụ riêng của mình, các khu vực khác nhau của thế giới cổ đại có xu hướng kết hợp lại xung quanh phụng vụ của giáo phận, vốn được cho là có nguồn gốc tông đồ. Do đó Rôma đã trở thành trung tâm của thế giới Latinh. Hội Thánh tại Alexandria, Ai Cập, theo truyền thống được thành lập bởi Thánh Máccô, đã trở thành nguồn cảm hứng cho Ethiopia. Hội Thánh Antiokia ở Syria, Tòa đầu tiên của thánh Phêrô, có các Kitô hữu nói nói tiếng Hi Lạp và tiếng Aramaic.

Một số người đã đi truyền giáo ở phương Đông, và phụng vụ được phát triển từ truyền thống này đã trở thành Nghi lễ Canđê và Nghi lễ Syro-Malabar. Các tín hữu Hi Lạp hướng về miền Tây, và tập tục của họ sau đó được pha trộn với các thực hành của thủ đô Đế quốc Byzantine để hình thành các phụng vụ Constantinople. Các nghi lễ Maronite và Armenia hình thành trễ hơn, và tổng hợp nhiều truyền thống, cũng như giới thiệu nhiều yếu tố độc đáo từ di sản riêng của họ.

Về sự hiệp thông của các Hội Thánh này trong Hội Thánh Công giáo, một số đã không bao giờ chính thức cắt đứt sự hiệp thông với Đức Giáo Hoàng, mặc dù họ không liên lạc với Ngài trong nhiều thế kỷ, do thiếu thông tin hoặc thậm chí kiến thức về sự tồn tại của các Hội Thánh khác. Các Hội Thánh khác trở về hiệp thông sau một thời gian tách biệt ở nhiều giai đoạn khác nhau trong lịch sử, thậm chí muộn hơn đến đầu thế kỷ XX.

Trong tiến trình tái thống nhất này, một số người nghĩ rằng sự quay trở về hiệp thông với Rôma có nghĩa là từ bỏ các truyền thống cổ xưa, và chọn áp dụng nghi lễ Latinh. Đây không bao giờ là chính sách chính thức, và các Giáo hoàng thường nhìn sự đa dạng như đề cao hơn là gây nguy hiểm cho sự hiệp nhất. Lời kêu gọi hiệp nhất phụng vụ sau Công Đồng Trentô là trên hết tập trung vào nghi lễ Rôma, và không ảnh hưởng đến các Hội Thánh phương Đông.

Các Giáo hoàng thường nhắc lại sự đánh giá cao của các ngài về các món quà đặc biệt của các Hội Thánh phương Đông, và xem đó như một món quà đích thực cho Hội Thánh hoàn vũ

Do đó, Đức Giáo Hoàng Biển Đức XIV trong thông điệp Allatae sunt năm 1755, nhắc lại một số hành động của các vị tiền nhiệm của mình vì lợi ích của các Kitô hữu phương Đông: ”13. Thủ bản tiếng Hi Lạp, được xuất bản tại Benevento, chứa hai Tông hiến của các Giáo hoàng Lêô X và Clement VII, vốn mạnh mẽ chỉ trích người Latinh đối xử tàn tệ với người Hi Lạp do các thực hành mà Công Đồng Florence đã cho phép họ: đặc biệt họ có thể cử hành Thánh lễ với bánh có men, họ có thể cưới vợ trước khi được truyền Chức thánh, và vẫn sống với vợ sau khi được truyền chức, và họ có thể cho trẻ em Rước lễ dưới hai hình.

Khi Giáo hoàng Piô IV ra sắc lệnh rằng người Hi Lạp sống ở các giáo phận Latinh nên thuộc quyền của Giám mục Latinh, ngài nói thêm rằng “tuy nhiên, qua sắc lệnh này, chúng tôi không nhằm mục đích rằng người Hi Lạp tự rút ra khỏi nghi lễ Hi Lạp của họ, hoặc họ bị cản trở trong bất kỳ cách nào ở những nơi khác do Đấng Bãn quyền hoặc các vị khác” (Veteris Bullarii, tập 2, Hiến chế số 75, Romanus Pontifex).

“14. Các biên niên sử của Giáo hoàng Grêgôriô XIII, được viết bởi Fr. Maffei và in ở Rôma năm 1742, liên quan nhiều việc làm của các vị Giáo hoàng, nhằm phục hồi người Copt và người Armenia với đức tin Công giáo, mặc dù không thành công. Nhưng sự quan tâm đặc biệt là lời nói của ngài liên quan đến việc ngài thành lập ba trường đại học ở Rôma, để giáo dục sinh viên Hi Lạp, Maronite, và Armenia, và ngài nói rõ rằng họ nên tiếp tục trong các nghi lễ phương Đông của họ (in novo Bullario, tập 4, pt. 3, const. 63, và pt. 4, const. 157 và 173).

"Một sự hiệp nhất long trọng của người Ruthenian với Tòa Thánh đã được thực hiện thời Giáo Hoàng Clement VIII. Sắc

lệnh được chuẩn bị bởi các Tổng Giám mục và Giám mục miền Ruthenia cho việc thực thi sự hiệp nhất này có điều kiện sau đây: "Tuy nhiên, các nghi thức và nghi lễ của phụng vụ thánh và các bí tích thánh, phải được duy trì và tuân giữ đầy đủ, phù hợp với tập quán của Hội Thánh phương Đông; chỉ có những điểm này phải được sửa chữa, vốn là một trở ngại cho sự hiệp nhất; tất cả mọi việc sẽ được thực hiện theo cách thức cổ xưa, như chúng đã được làm từ lâu, khi có sự hiệp nhất".

"Ít lâu sau đó, một sự rối loạn bị gây ra bởi một tin đồn lan rộng rằng sự hiệp nhất đã đặt dấu chấm hết cho tất cả các nghi lễ cũ mà người Ruthenia đã tuân giữ trong cách hát thánh thi, cử hành Thánh Lễ, cử hành các bí tích, và các nghi thức khác. Giáo hoàng Phaolô V, trong một đoản sắc được viết năm 1615 và in trong Thủ bản Hi Lạp, long trọng tuyên bố ý muốn của ngài như sau: "Với điều kiện là các nghi lễ là không trái với sự thật và giáo huấn của đức tin Công giáo, và chúng không ngăn chặn sự hiệp thông với Hội Thánh Rôma, Hội Thánh Rôma đã không và không có ý định, hiểu biết, hoặc ý muốn, để loại bỏ hoặc phá hủy chúng bằng phương tiện sự hiệp nhất này; và điều này không được nói ra và không được suy nghĩ; thay vào đó, các nghi lễ đã được cho phép và ban cho các Giám mục và giáo sĩ Ruthenia bởi lòng từ nhân tông truyền".

Sau đó, đề cập đến các giáo sĩ Latinh cố gắng để bắt buộc người Công Giáo phương Đông chọn nghi lễ Latinh, Đức Giáo Hoàng nói rất nghiêm khắc:

"21. Chúng tôi đã giải quyết việc chuyển từ nghi lễ Latinh sang nghi lễ Hy Lạp. Các việc chuyển theo hướng ngược lại là không bị cấm như trước đây. Tuy nhiên, một nhà truyền giáo hy vọng cho sự trở về của một nghi lễ Hi Lạp hay phương Đông với sự hiệp nhất của Hội Thánh Công Giáo có thể không làm cho ngài từ bỏ nghi lễ riêng của mình. Điều này có thể gây ra thiệt hại lớn.

"Người Công giáo Melkite thường tự muốn chuyển từ nghi lễ Hi Lạp sang nghi lễ Latinh, nhưng họ đã bị cấm làm như vậy. Các nhà truyền giáo đã được cảnh báo không thúc đẩy họ chuyển như thế. Việc cho phép làm như vậy đã được dành cho quyết định riêng của Tòa Thánh. Điều này là rõ ràng từ Tông Hiến của chúng tôi Demandatam, 85, đoạn 35 (Bullarium, tập 1): 'Hơn nữa Chúng tôi rõ ràng cấm tất cả người Công giáo Melkite, đang sử dụng nghi lễ Hi Lạp, chuyển sang nghi lễ Latinh. Chúng tôi ra lệnh nghiêm ngặt cho tất cả các nhà truyền giáo không khuyến khích bất cứ ai vội vàng chuyển từ nghi lễ Hy Lạp sang nghi lễ Latinh, thậm chí cũng không cho phép họ làm như vậy nếu họ muốn, mà không có sự cho phép của Tòa Thánh, với các hình phạt dưới đây và các hình phạt khác được quyết định bởi Chúng tôi".

Trong số các hình phạt này, có:

"Bất kỳ nhà truyền giáo nghi lễ Latinh nào, dù là thuộc hàng giáo sĩ triều hay giáo sĩ Dòng, vì dẫn dụ với lời tư vấn hoặc hỗ trợ bất kỳ tín hữu nghi lễ phương Đông nào chuyển qua nghi lễ Latinh, sẽ bị cách chức và bị loại khỏi sứ vụ của mình, ngoài đương nhiên lập tức (ipso facto) bị treo chén và hình phạt khác, mà ông sẽ phải chịu, như được ghi trong Tông hiến Demandatam".

Hơn một thế kỷ sau, trong tông hiến Orientalium Dignitas năm 1894, Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã khẳng định rằng các hình phạt này vẫn còn hiệu lực. Ngài cũng bày tỏ sự đánh giá cao của mình đối với các Hội Thánh phương Đông:

"Các Hội Thánh ở phương Đông là xứng đáng với vinh quang và sự tôn kính, mà họ nắm giữ trong suốt thời Kitô giáo do các tưởng niệm đặc biệt và rất cổ xưa mà họ đã để lại cho chúng ta. Vì chính ở miền đất này của thế giới mà các hành động đầu tiên cho sự cứu chuộc loài người bắt đầu, phù hợp với kế hoạch toàn diện của Thiên Chúa. Họ nhanh chóng đưa ra kết quả to lớn của

họ: vinh quang của việc rao giảng Đức Tin chân thật cho các dân tộc, vinh quang của việc tử đạo, và vinh quang thánh thiện đã trổ hoa trái đầu mùa. Họ đã cho chúng ta các niềm vui đầu tiên của hoa trái ơn cứu độ. Từ họ, đã xảy đến một lũ lớn và mạnh mẽ lạ lùng của các lợi ích cho các dân tộc khác trên thế giới, dù xa xôi đến đâu chăng nữa. Khi thánh Phêrô, hoàng tử của các Tông Đồ, dự định vất bỏ sự xấu xa đa dạng của lỗi lầm và sai trái, phù hợp với ý muốn của Thiên đàng, Ngài đem ánh sáng chân lý của Thiên Chúa, Tin Mừng của hòa bình, tự do trong Đức Kitô cho các thành thị của dân ngoại".

Ngài cũng tuyên bố:

"Việc duy trì sống nghi lễ phương Đông có tầm quan trọng hơn những gì người ta có thể tưởng tượng. Thời cổ đại, vốn trao phẩm giá cho các nghi lễ khác nhau này, là một trang sức của toàn thể Hội Thánh và làm chứng cho sự hiệp nhất thiêng liêng của đức tin Công giáo. Thật ra, có lẽ không có gì tốt hơn để chứng tỏ dấu ấn Công giáo tính trong Hội Thánh của Thiên Chúa, hơn là sự kính trọng đặc biệt dành cho các nghi thức ấy, vốn khác nhau về hình thức, được cử hành trong các ngôn ngữ đáng kính của thời cổ đại của họ, và chúng vẫn tiếp tục thánh hóa bằng việc sử dụng được cho phép bởi các thánh Tông đồ và các Giáo Phụ".

Nhân dịp mừng 1500 năm ngày sinh của Thánh Gioan Kim Khẩu (407-1907), Đức Giáo Hoàng Piô X đã chủ sự một Thánh Lễ giáo hoàng long trọng bằng nghi lễ Byzantine tại Vatican, vào ngày 12-2-1908. Trong bức thư của mình về việc cử hành lễ kỷ niệm này, Ngài đã viết: "Xin anh em phương Đông tách rời Chúng tôi hãy nhìn và hiểu Chúng tôi coi trọng dường bao mọi nghi lễ như vậy".

Đức Giáo Hoàng Biển Đức XV khẳng định thông điệp Dei Providentis năm 1917: "Hội Thánh của Chúa Giêsu Kitô không phải là Latinh hay Hi Lạp hay Slav, nhưng là Công giáo; theo

đó, Hội Thánh không tạo sự khác biệt giữa con cái mình và các thành viên Hi Lạp, Latinh, Slav, và các thành viên của tất cả các quốc gia khác đều bình đẳng trong con mắt của Tòa Thánh".

Đức Giáo Hoàng Piô XI đã có một sự tôn trọng tuyệt vời cho các nghi lễ phương Đông và đã làm nhiều việc để củng cố chúng. Trong thông điệp Ecclesiam Dei vào tháng 11-1923, được công bố vào dịp kỷ niệm 300 năm thánh tử đạo cho sự hiệp nhất Công giáo, Thánh Josaphat, Ngài viết: "Chúng ta sẽ thấy tất cả các dân tộc, đến với nhau theo cách này, sở hữu các quyền tương tự, bất cứ chủng tộc, ngôn ngữ hay phụng vụ của họ. Hội Thánh Rôma đã luôn luôn cẩn trọng tôn trọng và duy trì các nghi lễ khác nhau, và luôn nhấn mạnh đến sự bảo quản chúng".

Đức Giáo Hoàng Piô đã cử hành lễ mừng 1500 năm ngày sinh của Thánh Cyrillô thành Alexandria, trong thông điệp Orientalis Ecclesiae năm 1944. Ngài nói:

"Mỗi một quốc gia nghi lễ phương Đông phải có tự do chính đáng của mình trong tất cả những gì gắn liền với lịch sử, tài năng và tính cách của nó, luôn cứu sự thật và tính toàn vẹn của học thuyết về Chúa Giêsu Kitô. ... Họ sẽ không bao giờ bị buộc phải từ bỏ các nghi lễ hợp pháp của mình, hoặc trao đổi các tập tục đáng kính hoặc truyền thống của họ với các nghi lễ và tập tục Latinh. Tất cả đều được duy trì trong sự đánh giá và tôn trọng bình đẳng, vì họ tô điểm cho Mẹ Hội Thánh chung với chiếc áo hoàng gia nhiều màu sắc. Thật vậy, sự đa dạng này của các nghi lễ và phong tục, bảo quản không bị xâm phạm những gì là cổ xưa nhất và có giá trị nhất trong mỗi nghi lễ, không cho thấy trở ngại nào cho sự hiệp nhất chân thật và chính đáng".

Công đồng chung Vatican II trong văn kiện Orientalium Ecclesiarum chỉ đạo rằng các truyền thống của Hội Thánh Công Giáo phương Đông nên được duy trì. Công đồng tuyên bố rằng:

"2…Thật ra, Hội Thánh Công Giáo muốn bảo toàn các truyền thống của từng Hội Thánh riêng biệt hay các nghi lễ. Đồng thời Hội Thánh cũng muốn thích nghi nếp sống của mình với các nhu cầu khác nhau thuộc thời gian và nơi chốn…6…Mọi giáo hữu Đông Phương nên ý thức và xác tín rằng mình có thể và phải luôn luôn tuân giữ các nghi thức phụng vụ hợp pháp và quy luật của mình, và không được thay đổi điều gì nếu không vì lý do tiến bộ riêng thuộc phạm vi tổ chức" (Bản dịch Việt ngữ của Phân khoa Thần học Giáo Hoàng Học Viện Piô X, Đà Lạt).

Hiến chế tín lý Lumen Gentium của Công đồng chung Vatican II về Hội Thánh, nói về các Hội Thánh Công Giáo phương Đông, tại số 23, trong đó nêu:

"Các Hội Thánh khác nhau mà các Tông Đồ và những đấng kế vị đã thành lập tại nhiều nơi khác nhau theo dòng thời gian, Chúa Quan Phòng đã muốn tụ hợp lại thành nhiều nhóm được liên kết ở tổ chức; các nhóm này có kỷ luật riêng, phụng vụ riêng, thừa hưởng di sản thần học và thiêng liêng riêng mà không phương hại đến sự hiệp nhất đức tin cũng như bản chất duy nhất và thần linh của Hội Thánh phổ quát. Trong các Hội Thánh ấy, một vài Hội Thánh, nhất là những Hội Thánh cổ xưa do các Giáo Chủ lãnh đạo, như các bà mẹ đức tin, đã sinh nhiều Hội Thánh khác như con cái mình, và vẫn còn liên kết với nhau cho đến ngày nay bằng mối dây bác ái mật thiết và bằng đời sống bí tích trong sự tôn trọng quyền lợi và nghĩa vụ lẫn nhau. Các Hội Thánh địa phương tuy khác nhau như thế nhưng đều hướng về sự hiệp nhất, nên càng minh chứng đặc tính công giáo của một Hội Thánh không phân chia. Cũng thế, ngày nay các Hội Đồng Giám Mục có thể góp phần phong phú bằng nhiều thể cách để cụ thể hóa tinh thần cộng đoàn" (Bản dịch, như trên).

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II ban hành Bộ Giáo luật của các Hội Thánh phương Đông, và cử hành mừng 100 năm ngày

công bố tông hiến Orientalium Dignitas của Đức Giáo hoàng Lêô XII, với tông thư Orientale Lumen có đoạn như sau:
"Bởi vì, trong thực tế, chúng tôi tin rằng truyền thống đáng kính và cổ xưa của các Hội Thánh phương Đông là một phần không thể tách rời của di sản của Hội Thánh Chúa Kitô, sự cần thiết đầu tiên cho người Công giáo là phải làm quen với truyền thống đó, để được nuôi dưỡng bởi nó và để khuyến khích tiến trình hiệp nhất trong cách tốt nhất có thể cho mỗi người.
"Anh chị em Công giáo phương Đông của chúng ta rất ý thức về việc là người mang truyền thống này cách sống động, cùng với các anh chị em Chính thống của chúng ta. Các thành viên của Hội Thánh Công giáo của truyền thống Latinh cũng phải được làm quen hoàn toàn với kho tàng ấy, và do đó cảm thấy, cùng với Đức Giáo Hoàng, một khát khao nồng nàn rằng sự biểu hiện đầy đủ các tính Công giáo của Hội Thánh được phục hồi cho Hội Thánh và thế giới, được thể hiện không phải bằng một truyền thống duy nhất, và vẫn còn bởi một cộng đồng ít đối lập với nhau; và rằng chúng ta cũng có thể được trao ban một hương vị đầy đủ của di sản mặc khải của Chúa và không thể phân chia của Hội Thánh phổ quát, vốn được bảo tồn và phát triển trong đời sống của các Hội Thánh phương Đông, cũng như trong các Hội Thánh phương Tây".
Như vậy, chúng ta có thể kết luận, sự mong ước của Hội Thánh Công giáo là rằng thành phần phương Đông của mình không chỉ tồn tại, mà còn tiếp tục tăng trưởng, phát triển và làm giàu cho Hội Thánh hoàn vũ với nhiều kho tàng của nó. (Zenit.org 25-10-2016)

16.GIÁO HẠT TÒNG NHÂN ANH GIÁO THEO NGHI LỄ NÀO?

Sau bài trả lời của tôi ngày 25-10, về tại sao quá có nhiều nghi lễ trong Hội Thánh, một độc giả viết: "Trong bài trả lời gần đây, cha đề cập các phân chia nhỏ của nghi lễ Latinh. Cụ thể, cha nói rõ các nghi lễ thông thường và nghi lễ ngoại thường, sau đó cha nhắc đến các nghi lễ Ambrôxiô, Mozarabic, Đaminh. Con tin rằng cha quên nhắc đến nghi lễ của các Giáo hạt tòng nhân Anh giáo".

Đáp: Tôi thật sự có lỗi về thiếu sót này. Bạn ạ, phụng vụ của các Giáo hạt tòng nhân Anh giáo thuộc danh mục chung của nghi lễ Rôma, với các đặc thù nhất định. (Zenit.org 8-11-2016)

17.THÁNH LỄ TRIĐENTINÔ CÓ BỊ BÃI BỎ SAU KHI BỘ GIÁO LUẬT 1983 RA ĐỜI KHÔNG?

***Hỏi**: Trong năm 1983, khi Bộ Giáo Luật mới được ban hành, Thánh Lễ Triđentinô của Đức Thánh Cha (ĐTC) Piô V đã được nghĩ là sẽ bị bãi bỏ. Tôi đang học giáo luật vào thời điểm đó, và được cho biết, trên thực tế, rằng Thánh Lễ Latinh đã bị bãi bỏ bởi ĐTC Phaolô VI. Tôi tham khảo ý kiến một chuyên viên ở Rôma, và người ấy đã nói với tôi rằng nếu ĐTC Phaolô VI có ý định bãi bỏ Thánh Lễ Latinh, ngài đã sử dụng một động từ Latinh khác. Nhưng điều này không làm giảm đi sự thật rằng người ta tin rằng Thánh lễ ấy đã được bãi bỏ. Do đó, khi bộ Giáo luật mới được ban hành, tôi cho rằng bất kỳ sự tham khảo nào với phụng vụ trong Bộ Giáo luật mới chỉ đề cập đến hình thức thông thường của Thánh lễ. Chữ đỏ cho Thánh Lễ Latinh đã được thiết lập bởi ĐTC Piô V. Tính hiệu lực của một hành động tùy thuộc vào ý định của các nhà làm luật, hoặc một người thực hiện hành động ấy. Xin cha vui lòng bình luận điểm này. - M. F., Ottawa, Ontario, Canada.*

Đáp: Thực sự có một số câu hỏi liên quan việc này.

Câu hỏi đầu tiên là liệu hình thức ngoại thường của Thánh lễ đã được chính thức bãi bỏ không. ĐTC Biển Đức XVI tuyên bố trong Tông thư dưới dạng Tự Sắc Summorum Pontificum (Các Vị Giáo hoàng) năm 2007 của mình, như sau:

"Do đó, được kể là hợp luật khi cử hành Thánh Lễ theo bản tiêu biểu của Sách Lễ Rôma do Chân Phước Gioan XIII công bố năm 1962 và chưa bao giờ bị hủy bỏ, như một hình thức ngoại thường trong Phụng Vụ của Hội Thánh" (Bản dịch Việt ngữ của linh mục Trần Công Nghị và anh Đặng Minh An)

Do đó, nếu ĐTC đã nói Thánh lễ Latinh chưa bao giờ được bãi bỏ, thì đây là trường hợp đúng.

Trong khi ĐTC Phaolô VI không bao giờ đưa ra tuyên bố chính thức về việc bãi bỏ Sách lễ cũ, và trong một số trường hợp, đã cho phép Thánh lễ này được tiếp tục cử hành, một số người tin rằng nó đã bị bãi bỏ, do một nguyên tắc kinh điển được nêu trong các điều 20-21 của Bộ Giáo luật:

"Điều 20: Một luật ra đời sau sẽ bãi bỏ hay sửa đổi một luật ra đời trước nếu đã minh thị ấn định như vậy; hoặc vì nó tương phản trực tiếp với luật trước, hoặc đã xếp đặt lại hoàn toàn nội dung chất thể của luật trước. Tuy nhiên một luật phổ quát không sửa đổi một luật địa phương hay đặc biệt, trừ khi đã minh thị dự liệu cách khác.

Điều 21: Trong trường hợp hoài nghi, sự thu hồi luật trước không được suy đoán; trái lại, các luật sau cần được chắp nối với các luật trước, và dung hòa với luật trước bao nhiêu có thể được" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Bởi vì các nghi thức của hình thức thông thường hoàn toàn sắp xếp lại vấn đề phượng tự, một số người có thể cho rằng các nghi thức mới bãi bỏ nghi thức cũ. Tuy nhiên, như Điều 21 nêu ra, điều này không thể được giả định trong trường hợp nghi ngờ.

Người ta cũng nêu ra rằng phần lớn luật phụng vụ không được tìm thấy trong Bộ Giáo Luật, và được rõ ràng loại trừ khỏi nội dung của luật, do đó Điều 2 nói:

"Nói chung, Bộ Luật này không quy định các nghi thức phải tuân giữ trong khi cử hành việc phụng vụ; bởi vậy các luật phụng vụ còn hiện hành đến nay thì vẫn duy trì hiệu lực của chúng, trừ khi có chỗ nào tương phản với các điều của Bô Luật này" (Bản dịch, như trên).

Một điều khoản tương tự cũng đã có trong Bộ Giáo luật cũ, vì vậy hầu hết các câu hỏi phụng vụ không nằm trong Bộ Giáo luật mới.

Tuy nhiên, nguyên tắc này có thể trợ giúp chúng tôi trong việc trả lời câu hỏi khác của bạn đọc trên đây: liệu Bộ Giáo luật mới chỉ nói đến hình thức thông thường mà thôi sao?

Câu trả lời được đưa ra trong huấn thị "Universae Ecclesiae" năm 2011 của Ủy ban Tòa Thánh "Ecclesia Dei" (Hội Thánh của Thiên Chúa), về việc áp dụng Tông thư dưới dạng Tự sắc Summorum Pontificum của ĐTC Biển Đức XVI. Xin mời đọc:

"27. Về những gì liên quan các qui định kỷ luật về việc cử hành Thánh lễ, người ta sẽ áp dụng kỷ luật Hội Thánh được ấn định trong Bộ Giáo luật năm 1983.

28. Hơn nữa, do tính chất của luật đặc biệt, Tự sắc Summorum Pontificum bãi bỏ, trong lĩnh vực riêng của nó, các biện pháp luật lệ về các nghi thức thánh thiêng có từ năm 1962 và không phù hợp với các chữ đỏ của các sách phụng vụ có hiệu lực từ năm 1962".

Do đó, câu trả lời cho câu hỏi là có và không. Bộ Giáo luật năm 1983, và tất cả các luật phụng vụ khác kể từ năm 1962, đều được áp dụng trừ khi nó không tương thích với chữ đỏ năm 1962.

Vì vậy, thí dụ, các qui chế liên quan đến việc sử dụng các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, được cho phép trong các văn

bản trước đó, nhưng được đưa vào Bộ Giáo luật 1983, sẽ là không tương thích với chữ đỏ năm 1962, và vì vậy chúng sẽ không được áp dụng cho hình thức ngoại thường.

Mặt khác, các qui định kỷ luật trong Bộ Giáo luật, vốn động chạm đến các bí tích, sẽ được áp dụng nói chung trong bất cứ hình thức nào của nghi lễ Rôma được sử dụng. Các thí dụ ở đây bao gồm các yêu cầu để được làm người đỡ đầu; tuổi tối thiểu để được truyền chức linh mục; các qui định về các ngăn trở cho hôn nhân; việc mở rộng các khả năng chầu Thánh Thể; và sự mở rộng năng quyền giải tội ngoài giáo phận. Đây không phải là các qui định nghi lễ, và do đó thường không ảnh hưởng đến các chữ đỏ trong cách này hay cách khác.

Một tiêu chuẩn tương tự cũng có thể được áp dụng cho các qui định được ban hành, sau khi Bộ Giáo luật mới được ban bố. Thí dụ, các quyết định của Tòa Thánh về tính hợp lệ của việc sử dụng rượu mustum (nho nhẹ) để cử hành Thánh lễ, đối với các linh mục bị ảnh hưởng bởi chứng nghiện rượu, hay của việc sử dụng bánh mì có lượng gluten thấp cho người bị bệnh loét dạ dày, cũng có thể áp dụng cho những người thường dâng lễ hoặc tham dự Thánh lễ theo hình thức ngoại thường.

Có thể có một số trường hợp không được rõ ràng. Thí dụ, một số người hỏi liệu một chén thánh nhỏ thứ hai có thể được sử dụng trong hình thức ngoại thường không, vì lợi ích của các người bị loét bao tử, do họ không có khả năng nuốt thậm chí bánh mì có lượng gluten thấp. Chắc chắn đây là một thiểu số nhỏ, nhưng nó có thể sẽ không hoàn toàn mâu thuẫn với các chữ đỏ của hình thức ngoại thường, mặc dù chữ đỏ không chú ý đến khả năng này.

Trong trường hợp nghi ngờ, Ủy ban Toà thánh Ecclesia Dei sẽ thường là cơ quan có thẩm quyền để giải quyết chúng. Như Huấn thị nói:

"9. ĐTC đã ban cho cho Ủy ban Tòa thánh "Hội Thánh của Thiên Chúa" (Ecclesia Dei) một quyền tài phán bình thường và đại diện trong lĩnh vực thẩm quyền của Ủy ban, đặc biệt để theo dõi việc tuân thủ và áp dụng các qui định của Tự sắc Summorum Pontificum (x.Đoạn 12).
10. § 1. Ủy ban Tòa thánh thi hành quyền này, không những nhờ các quyền đã được ban trước đó bởi ĐTC Gioan Phaolô II và được ĐTC Biển Đức XVI khẳng định (x. Tự sắc Summorum Pontificum, đoạn 11-12), mà còn nhờ quyền diễn tả một quyết định, với tư cách là Bề trên phẩm trật, về việc xét xử các đơn khiếu nại chống lại quyết định của Đấng Bản Quyền đi ngược với các qui định của Tự Sắc.
§ 2. Các sắc lệnh, mà qua đó Ủy ban Tòa thánh bày tỏ quyết định của mình về các đơn khiếu nại, có thể bị khiếu nại theo đúng luật (ad normam iuris) trước Tối cao Pháp viện của Tòa thánh.
11. Sau khi có sự chấp thuận của Thánh bộ Phụng tự và kỷ luật Bí tích, Ủy ban Tòa thánh Ecclesia Dei cần đảm bảo việc xuất bản cuối cùng các bản văn phụng vụ liên quan đến hình thức ngoại thường của nghi lễ Rôma". (Zenit.org 6-12-2016)

18.THÁNH LỄ NGOẠI LỊCH ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: Trong Sách Lễ, sau Thánh lễ ngoại lịch của Thánh Tâm Chúa Giêsu, có câu: "Là một Thánh Lễ ngoại lịch, Thánh Lễ trọng thể kính Thánh Tâm Chúa Giêsu cũng có thể được sử dụng ....". Là một linh mục, tôi tự hỏi, liệu chúng tôi được phép lựa chọn để sử dụng, như một Thánh Lễ ngoại lịch, Thánh Lễ kính Trái tim Vô nhiễm Đức Trinh Nữ Maria, thí dụ, vào một ngày thứ bảy đầu tháng không? (Tôi biết có một Thánh Lễ Trái tim Vô nhiễm Đức Maria trong bộ sưu tập các Thánh Lễ dành

cho Đức Trinh Nữ Maria, nhưng tôi nghĩ rằng các lời nguyện là khác so với Thánh lễ kính Trái tim Vô nhiễm Đức Trinh Nữ Maria, do đó tôi muốn biết các lựa chọn hợp pháp của tôi). Ngoài ra, bên cạnh bộ sưu tập các Thánh Lễ dành cho Đức Trinh Nữ Maria, thưa cha, có còn các tùy chọn khác cho chúng tôi về các Thánh Lễ dành cho Đức Mẹ vào ngày thứ Bảy nữa không? Vì tôi đã nghe nói một linh mục đã sử dụng các lời nguyện từ Thánh Lễ Trái tim Vô nhiễm cho các ngày thứ Bảy, nhưng tôi không biết đó là một tùy chọn. - F. F., Hopedale, Ohio, Hoa Kỳ.

Đáp: Tôi có thể nói rằng, kể từ khi Sách Lễ Rôma nêu rõ khi nào các công thức thay thế có thể được sử dụng cho các Thánh lễ ngoại lịch, thì sự lựa chọn không nên được tính toán nữa, trừ khi được đưa ra một cách đặc biệt khi một sự lựa chọn chi tiết được thực hiện.

Cũng phải nhắc lại rằng các Thánh lễ ngoại lịch, theo định nghĩa là "tùy ý", có nghĩa là, một tùy chọn được đưa ra theo các điều kiện nhất định, để cử hành một Thánh Lễ, vốn không tương thích với lễ chỉ trong ngày ấy. Các qui định nêu ra các điều kiện của buổi cử hành này được tìm thấy trong Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma. Xin mời đọc:

"374. Khi xảy ra một nhu cầu nghiêm trọng hay vì lợi ích mục vụ, Giám Mục giáo phận có thể ra lệnh hay cho phép cử hành Thánh Lễ phù hợp vào bất cứ ngày nào, ngoại trừ các lễ trọng, Chúa Nhật Mùa Vọng, Mùa Chay và Phục Sinh, lễ nhớ mọi tín hữu đã qua đời và thứ Tư Tro, Tuần Thánh.

"375. Các Thánh Lễ ngoại lịch về các mầu nhiệm của Chúa hoặc để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria, hay các Thiên Thần hay một vị Thánh nào hay toàn thể các Thánh có thể được cử hành theo lòng đạo đức của tín hữu, vào các ngày Mùa Quanh Năm, kể cả khi có lễ nhớ tự do. Tuy nhiên, không được cử hành, như là lễ ngoại lịch, các lễ liên quan đến các mầu nhiệm của cuộc đời

Chúa hay cuộc đời Đức Trinh Nữ Maria, trừ lễ Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội, vì việc cử hành các mầu nhiệm này đi liền với diễn tiến năm phụng vụ.

“376. Trong các ngày có lễ nhớ bắt buộc hay các ngày Mùa Vọng cho đến 16 tháng 12, Mùa Giáng Sinh từ 2 tháng giêng, và Mùa Phục Sinh sau Bát Nhật Phục Sinh, thì cấm các lễ cho các nhu cầu khác nhau và lễ ngoại lịch. Tuy nhiên, nếu có nhu cầu thực sự và lợi ích mục vụ đòi hỏi, thì trong cử hành với giáo dân có thể dùng lễ đáp ứng với nhu cầu hay lợi ích ấy, tuỳ theo sự phán đoán của vị giám quản thánh đường hay của chính vị chủ tế.

“377. Trong các ngày thuộc Mùa Quanh Năm có lễ nhớ tự do hay lễ về ngày trong tuần, được phép cử hành bất cứ lễ cho nhu cầu nào hay dùng bất cứ lời nguyện cho nhu cầu nào, ngoại trừ các lễ nghi thức.

“378. Cách đặc biệt, khuyên nên cử hành lễ nhớ Đức Maria vào ngày thứ bảy, vì Phụng Vụ Hội Thánh tôn kính Mẹ Đấng Cứu Thế trước và trên tất cả các Thánh (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Số 374 ở trên đưa ra các tiêu chuẩn chung, chẳng hạn tại sao một số công thức nhất định không được phép dùng trong Thánh lễ ngoại lịch. Vì vậy, thí dụ, nó cho phép dùng công thức của lễ Trái tim Vô nhiễm Đức Maria trong Thánh lễ ngoại lịch, nhưng không phải công thức của lễ Đức Maria Hồn Xác Lên Trời.

Như độc giả của chúng tôi đã nêu ra, có một số Thánh lễ ngoại lịch, cho phép dùng các công thức khác. Đó là: Thánh Thể Cực Thánh. Đối với Thánh lễ ngoại lịch này, công thức cho lễ "Chúa Giêsu Kitô, Linh mục Thượng Phẩm”, và công thức cho lễ trọng Mình Máu Cực Thánh của Chúa Kitô cũng có thể được sử dụng.

Như đã đề cập ở trên, công thức cho Thánh lễ trọng Thánh Tâm Chúa có thể được sử dụng như là một Thánh lễ ngoại lịch thay thế.

Đối với các Thánh Lễ dành cho Đức Trinh Nữ Maria, cũng như bốn Thánh lễ được ghi trong phần này của Sách lễ, chữ đỏ nói rằng "bất kỳ lễ nào từ phần Chung của Đức Trinh Nữ Maria được sử dụng, phù hợp với các thời điểm khác nhau trong năm". Phần Chung này nêu ra tám công thức Thánh Lễ cho mùa thường niên, và mỗi một công thức cho bốn mùa phụng vụ lớn.

Ngoài ra còn có nhiều Thánh Lễ được tìm thấy trong bộ sưu tập các Thánh Lễ của Đức Trinh Nữ Maria. Nói chung, không phải tất cả đều có thể được sử dụng, bởi vì một số lễ, đặc biệt là các lễ dành cho các mùa phụng vụ chính như Mùa Vọng, Giáng Sinh, Mùa Chay và Phục Sinh, là chủ yếu được sử dụng trong các đền thánh Đức Mẹ, vốn có đặc quyền cử hành các Thánh lễ như vậy trong suốt cả năm.

Đối với Thánh lễ ngoại lịch các Thiên Thần, công thức của lễ các Thiên Thần Hộ Thủ ngày 2-10 cũng có thể được sử dụng.

Đối với Thánh Giuse, chữ đỏ nói rằng: "Nếu thích hợp, Thánh lễ trọng ... hoặc Thánh lễ Thánh Giuse Thợ cũng có thể được sử dụng".

Đối với các Thánh Lễ ngoại lịch khác, không có chỉ dẫn nào, cả khi có một lễ trong ngày. Do đó có một Thánh lễ ngoại lịch cho các Thánh Phêrô và Phaolô, và một Thánh lễ riêng cho thánh Phêrô, và một Thánh lễ riêng cho thánh Phaolô, nhưng không có chỉ dẫn nào nói rằng các công thức của lễ trọng hai thánh Phêrô và thánh Phaolô, lễ Ngai Tòa Thánh Phêrô, hoặc lễ Thánh Phaolô trở lại có thể được sử dụng.

Tương tự như vậy, có một công thức cho Thánh Lễ ngoại lịch kính Thánh Danh Chúa Giêsu, nhưng không có chỉ dẫn nào nói rằng các công thức cho lễ kính Thánh Danh Chúa ngày 3-1 có thể được sử dụng.

Tôi không nghĩ rằng điều này có thể được gán cho một sự quên sót, và như thế nên kết luận rằng nếu tùy chọn không được xác định, thì nó không nên tồn tại.

Các linh mục hầu như không bị tước đoạt sự phong phú trong các lời nguyện của Sách lễ. Các khả năng là rộng rãi; thực ra, một linh mục có thể sử dụng một lễ Đức Mẹ khác nhau cho các ngày thứ Bảy tự do theo phụng vụ, cho gần suốt cả một năm. (Zenit.org 17-1-2017)

19.THÁNH LỄ NGOẠI LỊCH CHO LỄ THÁNH GIA ĐƯỢC CỬ HÀNH THẾ NÀO?

Hỏi: *Trong danh sách các Thánh lễ ngoại lịch của Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ, không có Thánh lễ ngoại lịch cho lễ Thánh Gia. Con muốn hỏi: Có thể Lễ Thánh Gia được cử hành như một Thánh lễ ngoại lịch vào thời điểm khác, theo qui định dành cho các Thánh lễ ngoại lịch không? Con đoán là không. Nhưng xét đến tầm quan trọng của gia đình trong Hội Thánh hiện nay, con xin hỏi thêm câu hỏi khác: Làm thế nào khả năng của một Thánh lễ ngoại lịch của lễ Thánh Gia có thể được đề xuất, và được đề xuất với vị nào? - A. B., Kemerovo, Nga.*

Đáp: Tôi nghĩ rằng một giải pháp có thể được sử dụng là dùng Thánh Lễ tùy nhu cầu và ngoại lịch, số 12 (43), "Cầu cho gia đình". Các lời nguyện của Thánh lễ này qui chiếu rõ ràng đến Thánh Gia. Xin mời đọc:

"Ca Nhập Lễ: (Ep 6: 2-3) Hãy tôn kính cha mẹ. Đó là điều răn thứ nhất có kèm theo lời hứa: để ngươi hạnh phúc và trường thọ trên mặt đất này".

Lời nguyện nhập lễ: "Lạy Chúa, Chúa đã tạo lập gia đình để trở thành tổ ấm tình thương và sự sống phát triển. Xin ban cho hết mọi gia đình biết noi gương Thánh Gia Thất để lại, mà ăn ở theo lễ nghĩa gia phong, sống đùm bọc lẫn nhau trong tình bác ái, hầu được chung hưởng niềm vui vĩnh cửu trong nhà Chúa trên trời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Chúa và là Chúa

chúng con. Người hằng sống và hiển trị cùng Chúa, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời".
Lời nguyện tiến lễ: "Lạy Chúa, chúng con dâng của lễ đền tạ này lên trước Tôn nhan: xin cho mọi gia đình chúng con được sống vững vàng trong ơn nghĩa Chúa, và được luôn trên thuận dưới hòa. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con".
Ca hiệp lễ: (Is 49: 15) "Chúa phán: người phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình? Cho dù họ có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên ngươi".
Lời nguyện hiệp lễ: "Lạy Cha nhân từ, Cha đã nuôi dưỡng chúng con nơi bàn tiệc Thánh Thể, xin cho chúng con hằng noi gương Thánh Gia Thất, để sau đời khổ ải, được cùng Chúa Giêsu, Đức Mẹ và thánh cả Giuse hưởng vinh phúc muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con" (Bản dịch Việt ngữ của Ủy ban Phụng tự thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).
Tôi có thể nói rằng sự hiện diện của Thánh Lễ mới này, cho các nhu cầu khác nhau, phòng ngừa nhu cầu trở lại với các lời nguyện của lễ Thánh Gia, và đó có lẽ là lý do tại sao nó không được kể một cách minh nhiên như là một khả năng.
Hình thức ngoại thường không cho phép khả năng sử dụng lễ Thánh Gia như một Thánh Lễ ngoại lịch, nhưng lại không có một Thánh Lễ nào giống như lễ trên đây. (Zenit.org 7-2-2017)

20.CÓ THỂ MANG ÁO CÁC PHÉP KHÔNG PHẢI MÀU TRẮNG KHÔNG?

***Hỏi**: Con được biết rằng một số linh mục trong giáo phận đã ra lệnh cho các người giúp lễ mang áo các phép (surplice) màu xanh hoặc màu đỏ. Con tin rằng điều đó là không đúng với biểu tượng và sự phát triển lịch sử của áo các phép. Vậy xin cha cung cấp cho chúng con một lời giải thích rõ ràng về lý do tại*

sao áo các phép phải luôn là màu trắng. - J. D., thành phố Caloocan, Philippines.

Đáp: Theo Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma:

"336. Phẩm phục cho mọi thừa tác viên có chức thánh hay có thừa tác vụ thuộc bất cứ cấp bậc nào là áo trắng dài (alba) có dây thắt lưng, ngoại trừ áo được may dính liền với thân thể nên không cần dây. Trước khi mặc áo alba, nếu nó không che kín áo thường xung quanh cổ, thì dùng khăn vai. Không được thay thế áo alba bằng áo các phép, cũng không được mặc một áo dài tới gót thay cho áo alba, khi phải mặc áo lễ hay áo phó tế, hoặc, theo luật, chỉ mang có dây stola mà không có áo lễ hay áo phó tế.

"339. Thầy giúp lễ, đọc sách, và các người giúp giáo dân khác có thể mặc áo alba hay áo nào khác được Hội Đồng Giám Mục chấp thuận hợp pháp cho từng miền (xem số 390)" (Bản dịch Việt ngữ của linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Đây là quy tắc chung cho giáo sĩ và thừa tác viên có chức thánh.

Mặc dù các sách phụng vụ xác định khi nào một áo trắng dài hoặc áo lễ phải được sử dụng, nhưng sách không thực sự định nghĩa hoặc thậm chí mô tả áo như thế nào. Có vẻ như luật giả định rằng mọi người biết áo trắng dài là gì và áo các phép là gì, hình thức nào của chúng là truyền thống và hình thức nào là không truyền thống.

Đối với giáo sĩ và các thừa tác viên có chức thánh, áo trắng dài là luôn màu trắng, như được nêu ra bởi tên của nó từ tiếng Latinh là màu trắng: albus, alba, album (trắng).

Áo các phép có lẽ có nguồn gốc thời Trung cổ ở Pháp, tại đó trong mùa đông khắc nghiệt, các ca viên ca đoàn thường chống rét bằng mang thêm da động vật. Bởi vì điều này là ít thanh lịch, nên một chiếc áo rộng đã được phát triển, mang choàng trên da (từ Pháp cổ sourpelis, từ tiếng Latinh Trung cổ superpellicium, từ chữ super 'trên' và pellicia 'áo da thú'). Theo thời gian, chiếc

áo rộng này, mặc ngoài áo dòng, được phép thay thế cho áo trắng dài, trong các buổi lễ không đòi hỏi phải mặc áo lễ hoặc áo phó tế. Vì vậy, nó đã trở nên khá phổ biến trong các dịp Rửa tội hoặc chầu Thánh Thể. Vì nó thay thế cho áo trắng dài, nên áo các phép luôn là màu trắng.

Đã có nhiều thay đổi về kiểu cách qua các thế kỷ, và trong khi vẫn là trắng hoặc trắng nhạt, cả áo trắng dài và áo các phép đều được trang trí với các hình ren và thêu thùa khác nhau. Đối với các người giúp lễ, đặc biệt là trẻ em, các tập tục về áo các phép hoặc áo dòng (cassock) của người giúp lễ đã phần nào là linh hoạt hơn, và cho phép một số màu sắc và hình thức khác nhau. Thí dụ, ở Ý, một số nơi sử dụng "áo Tarcissian". Đây là một loại áo trắng dài nhạt, với hai sọc đỏ chạy từ trên vai xuống sát đất, do đó gợi lên chiếc áo khoác thời Rôma cổ đại. Áo này không đi kèm với áo các phép.

Ngoài ra, ở một số quốc gia Bắc Âu, như Ba Lan và các nước vùng Baltic, áo các phép màu trắng được mang bên ngoài y phục thông thường, không có áo dòng, thường được xem như một lễ phục thích hợp cho các người giúp lễ.

Ở các nơi khác, ít nhất là trong các dịp lễ trọng, một tấm vải màu choàng vai cũng được dùng trên chiếc áo dòng, có thêm hoặc không có áo các phép màu trắng.

Các qui định chính thức, ở nơi nào chúng tồn tại, có xu hướng đưa ra các nguyên tắc chung, và không đưa ra chi tiết quá mức.

Do đó, Ủy ban Phụng vụ của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã ban hành các qui định như sau:

"1. Mặc dù việc thiết định thừa tác viên Giúp lễ được dành riêng cho phái nam, Giám mục giáo phận có thể cho phép các chức năng phụng vụ của thừa tác viên Giúp lễ được thực hiện bởi các người giúp lễ, đàn ông hay đàn bà, thiếu niên nam hay thiếu nữ. Những người như vậy có thể thực hiện tất cả các chức năng

được liệt kê ở số 100 (trừ việc cho Rước Lễ), các số 187-190, và số 193 của Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma.
"Việc xác định rằng phụ nữ và thiếu nữ có thể hoạt động như người giúp lễ trong phụng vụ nên được thực hiện bởi Giám mục ở cấp giáo phận, để có thể có một chính sách giáo phận đồng nhất.
"2. Không có sự phân biệt giữa các chức năng được thực hiện trong khu vực cung thánh bởi đàn ông và thiếu niên nam, và các chức năng bởi phụ nữ và thiếu nữ. Thuật ngữ "người giúp lễ" nên được sử dụng cho các người thực hiện chức năng của thừa tác viên Giúp lễ.
"3. Các người giúp lễ nên đủ chín chắn để hiểu được trách nhiệm của mình, và thực hiện chúng thật tốt và với sự kính trọng hợp lý. Họ cần là người đã rước lễ lần đầu, và thường Rước lễ mỗi khi họ tham dự phụng vụ.
"6. Các thừa tác viên Giúp lễ, người giúp lễ, người đọc sách, và các thừa tác viên giáo dân khác có thể mang áo trắng dài, hoặc lễ phục phù hợp, hoặc y phục thích đáng hoặc trang nghiêm khác. (Qui chế tổng quát Sách Lễ Rôma, số 339). Tất cả các người giúp lễ mang lễ phục phụng vụ tương tự".
Các điều này đã được phản ánh trong các hướng dẫn của một số Giám mục địa phương. Chúng tôi xin cung cấp bốn thí dụ từ các khu vực khác nhau của Hoa Kỳ:
- "Y phục: Trong các hoàn cảnh bình thường, các người giúp lễ nên mang y phục. Điều này là nằm trong truyền thống của Hội Thánh, và ngăn ngừa các khó khăn liên quan đến lễ phục phù hợp cho các thừa tác viên này. Lễ phục thích hợp cho các người giúp lễ là áo trắng dài, tốt nhất là màu trắng. (Trong các giáo xứ nào mà người giúp lễ mang áo dòng và áo các phép, các hướng dẫn này không ngụ ý rằng giáo xứ ấy phải ngay lập tức thay thế áo dòng và áo các phép bằng áo trắng dài. Tuy nhiên, khi nào

trang phục hiện tại cần được thay thế, lễ phục thích hợp là vải màu trắng)".
- "Lễ phục - Tại các giáo xứ sử dụng lễ phục, một áo trắng dài đơn giản phản ánh gốc rễ rửa tội của mọi thừa tác. Nó nên được sạch sẽ, vừa khít, với vớ phù hợp và giày nên được mang. Áo dòng vả áo các phép, gợi nhớ bậc giáo sĩ, không nên được mang bởi các thừa tác viên giáo dân. Tất cả các người giúp lễ nên mang lễ phục giống nhau".
- "Các giáo xứ có thể xem xét một số kiểu áo trắng dài nhạt để sử dụng cho các người giúp lễ, hoặc họ có thể mang áo dòng và áo các phép. Phong cách doanh nhân của y phục có thể được coi là thích hợp cho các người lớn giúp lễ, nhưng tất cả mọi người nên xem là cần thiết để ăn mặc nghiêm chỉnh xứng đáng, vốn là phù hợp với cử hành Thánh Thể. Tại tất cả các buổi lễ, các người giúp lễ phải là gọn gàng, sạch sẽ, và ăn mặc đơn giản để không thu hút sự chú ý vào họ".
- "Các người lớn giúp lễ nên có trang phục phù hợp với việc cử hành Thánh lễ. Một phong cách ăn mặc chuyên nghiệp là thích hợp, hoặc có thể mang một áo trắng dài. Nếu cả người lớn và thiếu niên cùng giúp lễ, tất cả đều nên có trang phục giống nhau, phù hợp với thừa tác này. Thiếu niên Giúp lễ nên mặc áo trắng dài hoặc áo dòng, và áo các phép. Cho dù lựa chọn là như thế nào, cần phải có nhiều kích cở của áo, để mọi người giúp lễ có y phục phù hợp với mình cho bất cứ buổi phụng vụ nào. Tại tất cả các buổi lễ, các người giúp lễ phải là gọn gàng, sạch sẽ và ăn mặc đơn giản".
Một giáo phận lớn của Mêxicô có qui định sau đây.
Về người giúp lễ, y phục của họ nên là khác biệt với lễ phục phụng vụ. Đúng là phải có áo dài tới chân và có màu khác với áo dòng đen của giáo sĩ, phù hợp với truyền thống, vốn đề xuất việc sử dụng áo dòng màu đỏ, với áo các phép cho các người giúp lễ trẻ tuổi. Đối với người trưởng thành giúp lễ, họ chỉ cần

ăn mặc một cách trang nghiêm, sao cho phù hợp với sự tham gia của họ trong việc cử hành phụng vụ. Điều này cũng áp dụng cho các ca viên, người xướng Thánh vịnh và các thừa tác viên giáo dân".

Tôi đã không có điều kiện để tìm thấy các qui chế đặc biệt ở Philippines.

Từ những gì chúng ta đã thấy, có một số nguyên tắc tổng thể vốn cung cấp sự linh hoạt rộng rãi. Tuy nhiên, chúng tôi không thể nêu ra bất kỳ qui định chính thức nào, vốn có thể nói rằng áo các phép màu sắc là bị cấm.

Chúng ta có thể khẳng định với sự tự tin rằng màu trắng hoặc trắng nhạt là màu thích hợp, vì áo các phép thay thế áo trắng dài. Tương tự như vậy, chúng ta có thể nói rằng về mặt lịch sử, cho dù người giúp lễ mang áo dòng màu sắc nào cũng được, nhưng áo các phép luôn là màu trắng.

Do đó, việc giới thiệu áo các phép màu sắc là một sự đổi mới, nhưng trong khi không có luật phổ quát nào cấm dùng nó, việc này không có nền tảng trong truyền thống phụng vụ Công giáo, và phải được coi là một thứ mốt nhất thời, hay sự mới lạ. (Zenit.org 1-8-2017)

21.CÁCH XẾP ĐẶT NHIỀU CHÉN THÁNH VÀ BÌNH THÁNH TRÊN BÀN THỜ.

Hỏi: *Xin cha giúp tư vấn cho thủ tục đúng khi sắp xếp các Bình thánh và Chén thánh trên bàn thờ sau khi tiếp nhận lễ vật. Cho rằng trong một Thánh lễ đồng tế đông linh mục, sẽ cần nhiều Bình thánh và Chén thánh, liệu có là thích hợp để sắp xếp chúng đối xứng với vị trí trang trọng của Chén thánh và Bình thánh của chủ tế không? Có một số nhà phụng vụ tự xưng muốn nhấn mạnh rằng "chỉ có MỘT bánh và MỘT thân xác thôi", cho nên chỉ có Chén thánh và Đĩa thánh/Bình thánh của chủ tế được đặt*

ở trung tâm Khăn thánh, còn các bình phụ khác nên đặt "qua một bên". Điều này dường như đối với tôi thật là khó hiểu khi truyền phép Bánh và Rượu. - I. M., Đảo Jersey, Vương quốc Anh.

Đáp: Trong số các quy chế rõ ràng nhất đề cập đến chủ đề này, là các quy chế được Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ công bố về việc Rước Lễ dưới hai hình. Mặc dù các quy chế này không có hiệu lực pháp luật bên ngoài Hoa Kỳ, nhưng chúng mang tính biểu hiện và đã được Tòa Thánh chấp thuận.

Trong số các gợi ý thực hành có các điều sau đây:

"32. Trước khi Thánh Lễ bắt đầu, rượu và bánh được đặt trong các bình với kích thước và số lượng thích hợp. Sự có mặt trên bàn thờ của một Chén thánh duy nhất và một Đĩa thánh lớn có thể biểu hiện một bánh và một chén, mà qua đó chúng ta tụ họp thành "Một thân thể của Chúa Kitô, một hiến lễ sống động tạ ơn". Khi điều này là không thể được, cần lưu ý rằng số lượng các bình không nên vượt quá nhu cầu sử dụng.

"Trong Chuẩn bị Lễ vật:

"36. Bàn thờ được chuẩn bị với Khăn thánh, Khăn lau chén, Sách lễ và Chén thánh (trừ khi Chén được chuẩn bị ở một bàn cạnh) bởi thầy phó tế và các người giúp lễ. Lễ vật bánh và rượu được các tín hữu dâng tiến, và được tiếp nhận bởi Linh mục hay phó tế tại một nơi thuận tiện (xem GIRM, số 333). Nếu một Chén là không đủ cho việc Rước Lễ dưới hai hình cho các linh mục đồng tế, hoặc các tín hữu của Chúa Kitô, nhiều Chén thánh chứa đầy rượu được đặt trên một Khăn thánh trên Bàn thờ trong vị trí thích hợp. Thật là đáng khen rằng Chén thánh chính là lớn hơn các Chén thánh khác được chuẩn bị cho việc Rước lễ". Một mặt, các quy chế này trình bày tình huống ưa thích của một Chén thánh và một Đĩa thánh lớn. Mặt khác, các quy chế nhường chỗ cho thực tế của nhiều tình huống khác nhau, và

khôn ngoan tránh đưa ra các đề xuất cứng nhắc cho mọi hoàn cảnh.
Tính linh hoạt này cũng có thể được sử dụng để trả lời cho câu hỏi của bạn đọc trên đây.
Trong khi chắc chắn là vị trí trang trọng luôn phải được dành cho Chén thánh và Đĩa thánh của chủ tế, được đặt trực tiếp ngay trước mặt Ngài, các Chén thánh và Bình thánh khác có thể được bố trí bên cạnh Chén thánh chính trên một Khăn thánh lớn, hoặc trên các Khăn thánh khác được đặt trên Bàn thờ.
Trong một số lễ đồng tế quá đông linh mục cần nhiều bình, cần có một Khăn thánh đặc biệt lớn gần bằng Bàn thờ, được đặt trên Bàn thờ trước thánh lễ đồng tế ấy, để cho mọi Chén thánh và Bình thánh ở trong khu vực Khăn thánh này.
Trong số các yếu tố cần được quan tâm là số lượng các bình. Nếu chúng ta chỉ nói đến một hoặc hai bình phụ, thì việc có tất cả mọi thứ trên một Khăn thánh là thích hợp hơn. Còn nếu có nhiều bình, thì cần có thêm các Khăn thánh, được đặt theo cách như thế nào để không ngăn việc mọi người nhìn thấy Chén thánh chính và Bình thánh chính, và cũng tôn trọng sự đối xứng theo cảm thức chung và tính thẩm mỹ.
Các yếu tố khác cần được xem xét bao gồm kích thước của Bàn thờ, sự cung ứng dịch vụ cho các sự di chuyển khác nhau, số lượng các vị đồng tế và tín hữu, và phương pháp được lựa chọn cho việc cho Rước lễ. Bởi vì tất cả các điều này có thể thay đổi từ Thánh lễ này đến Thánh lễ khác, không có quy tắc phổ quát nào có thể áp dụng cho tất cả mọi trường hợp được. (Zenit.org 25-9-2007)

22.TẠI SAO KHÔNG RÚT KHÔ CÁC BÌNH NƯỚC THÁNH NHÀ THỜ TRONG MÙA CHAY?

***Hỏi**: Thưa cha, có bao giờ cha bình luận gì về tập tục phụng vụ*

đang gia tăng về việc tháo hết nước trong các bình nước thánh nhà thờ, để cho các bình thánh khô nước, trong suốt mùa Chay không? Xin cha vui lòng cung cấp cho chúng con tài liệu, để cho thấy việc rút khô nước thánh không phải là ý muốn của Hội Thánh. - K. B., Bloomingdale, bang Ohio, Hoa Kỳ.

Đáp: Trên thực tế là chúng tôi đã có nói, vì chúng tôi đã đề cập đến chủ đề này trong hai dịp riêng biệt, mặc dù nó có xu hướng được nói đến nhiều lần. Chúng tôi đã giải thích vào ngày 23-3-2004, và một lần nữa trong năm 2009, về lý do tại sao không nên làm như vậy, bằng cách trích dẫn từ một câu trả lời chính thức của Bộ Phụng Tự (3/14/03: Prot. N. 569/00/L). Xin mời đọc:

"Thánh bộ Phụng tự có thể trả lời rằng việc rút khô các bình nước thánh nhà thờ trong Mùa Chay là không được phép, đặc biệt vì hai lý do như sau:

"1. Luật phụng vụ hiện hành không tiên đoán sự đổi mới này, vốn ngoài việc là "praeter legem" (ngoại luật), là trái với một sự hiểu biết cân bằng về Mùa Chay, vốn mặc dù thực sự là một mùa ăn năn sám hối, cũng là một mùa phong phú về biểu tượng của nước và phép rửa tội, liên tục được xuất hiện trong các bản văn phụng vụ.

"2. Sự khích lệ của Hội Thánh, rằng các tín hữu tận dụng thường xuyên các bí tích, phải được hiểu là cũng áp dụng cho mùa Mùa Chay nữa. Việc ăn chay và kiêng thịt, mà các tín hữu thực thi trong Mùa Chay, không mở rộng ra cho việc kiêng lãnh nhận các bí tích hoặc á bí tích của Hội Thánh.

"Tập tục của Hội Thánh là rút hết nước của các bình thánh nhà thờ trong Tam nhật thánh, để chuẩn bị cho việc làm phép nước trong đêm Vọng Lễ Phục Sinh, và nó là tương ứng với các ngày không có Thánh lễ (tức là, Thứ Sáu Tuần Thánh và Thứ Bảy Tuần Thánh)".

Điều đó là khá rõ ràng rồi.

Truyền thống của việc đặt các bình có nước thánh ở các lối vào nhà thờ, có lẽ bắt nguồn từ tập tục của các Kitô hữu thời sơ khai rửa tay trước khi vào nhà thờ, trong một đài phun nước đặt ngay tại cửa chính, và gọi là cantharus (bình) hoặc phiala (bát). Tập tục này không chỉ vì mục đích thực hành, như lời khuyên của Thánh Gioan Kim Khẩu với các người "đi vào nhà thờ rửa tay mà không rửa tâm hồn của họ" (Bài giảng LXXI về thánh Gioan).

Một trong các đài phun nước nổi tiếng nhất là đài hình nón bằng đồng ở thế kỷ I, cao gần 4 mét, vốn ban đầu đứng gần Pantheon và đền thờ thần Isis ở Rôma, và sau đó được đưa vào sân của Vương cung thánh đường nguyên thủy của thánh Phêrô. Năm 1608, trong khi xây dựng Đền thờ mới Thánh Phêrô, nó đã được di chuyển đến vị trí hiện nay, là "Cortile della Pigna", vốn hiện nay là một phần của Viện Bảo tàng Vatican.

Khi đến thời khu vực cửa chính của hầu hết các nhà thờ đã được giảm xuống thành một tiền phòng, các bình nước lớn giảm thành các bình nhỏ đặt ngay bên trong lối vào nhà thờ. Sự thay đổi này cũng dẫn đến sự biến mất của bất kỳ việc sử dụng nước rửa tay, chỉ để lại ý nghĩa tôn giáo như một biểu tượng của phép rửa và việc thanh luyện. Mặc dù tập tục đã tồn tại ở một số nơi, nhưng chính Giáo hoàng Lêô IV (847-855) đã ra lệnh cho các linh mục làm phép nước, và rảy nước thánh trên các tín hữu vào mỗi Chúa nhật trước Thánh lễ. Ở một số nơi, linh mục rảy nước thánh khi người ta tiến vào nhà thờ. Thói quen mỗi người tự làm dấu Thánh giá bằng nước thánh dường như có nguồn gốc trễ hơn.

Có khá ít mẫu của các bình nước thánh lớn từ trước thế kỷ XI, mặc dù có một vài mẫu của các thế kỷ trước đó, chẳng hạn một thùng gỗ thế kỷ IX trong kho tàng của Aachen. Không có các quy tắc phổ quát về kích thước, hình dạng và thiết kế của các bình nước thánh, và nhiều hình dạng đã được tìm thấy.

Các qui định của giáo phận Milan, do Thánh Carôlô Borrômêô (1538-1584) ban hành, có ảnh hưởng lớn đến các tập quán sau này. Ngài viết: "Bình nhằm đựng nước thánh ... nên được làm bằng đá cẩm thạch hoặc đá rắn, không xốp hoặc cũng không có vết nứt. Nó nằm trên một cột được làm đẹp, và sẽ không được đặt bên ngoài nhà thờ, nhưng bên trong nhà thờ, và, trong chừng mực có thể, ở bên phải của các người đi vào nhà thờ. Sẽ có một bình ở cửa mà đàn ông đi vào, và một bình ở cửa phụ nữ đi vào. Các bình không được buộc chặt vào tường, nhưng phải được lấy ra khỏi tường khi cần. Một cột hoặc một giá sẽ đỡ chúng, và cột hay giá này không tô điểm tính chất trần tục nào cả". (Zenit.org 7-3-2017)

23.ĐOÀN RƯỚC CHỦ TẾ BUỘC CẦN CÓ THÁNH GIÁ VÀ NẾN KHÔNG?

Hỏi: *Có được phép tổ chức đoàn rước chủ tế mà không có Thánh giá và nến, chỉ với thừa tác viên, phó tế và linh mục đi vào không? Trong giáo xứ của con, do một lỗi của ban phụng vụ, thánh giá cuộc rước là chưa sẵn sàng, và chủ tế vẫn cho tiến hành đoàn rước mà không có Thánh giá và nến. Thưa cha, việc này là được phép hay không? - S. B., Rio de Janeiro, Brazil.*

Đáp: Trong khi giải thích hình thức đơn giản nhất của Thánh Lễ trọng (mà không có phó tế), Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma [GIRM] nói như sau về việc rước chủ tế vào:

"120. Khi giáo dân đã tập hợp, vị tư tế và các thừa tác viên mặc phẩm phục tiến tới bàn thờ theo thứ tự sau đây:

"a. Người mang bình hương có đốt hương sẵn, nếu có xông hương;

"b. Các thừa tác viên cầm nến và thầy giúp lễ hay một thừa tác viên khác cầm thánh giá đi giữa họ;

" *c.* Các thầy giúp lễ và các thừa tác viên khác;

"d. Thầy đọc sách, thầy này có thể mang sách Tin Mừng, chứ không phải sách Bài Đọc, nâng cao lên một chút;
"e. Vị chủ tế.
"Nếu có xông hương, linh mục sẽ bỏ hương trước khi đi rước, chúc lành bằng dấu thánh giá, mà không nói chi hết.
"121. Đang khi đoàn rước tiến lên bàn thờ, ca đoàn hát ca nhập lễ.
"122**.** Khi tới bàn thờ, vị tư tế và các thừa tác viên cúi mình sâu.
Nếu có mang thánh giá có hình Chúa chịu nạn trong khi đi rước, thì đặt thánh giá gần bàn thờ để thành thánh giá bàn thờ. Chỉ để một thánh giá thôi, nên nếu có rồi thì đem thánh giá đi rước cất đi. Đèn thì đặt trên bàn thờ hay bên cạnh; sách Tin Mừng, thì đặt trên bàn thờ" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).
Tuy nhiên, trong các số trước đó, khi nói về những thứ cần phải chuẩn bị, Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma nói:
"117. Phải có ít là một khăn trải màu trắng trên bàn thờ. Trong mọi cử hành, trên bàn thờ hoặc gần bàn thờ, phải đặt hai, hoặc bốn, hoặc sáu chân nến, có nến thắp; nếu Giám Mục giáo phận cử hành Thánh Lễ, thì đặt bảy chân nến. Đàng khác, trên bàn thờ hay gần bàn thờ phải đặt thánh giá có hình Chúa chịu nạn. Có thể mang theo chân nến và thánh giá có hình Chúa chịu nạn khi rước chủ tế vào hành lễ. Trên bàn thờ, có thể đặt sẵn một sách Tin Mừng khác với sách Bài Đọc, trừ khi sách Tin Mừng này được mang theo khi rước chủ tế vào hành lễ" (Bản dịch, như trên).
Bởi vì ở đây từ ngữ "có thể (mang theo...)" được sử dụng, nó có thể hiểu rằng việc sử dụng Thánh giá và nến là không bắt buộc, và việc mô tả sau đó của các nghi thức được dựa trên giả định rằng sự lựa chọn sử dụng Thánh giá và nến đã được thực hiện, mà không cần qui định một sự buộc sử dụng Thánh giá và nến.

Vì vậy, trong nhiều nhà thờ, có rất ít hoặc không có đoàn rước chủ tế vào các ngày trong tuần. Thậm chí có một vài nhà thờ không có đoàn rước chủ tế đi vào trong ngày Chúa nhật, hoặc chỉ thực hiện trong Thánh lễ chính mà thôi.

Điều nây là không lý tưởng. Tôi muốn đề nghị càng nhiều nhà thờ càng tốt tổ chức đoàn rước chủ tế vào ngày Chúa nhật. Tuy nhiên, có nhiều lý do chính đáng tại sao ở một số nơi việc này vẫn chưa được áp dụng cách tổng quát.

Vì vậy, trong trường hợp bạn đọc nêu ra ở trên, quyết định của linh mục là đúng. Tình hình duy nhất có thể là không đúng, là nếu Thánh giá đoàn rước được dùng như Thánh giá bàn thờ. Trong trường hợp này, cần bảo đảm có sự hiện diện một Thánh giá khác trên bàn thờ, trước khi bắt đầu cuộc rước.

Cũng là đúng nếu không có nến trong đoàn rước. Trong Thánh Lễ, nến đoàn rước thường đi kèm với các biểu tượng của Chúa như Thánh giá và Sách Tin Mừng.

Nến sẽ có ít ý nghĩa trong cuộc rước vào, nếu không có Thánh giá đi cùng. Tuy nhiên, sau đó nến được sử dụng trong cuộc rước Sách Tin Mừng.

Ngoài Thánh Lễ, nến được sử dụng trên hết để cùng đi với Chúa trong phép Thánh Thể, trong giờ chầu. Nến cũng được sử dụng trong nhiều cách thức hợp pháp trong mọi cuộc rước kiệu và việc đạo đức. (Zenit.org 13-12-2016)

24.PHÓ TẾ VĨNH VIỄN ĐƯỢC CHẠM TAY VÀO BÀN THỜ Ở ĐẦU LỄ KHÔNG?

Hỏi: *Thưa cha, xin cha vui lòng bàn đến vấn đề về các Phó tế vĩnh viễn KHÔNG ĐƯỢC chạm tay hoặc lòng bàn tay vào bàn thờ, ở đầu Thánh lễ, theo cách mà linh mục chúng ta làm. Tôi nhớ lại khi được giảng dạy trong đại chủng viện rằng bởi vì các Phó tế không phải là thay mặt Chúa Kitô (in persona Christi) ở*

bàn thờ như linh mục chúng ta là, lòng bàn tay của Phó tế không được xức dầu như chúng ta, và họ cũng không có gì liên quan đến việc cử hành Thánh lễ, nên họ phải tôn kính Bàn thờ ở đầu và cuối Thánh lễ, với hai bàn tay của họ chắp lại, hoặc nếu cần, điềm tĩnh sờ vào dưới bàn thờ ngoài tầm nhìn của cộng đoàn. - D. D., Florida, Hoa Kỳ.

Đáp: Tôi nghĩ rằng cần có một hoặc hai sự phân biệt trước khi giải quyết câu hỏi này.

Trước hết, không có sự khác biệt trong các chức năng phụng vụ giữa các Phó tế vĩnh viễn và Phó tế chuyển tiếp. Thứ hai, chúng ta cần phải phân biệt giữa một qui định phụng vụ hay truyền thống, và các lý do đưa ra để biện minh cho nó.

Nguồn gốc có thể của qui định này, nếu nó hiện đang tồn tại, được tìm thấy trong hình thức ngoại thường của nghi lễ Rôma. Theo sách lễ nghi của cha Fortescue-O'Connell-Reid: "Trong khi quỳ ở bàn thờ, chỉ mình chủ tế đặt tay lên bàn thờ khi quỳ" [trang 47].

Các sách khác, chẳng hạn như cuốn Trimeloni bằng tiếng Ý, có các điểm tương tự mặc dù trong chi tiết lớn hơn, nêu thêm các khoảnh khắc khác mà trong đó chủ tế đặt tay lên bàn thờ. Tuy nhiên, các cuốn sách này không đưa ra lý do cho các qui định cụ thể này.

Do đó, có khả năng rằng quy định đành cho chủ tế chạm tay lên bàn thờ đã được thực hiện trước khi có nghi thức hiện nay. Mặc dù không là phổ quát, thật là phổ biến để nói rằng các Phó tế hôn bàn thờ với đôi tay chắp lại, trong khi linh mục đặt hai bàn tay lên bàn thờ.

Ít nhất, một số chưởng nghi giáo hoàng đã hướng dẫn các Phó tế hành động theo cách này.

Tuy nhiên, liệu qui định này thực sự áp dụng cho phụng vụ hiện tại không, và nó có thể được biện minh bằng bất kỳ tài liệu chính thức nào không?

Chúng ta phải nhớ rằng các thay đổi trong phụng vụ đã là nhiều và sâu sắc. Riêng trong lĩnh vực này có dự khôi phục Thánh lễ đồng tế, vốn bao hàm rằng nhiều linh mục hôn và chạm tay vào bàn thờ. Tương tự như vậy, nghi thức hiện tại tiên liệu thầy Phó tế hôn bàn thờ cùng với vị chủ tế. Trong hình thức ngoại thường, chỉ có chủ tế hôn bàn thờ mà thôi. Với các bối cảnh nghi thức khác nhau, thật ngạc nhiên là một luật đặc biệt như vậy vẫn còn áp dụng.

Các qui định hiện hành trong Sách lễ là:

"44. Trong số cử chỉ bao gồm các hành động và cuộc rước, mà theo đó Linh Mục, cùng với Phó tế và các thừa tác viên đi đến bàn thờ; Phó tế mang Sách Tin Mừng hay sách Phúc Âm đến giảng đài, trước khi công bố bài Tin Mừng; các tín hữu mang lễ vật và tiến lên Rước Lễ. Điều thích hợp là các hành động và cuộc rước như thế phải được thực hiện với các trang trí, trong khi các bài hát phù hợp với chúng được hát lên, phù hợp với các qui định dành cho mỗi loại của chúng. [...]

"49. Khi họ đến cung thánh, Linh mục, Phó tế, và các thừa tác viên tôn kính bàn thờ với sự cúi mình sâu. Hơn nữa, như một biểu hiện của sự tôn kính, sau đó Linh mục và Phó tế hôn bàn thờ; Linh mục, nếu thích hợp, cũng xông hương Thánh giá và bàn thờ".

Cả ở đây, cũng như trong bất kỳ phần nào của Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, hoặc trong chữ đỏ của cuộc rước nhập lễ, không có chỉ dẫn nào về việc Linh mục hay Phó tế đặt tay ở đâu trong khi hôn bàn thờ. Cũng không có chỉ dẫn nào nói rằng chỉ Linh mục có thể chạm tay vào bàn thờ cả.

Mặc dù không phải là một văn bản chính thức, thật là thú vị để chú ý đến sự giải thích của cuốn “Ceremonies of the Modern Roman Rite, Các nghi thức của nghi lễ Rôma hiện đại" của Đức cha Peter J. Elliott:

(Số 249) ... chủ tế tiến đến bàn thờ và hôn giữa bàn thờ, đặt cả hai tay lên mặt bàn thờ và chắp tay lại khi đứng thẳng. Tốt hơn là ngài hôn bàn thờ ở phía mà ngài sẽ cử hành thánh lễ". Mặc dù các chi tiết này không được tìm thấy trong các tài liệu chính thức, chúng là thích hợp với truyền thống và sự thực hành nói chung của nghi lễ Rôma và ý nghĩa phụng vụ đúng. Sau đó, khi miêu tả cuộc rước vào có cả Phó tế, Đức cha nói:
"(Số 377) ... Phó tế đi thẳng đến bàn thờ và đặt Sách Tin Mừng ở trung tâm bàn thờ. Thầy di chuyển sang bên phải và đợi chủ tế (và thầy Phó tế thứ nhì), và cùng nhau hôn bàn thờ".
Chuyên viên nổi tiếng này không đề cập đến một tư thế khác của bàn tay cho các Phó tế.
Khi người ta nhìn vào các lý do được đưa ra cho sự khác biệt về tư thế này - rằng các Phó tế không hành động thay mặt Chúa Kitô ở bàn thờ, lòng bàn tay của họ không được xức dầu và họ không truyền phép hai hình - vâng, điều đó là đúng. Nhưng dường như là quá mức để biện minh một sự phân biệt rất nhỏ của tư thế, vốn không được đề cập chính thức ở bất cứ nơi nào, đặc biệt là dưới ánh sáng của các cử chỉ, mà chữ đỏ đã tiên liệu, chẳng hạn như cầm Chén thánh với Máu Thánh trong Vinh tụng ca (doxology) cuối cùng của Kinh nguyện Thánh Thể.
Do đó, tôi sẽ kết luận rằng sự thực hành, về phân biệt tư thế của thầy Phó tế và Linh mục liên quan đến việc chạm tay vào bàn thờ, không thể được biện minh bởi các quy định phụng vụ hiện hành. (Zenit.org 29-8-2017)

25.LỜI "XÁ GIẢI" TRONG NGHI THỨC SÁM HỐI CÓ HIỆU QUẢ BÍ TÍCH KHÔNG?

Hỏi: *Đầu Thánh Lễ, linh mục nói các lời: "Xin Thiên Chúa toàn năng thương xót, tha tội, và dẫn đưa chúng ta đến sự sống muôn đời" (Bản dịch Việt ngữ của Ủy ban Phụng tự thuộc Hội Đồng*

Giám Mục Việt Nam). Chữ đỏ trong Sách lễ nhắc đến lời Xá giải. Thưa cha, đây có phải thực sự là một lời xá giải không, và liệu linh mục có làm dấu thánh giá vào lúc này không? Liệu lời xá giải này thực sự phản ảnh việc tha tội không? - L. B., San Diego, California, Hoa Kỳ.

Đáp: Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói như sau trong số 51:

"Tiếp theo, vị tư tế mời mọi người sám hối. Sau một chút thinh lặng, tất cả cộng đoàn đọc công thức thú tội chung và vị tư tế đọc lời xá giải để kết thúc. Lời xá giải này không có hiệu quả của bí tích thống hối.

Vào ngày Chúa Nhật, nhất là trong Mùa Phục Sinh, thay vì nghi thức thống hối thường lệ, thỉnh thoảng nên làm phép và rảy nước thánh để nhớ lại phép rửa" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Chữ đỏ không cho thấy rằng linh mục làm dấu thánh giá, và do đó, bởi vì cử chỉ như thế luôn được nhắc ở những lúc khác, nó được cho rằng nó không được thực hiện vào lúc ấy.

Trong hình thức ngoại thường của Thánh lễ, Kinh thú nhận (Confiteor) được đọc hai lần, lần đầu bởi linh mục và lần sau bởi người giúp lễ.

Sau khi linh mục đã đọc xong “Kinh thú nhận”, người giúp lễ nói:

"Xin Thiên Chúa toàn năng thương xót, tha tội, và dẫn đưa cha đến sự sống muôn đời”

Linh mục sau đó đọc lời Indulgentiam:

"Xin Thiên Chúa toàn năng thương xót, ban cho chúng ta sự tha thứ và [ngài làm dấu thánh giá] xá giải, và tha tội cho chúng ta".

Một lần nữa, công thức này không phải là một lời xá giải bí tích, nhưng là một lời khẩn cầu tha tội, để xứng đáng cử hành mầu nhiệm Thánh Lễ.

Mặc dù từ ngữ "xá giải" được sử dụng thật sự, công thức không có hiệu quả của bí tích, và không trực tiếp tha thứ tội lỗi. Một số điều kiện, thường được đòi hỏi để có lời xá giải, lại thiếu ở đây, chẳng hạn một lời xưng tội rõ ràng là đã phạm ít nhất một tội cụ thể. Tương tự như vậy, ít nhất trong hình thức ngoại thường của Thánh lễ, lời xá giải chỉ nói trên người giúp lễ chứ không nhắm đến bí tích.

Một số hình thức nhìn nhận tình trạng tội lỗi của chúng ta đã tạo nên một phần của nghi thức đầu lễ, từ thời sơ khai của Hội Thánh. Tại Rôma, thí dụ, việc này được thực hiện cách âm thầm bởi vị chủ tế và các thừa tác viên đang quỳ hoặc phủ phục trước bàn thờ. Các lời được thêm vào cử chỉ thinh lặng này trong lãnh thổ nói tiếng Pháp (chủ yếu là phần lớn Pháp và Đức hiện nay), trong suốt thế kỷ VIII.

Lúc ban đầu, “Kinh thú nhận” là một biểu hiện của cá nhân; tuy nhiên, từ khoảng thế kỷ XI, nó đã trở thành một hình thức đối thoại, mà trong đó linh mục nhìn nhận tội lỗi của mình, không chỉ trước mặt Thiên Chúa và thiên đàng, mà còn trước mặt các người xung quanh ngài, và xin họ cầu bầu. Sự cầu bầu này được đưa ra, như có thể thấy trong công thức của người giúp lễ trong hình thức ngoại thường của Thánh lễ trên đây.

Hình thức và phương pháp hiện nay của việc đọc “Kinh thú nhận” là có lẽ lấy từ Thần vụ, đặc biệt là từ Thần vụ của Giờ kinh nhất và Giờ kinh tối, và được đưa vào phần đầu của Thánh lễ. Chính trong sự di chuyển này mà hai công thức, lời Misereatur, hoặc lời cầu bầu của người giúp lễ, và công thức Indulgentiam, hoặc lời của linh mục, là lần đầu tiên được giới thiệu, và trở thành một phần ổn định của Thánh Lễ từ khoảng năm 1000.

Sự thay đổi này được hỗ trợ bởi một sự việc rằng trong thời gian này công thức Indulgentiam, thường bắt đầu với chữ thứ hai "absolutionem" (xá giải), cũng giúp trong một thời kỳ như là lời

xá giải bí tích trong phép Giải tội. Tương tự như vậy, sau đó nó trở nên phổ biến để ban lời xá giải ngay lập tức, sau khi khi người ta xưng tội, như là một quy chuẩn ngày nay, chứ không phải sau khi hoàn tất một thời gian sám hối như là tập tục trước đó. Hơn nữa, điều này giải thích tại sao dấu thánh giá đi kèm với công thức Indulgentiam trong hình thức ngoại thường, vì nó cũng được sử dụng cho lời xá giải của bí tích.

Đã có nhiều công thức cho Kinh thú nhận và lời Misereatur của người giúp lễ trong Thánh Lễ. Một số công thức khẩn cầu nhiều thánh hơn, một số công thức liệt kê các loại tội lỗi. Sự ra đời của thần học Kinh viện làm sáng tỏ các khái niệm bí tích, và có sự phân biệt cần thiết giữa các bí tích và hiệu quả của chúng. Như một kết quả, các sự thêm thắt này thường không được chấp thuận bởi các nhà thần học và các mục tử hiện đại, vì nó làm suy yếu bản chất của Kinh thú nhận như là một lời thú nhận chung công khai, và không phải là một lời thú nhận thầm kín. Vì vậy, Công đồng Ravenna thứ III năm 1314 qui định rằng ngoài Đức Bà Maria, chỉ các thánh Micae, Gioan Tẩy Giả và các thánh Phêrô và Phaolô, được khẩn cầu mà thôi.

Do đó, các nghi thức của hình thức ngoại thường chứa các yếu tố thời tiền Kinh viện, vốn có thể làm cho một số người tin rằng nghi thức là có tính chất bí tích. Thực ra, lỗi này hiếm khi xảy ra, và các nghi lễ phục vụ như là một sự chuẩn bị cung kính cho việc cử hành Thánh Lễ.

Công thức của Kinh thú nhận theo hình thức thông thường đã được đơn giản hóa, và bây giờ chỉ còn nêu tên Đức Bà Maria mà thôi. Nó cũng đã được chuyển đổi thành một lời kinh cộng đồng, chứ không phải là một cuộc đối thoại giữa linh mục và người giúp lễ dưới chân bàn thờ. Công thức Misereatur, cho đến nay được đọc bởi người giúp lễ, được chuyển cho linh mục là người cầu thay cho mọi người có mặt tại đó.

Dấu thánh giá là không còn được làm nữa, để loại bỏ bất kỳ sự mơ hồ nào cho bản chất phi bí tích của nghi thức này. (Zenit.org 11-10-2016)

26.“LỜI XÁ GIẢI” TRONG NGHI THỨC SÁM HỐI THA TỘI NHẸ KHÔNG?

Hỏi: *Về “Lời xá giải” trong nghi thức Sám hối (bài ngày 11-10), một linh mục đã viết:*
Nếu tôi nhớ không nhầm, trong thập niên 1960 khi tôi cử hành Thánh lễ hàng ngày với lời đối thoại, Kinh thú nhận (Confiteor) được linh mục đọc trước, vả sau đó cộng đoàn đọc lại (kể cả người giúp lễ), chứ không chỉ là một đối thoại giữa linh mục và người giúp lễ”.
Đáp: Thưa cha, cha nhớ chính xác. Khả năng của toàn cộng đoàn, chứ không chỉ người giúp lễ, đọc Kinh Thú nhận lần thứ hai, đã được dự kiến và được phép. Việc người giúp lễ đọc Kinh này là một yêu cầu tối thiểu mà thôi. Nếu không có người giúp lễ, thì bất cứ ai, kể cả phụ nữ, biết tiếng Latinh, có thể đọc kinh trong khi quỳ ở bậc bàn thờ.
Hỏi: Một linh mục khác, ở bang Louisiana, Hoa Kỳ, đề cập đến điều sau đây:
"*Trong phần trả lời của cha cho câu hỏi về nghi thức sám hối và 'Lời xá giải', tôi tin Hội Thánh luôn dạy có nhiều cách thức, mà nhờ đó các tội nhẹ được tha, thí dụ, tham dự Thánh Lễ, Rước lễ, đọc Kinh Thánh, làm việc lòng thương xót, làm việc thiện, vv. Giả thiết rằng tiền đề của tôi là chính xác, thì liệu lời xá giải trong Thánh lễ không là một cách thức, mà nhờ đó các tội nhẹ được tha chăng? Tôi đã luôn đọc chữ đỏ: "Nghi thức kết thúc với lời xá giải của linh mục, tuy nhiên, lời xá giải này thiếu tính hiệu quả của Bí Tích Hòa Giải", và hiểu rằng các tội trọng*

không được tha thứ, vì để tha các tội này, bí tích hòa giải/giải tội là cần thiết".

Đáp: Tôi sẽ nói rằng vị linh mục này là chủ yếu chính xác, trong chừng mực việc tham dự Thánh Lễ được coi là một trong các phương tiện, mà qua đó các tội nhẹ được tha. Theo nghĩa rộng ấy, lời xá giải của linh mục có thể được xem như là một phương tiện. Mặc dù vậy, lời xá giải của linh mục trong thánh lễ không thể được chuyển thành một lời xá giải bí tích, theo nghĩa kỹ thuật của bí tích hòa giải, vốn tha cả tội trọng và tội nhẹ.

Trong phần trả lời vừa qua của tôi, tôi cố ý tránh đi vào chủ đề tha tội, vì câu hỏi ban đầu là tập trung hơn vào khía cạnh bên ngoài, khía cạnh nghi thức hơn là khía cạnh thần học. Câu trả lời hôm nay đã cung cấp cho tôi một cơ hội hữu ích, để làm cho câu trả lời trước (ngày 11-10) thêm đầy đủ. (Zenit.org, 25-10-2016)

27.CÓ THỂ CÓ HAI GIÁ SÁCH TRONG NHÀ THỜ KHÔNG?

***Hỏi**: Gần đây con đã thấy trong một số nhà thờ có hai giá sách. Trong một số nhà thờ, bài Tin Mừng được đọc từ một giá sách, và các bài đọc khác được đọc từ giá sách khác. Tôi đang muốn tìm kiếm các văn bản phụng vụ, để biết các hướng dẫn phụng vụ nào có liên quan đến việc sử dụng hai giá sách trong nhà thờ. Xin cha giúp con trong việc này. Cám ơn cha. - G. O., Madras, Oregon, Hoa Kỳ.*

Đáp: Đối với giảng đài, Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói như sau trong số 309:

"Phẩm giá Lời Chúa đòi phải có một nơi thích hợp trong nhà thờ, để Lời Chúa được loan báo và giáo dân tự nhiên hướng về đó, trong phần phụng vụ Lời Chúa. Nơi đó thường phải là một giảng đài cố định, chứ không phải chỉ là một cái giá sách di chuyển được. Phải tùy theo cấu trúc của mỗi nhà thờ, mà đặt

giảng đài để giáo dân có thể dễ dàng nhìn thấy và nghe được thừa tác viên có chức thánh và các độc viên. Tại giảng đài sẽ đọc các bài đọc, thánh vịnh đáp ca và bài công bố Tin Mừng Phục Sinh. Cũng tại đó có thể giảng và đọc các lời nguyện cho mọi người, tức là lời nguyện giáo dân. Phẩm giá của giảng đài đòi chỉ có thừa tác viên lời đi lên đó. Giảng đài mới nên được làm phép, trước khi được dùng vào phụng vụ, theo nghi thức mô tả trong sách Nghi Thức Rôma" (Bản dịch Việt ngữ của linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Tài liệu "Built of Living Stones" (Dựng xây từ những viên đá sống động) của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, được dựa trên các chỉ dẫn của Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM), nhưng bổ sung thêm một số thông tin chi tiết:

"61. Sự tập chú trọng tâm của khu vực, mà trong đó Lời Chúa được công bố trong phụng vụ, là giảng đài. Sự thiết kế của giảng đài và vị trí nổi bật của nó, phản ảnh phẩm giá và tính cao thượng của lời cứu độ, và thu hút sự chú ý của những người có mặt cho việc công bố lời Chúa. Ở đây, cộng đồng Kitô hữu gặp Chúa sống động trong Lời Chúa, và chuẩn bị bản thân cho 'việc bẻ bánh', và sứ mạng sống lời Chúa đã được công bố. Cần có một khu vực rộng xung quanh giảng đài để cho phép cuộc rước Tin Mừng, với đầy đủ các thừa tác viên cầm nến và bình hương. Phần Dẫn nhập Sách Bài Đọc (*Introduction to the Lectionary)* khuyến nghị rằng sự thiết kế của bàn thờ và giảng đài phải có một 'mối quan hệ hài hòa và gần gũi' với nhau, để nhấn mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa lời Chúa và Thánh Thể. Bởi vì nhiều người chia sẻ trong thừa tác lời Chúa, giảng đài nên dành cho mọi người, kể cả những người khuyết tật.

"62. "Sự cung kính của chúng ta dành cho Lời Chúa được diễn tả không chỉ trong việc chăm chú lắng nghe và suy niệm Kinh Thánh, mà còn bằng cách chúng ta trao và cư xử đối với Sách Tin Mừng. Giảng đài có thể được thiết kế không chỉ cho việc

đọc và giảng Lời Chúa, mà còn để trưng bày cuốn Sách Tin Mừng mở ra hay một bản sao chép Sách Thánh trước hay sau cử hành Phụng vụ".

Do đó, qui định hiện nay thường tiên liệu một giảng đài duy nhất. Từ ngữ "giảng đài, ambo" bắt nguồn từ một từ ngữ Hi Lạp, vốn qui chiếu đến bất kỳ khu vực cao, được thiết kế như một phương tiện, để cho phép bất cứ ai đọc hoặc hát cho các tín hữu được hiểu một cách dễ dàng.

Trong các nhà thờ Kitô giáo thời sơ khai, khi phận vụ của ca viên đã được gắn liền với phụng vụ, giảng đài thường bao gồm một cấu trúc đôi, dựng lên ở giữa gian giữa, trước mặt khu cung thánh dành cho ca đoàn. Giảng đài ở bên phải là cao hơn, và phức tạp hơn với cầu thang ở cả hai bên; nó được sử dụng cho việc công bố Tin Mừng, hoặc nơi để cho Giám mục giảng thuyết. Cây nến Phục Sinh cũng được đặt ở đây. Bục bên trái là nhỏ hơn. Nó được chia thành hai cấp; tại cấp thấp, ca viên hát đáp ca, và tại cấp cao, người đọc thánh thư đứng.

Nhiều thí dụ về giảng đài đôi đã tồn tại từ thế kỷ V cho đến ngày nay. Tại Rôma, giảng đài như thế có thể được tìm thấy tại các nhà thờ thánh Clement, thánh Sabina và thánh Lorensô Ngoại Thành.

Vì nhiều lý do phức tạp và đa dạng - thí dụ, sự suy giảm của việc giảng trong Thánh Lễ, ca đoàn được di chuyển đến gần cung thánh hơn, và bàn thờ di chuyển về phía hậu cung – các giảng đài như thế đã không còn được xây dựng hoặc thậm chí đã bị phá hủy. Theo thời gian, chúng được thay thế một phần bởi bục giảng, mặc dù bục giảng thường nằm gần với trung tâm của gian giữa, và chức năng của nó là chủ yếu dành cho việc giảng ngoài Thánh Lễ.

Trong hầu hết các thánh lễ, linh mục sẽ công bố các bài đọc từ bàn thờ, di chuyển sách lễ từ bên trái sang bên phải của bàn thờ, như một sự nhắc nhở về các các giảng đài ngày xưa.

Sau Công đồng chung Vatican II, với sự nhấn mạnh về tầm quan trọng của Lời Chúa trong thánh lễ, giảng đài một lần nữa đã trở thành một vị trí quan trọng trong cung thánh.

Không có gì trong các tài liệu chính thức để đảm bảo sự phục hồi của giảng đài đôi cho nhà thờ, mặc dù nó có vẻ không bị cấm. Trong một số dịp, trong Thánh Lễ giáo hoàng tại Quảng trường Thánh Phêrô, hai giảng đài tạm thời được sử dụng. Tuy nhiên, trong vương cung thánh đường thánh Phêrô chỉ có một giảng đài duy nhất, thường nằm gần bàn thờ cao, đã được sử dụng trong nhiều năm.

Việc xây dựng một giảng đài đôi hôm nay dường như là khảo cổ và không cần thiết, mặc dù nó có thể rất phù hợp với một số mẫu thiết kế nhà thờ. Nó cũng có thể được sử dụng, nếu một giá sách nhỏ hơn không được sử dụng cho việc công bố Lời Chúa, nhưng dành cho các chức năng khác, chẳng hạn lời giải thích, hướng dẫn hát, hoặc sử dụng ngôn ngữ ký hiệu cho người khiếm thính. (Zenit.org 5-7-2016)

28.GIÁO DÂN "CHIA SẺ" THAY CHO LINH MỤC GIẢNG LỄ ĐƯỢC KHÔNG?

Hỏi: *Trong một cuộc nói chuyện tại Đại hội Thánh Thể Quốc tế ở Lourdes năm 1981, giáo sư Balthasar Fischer đã nêu ra khả năng của giáo dân can thiệp, thay vì nhà thuyết giảng được ủy nhiệm, để chia sẻ với nhau "bánh Lời Chúa được bẻ ra cho một thế giới mới", bằng cách thay thế việc giảng thuyết với sự chia sẻ của họ. Quyết định của Hội Đồng Giám Mục Đức về Thánh lễ của các nhóm nhỏ đã cho phép rõ ràng sự chia sẻ tự do, như là một khả năng hợp pháp bên cạnh bài giảng của thừa tác viên (tuy nhiên, với tư cách là thừa tác viên chính thức, vị này chịu trách nhiệm phối hợp việc chia sẻ). Điều quan trọng là tài liệu cơ bản của Đại hội đã tính đến khả năng này: "Khi các tín hữu*

cùng lắng nghe những gì Chúa Thánh Linh nói với các Hội Thánh, dù là trong thinh lặng, qua bài giảng của linh mục hay qua sự chia sẻ kinh nghiệm của họ, như được soi sáng bởi đức tin, họ khám phá ra điều Thiên Chúa đang nói với họ trong đời sống hàng ngày của mình". Liệu sự chia sẻ như thế là hợp pháp không? Nó có được nhắc đến trong tài liệu chính thức nào chăng? - J. A., Prestwich, Vương quốc Anh.

Đáp: Cha Balthasar Fischer (1912-2001) là một chuyên viên phụng vụ nổi tiếng ở Đức, đã từng làm cho Ủy ban Chuẩn bị của Công đồng chung Vatican II, nhưng được nhớ đến nhiều nhất vì công việc hậu Công đồng của ngài, trong việc làm chủ tịch Ủy ban triển khai các Nghi thức mới của việc Khai tâm Kitô giáo cho người lớn. Ngài cũng đã viết nhiều sách, như cuốn "Signs, Words & Gestures, Dấu hiệu, Lời nói và cử chỉ" (1992). Để trả lời câu hỏi này, tôi nghĩ rằng thật là cần thiết để xem xét thời điểm phát biểu của cha Fischer. Cha và các Giám Mục Đức đang nói ở một thời điểm, khi mà chủ đề này vẫn còn đang được tranh luận, và Bộ Giáo luật mới vẫn chưa được ban hành. Theo quan điểm pháp lý nghiêm chỉnh, có vẻ như đề xuất này không thể được chấp nhận rộng rãi. Vì thế, Giáo luật mới đã nói:

"Điều 766: Giáo dân có thể được nhận giảng thuyết trong nhà thờ hay nhà nguyện, nếu nhu cầu đòi hỏi, trong những hoàn cảnh nhất định, hoặc ích lợi xui khiến trong những trường hợp đặc biệt dựa theo các chỉ thị của Hội Đồng Giám Mục và tuân hành điều 767, §1.

"Điều 767 §1. Trong những hình thức giảng thuyết, nổi bất nhất là bài giảng giải thánh lễ vì là phần chính của phụng vụ và dành riêng cho Linh Mục hay Phó Tế. Trong bài giảng ấy, phải làm sao để suốt một năm phụng vụ có thể trình bày các mầu nhiệm đức Tin và khuôn khổ đời sống Kitô giáo dựa vào bản văn Thánh Kinh.

"§2. Trong mọi thánh lễ ngày Chủ Nhật và ngày lễ buộc, khi có dân chúng họp lại, thì buộc phải giảng lễ, trừ khi có lý do quan trọng mới được bỏ qua" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Các điều khoản này được đặt trong phần liên quan đến phận vụ giảng dạy của Hội Thánh. Một mặt, điều này giúp hiểu được tại sao bài giảng được dành riêng cho thừa tác viên có chức thánh, như là phần của thừa tác giảng dạy của ngài. Mặt khác, nó cũng giải thích rằng trong khi người giáo dân có thể rao giảng, điều này phải được phép của Giám Mục địa phương, và việc cho phép cũng đặt họ vào phận vụ giảng dạy của Hội Thánh.

Điều này cũng giải thích tại sao các chia sẻ tự phát của giáo dân thường không được thừa nhận, vì họ thiếu phần huấn luyện về phận vụ giảng dạy của Hội Thánh.

Có nhiều tài liệu khác được xuất bản sau Giáo luật và lặp lại các điểm tương tự. Tài liệu rõ ràng nhất có lẽ là Huấn thị "Redemptionis Sacramentum, Bí Tích Cứu Độ" năm 2004:

"64. Bài giảng, được ban bố trong cử hành Thánh Lễ và là thành phần của chính phụng vụ, "thường do chính linh mục chủ tế hay một linh mục đồng tế mà ngài nhờ đảm trách, hay đôi khi, nếu là hợp thời, cũng do một phó tế, nhưng không bao giờ do một giáo dân. Trong những trường hợp đặc biệt và có lý do chính đáng, bài giảng cũng có thể do một Giám mục hay một linh mục tham dự cử hành, dù các ngài không thể đồng tế".

"65. Xin nhắc lại điều 767 §1 của Bộ Giáo luật đã bãi bỏ mọi quy tắc trước đây cho phép các tín hữu không có chức thánh giảng trong cử hành Thánh Thể. Quả nhiên, một việc cho phép như thế phải bị dứt khoát bác bỏ, và không tục lệ nào có thể chứng minh việc cho phép như vậy.

"66. Việc cấm giáo dân giảng trong lúc cử hành Thánh Lễ cũng liên quan đến các chủng sinh, các sinh viên thần học, đến tất cả

những ai thi hành chức vụ "phụ tá mục vụ", và đến bất cứ nhóm, phong trào, cộng đoàn hay hiệp hội giáo dân nào". (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Bằng cách sử dụng từ ngữ "cấm, reprobated", bất kỳ quy định hoặc tập tục địa phương nào đều là còn phải bàn cãi. Sau đó tài liệu này nói rõ hơn:

"74. Nếu thấy cần để một giáo dân thông báo tin tức hay trình bày một chứng từ đời sống Kitô-hữu cho các tín hữu tụ họp trong nhà thờ, cách chung nên làm việc này ngoài Thánh Lễ. Nhưng mà, vì những lý do nghiêm trọng, được phép trình bày loại thông báo hay chứng từ này khi linh mục đã đọc xong lời nguyện Hiệp Lễ. Tuy nhiên, một việc làm như thế không được trở thành thói quen. Lại nữa, những thông báo và chứng từ này không được có những đặc tính có thể làm lẫn lộn chúng với bài giảng, và cũng như không là nguyên nhân để loại bỏ hoàn toàn bài giảng" (Bản dịch, như trên).

Một sự áp dụng của sự thay đổi này có thể được nhìn thấy trong sự phát triển các Quy chế của Phong Trào Con Đường Tân Dự Tòng, được phê duyệt như là "một hành trình của sự giáo dục Công giáo". Các quy chế được chấp thuận cho năm năm vào năm 2002 có chú thích như sau:

"52) Xem Thông báo của Bộ Phượng Tự về các buổi cử hành nhóm của Phong Trào Con Đường Tân Dự Tòng, trong nhật báo L'Osservatore Romano, ngày 24-12-1988: "Thánh bộ cho phép rằng trong số các điều chỉnh được cung cấp bởi huấn thị Actio pastoralis, trong các số 6-11, các nhóm của Phong Trào Con Đường Tân Dự Tòng nói trên có thể được Rước lễ dưới hai hình, luôn luôn với bánh không men, và có thể chuyển, "ad experimentum, theo thử nghiệm", nghi thức chúc bình an vào sau các lời nguyện tín hữu". Theo các chỉ dẫn trong huấn thị Ecclesia de mysterio (Điều 3, § 3), để chuẩn bị cộng đoàn đón nhận bài giảng tốt hơn, linh mục, với sự thận trọng, có thể tạo cơ

hội cho một số người hiện diện để diễn tả ngắn gọn những gì mà Lời Chúa được công bố nói về cuộc sống riêng của họ".
Tuy nhiên, vào năm 2005, Thánh Bộ Phượng Tự đã gửi một lá thư cho các lãnh đạo của "Phong Trào Con Đường Tân Dự Tòng" liên quan một số khía cạnh của việc cử hành Thánh lễ. Trong nhiều điều, Thánh bộ có nói như sau:
"3. Bài giảng, vì tính chất và tầm quan trọng của nó, được dành cho linh mục hay phó tế (xem Giáo luật, 767 § 1). Về phần thỉnh thoảng đóng góp các chứng từ của giáo dân, địa điểm riêng và phương pháp thích hợp cho việc này đã được nêu ra trong Huấn thị Liên Bộ 'Ecclesiae de Mysterio', vốn được ĐTC Gioan Phaolô II chấp thuận 'trong hình thức đặc biệt' và được công bố ngày 15-8-1997. Trong tài liệu này, đoạn 2 và 3 của điều 3 được đọc như sau:
"§2 - 'Có thể cho phép vài lời dạy ngắn gọn, nhằm giúp giải thích tốt hơn phụng vụ đang được cử hành, và thậm chí trong các hoàn cảnh đặc biệt, có thể cho phép một vài chứng từ, miễn là phù hợp với các quy tắc phụng vụ, được nói lên nhân dịp các phụng vụ Thánh lễ được cử hành vào các ngày đặc biệt (cho các chủng sinh, người bệnh, vv), và thực sự được nghĩ là hữu ích như một minh hoạ cho bài giảng thường lệ của linh mục cử hành Thánh lễ. Các hướng dẫn và chứng từ này không được giả định các đặc tính, vốn có thể làm cho họ bối rối với bài giảng.
"§3 - 'Khả năng "đối thoại"trong bài giảng (xem Directorium de Missis cum Pueris, số 48) có thể được thỉnh thoảng sử dụng cách thận trọng bởi thừa tác viên đang cử hành, như một phương tiện trình bày, mà không chuyển cho người khác nhiệm vụ rao giảng.
"Cũng cần chú ý cẩn thận đến huấn thị "Redemptionis Sacramentum", số 74".
Dưới ánh sáng của các điều trên, khi ĐTC Biển Đức XVI đã nhất trí chấp thuận Các Quy Chế của Phong Trào Con Đường

Tân Dự Tòng năm 2008, chú thích liên quan không còn đề cập đến lời mời của linh mục cho các tín hữu, để họ tự diễn đạt về Lời Chúa nữa:

"13 §3. Để cử hành Thánh lễ trong các cộng đồng nhỏ, cần tuân giữ theo các sách phụng vụ đã được chấp thuận của Nghi Lễ Rôma, ngoại trừ các sự nhượng bộ rõ ràng từ Tòa Thánh (49).

"49) Xem ĐTC Biển Đức XVI, bài diễn văn cho các cộng đoàn của Phong Trào Con Đường Tân Dự Tòng, ngày 12-1-2006: Notitiae 41 (2005) 554-556; Thánh Bộ Phượng Tự, thư ngày 01-12-2005: Notitiae 41 (2005) 563-565; Thông báo của Bộ Phượng Tự và Kỷ luật Bí tích, về các buổi cử hành nhóm của Con Đường Phong Trào Tân Dự Tòng, trong nhật báo L'Osservatore Romano, ngày 24-12-1988: "Thánh bộ cho phép rằng trong số các điều chỉnh được cung cấp bởi huấn thị Actio pastoralis, trong các số 6-11, các nhóm của Phong Trào Con Đường Tân Dự Tòng nói trên có thể được Rước lễ dưới hai hình, luôn luôn với bánh không men, và có thể chuyển, "ad experimentum, theo thử nghiệm", nghi thức chúc bình an vào sau các lời nguyện tín hữu".

Mặt khác, các Quy chế năm 2008 bao gồm việc cử hành Lời Chúa mỗi tuần với bốn bài đọc. Trong hình thức này, một lời mời gọi như vậy là một cơ hội hợp pháp và thực sự tuyệt vời để lớn lên trong đức tin.

"§2. Trong việc cử hành Lời Chúa, trước bài giảng, vị linh mục mời gọi bất kỳ ai giữa các người hiện diện muốn diễn tả ngắn gọn về cách thức mà Lời Chúa được công bố đã nói với cuộc đời của mình. Trong bài giảng, vốn giữ một vị trí đặc biệt trong sự giáo dục của Phong Trào Con Đường Tân Dự Tòng, vị linh mục mở rộng việc công bố Lời Chúa, giải thích nó theo Huấn quyền, và hiện thực hóa nó trong "ngày hôm nay" của cuộc hành trình đức tin của các thành viên tân dự tòng".

Điều gì là đúng cho "Phong Trào Con Đường Tân Dự Tòng" có thể áp dụng được cho bất kỳ nhóm nào khác, vốn có ý muốn đi sâu hơn vào Lời Chúa. Trừ các hoàn cảnh đã đề cập ở trên trong trích dẫn từ huấn thị "Ecclesiae de Mysterio", cách thức hữu ích nhất của sự chia sẻ Lời Chúa không phải là trong bối cảnh của bài giảng lễ, nhưng trong các tình huống khác, chẳng hạn buổi Cử hành Lời Chúa. Các buổi cử hành như vậy cũng có lợi thế là dành thời gian cần thiết cho những ai muốn chia sẻ các suy nghĩ của mình.

Chính trong bối cảnh này, như người đọc của chúng tôi đã trích dẫn: "Khi các tín hữu cùng lắng nghe những gì Chúa Thánh Linh nói với các Hội Thánh, dù là trong thinh lặng, qua bài giảng của linh mục hay qua sự chia sẻ kinh nghiệm của họ, như được soi sáng bởi đức tin, họ khám phá ra điều Thiên Chúa đang nói với họ trong đời sống hàng ngày của mình". (Zenit.org 24-8-2017)

29.LỜI NGUYỆN TÍN HỮU ĐƯỢC KẾT THÚC NHƯ THẾ NÀO?

***Hỏi**: Tôi có ấn tượng rằng linh mục 'có thể' thêm một lời cầu nguyện vào lúc kết thúc Lời Nguyện Tín hữu, nhưng chữ đỏ không bắt buộc phải làm như vậy. Trong giáo xứ của tôi, sau khi thầy phó tế kết thúc Lời nguyện, cha xứ chỉ đọc thêm "Oremus" (chúng ta hãy cầu nguyện). Thưa cha, như thế đã là đầy đủ cho Lời nguyện tín hữu chưa? - C. C., Washington, DC, Hoa Kỳ.*

Đáp: Chủ đề này đã được giải quyết khá tốt trong Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, Số 69-71, vốn nói như sau:

"69. Trong lời nguyện cho mọi người, cũng gọi là lời nguyện tín hữu, chính dân Chúa, sau khi tiếp nhận trong đức tin, đáp lại Lời Chúa và thực thi chức tư tế do phép rửa của mình mà cầu cho hết mọi người. Lời nguyện này thường nên thực hiện trong các

Thánh Lễ có giáo dân tham dự, để họ cầu cho Hội Thánh, cho các nhà cầm quyền, cho những người đang gặp đủ thứ khó khăn, cho hết mọi người và cho toàn thế giới được ơn cứu độ.

"70. Thứ tự những ý nguyện thường là:

a. Cho các nhu cầu của Hội Thánh;

b. Cho các người trong chính quyền và cho toàn thế giới được an bình;

c. Cho các người đang gặp bất cứ khó khăn nào;

d. Cho cộng đoàn địa phương.

Nhưng trong một buổi lễ cử hành đặc biệt nào đó, như là Thêm Sức, Hôn Phối, An Táng, thì thứ tự ý nguyện có thể dành ưu tiên cho trường hợp đặc biệt đó.

"71. Chính vị chủ tế điều khiển việc cầu nguyện từ ghế. Ngài vắn tắt mời tín hữu cầu nguyện và đọc lời nguyện để kết thúc. Các ý nguyện nêu ra cần phải chừng mực, được soạn thảo với sự tự do khôn ngoan và ngắn gọn, diễn tả lời nguyện của toàn thể cộng đoàn.

Thầy phó tế, hoặc một ca viên, hay độc viên hay một giáo dân khác xướng các ý nguyện từ giảng đài hay một nơi nào khác xứng hợp.

Còn toàn thể cộng đoàn đứng biểu lộ lời nguyện của mình, hoặc bằng những lời kêu cầu chung sau mỗi ý nguyện được xướng lên, hoặc bằng cách cầu nguyện trong thinh lặng" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Từ những gì được nói trong số 71, rõ ràng là linh mục cần kết thúc Lời Nguyện Tín hữu với một lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện này được đọc, với linh mục giang tay ra, cũng như khi ngài đọc các kinh nguyện khác mà ngài chủ trì.

Một trường hợp đặc biệt, mà Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma không nói rõ ràng, phát sinh khi Giờ Kinh Sáng hoặc Giờ Kinh Chiều của các Giờ Kinh Phụng Vụ được kết hợp với Thánh lễ

vào một ngày trong tuần. Trong những dịp như vậy, được phép thay thế Lời nguyện Tín hữu với các lời cầu trong Kinh Sáng và Kinh Chiều (xem số 94 của Văn kiện trình bày và qui định Các Giờ Kinh Phụng vụ).

Khi Giờ Kinh được đọc riêng riêng biệt, các lời cầu được đọc trước lời nguyện kết thúc, vốn thường trùng với Lời nguyện đầu lễ của Thánh Lễ trong ngày. Khi được sử dụng trong Thánh lễ, Lời nguyện này đã được công bố trước các bài đọc, và vì vậy linh mục nên công bố một lời cầu nguyện thích hợp khác, hoặc kết thúc với một công thức chung đơn giản, chẳng hạn "Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con".

Vấn đề thường không phát sinh vào ngày Chúa nhật và ngày lễ trọng, bởi vì, trong khi Giờ Kinh có thể được kết hợp vào Thánh lễ, Lời nguyện tín hữu có thể không được thay thế bởi các lời cầu của Giờ Kinh.

Hỏi: *Xin cha nói rõ hơn về các khía cạnh của Lời Nguyện Tín hữu.*

Đáp: Trước khi trả lời, tôi cần nêu ra rằng, mặc dù hình thức Lời nguyện này có nguồn gốc rất xa xưa, hình thức hiện tại của nó là khá mới trong thực hành phụng vụ, và do đó không có qui chế truyền thống liên quan đến thực hành của nó.

Như một hệ quả, một số tập tục hơi khác nhau đã phát sinh, và thật là không dễ để nói tập tục này là đúng hơn so với tập tục khác.

Ngoài các qui định được trích dẫn trong câu trả lời ở trên, chúng ta có thể nói rằng một qui tắc ngón tay cái (qui tắc kinh nghiệm) là rằng các lời cầu nên được hướng dẫn bởi cảm thức chung, phải rõ ràng và ngắn gọn, diễn đạt bằng từ ngữ tổng quát, và không nên có quá nhiều lời cầu.

Hỏi*: Một số độc giả hỏi liệu các tín hữu được mời đưa ra lời cầu bộc phát từ hàng ghế của mình chăng.*

Đáp: Trong khi không có qui định cấm điều này, tôi nghĩ rằng đây là một thực hành được dành tốt nhất cho một nhóm nhỏ, vì họ đã có kinh nghiệm cần thiết để đưa ra các lời cầu thích hợp. Các nhóm nhỏ như vậy có thể là những người thường xuyên tham dự Thánh Lễ hàng ngày, các cộng đồng tu sĩ, và và các nhóm cầu nguyện.

Nhưng điều này nên tránh cách khôn ngoan tại một Thánh Lễ Chúa Nhật ở giáo xứ, vì số lượng lời cầu có thể dễ dàng tăng cao, hoặc nội dung lời cầu có thể là quá cá nhân, bị xuyên tạc bằng lời nói hoặc có tính chính trị. Thậm chí chúng có thể tạo ra không ít phiền toái, nếu một số người cùng có xu hướng thống trị các lời cầu "tự phát" từ tuần này đến tuần khác.

Hỏi: *Một số độc giả khác hỏi về thói quen đọc kinh Kính Mừng trong Lời nguyện tín hữu.*

Đáp: Trong khi sự thực hành này là không phổ quát, nó dường như có nguồn gốc từ sự thực hành phụng vụ của các nước nói tiếng Anh, từ trước Công Đồng Chung Vatican II.

Một độc giả cho biết rằng hiện có một tài liệu cản trở sự thực hành này, nhưng tôi không thể tìm thấy tài liệu ấy. Tôi chỉ nói rằng, do chưa có một sự can thiệp có thẩm quyền, việc thực hành này có thể tiếp tục ở những nơi mà nó đã quen thực hiện.

Các phản bác cho việc sử dụng Kinh Kính Mừng thường được dựa trên nguyên tắc rằng, các lời nguyện phụng vụ là thực tế luôn hướng về Chúa Cha, và rất ít dịp hướng về Chúa Con. Tuy nhiên, khi kinh Kính Mừng được sử dụng trong Lời Nguyện Tín hữu, Đức Bà không được cầu xin trực tiếp, nhưng thường được kêu cầu như một Đấng trung gian, để Ngài dâng lời cầu của chúng ta lên Chúa Cha, trong bối cảnh của sự hiệp thông các thánh.

Sự kêu cầu này chắc chắn là không cần thiết từ quan điểm phụng vụ, và tốt hơn không đưa nó vào nơi nó không tồn tại.

Tuy nhiên, tôi không tin rằng sự thực hành này cần phải được cấm đoán, ở nơi nó đã được thành lập.
Cuối cùng một linh mục Ireland hỏi liệu chủ tế có thể có lời cầu đặc biệt chăng, chẳng hạn cho linh hồn mà Thánh lễ đang cầu nguyện cho, và chính ngài đọc chứ không phải thầy phó tế hoặc một người khác đọc. Tôi sẽ nói rằng điều này có thể được thực hiện vì lý do mục vụ tốt, cũng như linh mục cũng có thể đưa ra một lời cầu đặc biệt, mà ngài tin là có trong tâm trí ngài vào thời điểm đó. (Zenit.org 18-10 và 1-11-2005)

30.TRONG THÁNH LỄ, SÁCH LỄ ĐƯỢC ĐẶT TRÊN BÀN THỜ LÚC NÀO?

Hỏi: *Nhiều ảnh chụp được công bố cho thấy Đức Giáo Hoàng giảng trong Thánh Lễ hàng ngày của mình từ giảng đài, có lẽ sau khi đọc bài Tin Mừng, nhưng trong hậu cảnh có thể thấy rằng Sách lễ bàn thờ đã được đặt trên bàn thờ. Thưa cha, theo con biết, Sách lễ bàn thờ không được đặt trên bàn thờ, cho đến khi bàn thờ được chuẩn bị cho phần dâng lễ vật. Con nói vậy có đúng không? Thật không may, xu hướng đặt Sách lễ bàn thờ trên bàn thờ, trước khi Thánh Lễ bắt đầu, đang là một trong các lỗi thường gặp nhất, mà con nhìn thấy hầu hết ở các nơi con đi!*
- B. C., Birmingham, Vương quốc Anh.
Đáp: Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói như sau:
"139. Sau lời nguyện cho mọi người, mọi người ngồi và bắt đầu hát ca tiến lễ (x. số 74), nếu có rước lễ phẩm. Thầy giúp lễ hay một thừa tác viên giáo dân khác đem khăn thánh, khăn lau chén, chén thánh và Sách Lễ đặt trên bàn thờ.
"306. Trên bàn thờ chỉ đặt những gì mà việc cử hành Thánh Lễ đòi hỏi, nghĩa là, sách Tin Mừng từ đầu cử hành cho đến khi công bố Tin Mừng, chén thánh với đĩa, bình thánh, nếu cần, khăn thánh, khăn lau và Sách Lễ từ lúc trình lễ phẩm cho đến

khi tráng chén. Phải đặt cách kín đáo những gì cần khuếch âm tiếng của vị tư tế" (Bản dịch Việt ngữ của linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Tuy nhiên, có một ngoại lệ duy nhất của luật này, vốn là dành cho Thánh Lễ chỉ có một người giúp:

"256. Vị tư tế, sau khi cúi sâu chào bàn thờ, đứng trước bàn thờ, làm dấu thánh giá, và nói: "*Nhân danh Chúa Cha*"; đoạn quay chào người giúp bằng một trong các công thức đề nghị; rồi làm việc thống hối.

"257. Sau đó ngài tiến lên bàn thờ và hôn bàn thờ, đoạn đến bên Sách Lễ phía trái bàn thờ và đứng ở đó cho đến hết lời nguyện cho mọi người.

"258. Sau đó ngài đọc ca nhập lễ, và kinh "*Lạy Chúa, xin thương xót*" *và* "*Vinh danh*", theo luật chữ đỏ" (Bản dịch, như trên).

Do đó, theo tôi nghĩ, Qui chế tổng quát Sách lễ Rôma là khá rõ ràng. Trong hầu hết các Thánh lễ, Sách lễ không được đặt trên bàn thờ, cho đến khi trình lễ phẩm. Chúng tôi phải nêu ra rằng Sách lễ cũng giả định sự hiện diện của các người giúp cần thiết, để thực hiện các công việc được mô tả.

Tại tất cả các Thánh Lễ Giáo hoàng, các qui chế này cũng được tuân giữ với độ chính xác lớn.

Tuy nhiên, các Thánh Lễ tại nhà Santa Marta là ít trang trọng hơn; thường không có người giúp hoặc phó tế, và tất cả các linh mục hiện diện đồng tế với Đức Thánh Cha. Nhà nguyện cũng tương đối nhỏ, và đã không được thiết kế với loại hình sử dụng trọng thể.

Hơn nữa, các nhóm người tham dự Thánh Lễ này là khác nhau mỗi ngày, và đến nhà nguyện ngay trước khi Thánh Lễ bắt đầu. Do đó, không dễ dàng để sắp xếp Thánh lễ thường xuyên như được thực hiện trong khung cảnh giáo xứ.

Khi nhìn các hình chụp, có thể thấy rằng dường như Đức Thánh Cha thường sử dụng hai Sách lễ, một tại một bục đọc sách của vị chủ tọa, và một trên bàn thờ. Bằng cách này, sự phân biệt rõ ràng giữa các phần khác nhau của Thánh Lễ được giữ lại.

Tôi có thể nói rằng trong khi thật là tốt hơn để cố gắng giữ cho bàn thờ trống trải cho đến khi trình lễ phẩm, các hoàn cảnh cụ thể của việc cử hành Thánh lễ mỗi ngày có thể tạo ra một cái gì đó trở ngại, để làm như vậy.

Cuối cùng, điều quan trọng là hãy nhớ rằng các cử hành nhỏ trong nhà nguyện này không nhằm cung cấp một mẫu gương cho phần còn lại của Hội Thánh. Ngay cả các cử hành Thánh lễ lớn của Đức Giáo Hoàng, vốn được chuẩn bị trong từng chi tiết, phải chú ý đến số lượng người tham dự đông, từ 15.000 người trở lên. Do đó, các chưởng nghi Giáo hoàng của buổi lễ đôi khi phải tìm kiếm các giải pháp, vốn không được quy định trong các sách phụng vụ, trong khi vẫn tôn trọng sự thánh thiêng của nghi thức.

Còn các người phụ trách chuẩn bị các cử hành phụng vụ trong bối cảnh giáo xứ thường xuyên, nên tuân theo hướng dẫn của các sách phụng vụ đã được phê duyệt, và các văn bản chính thức khác ở cấp hoàn vũ, quốc gia hay địa phương. (Zenit.org 28-2-2017)

31.VIỆC HÁT ALLELUIA TRƯỚC TIN MỪNG VẪN LÀ LÝ TƯỞNG

Hỏi: *Trong phần tiếp theo của một bài trả lời của cha năm 2007 liên quan đến Alleluia và Câu tung hô Tin Mừng (Versum ante Evangelium), cha nhận xét rằng "ý định của Hội Thánh là bất cứ khi nào có thể, Alleluia hay các câu tung hô theo mùa luôn nên được hát". Hiện nay, Huấn thị Musicam Sacram (âm nhạc trong Phụng vụ), ở các số 28-31, phác thảo các bậc của Lễ hát*

(Misa cantata). Số 29 nói rằng bậc nhất có thể dùng riêng một mình, còn bậc hai và bậc ba chỉ được dùng tất cả, hay một phần chung với bậc nhất. Cuối cùng, trong đoạn 31, huấn thị xếp hạng Alleluia trước Tin Mừng vào bậc ba. Câu hỏi của con là liệu trong một Thánh Lễ không có âm nhạc (chẳng hạn như Thánh lễ ngày thường ở hầu hết các giáo xứ), có là thích hợp để hát bài Alleluia, theo luật phụng vụ hiện nay không? - A. L., Miami, Florida, Hoa Kỳ.

Đáp: Câu hỏi này cho chúng tôi một cơ hội để giải thích làm thế nào một số qui định của các văn kiện sau vượt qua các qui định trước đó, mà không huỷ bỏ văn kiện cơ bản. Huấn thị Musicam Sacram được ban hành ngày 5-3-1967, và vẫn có hiệu lực như là văn kiện đầy đủ nhất về âm nhạc trong phụng vụ, kể từ Công đồng chung Vatican II. Nó vẫn là một điểm tham khảo hợp lý cho sự khớp nối của nó về các nguyên tắc của âm nhạc phụng vụ, và tầm nhìn tổng thể mà nó chứa đựng.

Thí dụ, các qui chế tổng quát sau đây vẫn có thể áp dụng được:

"5. Lễ nghi phụng vụ sẽ mang hình thức cao quí hơn, khi được cử hành kèm theo ca hát, khi mỗi thừa tác viên chu toàn đúng nhiệm vụ của mình, và khi có dân chúng tham dự.

Thật vậy, dưới hình thức đó, lời cầu nguyện được diễn tả thâm thúy hơn; màu nhiệm phụng vụ với những đặc điểm có tính cấp bậc và cộng đồng được biểu lộ rõ ràng hơn; lòng người hợp nhất với nhau hơn nhờ cùng hát chung một giọng ca, và tinh thần của con người cũng dễ dàng được nâng cao hơn, nhờ được nhìn ngắm vẻ đẹp của sự vật thánh mà vươn tới những thực tại vô hình. Cuối cùng, toàn bộ việc cử hành biểu thị trước nền phụng vụ thiên quốc đang được hoàn tất trong thành Giê-ru-sa-lem mới, một cách rõ ràng hơn.

"Vì thế, các vị chủ chăn phải làm hết sức mình để đạt tới hình thức cử hành đó. Ngay cả trong những buổi cử hành không kèm theo ca hát, nhưng có giáo dân tham dự, vẫn phải phân chia các

chức vụ và vai trò, như khi cử hành có kèm theo ca hát, nhất là phải liệu cho các thừa tác viên cần thiết và có khả năng, cũng như lo cho giáo dân tham dự tích cực hơn.

Phải chuẩn bị thiết thực cho mội buổi cử hành trong tinh thần hợp tác giữa mọi người liên hệ, dưới quyền chỉ huy của vị quản nhiệm thánh đường, về mặt nghi thức cũng như mục vụ âm nhạc.

"6. Muốn tổ chức một buổi cử hành phục vụ cho đích đáng thì trước hết phải phân chia và thi hành các chức vụ cho đúng, khiến mỗi thừa tác viên hay mỗi tín hữu, khi thi hành các chức vụ, sẽ chỉ làm và làm hết những gì thuộc phận sự của mình thôi, chiếu theo bản tính của sự vật và những qui tắc phụng vụ. Những công việc tổ chức cũng đòi ta phải giữ đúng ý nghĩa và bản chất của mỗi phần và mỗi bài hát. Muốn đạt mục đích ấy thì phải hát thật sự, đặc biệt những bản văn nào đương nhiên cần hát, và phải tôn trọng thể loại cũng như hình thức của những văn bản đó, do bản tính chúng đòi hỏi.

"7. Giữa những hình thức cử hành hoàn toàn long trọng mà trong đó, tất cả những gì phải hát đều được hát, và hình thức đơn giản nhất không có ca hát, có thể nhiều bậc khác nhau, tùy như muốn dành cho ca hát một vị trí lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, khi chọn những bài hát để hát, phải dành ưu vị cho những bài do bản tính có tầm quan trọng hơn: trước hết những phần linh mục chủ sự hay thừa tác viên hát và giáo dân thưa đáp, thứ đến những bài chỉ dành riêng cho giáo dân, hoặc dành riêng cho ca đoàn.

"8. Mỗi khi cử hành phụng vụ mà cần hát thì có thể chọn người hát, ưu tiên dành cho những người có khả năng hơn về mặt ca hát, đặc biệt trong những buổi cử hành khá long trọng và có những bài hát khó hơn hay khi phải truyền thanh, truyền hình.

Nếu không chọn được người hát hay, và nếu linh mục hay thừa tác viên không thể hát đúng, thì vị đó có thể đọc mà không hát

những bài hát phải hát, nếu bài ấy quá khó, nhưng phải đọc lớn tiếng và rõ ràng. Nhưng linh mục hay thừa tác viên không được làm như thế, chỉ vì muốn tiện cho mình.

“9. Khi chọn bài hát cho ca đoàn hay giáo dân, nên lưu ý đến khả năng ca hát của những người đó. Trong các lễ nghi phụng vụ, Hội Thánh không loại bỏ một loại ca nhạc nào, miễn là loại đó hợp với tinh thần lễ nghi phụng vụ và bản chất của mỗi phần, và không ngăn trở giáo dân tham dự đúng mức và tích cực.

“10. Để giúp tín hữu dễ tích cực tham gia phụng vụ và có hiệu quả hơn thì trong mức độ có thể, nên thay đổi cách thích hợp những hình thức cử hành và mức độ tham dự, cùng lưu ý đến bậc lễ của ngày ấy, và tầm quan trọng của cộng đoàn.

“11. Nên nhớ rằng tính cách long trọng đích thực của một buổi cử hành phụng vụ ít tùy thuộc vào hình thức ca hát cầu kỳ hoặc phô diễn các lễ nghi cho đẹp mắt, hơn là dựa vào phong cách cử hành sao cho xứng đáng, trang nghiêm và đạo đức. Phong cách này nhằm toàn bộ chính việc cử hành phụng vụ, nghĩa là thi hành mọi phần lễ nghi theo bản tính riêng của phần ấy. Nơi nào có thể làm hay được, thì rất ước mong các nơi ấy trình bày một hình thức phong phú hơn về ca hát và đẹp mắt hơn về nghi lễ, nhưng nếu bỏ qua, hoặc thay đổi hay cử hành không đúng cách một trong những yếu tố của nghi lễ phụng vụ thì chẳng phải là long trọng đích thực nữa” (Bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Mặc dù vậy, một số quy định cụ thể trong huấn thị đã là lỗi thời, do việc xuất bản Sách Lễ và Sách Bài Đọc năm 1970, các ấn bản sau đó của chúng, và các sách phụng vụ khác.

Thí dụ, điều này đã xảy ra cho một số yếu tố của số 31, được đề cập bởi người đọc của chúng ta.

"31. Phần sau đây thuộc về bậc ba: (a) các bài hát Nhập Lễ và Rước Lễ; (b) các bài hát sau Bài đọc hoặc Thánh Thư; (c)

Alleluia trước Tin Mừng; (d) bài hát Tiến Lễ; (e) các bài đọc Kinh Thánh, trừ khi thấy nên đọc hơn hát".

Với việc xuất bản Sách Lễ mới và Sách Bài Đọc mới, "bài hát sau bài đọc (b)" thực tế đã biến mất, và được thay thế bởi Thánh vịnh đáp ca. Vào năm 1967, "Alleluia trước Tin Mừng" đã được nhắc trước tiên đến tất cả các bài hát Alleluia Bình ca phức tạp. Chúng nằm trong số các giai điệu Bình ca đẹp nhất, tuy nhiên chúng đòi hỏi người hát phải giỏi, để thể hiện các sắc thái tốt đẹp, vốn nối kết văn bản và giai điệu. Cũng có các phiên bản đa ngữ cổ điển của một số bản văn này đòi hỏi ca đoàn được đào tạo tốt. Chính sự phức tạp này đã đặt Alleluia vào bậc ba.

Một lần nữa Sách Bài Đọc mới, trong khi vẫn duy trì cùng một bản văn, cho phép môt sự thực hiện đơn giản hơn nhiều, và trình bày nó như là một sự tung hô của cộng đoàn hơn là sự trình tấu của ca đoàn. Do đó, phần dẫn nhập của lần xuất bản thứ hai vào năm 1981 nói:

"23. Alleluia, hay khi mùa phụng vụ đòi hỏi, câu tung hô Tin Mừng cũng là 'một nghi thức hay hành vi dùng riêng một mình'. Nó phục vụ như lời chào mừng của cộng đoàn tín hữu đối với Chúa, vì Ngài sắp nói với họ, và như một biểu hiện đức tin của họ thông qua lời hát. Alleluia hoặc câu tung hô Tin Mừng phải được hát, và trong khi hát, mọi người đứng. Nó không phải chỉ được hát bởi một ca viên xướng lên, hoặc chỉ bởi ca đoàn mà thôi, nhưng bởi toàn thể các người hiện diện tại đó".

Bản dịch trong các ngôn ngữ khác là không quá nghiêm ngặt, và cho phép người ta đọc thay vì hát Alleluia, hoặc bỏ qua. Tuy nhiên, các người dịch thuật cho ấn bản Hoa Kỳ đã nhận được phê chuẩn cho bản dịch nghiêm ngặt hơn.

Trong phần dẫn nhập năm 2000 cho "Sách Tin Mừng", việc hát Alleluia bởi tất cả mọi người một lần nữa được nói rõ:

"11. Các tín hữu đứng chào mừng và tung hô Ngôi Lời Nhập thể, và tôn vinh Sách Tin Mừng, vốn là dấu chỉ cho sự hiện diện

của Người. Tất cả mọi người hát Tung hô Tin Mừng, vốn kết thúc khi thầy phó tế đến giảng đài".

Cuối cùng, bản dịch tiếng Anh mới nhất của Sách Lễ Rôma, được ban hành năm 2011, cho biết thêm chi tiết về nghi thức:

"Tung hô Tin Mừng

"62. Sau bài đọc trước Tin Mừng, Alleluia hay một bài hát khác được qui định bởi chữ đỏ được hát lên, như thời điểm phụng vụ đòi hỏi. Sự tung hô kiểu này cấu thành một nghi thức hoặc hành động dùng riêng một mình, nhờ đó toàn tín hữu có mặt chào đón và chào mừng Chúa, là Đấng sắp nói với họ trong Tin Mừng, và tuyên xưng đức tin của họ qua việc hát. Alleluia được hát bởi tất cả mọi người, họ đứng, và được dẫn dắt bởi ca đoàn hoặc bởi một ca viên, được lặp lại nếu hoàn cảnh yêu cầu. Mặt khác, câu tung hô được hát bởi ca đoàn hoặc bởi một ca viên.

"a) Alleluia được hát trong mọi mùa trong năm, trừ Mùa Chay. Các câu tung hô được lấy từ Sách Bài Đọc hoặc sách Graduale (Sách hát Lễ Rôma).

"b) Trong Mùa Chay, thay vì hát Alleluia, câu Tung hô Tin Mừng được đưa ra trong Sách Bài Đọc được hát. Cũng có thể hát một bài Thánh Vịnh hoặc Ca Tiếp Liên (Tract), như được tìm thấy trong sách Graduale.

"63. Khi chỉ có một bài đọc trước Tin Mừng:

"a) trong một mùa trong năm, khi Alleluia được quy định hát, có thể sử dụng hoặc một bài Thánh Vịnh Alleluia hoặc bài Thánh Vịnh đáp ca, sau Alleluia và câu tung hô của nó;

"b) trong một mùa trong năm, khi Alleluia không được quy định, có thể sử dụng một Thánh Vịnh và Câu tung hô Tin Mừng, hoặc chỉ Thánh Vịnh mà thôi;

"c) Alleluia hoặc Câu tung hô Tin Mừng, nếu không hát, có thể bỏ qua.

"64. Ca Tiếp Liên, ngoại trừ Chúa Nhật Phục Sinh và Lễ Hiện Xuống, là tùy chọn, và được hát trước Alleluia".

Một lần nữa, giả định là rằng nó phải được hát. Tuy nhiên, ở đây qui định không còn lặp lại "cần phải được hát" của Sách Bài Đọc, nhưng đúng hơn đi theo sau "nếu không hát, có thể bỏ qua" được tìm thấy trong các bản dịch khác. Điều này ít nhất mở ra khả năng cho việc chỉ đơn giản đọc Alleluia hoặc hát Alleluia, và đọc câu tung hô, mặc dù rõ ràng là việc hát được ưa thích hơn.

Các giai điệu Bình ca phức tạp, được đề cập ở trên đây, vẫn có thể được sử dụng, bất cứ khi nào cộng đoàn có khả năng hát chúng, mặc dù việc này xảy ra chủ yếu trong các tu viện và chủng viện. (Zenit.org 6-6-2017)

32.TẠI SAO LINH MỤC ĐÃ BÁI GỐI, CÒN CÚI ĐẦU KHI TRUYỀN PHÉP?

***Hỏi**: Trong thánh lễ, một số người đang bắt đầu cúi đầu sau khi truyền phép Bánh và Rượu, mặc dù chữ đỏ qui định là mọi người phải quỳ. Liệu việc quỳ gối là một hành động thờ phượng và tôn kính không, nếu có thì nó làm cho việc cúi đầu trở nên thừa? Vì một số lý do, việc cúi đầu hình như tăng nhiều trong phụng vụ, giống như thỏ sinh sản vậy. Nếu ai không thể quỳ được do nơi chật hẹp, hoặc vì quá đông người dự lễ, thì người ấy có thể làm cử chỉ đơn giản của sự tôn kính, nhưng hình như đây là một cử chỉ đạo đức được qui định cho phụng vụ. Ngoài ra, theo con hiểu, theo Qui Chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM), một sự cúi đầu đã được quy định đối với những người trong cung thánh, nghĩa là các người đã được truyền chức: phó tế hoặc các vị đồng tế. - A. R., Mishawaka, Indiana, Hoa Kỳ.*

Đáp: Câu hỏi này được đề cập và giải quyết trong Qui Chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM), các số 274-275:

"274. Bái gối, nghĩa là gối phải nghiêng đụng đất, là cử chỉ thờ phượng, do đó dành cho Thánh Thể và Thánh Giá từ khi được

tôn kính trọng thể trong phụng vụ thứ Sáu Thánh tưởng niệm cuộc Thương Khó của Chúa, cho đến bắt đầu Vọng Phục Sinh.
"Trong Thánh Lễ có ba lần bái gối, đó là sau khi nâng bánh thánh, sau khi nâng chén thánh và trước lúc hiệp lễ. Trong Thánh Lễ đồng tế có vài điều đặc biệt phải giữ về điểm này (x. nn. 210-251).
"Nếu nhà tạm có Thánh Thể được đặt trong cung thánh, thì vị tư tế, phó tế và các người giúp khác phải bái gối, khi đi đến bàn thờ hoặc khi rời bàn thờ, nhưng không bái gối trong lúc cử hành Thánh Lễ.
"Ngoài ra, mọi người bái gối khi đi ngang trước Thánh Thể, trừ phi khi đi kiệu.
"Những người mang thánh giá hay đèn thì thay vì bái gối, họ cúi đầu.
" 275. Cúi biểu lộ lòng tôn kính đối với những đấng, những người hoặc các dấu hiệu của họ. Có hai loại cúi: cúi đầu và cúi mình:
a. Cúi đầu khi đọc danh Ba Ngôi, và tên thánh Giê-su, Đức Trinh Nữ Maria và vị thánh trong Thánh Lễ kính vị này.
b. Cúi mình hay cúi sâu khi chào kính bàn thờ, khi đọc các kinh "Munda cor meum, *Lạy Thiên Chúa toàn năng, xin thanh tẩy*" và "In Spiritu humilitatis, *Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin thương nhận*", khi đọc câu trong kinh Tin Kính: "Et incarnatus est, *Bởi phép Chúa Thánh Thần*", khi đọc câu trong Lễ Quy Rôma: "Supplices te rogamus, *Chúng con nài xin Cha*". Thầy phó tế cũng cúi mình khi xin phép lành trước lúc công bố Tin Mừng. Ngoài ra vị tư tế cũng nghiêng mình một chút khi đọc các lời của Chúa lúc truyền phép" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).
Và cũng số 43:
"Trong các giáo phận của Hoa Kỳ, họ sẽ quỳ, từ khi bắt đầu hát hoặc đọc kinh "Thánh Thánh Thánh", cho đến sau lời thưa

Amen của Kinh nguyện Thánh Thể, trừ khi vì lý do sức khoẻ, vì nơi chật hẹp, hoặc vì quá đông người dự lễ, hay vì những lý do chính đáng khác, không thể quỳ được. Những người không quì thì phải cúi mình sâu khi vị tư tế quì gối sau truyền phép".

Một số quốc gia và các giáo phận khác tuân giữ tập tục quỳ gối như tại Hoa Kỳ; một số giáo phận qui định chỉ quỳ trong khi truyền phép cho đến "Đây là Mầu nhiệm đức tin". Ở đây không nói rõ là cúi đầu trong khi quỳ, nhưng nói chỉ cúi đầu khi vì một lý do chính đáng người ta không thể quỳ được.

Việc thực hành cúi đầu trong khi quỳ không phải là một tập tục mới. Trong hình thức ngoại thường, một luật chung nói rằng việc quỳ không thay thế một sự cúi đầu được quy định. Nhưng đại đa số các cử chỉ nghi thức trên đây là nhằm dành cho các thừa tác viên và các giáo sĩ trong cung thánh, hơn là cho các tín hữu nói chung.

Ở một số quốc gia, việc quỳ hai gối trước Mình Thánh Chúa được trưng ra, trong đó kết hợp một sự cúi đầu trong khi quỳ, vẫn còn là quy phạm.

Trong hình thức bình thường, việc thực hành sự cúi đầu trong khi quỳ là không phổ biến, trừ ra vị chủ tế và các người giúp lễ, trước và sau khi xông hương cho Mình Thánh Chúa được trưng ra. Điều này không được tiên liệu trong khi xông hương Mình Máu Chúa trong Thánh Lễ.

Tôi liều suy đoán rằng một số người đã có thói quen cúi đầu khi linh mục quỳ, sau khi nâng Mình Thánh, như một hệ quả của việc nhìn thấy các vị đồng tế cúi đầu vào lúc này.

Sự cúi đầu này trong khi quỳ là không cần thiết, nhưng tôi không nghĩ rằng nó có thể gây hại gì cả, và dường như khó bỏ sự cúi đầu này khi người ta đã có thói quen.

Điều này cũng không thể được nói đối với những người cúi đầu, trong khi Mình Thánh được nâng lên, vì như vậy là không nhìn thấy Mình Thánh. Trong khi một cử chỉ như vậy là dễ hiểu trong

ánh sáng của sự uy nghiêm Thiên Chúa, sự thực hành lại mâu thuẫn với lý do cho việc nâng cao Mình Máu Thánh trước tiên. Mình Thánh và Chén thánh được nâng lên một cách chính xác là để được nhìn thấy, chiêm ngắm và thờ lạy.

Các cử chỉ này đi vào tương đối muộn trong Nghi lễ Rôma vào thế kỷ XII. Vào một thời kỳ khi việc rước lễ là còn ở mức thấp, một phong trào bình dân phát sinh giữa các tín hữu ước ao ít nhất nhìn xem Mình Thánh. Việc linh mục nâng cao Mình Thánh đáp ứng lòng đạo đức này. Còn việc linh mục nâng Chén Thánh chỉ bắt đầu diễn ra sau đó một thế kỷ.

Cuối cùng, độc giả của chúng ta hiểu rằng "theo Qui Chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM), một sự cúi đầu đã được quy định đối với những người trong cung thánh, nghĩa là các người đã được truyền chức: phó tế hoặc các vị đồng tế". Trên thực tế, sự cúi đầu thường chỉ được thực hiện bởi các vị đồng tế. Phó tế thường quỳ gối. Tuy nhiên, phó tế chỉ quỳ trong lúc Truyền phép, ngay cả ở các quốc gia mà các tín hữu quỳ gối trong toàn bộ Kinh Nguyện Thánh Thể. Nếu vì một lý do chính đáng, phó tế không thể quỳ gối, thì phó tế sẽ cúi đầu sâu. (Zenit.org 21-9-2010)

33.TÍN HỮU CÚI ĐẦU HAY NHÌN MÌNH MÁU THÁNH ĐƯỢC NÂNG?

Sau khi chúng tôi trả lời như trên, một bạn đọc **hỏi**: "*Trong Trường Giáo xứ Chánh Tòa ở Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania (1956-1964), con đã được dạy là nhìn vào Mình Thánh được nâng lên (và sau đó nhìn Chén Thánh), sau đó cúi đầu, chiêm ngắm và nhìn nhận niềm tin vào sự Hiện diện Thực sự của Chúa, bằng cách âm thầm lặp lặp lại lời của Thánh Tôma: "Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con". Vì vậy, sự cúi đầu phải là một cách thức để có khoảnh khắc riêng tư, nhằm chiêm*

ngắm và thờ lạy sự Hiện diện Thực sự của Chúa Kitô. Con nhớ lại rằng một số bạn học của con (có lẽ trong đó có con), và một số người trong cộng đoàn, cúi đầu trong khoảnh khắc nâng Mình Thánh, nên không nhìn thấy Mình Thánh. Chúng con đã có một linh mục trong Giáo xứ Chánh tòa Nhà thờ vào giữa thập niên 1960. Ngài không khuyên bảo những người cúi đầu, nhưng nói rằng Mình Máu Thánh được nâng lên, là để cho cả cộng đoàn nhìn thấy. Ngài đã thực hiện việc nâng Mình Máu Thánh trong thời gian rất dài (10-15 giây), để cho các người có thói quen cúi đầu, khi Mình Máu Thánh được nâng lên, có thể nhìn thấy Mình và Máu Thánh của Chúa Kitô".

Đáp: Lời nhận xét này chứng minh rằng việc cúi đầu khi Mình Máu Thánh được nâng là không phải mới. Tôi giả sử rằng các nữ tu ở trường dạy trẻ em cúi đầu, khi linh mục quỳ sau khi nâng Mình Máu Thánh lên. Bởi vì thời gian cho cả hai cử chỉ thường là rất ngắn, nên dễ hiểu rằng một số người đã nhầm lẫn. Trong khi đúng là việc nâng Mình Máu Thánh kết thúc Kinh Nguyện Thánh Thể ("Chính nhờ Người...") có tầm quan trọng phụng vụ lớn hơn, việc nâng Mình Máu Thánh trong thời gian lâu, sau khi truyền phép, có thể rất hiệu quả về mặt mục vụ trong việc khích động việc cầu nguyện và thờ lạy.

Một bạn đọc khác **hỏi**: "*Về cử chỉ chúc bình an trong Thánh lễ, việc cúi đầu chào nhau hoặc bắt tay nhau, cái nào là đúng? Cá nhân tôi thích cúi đầu hơn*".

Đáp: Qui chế tổng quát nói rằng việc chúc bình an được thực hiện tùy theo tập tục địa phương, vì vậy cả hai sự thực hành này là hợp pháp, cũng như một số thực hành khác. Có vẻ như sự cúi đầu hay cái gật đầu chúc bình an thắng thế hơn trong một số khu vực, vì nó ít có khả năng dẫn đến sự lẫn lộn và sự mất trật tự ngay trước khi rước lễ.

Cuối cùng, một bạn đọc người Australia hỏi về trường hợp một đôi tân hôn là thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, ngay

trong lễ cưới của hai người. Bạn này **hỏi**: "*Nếu cô dâu và chú rể thuộc giáo xứ, và trước đó đã được công nhận là thừa tác viên ngoại thường cho Rước Lễ, thì liệu họ có thể, sau khi đã rước lễ từ chủ tế và có đông người rước lễ, cùng với chủ tế cho các tín hữu khác Rước lễ, trong tư cách là thừa tác viên ngoại thường không? Hoặc là tốt nhất nên để cho một thừa tác viên ngoại thường khác cho Rước lễ?".*

Đáp: Đây rõ ràng là một tình huống hiếm có, và không được các qui chế dự liệu cấm chỉ định cách đặc cử (ad hoc) vợ chồng làm thừa tác viên ngoại thường. Trong trường hợp này, sự việc rằng họ vừa kết hôn trong thánh lễ không cản trở tự thể (per se) họ thực thi thừa tác ngoại thường của họ. Việc họ thực thi thừa tác hay không, đòi hỏi sự phán đoán thận trọng, theo hoàn cảnh và tình trạng cảm xúc của họ trong công việc. Nếu có bất kỳ nguy cơ nào cho chú rể hoặc cô dâu ngất xỉu chẳng hạn, thì họ nên được khuyên là đừng cho người khác Rước lễ. (Zenit.org 5-10-2010)

34.ĐƯỢC PHÉP PHỦ PHỤC KHI LINH MỤC TRUYỀN PHÉP TRONG THÁNH LỄ KHÔNG?

Hỏi: *Tôi có mặt tại một địa điểm hành hương địa phương, và đồng tế trong một Thánh lễ hành hương người Tây Ban Nha. Chú giúp lễ mặc một áo trắng dài và áo các phép. Khi vị chủ tế đọc đến phần kinh khẩn cầu Chúa Thánh Linh, chú giúp lễ đứng lên và bước ra trước mặt bàn thờ. Chú chấp tay dừng lại một chút, rồi phủ phục trên sàn trong suốt quá trình truyền phép. Thưa cha, liệu có chữ đỏ nào cho việc phủ phục, ngoài nghi thức truyền chức, trong các nghi thức bình thường của Thánh lễ không? - P. N., Huntsville, Alabama, Hoa Kỳ.*

Đáp: Tôi chưa bao giờ nhìn thấy tư thế này cho người giúp lễ trong bất cứ Thánh lễ nào, dù là Thánh lễ Tây Ban Nha hoặc

Thánh lễ khác, và chỉ có thể giả định rằng đó hoặc là hành vi của lòng đạo cá nhân, hoặc một phong tục địa phương hạn hẹp.
Tư thế tôn kính phổ quát trong khi truyền phép cho cho tất cả các tín hữu là quì gối, như đã được quy định trong số 43 của Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM).
Mặc dù việc phủ phục cho thấy một cách đáng khen ngợi niềm tin sâu xa vào mầu nhiệm Thánh Thể, nó lại là không thích hợp cho một tư thế chung của mọi tín hữu. Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM), số 42, nói: "Điệu bộ chung của thân thể mà mọi người tham dự phải giữ là dấu chỉ tính tập thể và hiệp nhất của các phần tử cộng đoàn Kitô tập họp cử hành Phụng Vụ thánh: nó biểu lộ và khích lệ tâm hồn cũng như tình cảm của các người tham dự" (Bản dịch Việt ngữ của linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).
Cử chỉ sấp mình xuống (sự phủ phục, sự cúi rạp, sự bái lạy) là dấu hiệu biểu lộ nhất của một cảm thức về sự khiêm tốn và tôn kính sâu sắc. Do đó, tổ phụ Áp-ra-ham và Mô-sê đã cúi rạp trước mặt Thiên Chúa (Sáng thế 17: 3, Xuất hành 34: 8). Người bệnh bái lạy Chúa Giêsu khi xin chữa lành (Mt 8: 2), cũng như các người lạy Chúa để chứng tỏ tình cảm của họ về sự tôn thờ (Mt 14:33, 28: 9). Sách Khải Huyền cũng cho thấy hình ảnh trái ngược của các người sấp mình xuống trước mặt Thiên Chúa (4:10), và các người thờ phượng ngẫu tượng hay con thú (13:4).
Thỉnh thoảng, tư thế này cũng biểu thị một thái độ ăn năn, chẳng hạn khi các anh em của Giu-se đã sấp mình xuống trước ông, như một dấu hiệu của sự tôn trọng, và xin sự tha thứ (Sáng thế 42: 6, 43: 26,28, 44:14).
Trong nghi lễ Gallican cổ đại từ thế kỷ VI đến thế kỷ VIII ở Pháp và Đức, tư thế phủ phục đã được sử dụng ở đầu mỗi Thánh Lễ. Một dấu vết của sự thực hành này vẫn còn được tìm thấy vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, mà trong đó chủ tế phủ phục trước bàn thờ trống, trước khi bắt đầu cử hành cuộc Thương khó

của Chúa. Ngoài ra, đó là một tư thế tương đối hiếm trong nghi lễ Rôma, và vì chính lý do này, nó giúp nhấn mạnh tầm quan trọng của giây phút hiện tại.

Việc phủ phục được sử dụng phổ biến nhất trong thời điểm đọc Kinh cầu các Thánh, trong lễ truyền chức hoặc tấn phong. Nó cũng được sử dụng trong thời điểm lễ nghi tương tự cho một số nghi thức đặc biệt khác, chẳng hạn như lễ chúc phong cho một viện phụ hoặc viện mẫu. Nó cũng có thể được sử dụng cho nghi thức thánh hiến các trinh nữ. Và một số Dòng tu chọn tự thế này cho lễ khấn trọn.

Ở nhiều quốc gia, tư thế này được sử dụng trong cầu nguyện riêng tư sâu lắng, và như một cử chỉ ăn năn và hãm mình khổ chế. Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II thường cầu nguyện phủ phục trước bàn thờ và nhà tạm, trong nhà nguyện riêng của ngài, khi ngài làm Tổng giám mục Tổng giáo phận Krakow, và khi làm Giáo hoàng ở Vatican.

Trước đó, một bạn đọc ở Trenton, New Jersey, Hoa Kỳ, đã hỏi về một vấn đề liên quan đến nghi thức truyền phép.

Bạn đọc này viết: "*Tôi cho rằng không có chữ đỏ, nhưng tư thế được đề nghị trong khi quỳ xuống là gì? Cụ thể, tôi cảm thấy thật là ý nghĩa khi cúi đầu sâu lúc nghe lời truyền phép, rồi nhìn lên, thờ lạy, và nói "Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa của con", trong khi cúi đầu sâu lúc Mình và Máu Chúa được nâng lên. Tuy nhiên, có vẻ như tôi là không giống người ta, vì tôi nhận thấy rất nhiều người làm ngược lại - họ nhìn lúc truyền phép, và cúi đầu khi Mình và Máu Chúa được nâng lên. Về việc này, cha có gợi ý như thế nào?*"

Như bạn đọc của chúng ta nói, không có chữ đỏ về điểm này, ngoại trừ việc các tín hữu quỳ gối xuống. Tôi đã viết một vài lần rằng sự cúi đầu trong khi linh mục nâng Mình và Máu Chúa là không đúng, bởi vì mục đích của việc nâng Mình và Máu Chúa là chính xác cho mọi người nhìn thấy.

Sự quì gối đã là một hành vi của sự tôn kính, vì vậy không cần phải cúi đầu khi nghe lời truyền phép. Đồng thời, nếu điều này giúp người ta tập trung tâm trí, và hiệp nhất tinh thần với nhau hơn nữa cho hành động thiêng liêng ấy, thì tôi nghĩ không thấy có lý do gì mà không thể cúi đầu. Đây là một vấn đề về cảm thức thiêng liêng của mỗi người. Một số người thấy là lợi ích hơn khi nhìn trong thời điểm truyền phép, còn một số người khác, chẳng hạn bạn đọc này của chúng tôi, thấy là lợi ích hơn, khi không làm như vậy. Hội Thánh không bắt buộc, cũng không xem thường cả hai sự thực hành này. (Zenit.org 8-2-2011 và 22-2-2011)

35.LUẬT CHO PHÉP GIÁO SĨ THAM GIA ĐỒNG TẾ LIÊN NGHI LỄ (INTERRITUAL) VỚI VÀI ĐIỀU KIỆN

Hỏi: *Con có một câu hỏi về việc đồng tế thánh lễ, liên quan đến các Giám mục của hai nghi lễ. Con đã tham dự một buổi Phụng Vụ Ukraine, được cử hành bởi một Giám mục người Ukraine trong một nhà thờ Công giáo Rôma. Một cơ sở tông đồ Công giáo Đông phương đã được thành lập tại một trường đại học thế tục gần đó. Phụng vụ được cử hành trong nhà thờ Công giáo địa phương, vì không có nhà thờ Đông phương trong khu vực. Tại lễ khai mạc Phụng Vụ Thánh, ngoài Giám mục nghi lễ Ukraine và một vài linh mục của ngài, có Giám mục Công giáo Rôma địa phương tham dự, cùng với một vài linh mục của ngài nữa. Giám mục Ukraine mời Giám mục Rôma và các giáo sĩ đồng tế trong Thánh lễ. Tất cả các giáo sĩ Rôma từ chối và ngồi ra một bên. Giám mục Rôma nói riêng dường như không chắc chắn về toàn bộ tình hình, và chỉ đơn giản quỳ suốt buổi Phụng Vụ Thánh. Con nhận ra rằng đây là một cơ hội bỏ lỡ buồn, để chứng tỏ sự đoàn kết Công giáo qua chứng tá phụng vụ. Liệu*

Giám mục Rôma nên tham gia đồng tế không, thưa cha? - M., Indiana, Hoa Kỳ.

Đáp: Bộ Giáo luật của các Hội Thánh Đông phương đặt ra một số các quy tắc, liên quan đến sự tham gia của các linh mục nghi lễ Latinh trong cử hành phụng vụ Đông phương. Đối với bất kỳ Giám mục Công giáo hay linh mục nào, các điều luật sau đây được áp dụng:

"Điều 379. Giáo sĩ của bất cứ Hội Thánh tự lập (sui iuris) nào liên kết như anh em trong mối dây bác ái, để đạt được sự hiệp nhất, làm việc cùng nhau trong việc xây dựng thân thể Chúa Kitô, và do đó bất chấp điều kiện của họ, họ phải hợp tác với nhau và giúp đỡ lẫn khác, thậm chí thực hiện các chức năng đa dạng nữa.

"Điều 393. Các giáo sĩ, bất chấp điều kiện nào của họ, là chăm sóc trong trái tim tất cả các Hội Thánh, và do đó phục vụ Hội Thánh bất cứ nơi nào có sự cần thiết lớn; họ phải chứng tỏ sự sẵn sàng, đặc biệt là với sự cho phép hoặc khuyến khích của Giám mục giáo phận Đông phương hoặc bề trên của mình, để thực hiện sứ vụ của mình trong miền truyền giáo, hoặc trong khu vực làm việc đang thiếu giáo sĩ.

"Điều 674. 1. Khi cử hành các bí tích, được lưu sẵn trong các sách phụng vụ, họ phải tuân giữ một cách chính xác.

"2. Thừa tác viên nên cử hành các bí tích theo quy định phụng vụ của Hội Thánh tự lập (sui juris) của mình, trừ khi luật thiết lập thể khác, hoặc bản thân ngài có một năng quyền đặc biệt từ Tòa Thánh.

"Điều 701. Một việc đồng tế giữa Giám mục và các linh mục thuộc nhiều Hội Thánh tự lập (sui juris) khác nhau, vì một nguyên nhân chính đáng, đặc biệt là nguyên nhân củng cố đức ái với nhau, và vì lợi ích của sự biểu hiện tình đoàn kết giữa các Hội Thánh, có thể được thực hiện với sự cho phép của Giám mục giáo phận Đông phương, trong khi tuân giữ mọi quy định

của các sách phụng vụ của vị chủ tế, sau khi đã loại bỏ bất kỳ chủ nghĩa hỗ lốn phụng vụ nào, và mặc lễ phục và phù hiệu phù hợp của Hội Thánh tự lập (sui juris) của mình.

"Điều 702. Các linh mục Công giáo bị cấm không được đồng tế trong Thánh lễ với các linh mục hoặc thừa tác viên không Công giáo.

"Điều 703. §1. Một linh mục lạ mặt không được phép cử hành Thánh lễ, trừ khi vị ấy trình cho quản đốc nhà thờ giấy giới thiệu của Giám mục địa phương, hoặc một cách nào đó, thiết lập đủ sự trung thực của mình cho vị quản đốc nhà thờ biết.

"§2. Giám mục giáo phận Đông phương được tự do đưa ra các qui định đặc biệt, liên quan đến vấn đề này, vốn phải được tuân giữ bởi mọi linh mục, ngay cả những người được miễn chước cách nào đó.

"Điều 704. Phụng Vụ Thánh có thể được cử hành trong tâm tình chúc tụng vào bất cứ ngày nào, ngoại trừ những ngày ngoại lệ, theo quy định của các sách phụng vụ của Hội Thánh tự lập (sui iuris), mà trong đó các linh mục đăng ký.

"Điều 705. §1. Một linh mục Công Giáo có thể cử hành Thánh lễ trên bàn thờ của bất cứ nhà thờ Công giáo nào.

"§2. Để cho một linh mục có thể cử hành Thánh Lễ trong một nhà thờ không Công Giáo, ngài cần sự cho phép của Giám mục địa phương.

"Điều 707. §1. Việc chuẩn bị bánh Thánh, các lời nguyện được linh mục thực hiện trước Phụng Vụ Thánh, việc tuân giữ chay tịnh Thánh Thể, lễ phục phụng vụ, thời gian và địa điểm của Thánh lễ và các vấn đề tương tự, phải được thiết lập một cách chính xác bởi các qui định của mỗi Hội Thánh tự lập (sui juris).

"§2. Vì một lý do chính đáng và đã loại bỏ bất kỳ sự ngạc nhiên nào trên các tín hữu Kitô giáo, cho phép thừa tác viên sử dụng lễ phục phụng vụ và bánh thánh của một Hội Thánh tự lập (sui juris) khác".

Tuy nhiên, các Giám mục Công giáo Latinh và các linh mục cũng phải tuân thủ các quy định của huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu Độ), số 113:

"Khi Thánh Lễ được nhiều linh mục đồng tế, Kinh Nguyện Thánh Thể phải được đọc trong ngôn ngữ mà tất cả các linh mục và dân chúng hiện diện trong buổi cử hành đều biết. Có thể xảy ra trường hợp, trong số các linh mục hiện diện, có vị không biết ngôn ngữ được dùng khi cử hành và không thể đọc các phần Kinh Nguyện Thánh Thể, dành riêng cho mình. Trong trường hợp này, các ngài không đồng tế, nhưng tốt hơn các ngài chỉ tham dự cử hành và mặc áo dành vào cung thánh, theo quy định" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Vì vậy, đối với tình hình ở trên, phù hợp với Điều 701 về nguyên tắc nói rằng có thể cho phép Giám mục và các linh mục đồng tế với Giám mục Ukraine Đông phương.

Tuy nhiên, trong sự tôn trọng, họ sẽ phải mang đầy đủ lễ phục Latinh, vì hầu hết các nghi lễ đồng tế Đông phương đòi hỏi tất cả các vị đồng tế mặc lễ phục đầy đủ, và không có ngoại lệ Latinh là có thể chỉ sử dụng áo chùng trắng và dây các phép. Họ cũng cần phải biết ngôn ngữ của thánh lễ, nếu là khác với ngôn ngữ địa phương.

Từ một cái nhìn thực tế của quan điểm, họ cũng phải có ít nhất một ý tưởng cơ bản về cấu trúc của các nghi thức, để biết làm thế nào để di chuyển, và phải nói gì và nói khi nào. Tất cả điều này đòi hỏi phải có ít nhất một sự chuẩn bị nào đó, và không lệ thuộcvào sự ngẫu hứng.

Trong tình huống được mô tả bởi độc giả của chúng ta, có thể thấy rằng hình như Giám mục Đông phương tình cờ mời Giám mục và các linh mục đồng tế. Trong tình hình như vậy, thay vì một cơ hội bỏ lỡ, sự từ chối của họ trong việc đồng tế như vậy là nhiều khả năng một sự tôn trọng thận trọng cho Phụng Vụ Thánh, và việc cử hành đúng đắn của nó.

Tôi hy vọng rằng, với sự chuẩn bị phải lẽ, một việc đồng tế như vậy cuối cùng sẽ diễn ra, vì lợi ích của tất cả các người liên quan. (Zenit.org 14-6-2016)

36.VIỆC RƯỚC LỄ QUA CÁC THỜI ĐẠI

***Hỏi**: Việc cha đề cập trong bài trả lời ngày 20-10-2015, rằng "Cho đến thời gian gần đây, giáo dân thường không rước lễ trong chính Thánh lễ" đã làm cho con ngạc nhiên, và nghĩ là mình biết quá ít về lịch sử của kỷ luật của Hội Thánh về việc rước lễ. Có lẽ sẽ là quá phức tạp để trình bày ở đây, phải không cha, nhưng nếu có thể được, xin cha nói sơ qua cho độc giả biết về lịch sử này. - K. T., Houston, Texas, Hoa Kỳ.*

Đáp: Tôi nghĩ rằng để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần phải phân biệt các nguyên tắc tín lý và sự thực hành lịch sử, vì cả hai đã ảnh hưởng như thế nào các nghi thức đã phát triển. Chúng tôi cũng sẽ tự giới hạn mình vào nghi thức cơ bản, và lúc khác sẽ nói về lịch sử rước lễ hai hình và các tư thế của tín hữu.

Về tín lý, Hội Thánh đã luôn xem việc rước lễ như kết luận hợp lý và cần thiết của việc cử hành Thánh lễ. Là hợp lý, bởi vì bất kỳ hy lễ nào có lễ vật là thực phẩm, như là đối tượng của nó, ngụ ý ý tưởng về sự tiêu thụ lễ vật. Là cần thiết, bởi vì đây là ý rõ ràng của Chúa Kitô, Đấng mời gọi chúng ta hãy cầm lấy mà ăn. Do đó, trong thời cổ đại, bất kỳ thành viên nào trong các tín hữu đã dâng bánh và rượu, mà linh mục tiếp nhận, thì đương nhiên trở thành người rước lễ. Ngay cả khi không thành viên nào của các tín hữu rước lễ, kỷ luật phụng vụ Hội Thánh đã luôn luôn yêu cầu rằng ít nhất việc rước lễ của linh mục là cần thiết, để hoàn thành và hoàn thiện hy lễ. Thí dụ, điều này đã được công bố bởi Công đồng Toledo XII năm 681, trong một văn bản được thánh Tôma Aquinas trích dẫn sau này trong Tổng luận thần học (Summa Theologica) của ngài:

"Tôi trả lời rằng, như đã nêu ở trên (79, 5,7), Thánh Thể không chỉ là một bí tích, mà còn là một hy lễ. Bây giờ bất cứ ai dâng lễ vật phải là người chia sẻ trong hy tế, vì lễ vật bên ngoài mà người ấy dâng, là một dấu hiệu của sự hy sinh bên trong, mà nhờ đó người ấy tự hiến mình cho Thiên Chúa, như thánh Âutinh nói (De Civ. Dei x). Do đó, bằng cách tham dự vào hy lễ, người ấy cho thấy rằng hy tế bên trong là giống hy tế của mình. Trong cùng một cách như vậy, khi phân phát hy tế cho người khác, người ấy thấy rằng mình là người phân phát quà tặng của Thiên Chúa, mà mình phải là người đầu tiên tham dự, như Dionysius nói (Eccl. Hier. iii). Do đó, ông phải tiếp nhận được trước khi phân phát cho dân chúng. Theo đó, chúng ta đọc trong chương đã đề cập ở trên (Công đồng Toledo XII, Điều v.): 'Loại hy tế nào mà trong đó người dâng lễ vật không được biết là có một phần?" Nhưng chính khi tham dự vào hy tế mà người ấy có một phần trong đó, như các Thánh Tông Đồ nói (1 Cr 10:18): "Những ai ăn tế phẩm, há chẳng phải là những kẻ được chia lộc bàn thờ sao?" (bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ). Vì vậy thật là cần thiết cho linh mục, vì ngài thường truyền phép Mình Máu Chúa, để lãnh nhận bí tích này trong tính toàn vẹn của nó. (III, q82 art. 4 resp.)"

Các nguyên tắc về việc rước lễ sau đó được tóm lược một cách long trọng bởi Công đồng Trentô trong phiên XIII, vào tháng 10-1551:

"Bây giờ về việc sử dụng bí tích thánh này, các Nghị phụ đã phân biệt một cách đúng đắn và sáng suốt ba cách tiếp nhận nó. Vì các Nghị phụ đã dạy rằng một số người rước lễ một cách bí tích mà thôi, là người có tội: một số người khác rước lễ một cách thiêng liêng mà thôi, là những người ước ao ăn bánh bởi Trời, được đặt trước mặt họ, và bằng một đức tin sống động làm việc bởi sự bác ái, họ cảm nhận hoa trái và sự hữu ích của việc rước lễ này: trong khi nhóm người thứ ba rước lễ vừa một cách

bí tích vừa một cách thiêng liêng, và đây là những người đã chuẩn bị trước, để tiếp cận với bàn tiệc thần linh này với y phục lễ cưới. Bây giờ về việc rước lễ, tập tục của Hội Thánh là rằng giáo dân rước lễ từ tay linh mục; nhưng các linh mục khi cử hành Thánh lễ, phải rước lễ; tập tục này, vốn đến từ một truyền thống tông đồ, phải được duy trì với sự công bình và lý trí. Và cuối cùng Thánh Công đồng này với tình thương phụ tử thật sự khuyên nhủ, khuyến khích, năn nỉ, và van xin, nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa chúng ta, rằng tất cả và mỗi người mang danh hiệu Kitô hữu sẽ đồng ý lâu dài và nhớ dấu hiệu này của sự hiệp nhất, mối dây bác ái, biểu tượng của sự hòa hợp; và hãy nhớ sự uy nghi tuyệt vời, và tình yêu quá đỗi của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Ngài ban linh hồn yêu dấu của Ngài như giá sự cứu rỗi của chúng ta, và đã ban cho chúng ta Mình Ngài để ăn, họ cần tin tưởng và kính tôn các mầu nhiệm thánh của Mình và Máu Ngài với sự kiên trì và sự vững chắc của đức tin, với sự sốt mến của linh hồn, với lòng đạo đức và sự thờ phượng, để có thể thường xuyên rước bánh đã truyền phép, và rằng nó có thể mang lại cho họ sự sống của linh hồn, và sức khỏe vĩnh viễn của tâm trí họ; mà được tiếp thêm sức mạnh, để họ có thể, sau cuộc hành trình của sự hành hương khốn khổ này, đi đến quê hương trên trời của họ, ở đó họ ăn, mà không cần mạng che mặt, cùng bánh của các thiên thần, mà hiện giờ họ ăn dưới mạng che mặt thiêng liêng".

Tuy nhiên, đối với sự thực hành, mọi thứ phát triển theo một cách khác. Thực tế tất cả các tài liệu thời đầu làm chứng cho việc thực hành rước lễ trong Thánh Lễ. Thánh Justin (100-165) nói rằng các phó tế thậm chí còn mang Mình Thánh cho những người vắng mặt sau Thánh lễ nữa. Tuy nhiên, qua thời gian, kỷ luật nới lỏng và ngày càng có ít tín hữu rước lễ. Điều này xảy ra với tốc độ nhanh đáng ngạc nhiên, nên ngay cả Thánh Gioan Kim Khẩu (349-407) phàn nàn: "Chúng tôi đứng trước bàn thờ

cách vô vọng, vì không ai bước lên rước lễ cả". Hội Thánh phải nhắc lại tầm quan trọng của việc rước lễ, ngay cả với các giáo sĩ. Từ thế kỷ IV, chúng tôi tìm thấy các sắc lệnh, vốn qui định rằng các giáo sĩ tham dự thánh kễ trọng, buộc phải rước lễ. Tình hình đạt tới một điểm mà trong năm 1123 Công đồng chung Lateran I xét là cần thiết, để qui định việc xưng tội và rước lễ ít nhất mỗi năm một lần cho tất cả người Công giáo, như là một sự tối thiểu tuyệt đối. Luật này vẫn còn hiệu lực ngày nay, mặc dù sự thực hành thực sự thay đổi nhiều.

Các lý do mà các tín hữu ít rước lễ là rất phức tạp, và một số lý do là đặc trưng cho một số thời đại nhất định. Một thí dụ là sự phản ứng đối với bè rối Arian trong giai đoạn đầu, vốn dẫn đến một quan niệm đề cao tôn thờ phép Thánh Thể như là "bàn tiệc tuyệt vời của Chúa", làm cho người ta sợ đến gần. Sau đó trong thời Trung cổ, một thực hành gắt gao của việc đền tội trước khi rước lễ, các qui định chi tiết về ăn chay kéo dài, và các khuyến nghị liên quan đến việc kiêng cử hành vi vợ chồng trước khi rước lễ, tạo nên một tổng thể tích lũy cấm đoán làm cho người ta không rước lễ, mặc dù người ta vẫn tham dự Thánh Lễ đều đặn, và sự nhiệt tình tôn giáo vẫn là khá cao. Ngay cả sự gia tăng trong việc chầu Thánh Thể trong thế kỷ XII khiến một số người cho rằng, việc nhìn ngắm Mình Thánh có thể một cách nào đó thay thế việc rước lễ rồi.

Điều này dẫn đến sự phát triển trong nghi thức rước lễ, mặc dù khả năng cho rước lễ tại thời điểm này vẫn là một phần của nghi thức, và nó tiếp tục được sử dụng bất cứ khi nào có tương đối ít người rước lễ. Các hình thức thời đầu của nghi lễ Rôma đã có một lời mời rất ngắn cho các tín hữu, để họ lên rước lễ sau khi linh mục đã rước lễ. Tuy nhiên, công thức này biến mất, mặc dù có tiếng chuông rung lên như một dấu hiệu của lời mời gọi. Vào thế kỷ XII, ở một số nơi một lời giới thiệu đã trở lại, lấy cảm hứng từ các nghi thức cho người bệnh rước lễ, khi nó đã trở

thành một thực hành để đọc kinh Cáo Mình lần thứ hai, nếu có ai ngoài linh mục, sắp rước lễ. Và trong thế kỷ XV, sự thực hành là nâng cao Mình Thánh với công thức: “Đây Chiên Thiên Chúa ..." và "Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa ngự..." đã được đưa vào Thánh Lễ. Một cách chính thức, các công thức này đã lần đầu được chấp nhận trong Sách Nghi lễ của Giáo Hoàng Phaolô V năm 1614, như một phần của việc rước lễ ngoài Thánh Lễ.

Tuy nhiên, trong thực tế, vì trong nhiều thế kỷ, số lượng người rước lễ mỗi năm một lần là rất đông vào dịp lễ Phục sinh, điều này đã dẫn đến nhiều khó khăn về hậu cần cho việc cho rước lễ trong Thánh Lễ. Điều này ở nhiều nơi đã dẫn đến một sự phân ly giữa thời điểm rước lễ và Thánh Lễ. Ở một số nơi khác, sẽ có các linh mục cho rước lễ mùa Phục sinh từ một bàn thờ cạnh, suốt cả Thánh Lễ, cũng như trước và sau Thánh Lễ. Sự thực hành này đôi khi kéo dài đến các ngày lễ trọng khác.

Tuy nhiên, dần dần đã có sự trở lại rước lễ thường xuyên hơn, đặc biệt là trong các thế kỷ XIX và XX, được thúc đẩy bởi một số hiệp hội thiêng liêng, sự gia tăng lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa, và sự động viên của các Giáo hoàng. Điều này tự nhiên dẫn tới sự trở lại với sự thực hành phụng vụ tốt hơn, và việc cho rước lễ thường xuyên trong Thánh Lễ, mặc dù ở một số nơi các thực hành khác vẫn tiếp tục như là tập tục.

Do đó, chuyên viên phụng vụ nổi tiếng J.A. Jungmann, trong tác phẩm chính của ngài về lịch sử thánh lễ Rôma, đã viết trước cải cách phụng vụ hiện nay:

"Như chúng ta đã thấy, việc rước lễ của linh mục chủ tế thường được tiếp nối bởi việc các tín hữu rước lễ. Điều này là phù hợp cả với kế hoạch ban đầu của Thánh Lễ Rôma. Mô hình này, mà trong thời của chúng ta đã được áp dụng ngày càng nhiều, đã lệ thuộc trong nhiều thế kỷ vào nhiều sự thay đổi bất thường và biến động bạo lực. Các sự thay đổi bất thường và biến động bạo lực này đã có các hiệu lực của chúng trên việc thiết kế phụng vụ

về việc các tín hữu rước lễ. Chúng cũng dẫn đến kết quả là trong lời giải thích của Thánh Lễ, thậm chí cho đến nay, việc các tín hữu rước lễ đôi khi được coi là một yếu tố ngoại lai, không thuộc cơ cấu của phụng vụ Thánh lễ, và do đó có thể được bỏ qua". (Zenit.org 21-6-2016)

37.LINH MỤC ĐỒNG TẾ RƯỚC LỄ NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: *Số 246 của Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói rằng thầy phó tế có thể trao Chén thánh cho các vị đồng tế Rước lễ trong Thánh Lễ, nhưng số 242 lại nói rằng Đĩa thánh có thể được chuyển cho các vị đồng tế bởi một linh mục đồng tế khác. Thầy phó tế không được nhắc đến ở đây. Thưa cha, điều này có nghĩa là phó tế không thể chuyển trao Mình Thánh cho các vị đồng tế chăng? - J. C., Venice, Florida, Hoa Kỳ.*

Đáp: Các câu của Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma được đề cập là:

"242. Sau khi đọc xong lời nguyện trước rước lễ, chủ tế bái gối, lui ra một chút. Các vị đồng tế từng người một đến giữa bàn thờ, quì gối và kính cẩn cầm lấy Mình Thánh Chúa tại bàn thờ, và tay phải cầm Mình Thánh, có tay trái đở phía dưới mà lui về chỗ của mình. Tuy nhiên, các vị đồng tế có thể đứng tại chỗ và nhận lấy Mình Thánh từ đĩa do vị chủ tế hoặc một hay nhiều vị đồng tế cầm đi ngang qua trước mặt các ngài, hay, chuyền đĩa cho người kế tiếp cho đến người cuối cùng.

"246. Nếu rước Máu Thánh bằng cách uống trực tiếp chén thánh, có thể theo một trong hai cách sau đây:

“a. Chủ tế cầm lấy chén và đọc thầm: "Xin Máu Thánh Chúa Kitô gìn giữ con, cho con được sống muôn đời, Sanguis Christi custodiat me in vitam aeternam", rồi uống một chút, đoạn trao chén cho phó tế hay một vị đồng tế. Sau đó ngài cho giáo dân rước lễ (x. Các số 160-162).

“b. Các vị đồng tế, từng người một, hay từng hai người nếu có hai chén, tiến đến bàn thờ, quì gối, rước Máu Thánh, lau miệng chén và trở về chỗ.
“c. Chủ tế đứng tại giữa bàn thờ rước lấy Máu Thánh.
“d. Các vị đồng tế có thể rước Máu Thánh tại chỗ mình từ chén thánh do phó tế hay một vị đồng tế đưa tới, hoặc chuyền chén thánh cho nhau. Chén thánh luôn luôn được lau bởi vị vừa uống hay bởi người trao chén. Ai đã rước Máu Thánh, thì trở về ghế mình” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).
Các bản văn thực sự đề cập đến hai khoảnh khắc khác nhau. Số 242 đề cập đến việc phân phối các Bánh Thánh cho tất cả các vị đồng tế trước khi đọc "Đây Chiên Thiên Chúa". Còn số 246 (§d) đề cập đến việc các phó tế đang chuyển trao (nhưng không cho rước) Máu Thánh khi có nhiều vị đồng tế.
Mục đích của các quy chế này là để cố gắng đoán trước các tình huống khác nhau có thể xảy ra, và đưa ra quy trình tốt nhất có thể. Số 242 nêu ra tình huống được ưa thích: mỗi vị đồng tế đến giữa bàn thờ, nhưng cũng đưa ra các giải pháp khác nếu giải pháp này là không khả thi.
Tuy nhiên, rõ ràng là, tại thời điểm này, sự phân phối Bánh Thánh bởi phó tế là không được dự tính.
Số 246 (§d) cũng trình bày nhiều cách thức mà các linh mục đồng tế rước Máu Thánh. Không có đề cập đến việc phó tế chuyển trao Bánh Thánh, bởi vì số 246 giả định rằng các linh mục đã rước Mình thánh Chúa Kitô rồi.
Chính trong các số 248-249 khả năng được xem xét để cho các linh mục rước cả hai hình tại bàn thờ, hoặc lần lượt rước từng hình, hoặc rước bằng cách chấm bánh vào rượu (intinction).
Sách lễ không thể dự đoán tất cả các tình huống, và có nhiều trường hợp như khi số lượng các vị đồng tế là quá đông, hoặc

không gian hạn hẹp, nên không thể thực hiện được cho tất cả các linh mục đến gần bàn thờ.

Trong các trường hợp như thế, các linh mục vẫn có thể ở tại chỗ của mình, hoặc di chuyển đến các nơi được chỉ định trước, tại đó các thầy phó tế hay linh mục chuyển đĩa thánh và chén thánh cho họ. Việc rước lễ trong trường hợp này có thể là lần lượt rước hai hình hoặc thông thường hơn, là rước bằng cách chấm bánh vào rượu.

Trong các trường hợp này, các phó tế hay các linh mục chuyển đĩa thánh và chén thánh cho các linh mục, và làm trong thinh lặng, chứ không nói "Mình Thánh Chúa Kitô". Điều này là bởi vì họ đang hỗ trợ phân phối hai hình cho các vị đồng tế Rước lễ, chứ không phải cho các vị đồng tế Rước lễ, như làm với giáo dân.

Giải pháp này, không tìm thấy trong Sách lễ, đã được thực hành cho các buổi đồng tế rất đông linh mục tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô và các tình huống tương tự khác. Chẳng hạn, trong lễ Truyền Dầu ở Rôma, vốn tập họp khoảng một ngàn linh mục, nhiều phó tế, mặc lễ phục phó tế, chuyển đĩa thánh và chén thánh cho các linh mục, vì các vị này ở yên tại chỗ của họ.

Sau khi tôi trả lời như trên về cách thức các vị đồng tế Rước lễ, một linh mục từ bang Georgia, Hoa Kỳ, đã gửi nhận xét này:

"Tôi có một vấn đề thực sự với **ý tưởng của việc "chấm bánh vào rượu".** Tại bữa Tiệc Ly, 'Rồi Người cầm lấy chén, dâng lời tạ ơn, trao cho môn đệ và nói: "Tất cả anh em hãy uống chén này" (Mt 26:27). Trong Tin mừng theo thánh Luca và Maccô, bằng chứng rõ ràng là cầm chén và chia sẻ và uống rượu ... chứ không phải là chấm bánh vào rượu. Trong Kinh nguyện Thánh Thể, chúng ta đọc: "'Tất cả các con hãy nhận lấy mà uống"… Các từ ngữ then chốt là 'cầm' và 'uống'. Đây là các lệnh bằng lời nói".

Đáp: Việc uống Máu Thánh từ chén thánh là được ưa thích hơn bất cứ khi nào có thể. Nhưng tôi không nghĩ rằng chúng ta nên áp dụng văn bản Kinh thánh như nhắc đến các chi tiết chính xác của nghi thức, vốn được phát triển qua nhiều thế kỷ. Nếu không, chúng ta sẽ đi đến việc đặt câu hỏi về tính hợp pháp của các tập tục đã có từ nhiều thế kỷ, chẳng hạn tập tục của phương Tây về việc Rước Lễ chỉ một hình, hoặc tập tục của một số Hội Thánh Phương Đông về việc Rước lễ cả hai hình cùng lúc, bằng cách dùng thìa.

Thay vào đó, chúng ta nên tin tưởng vào sự giải thích của Hội Thánh, vốn cho phép việc chấm Bánh vào Rượu, như là một giải pháp thực tế cho việc số rất đông vị đồng tế Rước lễ, hay khi không gian hạn hẹp, hoặc do số lượng chén thánh là ít.

Cuối cùng, một phó tế phương Đông đã gửi cho tôi một nhận xét thú vị, về vai trò của phó tế trong việc chuyển trao Chén Thánh và Bánh Thánh cho các linh mục trong lễ đồng tế:

"Các số 242 và 246 của Quy chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nên được đọc trong bối cảnh các qui định và thực hành lâu đời của Hội Thánh, chẳng hạn các Điều Khoản của Công đồng Nixêa (năm 325), cũng được phê chuẩn ở Công đồng Trentô:

"Điều khoản XVIII: Đại Công Đồng Thánh đi đến biết rằng, ở một số quận và thành phố, các phó tế cho các linh mục Rước lễ, trong khi giáo luật và bất cứ tập tục nào đều không cho phép rằng họ không có quyền cho Rước lễ các vị có quyền cho Rước lễ. Và Công đồng cũng biết rằng một số phó tế hiện nay chạm đến Mình Máu Thánh, ngay cả trước khi Giám mục chạm đến. Hãy từ bỏ ngay các tập tục như thế, và các phó tế hãy ở lại trong giới hạn của mình, nên nhớ rằng họ là các thừa tác viên của Giám mục và ở bậc thấp hơn các linh mục. Họ hãy nhận lãnh Mình Thánh theo thứ bậc của họ, sau các linh mục, và hãy để cho Giám mục hoặc linh mục cho người khác Rước lễ; và họ cũng không ngồi giữa các linh mục, vì điều này là trái với giáo

luật và thứ bậc. Và nếu, sau sắc lệnh này, bất cứ ai từ chối vâng phục, người ấy sẽ bị truất khỏi chức phó tế".
Mặc dù không phải tất cả các chi tiết được đề cập trong Điều khoản 18 đều được áp dụng cho nghi lễ Rôma hiện nay, các nguyên tắc cơ bản vẫn giữ nguyên cho ngày nay. (Zenit.org 20-2 và 6-3-2007)

38.TẤM KHĂN PHỦ QUAN TÀI CÓ CÁC Ý NGHĨA NÀO?

***Hỏi**: Sách Nghi thức An táng Công giáo được chấp thuận cho sử dụng tại Hoa Kỳ đọc trong số 39 như sau: "Màu phụng vụ được chọn cho tang lễ nên bày tỏ niềm cậy trông Kitô giáo, nhưng không được xúc phạm đến nỗi đau hay nỗi buồn của con người [Con xin nhấn mạnh]. Tại Hoa Kỳ, các lễ phục trắng, tím, hoặc màu đen có thể được mang ở nghi thức tang lễ, các nghi thức và Thánh Lễ cầu cho người chết". Một linh mục, mà con quen biết, mặc lễ phục màu đen tại đám tang, gần đây cũng bắt đầu sử dụng một tấm khăn phủ màu đen lên quan tài, cho rằng nguyên tắc "làm phong phú lẫn nhau" của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI về hai biểu thức của Nghi Lễ Rôma sẽ biện minh cho hành động như vậy, và cũng lưu ý rằng một tấm khăn phủ quan tài màu trắng là không được qui định chặt chẽ theo chữ đỏ, nhưng tấm khăn phủ quan tài màu đen cũng không bị cấm. Ngoài ra còn có các vấn đề cơ bản của sự tương thích nữa. Có lẽ là hơi kỳ khi áo lễ màu đen, còn tấm khăn phủ quan tài lại màu trắng. Thưa cha, cha có tin rằng một tấm khăn phủ quan tài đen trong các nghi thức tang lễ cua Novus Ordo là hợp pháp không? Sử dụng tấm khăn thế nào trên nhà mồ giả (catafalque) trong thánh lễ các Đẳng Linh Hồn theo Novus Ordo? - W. G., Petaluma, California, Hoa Kỳ.*

Đáp: Tấm khăn phủ quan tài, là một tấm vải phủ lên quan tài khi quan tài được đưa vào nhà thờ, và được sử dụng trong tang lễ. Từ ngữ pall (tấm phủ quan tài) xuất phát từ tiếng Latin pallium, hay áo choàng.

Trong lịch sử, chức năng ban đầu của nó là có tính thực tiễn, vì nó phủ lên xác người nghèo, khi không có khả năng mua quan tài. Sau đó, tấm khăn được phủ lên quan tài, và cũng được sử dụng bởi những người giàu có. Tấm khăn phủ quan tài như vậy thường là vải có hoa văn rất phong phú trong nhiều màu sắc, và chỉ sau đó nó trở thành chủ yếu là màu đen.

Trong thực tế, việc sử dụng một tấm khăn phủ quan tài màu trắng đã trở nên khá phổ biến cho các đám tang trong những năm gần đây, nhất là tại Hoa Kỳ và Canada. Việc sử dụng nó đã được đề nghị trong một tài liệu của Hội đồng Giám mục Anh và xứ Wales vào năm 1990, nhưng tôi không biết liệu nó đã được chấp nhận rộng rãi chăng. Việc sử dụng tấm khăn phủ quan tài là khá hiếm ở Ireland và Ý, cũng như ở hầu hết các nước nói tiếng Tây Ban Nha.

Sau đây là các điều liên quan đến việc sử dụng tấm khăn phủ quan tài trong Sách Nghi thức An táng Công giáo:

"38. Nếu đó là tập tục trong cộng đồng địa phương, một tấm khăn có thể phủ lên quan tài khi quan tài được đưa vào nhà thờ. Là sự nhắc nhở của chiếc áo rửa tội của người quá cố, tấm khăn phủ quan tài là một dấu hiệu của phẩm giá Kitô giáo của con người ấy. Việc sử dụng tấm khăn phủ quan tài cũng có nghĩa rằng tất cả mọi người đều bình đẳng trước mặt Thiên Chúa (xem Giacôbê 2: 1-9). Chỉ có các biểu tượng Kitô giáo có thể được đặt lên trên hoặc gần quan tài trong phụng vụ tang lễ. Còn bất kỳ biểu tượng khác, thí dụ, cờ quốc gia, hoặc cờ hoặc phù hiệu của các hiệp hội, không có chỗ trong phụng vụ tang lễ. "132. Bất kỳ cờ quốc gia, hoặc cờ hoặc phù hiệu của các hiệp hội, mà người quá cố đã thuộc về, sẽ được loại bỏ khỏi quan tài

ở lối vào nhà thờ. Chúng có thể được đặt lại, sau khi quan tài đã được đưa ra khỏi nhà thờ".
Quy định về màu sắc của tấm khăn này không được đề cập, và trong ý nghĩa này, việc sử dụng một tấm khăn màu đen hoặc màu tím là không trái với các qui định. Tuy nhiên, như nghi thức nhắc rằng tấm khăn phủ quan tài là một biểu tượng của phép rửa, nó sẽ có vẻ phi lý khi sử dụng tấm khăn màu đen để tượng trưng cho bí tích này.
Phải thừa nhận rằng đây là một ý nghĩa tương đối mới cho tấm khăn phủ quan tài,vì chức năng ban đầu của nó, như đã thấy ở trên, là rất thực tiễn. Chỉ sau đó các ý nghĩa biểu tượng mới được phát triển.
Tượng trưng cho phép rửa tội và sự sống lại chắc chắn là ý nghĩa có giá trị, và do đó tấm khăn phủ quan tài màu trắng luôn có thể được sử dụng, và thực sự thường được khuyến nghị. Ý nghĩa thứ hai của việc sử dụng tấm khăn phủ quan tài, là rằng mọi người đều bình đẳng trước mặt Thiên Chúa, cũng là một khuyến nghị mục vụ, để tránh phô trương tại thời điểm của tang lễ, qua việc sử dụng quan tài cầu kỳ và tốn kém.
Nghi lễ phụng vụ của Hội Đồng Giám Mục Canada có nhận xét thú vị về việc sử dụng tấm khăn phủ quan tài:
"Nếu chúng ta lắng nghe một cách cẩn thận các văn bản được sử dụng tại một phụng vụ tang lễ, chúng ta phát hiện ra rằng có nhiều lời nhắc đến phép rửa tội của người nay đã qua đời. Một lời nhắc xảy ra vào lúc bắt đầu phụng vụ, trong nghi thức đón nhận quan tài. Để nhấn mạnh tầm quan trọng của phép rửa của người đó, Hội Thánh tại Canada khuyến khích việc sử dụng một Tấm khăn phủ quan tài trong phụng vụ tang lễ. Tấm khăn này được phủ lên quan tài trong nghi thức tiếp nhận quan tài vào nhà thờ, bởi các thành viên gia đình, bạn bè, hoặc do các thừa tác viên của giáo xứ. Tấm khăn phủ quan tài là một sự nhắc nhở đến chiếc áo rửa tội màu trắng, dấu hiệu của phẩm giá Kitô giáo của

con người. Cũng như Kitô hữu mới được mặc quần áo trắng khi người đó trở thành một thành viên của Hội Thánh, quan tài được phủ một tấm vải trắng khi con người tham gia vào một cuộc sống mới trong sự phục sinh của Chúa Giêsu. Việc phủ khăn lên quan tài là một cách để nói lên căn tính của người đã chết; nó tuyên xưng rằng điều tuyệt vời nhất mà có thể nói về người chết, là người đó là một anh chị em của Chúa Kitô, một thành viên của Hội Thánh. Tấm khăn phủ quan tài cũng là một dấu hiệu của đức cậy, của sự sống lại, của đời sống mới bên kia cuộc đời này, một bảng hiệu nói đến một mối quan hệ liên tục với người đã chết trong thời gian tới. Việc sử dụng tấm khăn này cũng thể hiện rằng, trong con mắt của Thiên Chúa tất cả mọi người đều là bình đẳng (Sách Nghi thức An táng Công giáo, số 38).

Người ta cũng có thể nói rằng chính tấm khăn phủ quan tài màu trắng là biểu tượng; nó không cần phải có bất kỳ biểu tượng được thêm vào nó nữa, để giải thích hoặc đưa thêm vào ý nghĩa. Căn tính này của người đã chết như một Kitô hữu được Hội Thánh xem là cơ bản và chính yếu, và nó là trọng tâm một cách đặc biệt. Vì lý do này Phần dẫn nhập chung về Sách Nghi thức An táng Công giáo nói rằng, chỉ có các biểu tượng Kitô giáo có thể được đặt trên hoặc gần quan tài trong phụng vụ tang lễ. Cờ và phù hiệu của các hiệp hội, kể cả các hiệp hội Kitô giáo, nên được đặt ở nơi khác, hoặc ít nhất lấy ra khỏi quan tài trong nghi thức phụng vụ".

Điều trên đây là khá điển hình của các hướng dẫn giáo phận ở trong nhiều miền của Hoa Kỳ và Canada. Thí dụ, một giáo phận Hoa Kỳ cho biết thêm một số chi tiết khác:

"Một tấm khăn phủ quan tài có thể được sử dụng, phủ hoàn toàn quan tài. Tấm khăn là màu trắng nếu nó được xem như tượng trưng cho chiếc áo rửa tội. Nó có thể được trang trí với các biểu tượng Kitô giáo, và có thể kết hợp màu sắc khác thích hợp cho đám tang. Việc phủ tấm khăn lên quan tài nên được thực hiện

bởi các thành viên gia đình hoặc bạn bè vào đầu Thánh Lễ an táng, kèm theo ánh sáng của cây nến Phục sinh, và đặt các vật thích hợp trên quan tài, thí dụ: một cuốn Kinh Thánh, một chuỗi tràng hạt, tượng Thánh giá, hoa.

"Đối với Thánh Lễ an táng với nghi thức vinh dự quân sự dành cho quân nhân Hoa Kỳ, đang tại ngũ hoặc đã về hưu, tập tục là rằng quan tài khi vào và khi ra nhà thờ đều được phủ cờ Hoa Kỳ. Lá cờ được lấy ra khi quan tài đi vào, để có thể được rảy nước thánh, và tấm khăn được phủ lên quan tài, như một lời nhắc nhở cho phép rửa tội của người quá cố. Vào cuối nghi thức phụng vụ, tấm khăn phủ quan tài được cất đi, và lá cờ được một lần nữa được phủ lên quan tài".

Tài liệu nêu trên của Hội đồng Giám mục Anh và xứ Wales thậm chí có một số lời khuyên cho giám đốc tang lễ, liên quan đến việc thiết kế quan tài chịu ảnh hưởng bởi việc sử dụng tấm khăn phủ quan tài:

"Mặc dù có truyền thống lâu đời rằng một cây thánh giá lớn đã được gắn lên hầu hết các quan tài được sử dụng tại các đám tang Công giáo, cần nhắm cho tương lai rằng quan tài có thể được phủ bởi một tấm khăn màu trắng không trang trí, và rằng, như là một phần của buổi phụng vụ, một cây thánh giá và/hoặc cuốn Kinh Thánh được đặt lên trên. Điều này cho thấy cần một bề mặt phẳng phía trên của quan tài. Nếu một tấm khăn màu trắng (một miếng vải trắng lớn được sử dụng để phủ quan tài) được sử dụng, giám đốc tang lễ có thể được yêu cầu giúp xếp nó lại, sau khi nó được lấy đi vào cuối buổi lễ. Bởi vì một tấm khăn trắng và/hoặc một thánh giá hoặc cuốn Kinh Thánh có thể được đặt lên quan tài ở đầu buổi lễ, chúng tôi yêu cầu bất kỳ các thứ gì khác đặt trên quan tài (thí dụ cờ hoặc hoa/vòng hoa) phải được cất đi ở cửa nhà thờ. Các thứ này có thể được đặt lại sau khi quan tài rời khỏi nhà thờ".

Nhà mồ giả được đề cập bởi người đọc của chúng tôi là một cấu trúc như quan tài, có phủ tấm khăn, đã được sử dụng cho Thánh lễ cầu hồn, được cử hành sau lễ an táng, để mô phỏng sự hiện diện của người quá cố. Nó cũng được sử dụng vào ngày lễ các Đẳng Linh Hồn ngày 2-11. Việc sử dụng nhà mồ giả đã bị bãi bỏ vào cuối thập niên 1960, và không còn được phép theo hình thức thông thường của các nghi lễ Rôma. Điều này đã được ghi nhận bởi Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ trong phụ lục của phiên bản 1975 của Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma:
"Mặc dù nghi thức làm phép cuối tại nhà mồ giả hoặc tấm khăn phủ đã bị loại trừ, được phép cử hành phụng vụ lễ tang, trong đó có phần làm phép cuối, trong trường hợp vì do thể lý hoặc về mặt đạo đức mà thi thể của người quá cố không thể hiện diện được (tháng 11-1970)".
Sự xá giải và làm phép cuối tại nhà mồ giả vẫn là một phần của hình thức ngoại thường, và việc sử dụng nó là thích hợp trong bối cảnh ấy. (Zenit.org 26-7-2016)

39.THÁNH LỄ CÓ THỂ ĐƯỢC CỬ HÀNH CHO HÔN PHỐI KHÁC ĐẠO KHÔNG?

Hỏi: *Thánh lễ có thể được cử hành cho hôn phối khác đạo không? Nếu không, một Thánh Lễ tạ ơn có thể được cử hành, sau nghi thức hôn nhân không? Có thể lấy các bài đọc, lời nguyện Thánh Lễ (sửa đổi để loại bỏ từ ngữ "bí tích"), Lời nguyện các tín hữu, và lời chúc lành kết thúc, có thể được lấy từ Thánh Lễ hôn phối bình thường không? Hoặc chỉ có thể sử dụng các bài đọc của ngày, lời nguyện của ngày, vv, mà thôi chăng? - J. A., Bangalore, Ấn Độ.*
Đáp: Theo Giáo Lý Hội Thánh Công giáo:
"1633. Trong nhiều quốc gia, thường có những hôn phối hỗn hợp (giữa người Công giáo và người được rửa tội ngoài Công

giáo). Tình trạng này đòi các đôi vợ chồng cũng như các mục tử phải lưu tâm đặc biệt. Trong trường hợp hôn phối khác đạo (giữa người Công giáo và người chưa được rửa tội) càng phải dè dặt hơn.

"1634. Hôn nhân hỗn hợp có thể gặp nhiều khó khăn, nhưng không phải là không thể vượt qua, nếu họ cố gắng kết hợp những gì đã lãnh nhận nơi cộng đoàn của họ và cùng nhau học hỏi để sống trung thành với Đức Kitô. Dầu vậy, không được coi thường những khó khăn trong hôn nhân hỗn hợp. Những khó khăn này xuất phát từ sự chia rẽ giữa các Kitô hữu đến nay vẫn chưa giải quyết được. Đôi vợ chồng có thể cảm nghiệm thảm kịch các Kitô hữu chia rẽ ngay trong gia đình của mình. Hôn nhân khác đạo còn gặp nhiều khó khăn hơn. Những bất đồng quan điểm về đức Tin và hôn nhân, cũng như những não trạng tôn giáo khác nhau, có thể dẫn đến những căng thẳng trong gia đình, nhất là về việc giáo dục con cái. Một nguy hiểm khác là người ta có thể dửng dưng về tôn giáo" (Bản dịch Việt ngữ của Ban Giáo lý Tổng giáo phận Sài Gòn).

Giáo luật cũng giải quyết đề tài này trong một số điều:

"Điều 1086 §1. Hôn phối cũng vô hiệu giữa một người đã được rửa tội trong Hội Thánh Công giáo hay đã được nhận vào Hội Thánh Công giáo và chưa công khai bỏ Hội Thánh, với một người không rửa tội.

"§2 Không được chuẩn ngăn trở này nếu chưa chu toàn những điều kiện nói đến trong các điều 1125 và 1126.

"Điều 1108 §1. Hôn phối chỉ hữu hiệu nếu được kết lập trước mặt Bản Quyền sở tại hoặc Cha Sở, hoặc một tư tế hay phó tế được các vị ấy ủy nhiệm chứng hôn, và trước mặt hai người làm chứng; tuy nhiên, phải theo các quy luật trong các điều nói dưới đây, và tôn trọng các biệt lệ nói ở các điều 144, 1112 §1, 1116 và 1127 các §2 và §3.

"§2. Người chứng hôn chỉ được hiểu là người hiện diện để đòi hỏi hai bên kết ước bày tỏ sự ưng thuận và, nhân danh Hội Thánh, đón nhận sự bày tỏ ấy".
"Điều 1124. Nếu không có phép minh thị của nhà chức trách có thẩm quyền, hôn phối bị cấm chỉ giữa hai người đã rửa tội, mà một người đã được rửa tội trong Hội Thánh Công giáo, hoặc đã được nhận vào Hội Thánh công giáo sau khi rửa tội và chưa công khai bỏ Hội Thánh Công giáo, với một người thuộc về một Hội Thánh hay giáo đoàn không hiệp thông hoàn toàn với Hội Thánh Công giáo.
"Điều 1125. Nếu có lý do chính đáng và hợp lý, Bản Quyền sở tại có thể ban phép ấy; tuy nhiên, đừng nên ban phép khi chưa hội đủ những điều kiện sau đây:
"1. Bên công giáo phải tuyên bố sẵn sàng xa tránh mọi nguy cơ làm tổn thất Đức Tin, và hứa thành thật sẽ làm hết mọi sự có thể để con cái được rửa tội và giáo dục trong Hội Thánh Công giáo.
"2. Vào lúc thuận lợi, phải cho bên kia biết những lời hứa mà người Công giáo phải giữ, để chính họ được thực sự ý thức về lời hứa và bổn phận của bên công giáo.
"3. Cả hai bên phải được giáo huấn về các mục đích và đặc tính cốt yếu của hôn phối, và không bên nào được loại bỏ các điều ấy.
"Điều 1126: Hội Đồng Giám Mục có nhiệm vụ quy định cả về cách thức làm tờ công bố và tuyên hứa mà luật đòi hỏi, lẫn về thể thức để những lời công bố và tuyên hứa ấy được bảo đảm ở tòa ngoài, và được thông báo cho bên không công giáo.
"Điều 1127: §1. Về thể thức phải áp dụng trong hôn phối hỗn hợp, cần giữ những điều đã quy định trong điều 1108. Tuy nhiên, nếu bên công giáo kết hôn với bên không Công giáo thuộc lễ điển Đông phương, thì thể thức cử hành theo giáo luật chỉ buộc với tính cách hợp pháp mà thôi; còn để được hữu hiệu,

cần phải có sự chứng giám của một thừa tác viên thánh, sau khi đã tuân hành những điều khác luật định.
"§2. Nếu có những khó khăn trầm trọng cản trở việc tuân giữ thể thức giáo luật, thì Bản Quyền sở tại của bên Công giáo có quyền chuẩn thể thức giáo luật cho từng trường hợp; tuy nhiên, ngài phải tham khảo Bản Quyền sở tại nơi cử hành hôn phối, và để hôn phối hữu hiệu, phải giữ một hình thức cử hành công khai nào đó. Hội Đồng Giám Mục có thẩm quyền ấn định các quy luật để việc miễn chuẩn nói trên được ban cấp theo một tiêu chuẩn đồng nhất.
"§3. Trước hay sau khi cử hành theo thể thức giáo luật nói ở số 1 trên, cấm không được có một cử hành tôn giáo khác, trong đó, người chứng hôn công giáo và thừa tác viên không Công giáo cùng hiện diện và mỗi người tra hỏi về sự ưng thuận của đôi bạn theo nghi thức riêng của mình.
"Điều 1128: Các Bản Quyền sở tại và các Chủ Chăn phải lo liệu cho người phối ngẫu Công giáo và con cái sinh ra do hôn phối hỗn hợp được giúp đỡ về tinh thần hầu chu toàn mọi nghĩa vụ, đồng thời giúp đôi bạn bảo trì sự hiệp nhất của đời sống vợ chồng và đời sống gia đình.
"Điều 1129: Những quy định trong các điều 1127 và 1128 cũng phải được áp dụng cho các hôn phối vướng ngăn trở dị giáo, nói đến ở điều 1086, §1" (Bản dịch Việt ngữ của các linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).
Đối với cử hành Thánh lễ hôn nhân, chúng ta có thể nói rằng trong trường hợp bình thường, sẽ không có cử hành Thánh lễ. Điều này cũng đúng cho người Công giáo kết hôn với các Kitô hữu khác như đã nêu trong Kim chỉ nam về Đại kết (Ecumenicasl Directory):
"159. Do các vấn đề liên quan đến việc chia sẻ Thánh Thể, vốn có thể phát sinh từ sự hiện diện của các nhân chứng và các

khách không Công Giáo, một hôn nhân hỗn hợp được tổ chức theo hình thức Công giáo, thường diễn ra bên ngoài phụng vụ Thánh Thể. Tuy nhiên, vì lý do chính đáng, Đức Giám Mục giáo phận có thể cho phép cử hành Thánh lễ. Trong trường hợp này, quyết định về việc liệu đối tác không Công giáo của hôn nhân có thể được rước lễ không, thì nên được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực chung, tồn tại trong vấn đề cho cả Kitô hữu Đông phương 152 và cho các Kitô hữu khác, có tính đến tình hình cụ thể của việc lãnh nhận bí tích hôn nhân Kitô giáo, của hai Kitô hữu đã được rửa tội.

"160. Mặc dù đôi tân hôn trong hôn nhân hỗn hợp chia sẻ các bí tích rửa tội và hôn phối, sự chia sẻ Thánh Thể chỉ có thể là ngoại lệ, và trong mỗi trường hợp, các qui định nêu trên liên quan đến việc cho một Kitô hữu không Công giáo rước lễ, cũng như các người liên quan đến sự tham dự lễ của một người Công giáo, trong việc rước lễ trong Hội Thánh khác, phải được tuân giữ".

Vì vậy, với tất cả những điều trên cần ghi nhớ, Đức Giám mục sẽ xác định những gì sẽ được cho phép tùy theo trường hợp cụ thể, và Hội đồng Giám mục cần thiết lập các tiêu chuẩn chung cho một quốc gia hoặc khu vực.

Giám mục có quyền hạn để miễn chước với hình thức quy điển trong các trường hợp đặc biệt, mặc dù trong thực tế, điều này chỉ được thực hiện, nếu việc kết hôn sẽ được tổ chức trong một buổi lễ ngoài Kitô giáo. Mặt khác, cũng giống như ngài có thể cho phép các Kitô hữu không Công giáo, vì lý do nghiêm trọng, Giám mục cũng có thể cho phép cử hành Thánh Lễ. Tuy nhiên, thường là tốt hơn để tránh bất kỳ khó khăn nào, và nên cử hành nghi thức kết hôn ngoài Thánh Lễ.

Nếu các hôn nhân như vậy là phổ biến, Hội đồng Giám mục thường chuẩn bị một nghi thức hôn nhân, vốn là phù hợp cho dịp này. Nếu một nghi thức như vậy là chưa có, nghi thức thông thường của hôn nhân ngoài Thánh Lễ sẽ được sử dụng. Bởi vì

đôi tân hôn biết rằng họ đang kết hôn theo nghi thức Kitô giáo, không cần phải sửa đổi các lời nguyện cách đặc biệt, mặc dù, như độc giả của chúng ta gợi ý, từ ngữ "bí tích" sẽ được bỏ qua.
Một số thích nghi có thể được thực hiện cho đối tác ngoài Kitô giáo. Thí dụ, có một thời điểm trong nghi thức, khi mỗi đối tác khẩn cầu Thiên Chúa Ba Ngôi. Đối tác ngoài Kitô giáo có thể thay thế kinh "Nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần" bằng "nhân danh Thiên Chúa", hoặc thậm chí bỏ qua lời cầu này hoàn toàn, vì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính thành sự của hôn nhân tự nhiên.
Tại buổi kết hôn ngoài Thánh Lễ, bất cứ bài đọc phù hợp nào từ sự lựa chọn rộng rãi, được cung cấp bởi Nghi lễ Hôn phối, có thể được sử dụng cho buổi kết hôn.
Nếu mong muốn và có thể được, một Thánh Lễ tạ ơn cũng có thể được cử hành sau đó, mặc dù điều này sẽ phụ thuộc rất nhiều vào hoàn cảnh, như phải làm những gì với các vị khách không Công giáo trong khi chờ đợi. Nếu Thánh Lễ được coi là có tầm quan trọng cho gia đình Công giáo, nó vẫn cần sự cho phép của Giám mục cho Thánh lễ cưới bình thường, trong khi thực hiện các bước cần thiết, để thông báo và hướng dẫn cho người không Công giáo, về niềm tin và sự thực hành Công giáo, và do đó tránh bất cứ điều gì không đúng cách.
Một Thánh lễ tạ ơn sau ngay đó không là Thánh Lễ nghi thức, và do đó sẽ có một bậc phụng vụ thấp hơn. Vì vậy, việc sử dụng các bài đọc khác và các công thức khác sẽ phụ thuộc vào các quy tắc thông thường đối với lịch phụng vụ, và liệu các thay đổi như vậy có được phép vào ngày đặc biệt đó không. (Zenit.org 19-7-2016)

40.THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG, VÀ RƯỚC LỄ DƯỚI HAI HÌNH

***Hỏi**: Con hiểu rằng việc sử dụng các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ là chỉ là "ngoại thường". Con cũng hiểu rằng việc cho Rước lễ dưới hai hình cho tất cả các tín hữu đã được cho phép, bởi Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, với giá trị dấu hiệu đầy đủ của nó. Như vậy, câu hỏi của con là: cái nào cắt cái nào? Con gần như chưa bao giờ nghe rằng, việc cho Rước lễ dưới hai hình tại giáo xứ diễn ra, mà không cần đến các thừa tác viên ngoại thường. Vậy liệu thật là tốt hơn để tránh sử dụng các thừa tác viên ngoại thường, là chỉ cho rước Mình Thánh mà thôi không? Hoặc liệu thật là tốt hơn để cho Rước lễ dưới hai hình, và nhờ sự giúp đỡ của các thừa tác viên ngoại thường, trên cơ sở thông thường không? - V. D., New York, Hoa Kỳ.*

Đáp: Tôi có thể nói rằng từ ngữ "ngoại thường" có nhiều sắc thái của ý nghĩa, và điều này có thể dẫn đến một số nhầm lẫn.

Từ quan điểm phụng vụ, một thừa tác viên ngoại thường là một người thực hiện một hành vi phụng vụ trong sự ủy nhiệm đặc biệt, và không phải là một thừa tác viên thông thường. Như vậy, trong trường hợp cho Rước lễ, các thừa tác viên thông thường là các Giám mục, linh mục và phó tế. Như vậy, việc cho Rước lễ là một phần thông thường của thừa tác vụ của các vị.

Bất cứ ai khác cho tín hữu Rước lễ là một thừa tác viên ngoại thường. Nghĩa là, đó không phải là một phần thông thường của chức năng phụng vụ của họ, nhưng họ đã làm phận vụ này nhờ sự ủy nhiệm của hàng giáo sĩ. Các thầy giúp lễ nhận sự ủy nhiệm này cách đương nhiên (do nhiệm vụ đương nhiên, ex officio), tức là do chức giúp lễ của thầy. Thầy cũng có thể tráng chén khi vắng phó tế, cũng như đặt Mình Thánh và cất Minh Thánh theo một cách đơn giản, trong giờ chầu Thánh Thể.

Tất cả các thừa tác viên khác hoạt động trong sự ủy nhiệm thông thường của Giám mục địa phương; họ thường hoạt động thông

qua cha xứ, hay một sự ủy nhiệm đặc cử (ad hoc) của linh mục đang cử hành Thánh lễ, để ứng phó hoàn cảnh khó khăn.
Do đó, qui chế của thừa tác viên ngoại thường là không phụ thuộc vào tần số của thừa tác, nhưng đúng hơn liên quan đến bản tính của chính thừa tác. Ngay cả nếu một thừa tác viên ngoại thường giúp cho Rước lễ hàng ngày trong nhiều năm liền, người ấy không bao giờ trở thành một thừa tác viên thông thường được, theo ý nghĩa giáo luật hay phụng vụ.
ột trường hợp khác của khái niệm về thừa tác viên ngoại thường là vai trò của một linh mục đối với bí tích thêm sức trong nghi lễ Latinh. Bộ Giáo Luật, các điều từ số 882 đến 888, nói rằng Giám mục là thừa tác viên thông thường của phép Thêm sức, nhưng luật tiên liệu khả năng của các linh mục ban phép Thêm sức, dưới một số điều kiện nhất định.
Đối với hầu hết các bí tích khác, đặc biệt là phép Giải tội, phép Thánh Thể, phép Truyền chức thánh và phép Xức dầu các bệnh nhân, không có khả năng của các thừa tác viên ngoại thường.
Tuy nhiên, việc sử dụng hiện nay của từ ngữ 'ngoại thường" là không rõ ràng trong qui định phụng vụ. Thí dụ, huấn thị "Redemptionis Sacramentum" năm 2004 nói: "Các tín hữu thường được rước Thánh Thể trong Thánh Lễ hay vào thời gian được chính nghi lễ ấn định, nghĩa là liền sau khi linh mục chủ tế rước lễ. Linh mục chủ tế có nhiệm vụ cho rước lễ, và, nếu có dịp, các linh mục khác hay các phó tế giúp ngài; Thánh Lễ không được tiếp tục khi các tín hữu chưa rước lễ xong. Các thừa tác viên ngoại thường có thể giúp linh mục chủ tế, theo đúng các quy tắc của giáo luật, chỉ trong trường hợp cần thiết" (số 88, Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).
Tài liệu này cũng đề cập đến việc cho Rước lễ dưới hai hình như sau:
"[100] Để biểu lộ rõ ràng hơn cho các tín hữu tính viên mãn của dấu chỉ bàn tiệc Thánh Thể, giáo dân cũng được rước lễ dưới hai

hình trong những trường hợp các sách phụng vụ được dự liệu, với điều kiện phải dạy trước đó phải luôn luôn giảng dạy cách thích hợp về các nguyên lý tín lý đã được Công Đồng chung Trentô ấn định trong lãnh vực này".

“[101] Để cho giáo dân rước lễ hai hình, phải để ý một cách thích hợp đến các hoàn cảnh, mà việc đánh giá trước tiên là thuộc quyền Giám Mục giáo phận. Phải tuyệt đối loại bỏ việc này khi có một nguy cơ, dù là rất nhỏ, xúc phạm đến Mình Máu Thánh Chúa. Để đảm bảo một sự phối hợp rộng rãi hơn trong lãnh vực này, các Hội Đồng Giám Mục cần công bố những quy tắc liên quan chủ yếu về “cách cho các tín hữu rước lễ dưới hai hình và về phạm vi của quyền cho rước lễ dưới hai hình này”; những quy tắc này phải được Tông Toà, nghĩa là Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, xác nhận” (Bản dịch, như trên).

Như vậy, trong khi việc Rước lễ dưới hai hình được đánh giá cao, có thể có những trường hợp, mà trong đó sự thận trọng đề nghị bỏ qua nó, do các khó khăn thực tế kéo theo. Do đó, Huấn thị "Redemptionis Sacramentum" tiếp tục nói trong số 102:

"Không được cho giáo dân rước với chén thánh, nếu, vì số người rước lễ đông, khó mà lường được lượng rượu cần thiết cho Thánh Lễ; quả nhiên, phải tránh nguy cơ “còn dư quá nhiều Máu Chúa Kitô phải rước cuối buổi cử hành”. Phải hành động như thế đó trong những trường hợp sau đây: khó tổ chức cho giáo dân rước lễ với chén thánh ; việc cử hành đòi hỏi sử dụng một lượng rượu mà khó biết chắc chắn được nguồn gốc và phẩm chất của nó; cho một cử hành xác định, không có đủ số các thừa tác viên có chức thánh, cũng như các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ được huấn luyện thích hợp; một số lớn dân chúng khăng khăng vì nhiều lý do, không chịu rước lễ với chén thánh, việc này có kết quả là làm mờ nhạt đi cái có thể gọi là dấu chỉ hiệp nhất” (Bản dịch, như trên).

Từ văn bản này, chúng ta có thể viện dẫn rằng, ít nhất về nguyên tắc, các qui tắc Hội Thánh nhìn nhận khả năng sử dụng các thừa tác viên ngoại thường, được huấn luyện tốt, để cho tín hữu Rước lễ dưới hai hình. Do đó, thay vì một qui định cắt một qui định khác, vấn đề là cần đánh giá tất cả các hoàn cảnh thích hợp, trước khi quyết định phải làm gì. Việc chỉ sử dụng thực tế các thừa tác viên ngoại thường dường như không phải là lý do đủ, để cho tiến hành việc cho Rước lễ dưới hai hình, nếu đã có các thừa tác viên hợp lệ và đủ điều kiện.

Trong khi việc cho Rước lễ dưới hai hình được ban với lợi ích thiêng liêng không thể nghi ngờ, nó không là một giá trị tuyệt đối và, như các qui định gợi ý, nó nên được bỏ qua, nếu có bất kỳ nguy cơ làm ô uế nào, hoặc do các khó khăn thực hành nghiêm trọng.

Không ai bị tước đoạt mọi ân sủng, do không rước từ chén thánh, vì Chúa Kitô được tiếp nhận toàn bộ và đầy đủ trong một trong hai hình.

Sau bài trả lời trên đây, một người tên Drogheda, Ai-len, yêu cầu làm rõ về vai trò của thầy giúp lễ liên quan đến việc tráng chén. Sau khi tổng hợp các tài liệu có liên quan, ông **hỏi**: "*Thưa cha, liệu con là đúng không, khi con nghĩ rằng nếu thầy giúp lễ, phó tế và linh mục có mặt, thì thầy phó tế tráng chén; nếu linh mục và phó tế có mặt, thì thầy phó tế tráng chén; và nếu linh mục và thầy giúp lễ có mặt, thì thầy giúp lễ tráng chén?".*

Đáp: Vâng, bạn nói đúng! Đây là thủ tục thích hợp trong các trường hợp được mô tả ở trên.

Một số bạn đọc khác đã hỏi các câu hỏi cụ thể, về việc cho Rước lễ dưới hai hình. Một người ở Calgary, Alberta, **hỏi**: "*Có phải là thích hợp để rước lễ dưới hai hình trong các Thánh Lễ ngày thường và Thánh Lễ Chúa Nhật Mùa Thường Niên, hoặc việc này nên dành cho ngày lễ trọng và lễ buộc khác? Nếu có nhiều hơn một Thánh Lễ vào ngày chủ nhật, liệu chỉ nên thực hiện việc*

Rước lễ dưới hai hình, trong một trong các thánh lễ ấy, hay liệu nên thực hiện trong mọi thánh lễ của ngày đó?"

Đáp: Bạn ạ, không có câu trả lời phổ quát cho câu hỏi này. Sự quyết định khi nào được cho Rước lễ dưới hai hình, nay chủ yếu thuộc Đấng Bản quyền địa phương, và trong một số trường hợp, có thể uỷ quyền quyết định cho cha xứ.

Việc cho rước Máu Thánh trong giáo xứ vào ngày thường là rất hiếm, nhưng Giám mục có thể cho phép sự thực hành này, nếu hoàn cảnh bảo đảm nó. Việc này là khá phổ biến trong các chủng viện, tu viện và trong các cuộc tĩnh tâm.

Tương tự như vậy, có thể có lý do thực tiễn tốt, về tại sao một giáo xứ cho Rước Máu Thánh trong một số thánh lễ vào ngày chủ nhật, thí dụ, nếu một Thánh Lễ đặc biệt là quá đông người, nên có mối nguy hiểm thực sự là Máu Thánh có thể đổ ra ngoài, hoặc quá kéo dài thời gian Rước lễ. Trong các trường hợp đó, các lý do cần được giải thích cho tín hữu, để họ có thể lựa chọn tham dự Thánh lễ nào.

Cuối cùng, một bạn đọc ở Colorado **hỏi**: "*Nếu thân mình, máu, linh hồn và thiên tính của Chúa Kitô đang hiện diện trong cả bánh và rượu được truyền phép, người ta có Rước lễ hai lần không, nếu người ta Rước lễ dưới hai hình? Nếu không, tại sao?"*

Đáp: Câu trả lời là không! Lý do là phức tạp hơn. Việc Rước lễ luôn liên quan đến sự tham dự Thánh Lễ, và bối cảnh của sự hoàn thành hy tế thánh, và không được nhìn thấy chỉ từ quan điểm của học thuyết về sự hiện diện đích thật. Đây là một lý do tại sao các linh mục khi cử hành Thánh lễ, phải Rước lễ dưới hai hình, với các ngoại lệ hiếm hoi.

Thậm chí nếu một người đôi khi có thể rước lễ ngoài Thánh Lễ, điều này luôn liên quan trong một cách nào đó, đến hy tế, mà trong đó bánh thánh được truyền phép.

Trong ánh sáng này, đối với các tín hữu, việc Rước Lễ trong Thánh lễ là cao điểm, và hoàn tất sự tham gia của cá nhân mỗi người vào hy lễ thánh. Từ quan điểm của dấu hiệu, sự hoàn tất này là đầy đủ hơn, khi người ta Rước lễ dưới hai hình, nhưng đó là, có thể nói như thế, hai khoảnh khắc của một hành động duy nhất của việc Rước lễ.

Cũng không có bất kỳ sự khác biệt nào, từ quan điểm sự Rước lễ, trong việc rước Máu Châu Báu trực tiếp từ chén thánh, hoặc bằng cách nhúng Mình Thánh vào Máu Thánh, và Rước lễ.

Đồng thời, trong khi việc Rước lễ dưới hai hình là một dấu hiệu đầy đủ hơn, của sự tham gia trong Thánh lễ, sự việc rằng Chúa Kitô hiện diện đầy đủ trong cả hai hình có nghĩa rằng việc Rước một hình là đủ cho việc Rước Lễ rồi. (Zenit.org 16-12-2008, 6-1-2009)

41.ĐƯỢC PHÉP ĐƯA THÊM TÊN TRONG KINH NGUYỆN THÁNH THỂ KHÔNG?

***Hỏi**: Ba kinh nguyện Thánh Thể đầu đều có cơ hội để đề cập đến tên riêng của người tín hữu còn sống hay đã qua đời, cụ thể là tại Memento ("Lạy Chúa, xin nhớ đến ..."). Khi nào linh mục thực hiện các cơ hội này? Liệu linh mục được phép bỏ qua các tên trong Lễ Qui Rôma không? Ngoài ra, các Kinh Nguyện Thánh Thể nhắc lại cách tuyệt vời sự sống của các thánh trên trời. Thỉnh thoảng, một linh mục sẽ thêm tên của vị thánh vào ngày lễ, mà chúng ta có thể cử hành cho Ngài, và/hoặc tên của vị thánh sáng lập Dòng tu, mà linh mục ấy thuộc về (nếu linh mục là tu sĩ Dòng). Trong khi điều này có vẻ phù hợp, liệu nó là đúng chăng (đặc biệt là khi Kinh Nguyện Thánh Thể III nêu rõ ràng sự tùy chọn thêm tên của "vị thánh trong ngày hay vị thánh bổn mạng", trong khi các Kinh nguyện Thánh Thể khác không cho phép sự tùy chọn này)? - J. G., Lewisville, Texas, Hoa Kỳ.*

Đáp: Như một nguyên tắc chung, tên của người đã khuất, cùng với các công thức cụ thể có liên quan, được tưởng nhớ đến trong Kinh Nguyện Thánh Thể, chỉ khi có một lý do đặc biệt để làm như vậy. Trên hết, đó là Thánh Lễ an táng hay kỷ niệm ý nghĩa của ngày qua đời.

Trong các dịp khác, nếu Thánh Lễ đang được dâng cầu cho linh hồn người đã qua đời, tên người ấy được nhắc đến tốt nhất ở đầu Thánh Lễ, hoặc trong lời cầu nguyện của các tín hữu. Còn tên cụ thể của người quá cố không nên được nhắc thường xuyên trong Kinh Nguyện Thánh Thể.

Một tiêu chuẩn tương tự áp dụng cho người còn sống. Với ngoại lệ là Giáo hoàng và Giám mục, những người sống chỉ được nhắc đến trong các dịp hiếm hoi. Thí dụ, nhân dịp một lễ rửa tội, cha mẹ đỡ đầu được nhắc đến trong Memento ("Lạy Chúa, xin nhớ đến ..."), trong khi các tân tín hữu trưởng thành được nhắc đến trong Hanc Igitur ("Lạy Chúa, xin vui lòng chấp nhận lễ vật của chúng con…"). Các tân tín hữu thường được nhắc chung vào thời điểm này trong tuần bát nhật Phục Sinh. Đôi tân hôn cũng được nhắc đến trong một Hanc Igitur đặc biệt, và có các công thức tương tự cho dịp khác, như lễ ban phép thêm sức và lễ truyền chức thánh, mặc dù không phải tất cả đều có khả năng nhắc đến tên cụ thể. Các công thức này thường được tìm thấy trong Sách nghi lễ cho mỗi bí tích, chứ không trong Lễ Qui Thánh Lễ.

Một số Hội đồng Giám mục cũng đã soạn thảo các sự can thiệp tương tự cho các Kinh Nguyện Thánh Thể khác.

Về việc nhắc đến tên các thánh, mỗi Kinh Nguyện Thánh Thể có đặc điểm riêng của mình, và chúng phải được tôn trọng. Trước khi Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII thêm tên Thánh Giuse, Lễ Qui Rôma truyền thống liệt kê 24 vị thánh (12 tông đồ và 12 tử đạo) ở hai nhóm riêng biệt. Danh sách này hiện nay có thể được

rút ngắn còn 7 vị, bằng cách bỏ qua các thánh sau thánh Anrê trong nhóm đầu tiên, và sau Thánh Banaba trong nhóm thứ hai. Danh sách đầy đủ là:

Nhóm đầu tiên: thánh Phêrô và Phaolô, Anrê, (Giacôbê, Gioan, Tôma, Giacôbê, Philiphê, Bartôlômêô, Matthêô, Simon và Tađêô [tông đồ], Linô, Clêtô, Clêmentê, Xistô, Cornêliô [5 giáo hoàng], Xyprianô [giám mục Carthage] , Laurensô [phó tế], Crisôgônô, Gioan và Phaolô, Cosma và Đamianô [5 giáo dân])

Nhóm thứ hai: thánh Gioan Tẩy Giả, Têphanô [phó tế tử đạo đầu tiên], Matthia, Banaba [tông đồ], (Inhaxiô [Giám Mục Antioch], Alexandrô [Giáo hoàng], Marcellinô [linh mục], Phêrô [trừ quỷ], Phêlixita, Perpetua [2 nữ giáo dân có gia đình ở Carthage], Agata, Luxia, Anê, Xêxilia [4 trinh nữ], Anastasia [nữ giáo dân ở Sirmium]). (bản dịch Việt ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)

Do đó, hai danh sách này đại diện cho toàn thể Hội Thánh hiệp nhất trong việc dâng lễ hy sinh bàn thờ thánh thiện nhất, khi Kitô hữu thuộc mọi tầng lớp được xem là xứng đáng với sự tử đạo, làm hy lễ cuối cùng cho Chúa Kitô. Bằng cách này, việc sử dụng các danh sách đầy đủ, ít nhất là thỉnh thoảng, là rất hữu ích, trong số các sứ điệp khác, trong việc minh họa lời mời gọi phổ quát cho việc nên thánh.

Trong các Kinh nguyện khác, chỉ có Kinh Nguyện Thánh Thể III và các lời nguyện Thánh Thể cho các nhu cầu khác nhau, có khả năng thêm tên của các vị thánh bổn mạng của nhà thờ hoặc vị thánh trong ngày. Trong trường hợp này, nó có thể là một tập tục hợp pháp cho một linh mục tu sĩ nhắc đến tên của đấng sáng lập Dòng tu của mình, đặc biệt là nếu cử hành trong một nhà thờ, do một cộng đoàn Dòng tu của mình quản lý.

Tuy nhiên, sẽ là không hợp pháp, cho bất cứ linh mục nào đưa thêm tên của các thánh, nếu khả năng này là không dự kiến trong chính lời nguyện riêng. Điều này có nghĩa rằng một linh

mục, khi sử dụng Lễ Qui Rôma có thể dọc danh sách bảy vị thánh, hoặc tất cả 24 vị thánh, nhưng không thể thêm bất kỳ tên khác không nằm trong danh sách này. Tương tự như vậy, linh mục không thể đưa thêm tên tên của vị thánh vào Kinh Nguyện Thánh Thể II, IV, hoặc các kinh nguyện Thánh Thể cho sự hòa giải.

Tóm lại, nếu linh mục muốn nêu tên một vị thánh bổn mạng, thì ngài phải chọn kinh tiến hiến (Anaphora) thứ ba, hoặc, nếu dịp này bảo đảm nó, một trong các lời nguyện cho các nhu cầu khác nhau. (Zenit.org 17-2-2009)

42.TÊN GIÁM MỤC ĐƯỢC ĐỌC THẾ NÀO?

Sau khi tôi trả lời vấn đề trên, có hai câu hỏi được gửi đến tôi, liên quan đến việc nêu tên của Giám mục địa phương.

Một độc giả Canada hỏi: *"Giáo phận của con hiện nay không có một Giám mục chính tòa. Vị Giám quản Tông tòa của chúng con là một Giám mục. Câu hỏi của con là, con phải đọc như thế nào trong Kinh Nguyện Thánh Thể?. Liệu con cứ tiếp tục như bình thường - "Đức Giáo Hoàng T., Đức Giám Mục T., chúng con", hoặc con đọc 'N. Giám quản Tông tòa của chúng con" hay chỉ đơn giản là 'Giám quản'? Tương tự như vậy, đối với Kinh Nguyện Thánh Thể III, "cùng với tôi tớ Chúa là Đức Giáo Hoàng T. và Đức Giám Mục T. ['Giám quản Tông tòa' hoặc đơn giản là 'Giám quản'] chúng con"?.*

Một độc giả khác, cũng từ Canada, hỏi: "*Câu hỏi của con liên quan đến lời nguyện, mà trong đó linh mục cầu nguyện cho Đức Giáo hoàng và Giám mục địa phương, sau khi truyền phép. Cha xứ của chúng con đã thực hiện thứ tự đảo ngược. Nói cách khác, thay vì nhắc đến Đức Giáo Hoàng trước và Đức Tổng Giám mục địa phương của chúng con sau, thi cha lại đảo ngược nó, bằng cách nhắc đến Đức Tổng Giám mục địa phương của*

chúng con trước, và tên của Giáo hoàng sau. Điều này đã làm phiền một số người lớn tuổi trong giáo xứ của chúng con, và con muốn biết thứ tự nào là đúng. Con đã hỏi cha xứ, và ngài trả lời rằng lòng trung thành đầu tiên của ngài là với Giám mục của mình, và tất cả các Giám mục, trong đó có Đức giáo Hoàng, đều là bình đẳng, vì vậy việc ngài đề cập đến ai trước là không thành vấn đề. Con đã đi lễ ở nhiều nhà thờ trong tổng giáo phân, và không nơi nào làm theo thứ tự như cha xứ của con. Thưa cha, liệu việc đảo ngược thứ tự như thế là đúng chăng?"

Đáp: Mặc dù không có quy tắc tuyệt đối ở đây, các sách hướng dẫn phụng vụ cũ khuyên bạn chỉ đơn giản bỏ qua cụm từ "N. giám mục của chúng con", khi tòa giám mục trống ngôi. Nguyên tắc tương tự cũng được tuân giữ khi Tòa Thánh trống ngôi, cho nên cụm từ "N. Đức Giáo Hoàng của chúng con" cũng được bỏ trong thời gian ấy.

Vị giám quản tông tòa, ngay cả khi ngài là một Giám mục, thường không được nhắc tên, mặc dù các giám chức khác, tức những vị là tương đương trong luật với Giám mục giáo phận (như vị đại diện Giám mục, giám quản (prefect), và vài viện phụ tòng thổ) được nhắc đến lúc này.

Một ngoại lệ là có thể được, là khi Giám mục địa phương đã được đổi qua tòa Giám mục khác, nhưng vẫn là Giám quản tông tòa của giáo phận cũ của mình, trong khi chờ bổ nhiệm vị kế nhiệm. Trong các trường hợp như vậy, rất khó để thực hiện một sự đoạn tuyệt rõ ràng, khi Giám mục cũ vẫn còn phụ trách công việc.

Cuối năm 2008, Tòa Thánh công bố một số thay đổi kỹ thuật cho Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 149, liên quan điểm này. Các thay đổi qui định rằng nếu một Giám mục cử hành Thánh lễ ngoài của giáo phận của mình, ngài nhắc trước tiên tên

của đẳng bản quyền, và sau đó dùng công thức "và con là tôi tớ bất xứng của Cha".
Sự việc, rằng Hội Thánh gần đây đã đi đến việc sửa đổi văn bản để đảo ngược thứ tự, mà trong đó Giám mục nhắc đến tên mình và tên của đấng bản quyền, cho thấy rằng thứ tự này là không dửng dưng đâu.
Điều này là do "cùng với" (*una cum*) của Giáo luật Rôma không chỉ đơn thuần là một lời cầu nguyện "cho" Giáo hoàng và Giám mục, và ít nhiều nó thể hiện một hình thức nào đó của lòng trung thành chính trị.
Linh mục đọc Kinh nguyện Thánh Thể không phải nhân danh bản thân mình, nhưng như là đại diện của Chúa Kitô và Hội Thánh. Do đó công thức này diễn tả một thực tại thần học sâu hơn, mà trong đó linh mục và cộng đoàn diễn tả việc họ thuộc về Hội Thánh phổ quát, thông qua sự hiệp thông phẩm trật với Đức Giáo hoàng và Giám mục. Đức Giáo hoàng là đại diện của sự hiệp nhất này ở cấp phổ quát; Giám mục là nguyên tắc của sự hiệp nhất ở cấp địa phương. Sự hiệp thông với cả Giáo hoàng và Giám mục là cần thiết, nếu Thánh lễ của chúng ta là Công giáo thật sự.
Tôi không có ý kiến về các động cơ cho sự đảo ngược thứ tự thông thường, mà linh mục ấy thực hiện, nhưng các lập luận cho việc bênh vực sự đảo ngược phải dựa vào "lòng trung thành", và sự hàm ý rằng thứ tự là không quan trọng, cho thấy một sự thiếu chắc chắn của sự quen thuộc với một số phạm trù của thần học phụng vụ và Hội Thánh học. (Zenit.org 3-3-2009)

43.LINH MỤC LÀM PHÉP MÀ KHÔNG MANG DÂY CÁC PHÉP ĐƯỢC KHÔNG?

***Hỏi**: Con được nghe nói rằng việc linh mục chúc lành cho người hoặc làm phép một vật, mà ngài không mang Dây các*

phép, là việc ngài làm với tư cách riêng tư như là một con người, trong khi việc ngài mang Dây các phép và chúc lành hoặc làm phép thì có nhiều quyền lực hơn, vì việc ấy đi kèm với sức mạnh và sự chở che của đoàn sủng được ban cho ngài, với tư cách là vị đại diện của Đức Kitô. Thưa cha, điều này có đúng không? Chúng con có nên xin ngài mang Dây các phép trước khi chúc lành hoặc làm phép không? Khi trẻ em tiến đến linh mục để được chúc lành, với hai bàn tay chấp lên ngực, trong thời gian Hiệp lễ, linh mục đặt bàn tay ngửa lên đầu em, và nói: "Xin Chúa chúc lành cho con". Liệu bàn tay ngửa của linh mục là thích hợp không? Đó có phải là sự chúc lành không? Hay là ngài không muốn ban phúc lành? - E. S., Mississauga, Ontario, Canada.

Đáp: Một số sự làm phép phụng vụ, chẳng hạn như làm phép nước thánh, thường đòi hỏi việc linh mục mang Dây các phép, do phải trung thành với nghi thức này. Trong các trường hợp này, cả y phục riêng và các công thức phụng vụ chính xác phải được sử dụng, mà không giảm bớt gì.

Việc mang Dây các phép cho sự chúc lành hoặc làm phép là một biểu tượng hùng hồn của tư cách và thừa tác của linh mục, và do đó cần được sử dụng trong thực hành.

Tuy nhiên, việc sử dụng Dây các phép là không được yêu cầu cho tính hợp lệ của các á bí tích. Người ta cũng không thể nói rằng việc linh mục làm phép là "quyền lực hơn", khi ngài mặc trang phục phụng vụ, bởi vì khả năng của ngài để chúc phúc hoặc làm phép xuất phát từ sự truyền chức linh mục của ngài, chứ không từ lễ phục bên ngoài.

Đức Thánh Cha thường ban phép lành Tòa thánh mà không mang Dây các phép, khi đọc kinh Truyền tin hàng tuần vào trưa Chúa nhật. Các linh mục cũng thường xuyên được kêu gọi để chúc lành cho người hoặc làm phép đồ vật, do sự thôi thúc của thời điểm, mà không có khả năng mang Dây các phép. Trong tất

cả các trường hợp như thế, hiệu quả của sự làm phép là cũng giống như khi mang lễ phục, chứ không thua kém hơn.
Về câu hỏi thứ hai, tôi tin rằng cử chỉ của vị linh mục có lẽ xuất phát từ sự tôn trọng đối với phép Thánh Thể, và với người rước lễ. Bởi vì ngài chạm Mình Thánh với các ngón tay, nên có lẽ ngài muốn tránh dùng chúng để chạm vào đầu trẻ em. Đây có lẽ là quyết định cá nhân của linh mục, chứ không tương ứng với bất kỳ qui tắc phụng vụ cụ thể nào.
Điều nghi ngờ rằng ngài muốn giữ lại phúc lành là không đúng, vì lời nói của ngài là đủ để truyền đạt ý định của ngài, là ban phép lành thật sự.
Ngay cả ở nơi nào mà việc chúc phúc cho người không rước lễ được phê chuẩn cách đặc biệt (và một số giáo phận không muốn việc này, hoặc cấm nó nữa), vấn đề cho các cử chỉ thích hợp là vẫn chưa rõ ràng. Về động cơ của sự tôn trọng đối với Phép Thánh Thể, tôi đề nghị rằng tốt hơn linh mục nên chúc lành, mà không chạm vào người được chúc lành. (Zenit.org 15-5-2007)

44.THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG CHÚC LÀNH CHO NGƯỜI KHÔNG RƯỚC LỄ ĐƯỢC CHĂNG?

Sau khi tôi đã trả lời như trên, một số độc giả đã hỏi một câu hỏi giống nhau như sau:
Liệu là thích hợp cho các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, chúc lành cho trẻ em hoặc những người không thể (hoặc chọn không) Rước lễ chăng?"
Đáp: Có nhiều cách để phân biệt các loại phép lành và á bí tích. Có sự phân biệt giữa á bí tích cấu thành và á bí tích khẩn cầu.
Hiệu quả của một á bí tích cấu thành là biến người hoặc vật được chúc phúc, thành một cách như là tách ra khỏi thế gian. Các thí dụ sẽ bao gồm sự chúc phúc một viện phụ, và làm phép nước thánh. Trong thực tế, tất cả các phước lành này là dành cho

thừa tác viên có chức thánh, và đôi khi là độc quyền dành riêng cho Giám mục.
Các phép lành khẩn cầu mời gọi Chúa chúc lành và che chở một người hay đồ vật, mà không thánh hiến họ trong bất kỳ cách nào. Một số trong các phước lành này được dành cho các vị được truyền chức, chẳng hạn như sự chúc lành cho cộng đoàn vào cuối buổi cử hành phụng vụ.
Một số phước lành cũng có thể được ban bởi giáo dân, do sự ủy nhiệm hoặc vì lý do của một thừa tác phụng vụ đặc biệt, nhất là khi một thừa tác viên được truyền chức vắng mặt hoặc bị cản trở (xem Giới thiệu chung về Sách Các Phép, số 18). Trong các trường hợp này, giáo dân chỉ sử dụng các công thức phù hợp được chỉ định cho các thừa tác viên giáo dân. Tình hình cuối này có lẽ là trường hợp của các thừa tác viên ngoại thường cho Rước Lễ, khi họ cầu xin Chúa chúc lành trên những người, vì lý do tốt, tiến đến nơi Rước lễ, nhưng không Rước lễ.
Cuối cùng, một số phước lành đơn giản có thể được ban, bởi các giáo dân do sứ mạng của họ, thí dụ, cha mẹ chúc lành cho con cái của họ. (Zenit.org 29-5-2007)

45.NHÀ TẠM BẰNG KÍNH TRONG SUỐT ĐƯỢC KHÔNG? VIỆC ĐẶT MÌNH THÁNH CHÚA CUỐI THÁNH LỄ ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi 1*: Tôi mới đến thăm một trung tâm tĩnh tâm, nơi đó có một nhà nguyện Thánh Thể nhỏ trong một căn phòng của nhà khách. Trong nhà nguyện, Thánh Thể hiện diện, nhưng không ở trong một nhà tạm (ít nhất là theo nghĩa truyền thống). Thay vào đó, một bình thánh được giữ trong một vật dường như là một chiếc bình thủy tinh nhỏ lộn ngược. Tôi thấy điều này đáng lo ngại, và đã đề cập đến nó với các người khác, nhưng vài tháng sau khi*

tôi quay trở lại, tình trạng là vẫn như cũ. Việc này xem ra là bất cẩn, nếu bất cứ ai có thể thăm viếng nhà nguyện vào bất cứ giờ nào, và nếu họ muốn, họ tiến lên và mang Thánh Thể đi bất cứ lúc nào. Thưa cha, liệu có một hướng dẫn rõ ràng về việc giữ đúng cách Mình Thánh Chúa không, và nhà tạm phải là như thế nào? - J. C., Toronto, Canada.

Hỏi 2: *Đâu là thứ tự đúng của việc đặt Mình Thánh Chúa cuối Thánh lễ? Liệu Thánh lễ phải là xong rồi, mới đặt Mình Thánh Chúa chăng? Chúng con có thể tìm thấy ở đâu một số ý tưởng cho thứ tự cuộc rước Mình Thánh Chúa một lần nữa sau Thánh Lễ? - A. R., Fullerton, California, Hoa Kỳ.*

Đáp: Bởi vì cả hai câu hỏi liên quan đến phép Thánh Thể, tôi sẽ giải quyết chúng cách ngắn gọn.

Trước hết, các qui định liên quan đến cấu trúc của nhà tạm được tìm thấy trong Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 314:

"Tùy theo cấu trúc của thánh đường và thể theo các tục lệ chính đáng địa phương, Mình Thánh Chúa được lưu giữ trong nhà tạm, nơi phần trang trọng của thánh đường, có dấu nhận biết, có trang trí và thích hợp cho việc cầu nguyện.

"Theo thói quen, chỉ có một nhà tạm, không thể di chuyển, làm bằng vật liệu vững chắc, không trong suốt, và phải đóng kín để tránh tối đa mọi nguy cơ phạm thánh. Nên làm phép nhà tạm trước khi dùng trong phụng vụ, theo nghi thức mô tả trong Nghi thức Rôma" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Nhà tạm được mô tả bởi bạn đọc của chúng tôi chắc chắn đã không tuân thủ qui định này về nhiều điểm. Rõ ràng nhà tạm là phải không trong suốt, và không thể di chuyển. Tôi đề nghị bạn đọc này nên thông báo cho vị Giám mục của giáo phận, nơi có nhà tĩnh tâm ấy, vì phải có phép của ngài mới làm được nhà nguyện, và sự thực hiện nhà nguyện được ngài giám sát trực tiếp.

Một nguồn có giá trị cho các chủ đề của việc đặt Mình Thánh Chúa, tôn thờ và rước kiệu Thánh Thể, có thể được tìm thấy trong cuốn "Ceremonies of the Modern Roman Rite" (Nghi thức của Nghi lễ Rôma hiện đại) của Đức Ông (nay là giám mục) Peter J. Elliott, được nhà xuất bản Ignatius Press ấn hành. Cuốn sách này tổng hợp một cách có hiệu quả nhiều nguồn chính thức, như cuốn "Nghi thức Rôma cho việc chầu Mình Thánh ngoài Thánh Lễ" và cuốn "Nghi thức của Giám mục". Ngoài ra, còn có nhiều ấn phẩm gần đây cung cấp ý tưởng cho bài thánh ca và các văn bản thích hợp, vốn có thể được sử dụng trong việc chầu Mình Thánh và rước kiệu Mình Thánh. Một nguồn trực tuyến xuất sắc được tìm thấy tại http://www.therealpresence.org.
Dựa vào tác phẩm của Đức Ông Elliott, chúng tôi có thể nói những điều sau đây liên quan đến câu hỏi về việc đặt Mình Thánh Chúa vào cuối Thánh Lễ:
Trong khi Thánh Lễ không bao giờ được cử hành trước Mình Thánh Chúa đã được đặt ("trong cùng một khu vực nhà thờ hay nhà nguyện", nơi mà Mình Thánh Chúa được đặt), việc đặt và chầu Mình Thánh Chúa có thể bắt đầu ngay lập tức, sau một Thánh Lễ. Hành động này có thể được xem là phát sinh từ phụng vụ Thánh Thể; do đó, một Mình Thánh đã truyền phép trong Thánh Lễ sẽ được đặt ngay lập tức, sau phần Rước lễ.
Lời nguyện sau Hiệp lễ được đọc tại ghế chủ tọa. Lời chúc lành và lời chào cuối lễ được bỏ qua. Sau khi đọc Lời nguyện sau Hiệp lễ, vị chủ tế, phó tế và các thừa tác viên xếp hàng trước bàn thờ, bái gối và sau đó quỳ xuống, trong khi ca đoàn hát một bài thánh ca tôn thờ Thánh Thể. Linh mục xông hương Mình Thánh như thường lệ khi chầu Thánh Thể. Sau khi xông hương và một khoảnh khắc cầu nguyện trong thinh lặng, tất cả bái gối và trở vào phòng thánh. Bài thánh ca kết lễ được bỏ qua.
Việc sùng kính có thể thực hiện ngay sau khi xông hương (trước khi đoàn cử hành trở lại phòng thánh), nhưng Phép Lành Mình

Thánh Chúa không được làm ngay sau Thánh Lễ. Việc nói rằng Mình Thánh được đặt phải được truyền phép trong Thánh Lễ, nhắm trước hết cho các dịp thỉnh thoảng chầu. Điều này sẽ không là thực tế ở những nơi có việc chầu Thánh Thể hàng ngày hoặc chầu liên tục nhiều ngày. Trong trường hợp thứ hai, thật là tốt hơn cho linh mục kết thúc Thánh lễ như bình thường, trở vào phòng thánh, cởi áo lễ ra, và sau đó trở ra để đặt Mình Thánh.

Liên quan đến phần trả lời trên đây, có thêm hai câu hỏi khác được gửi tới. Một độc giả tiểu bang Wisconsin, Hoa Kỳ, hỏi: "*Hội Thánh nói thế nào về việc "chầu Mình Thánh theo yêu cầu"? Nhà thờ giáo xứ của chúng tôi có một nhà chầu. Việc chiêm ngắm và tôn thờ Thánh Thể có thể được thực hiện bởi bất cứ ai, bằng cách mở hai cửa sổ nhỏ ở cửa nhà tạm; cửa nhà tạm vẫn bị khóa, và chỉ có Mình Thánh được nhìn thấy mà thôi. Sự thực hành này dường như tầm thường hóa sự uy nghiêm của Thiên Chúa. Liệu sự thực hành này là đúng về mặt phụng vụ không?*"

Một độc giả ở Chicago hỏi: "*Một giáo dân hào phóng tặng một 'nhà tạm' bằng kính cho nhà chầu. Món quà (rất đắt tiền) đã được chấp nhận, và hiện giờ đứng trên bàn thờ trong nhà chầu. Nhà tạm bằng kính này không được chăm sóc trong thời gian dài, với Hào Quang và Mình Thánh Chúa bên trong, phía sau mặt kính. Trước tiên, liệu con là đúng chăng khi giả định rằng thủy tinh là một vật liệu không thích hợp cho một nhà tạm? Nếu vậy, vấn đề có thể được sửa chữa, bằng cách sử dụng một tấm màn, hoặc màn che để che 'nhà tạm', khi nhà nguyện vắng người chăng?*"

Về câu hỏi đầu tiên, chúng tôi có thể trả lời rằng việc đặt Mình Thánh phải liên kết với một hình thức tôn thờ mạnh mẽ, như với các lời nguyện, suy gẫm và hát thánh ca. Điều này đòi hỏi một việc đặt Mình Thánh phù hợp, một khoảng thời gian cố định, mà

trong đó Mình Thánh Chúa là không bao giờ ở lại một mình, và kết thúc bằng việc cất Mình Thánh trong một cách chính thức, tốt nhất là sau Phép Lành Mình Thánh Chúa.

Tình hình được mô tả ở trên là rõ ràng không phải một sự tôn thờ, như mong muốn của Hội Thánh. Trong thực tế, sự thực hành ấy có chứa một mối nguy thực sự của việc phá hoại tôn thờ Chúa hiện diện trong nhà tạm khép kín. Nó hình như đưa ra một thông điệp rằng việc tôn thờ duy nhất là thờ Mình Thánh Chúa được đặt, vốn chỉ đơn giản là sai.

Điều này không có nghĩa rằng hình dạng nhà tạm với một cửa sổ không thể được sử dụng cho việc đặt Mình Thánh Chúa. Khả năng này tồn tại trong một số trường hợp, nhưng chỉ khi các điều kiện nêu trên (không để Thánh Chúa một mình mà không có ai, vv) được đáp ứng.

Tình hình thứ hai là hơi khác. Nếu "nhà tạm bằng kính" này có thể được xem như là một bảo vệ cho hào quang, trong khi chầu công khai, thì nó có thể được nhìn nhận.

Tuy nhiên, nó có thể trái với Qui chế, nếu một nhà tạm trong suốt bị bỏ mặc và không ai chăm sóc. Sự che phủ nó bằng một tấm màn che, khi không có việc chầu công khai, sẽ chỉ là một giải pháp, nếu nó là kính không vỡ, vốn sẽ gây khó khăn nhiều cho việc xâm phạm nhà tạm.

Do đó, tôi đề nghị nó chỉ nên được sử dụng như một loại ngai bảo vệ cho hào quang, trong giờ chầu trọng thể, và rằng cần có một nhà tạm cứng rắn vững chắc thích hợp cất giữ Mình Thánh như thường lệ. (Zenit.org 25-8-2009, 8-9-2009)

46.CÁC THÔNG BÁO ĐƯỢC ĐỌC KHI NÀO TRONG THÁNH LỄ?

Hỏi 1*: Liệu các thông báo cho cộng đoàn, chẳng hạn ngày họp thanh niên, khóa học hôn nhân, ngày nào buổi cầu nguyện sẽ*

được tổ chức, vv, có nên đọc sau khi Rước lễ không, thưa cha? Hoặc liệu chúng nên đọc sau khi lễ xong (nghĩa là ngoài phụng vụ)?

***Hỏi 2**: Liệu đàn phong cầm (organ) có được tiếp tục chơi nhẹ nhàng, khi linh mục tráng chén sau Rước Lễ, và nhà tạm vẫn còn mở cửa? - L. B., Rabat, Malta.*

Đáp: Trả lời cho câu hỏi 1, chúng ta có thể nói rằng thời điểm chính xác cho các thông báo này là sau lời nguyện Hiệp lễ, nhưng trước khi linh mục ban phép lành cuối lễ. Nếu cần, các tín hữu nên ngồi để nghe thông báo. Do đó, Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma [GIRM] nói như sau về các nghi thức kết thúc:

"90. Nghi thức kết thúc gồm có:

“a. Loan báo ngắn, nếu cần;

“b. Chào và ban phép lành: có những ngày và có những trường hợp phép lành này được diễn tả một cách phong phú bằng một lời nguyện trên dân Chúa hay một công thức long trọng hơn;

“c. Giải tán cộng đoàn giáo dân do phó tế hay vị tư tế nói;

“d. Vị tư tế và phó tế hôn bàn thờ và sau đó các vị này cùng với các thừa tác viên khác cúi mình sâu chào bàn thờ.

"166. Đọc lời nguyện Hiệp Lễ xong, nếu có điều gì cần loan báo cho giáo dân, thì nói vắn tắt.

"184. Khi vị tư tế đã đọc lời nguyện Hiệp Lễ, nếu cần loan báo điều gì cho giáo dân, thầy phó tế sẽ nói vắn tắt, trừ khi chính linh mục muốn làm việc này” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Các qui chế dường như nêu ra rằng linh mục hay thầy phó tế đọc các thông báo này. Đây là một sự thực hành khá phổ biến, tuy nhiên, ít nhất vào một số dịp, một giáo dân có thể đọc thông báo đặc biệt, thí dụ, một đại diện của giới trẻ giáo xứ, hoặc một đại diện của một hội đoàn mời gọi tham gia các sinh hoạt đoàn thể.

Các chỉ dẫn nhấn mạnh rằng các thông báo như thế cần phải ngắn gọn. Chỉ trong trường hợp rất đặc biệt, thời gian thông báo

có thể dài hơn trong các thánh lễ thông thường. Trong những dịp đặc biệt, như lễ truyền chức linh mục hay phó tế, thời gian này có thể được sử dụng cho một bài cám ơn ngắn. Trong lễ tang, một bài điếu văn có thể được đọc vào lúc này, mặc dù qui chế và tập tục thay đổi từ nước này sang nước khác.

Đối với âm nhạc sau Rước lễ, Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma có các điều sau đây về âm nhạc:

"88. Sau khi cho rước lễ, vị tư tế và giáo dân tùy nghi cầu nguyện trong lòng một khoảng thời gian. Nếu muốn, tất cả cộng đoàn cũng có thể hát một thánh thi, một thánh vịnh hay một bài thánh ca ngợi khen nào khác.

"163. Cho rước lễ xong, vị tư tế rước hết rượu thánh hiến còn lại ngay tại bàn thờ; còn bánh thánh còn dư thì hoặc rước hết tại bàn thờ hay đưa cất trong nhà tạm.

Vị tư tế trở lại bàn thờ, thu những mụn bánh nếu có; rồi ngài đứng sang phía cạnh bàn thờ hay tới bàn phụ mà gạt các mụn bánh trên đĩa thánh và trong bình thánh vào chén thánh; ngài vừa tráng chén, vừa đọc thầm: "*Quod ore sumpsimus, Lạy Chúa, miệng chúng con...*" và dùng khăn lau chén mà lau. Nếu tráng chén trên bàn thờ, thì sau đó người giúp lễ sẽ đem bình và chén xuống bàn phụ. Cũng có thể để bình chưa tráng, nhất là khi có nhiều bình, trên một khăn thánh ở bàn thờ hay bàn phụ, che đậy lại tùy nghi, để liền sau lễ, khi giải tán dân chúng rồi, sẽ tráng.

"164. Sau đó, vị tư tế có thể trở về ghế. Có thể giữ thinh lặng thánh một lúc, hoặc hát thánh ca ngợi khen hay thánh vịnh (x. số 88).

"313. Còn phong cầm và các nhạc cụ khác đã được chấp thuận cách hợp pháp, thì phải đặt vào chỗ thích hợp, để chúng có thể trợ giúp ca đoàn và giáo dân hát và, nếu độc tấu, thì mọi người có thể nghe tốt được. Nên làm phép đàn phong cầm, trước khi sử dụng trong phụng vụ, theo nghi thức mô tả trong sách Nghi thức Rôma.

Trong Mùa Vọng được phép đánh phong cầm và các nhạc cụ khác cách vừa phải, phù hợp với đặc tính của mùa này, nhưng đừng đi trước niềm vui trọn vẹn của lễ Chúa Giáng Sinh.

Trong Mùa Chay tiếng phong cầm và các nhạc cụ khác chỉ để giúp hát mà thôi, trừ Chúa Nhật Laetare (IV Mùa Chay), lễ trọng và lễ kính" (Bản dịch, như trên).

Do đó, chúng ta có thể phân biệt hai thời điểm, là khi linh mục tráng chén và khi linh mục trở về ghế. Cũng có hai bài hát khác nhau. Bài hát trong khi Rước lễ, và một bài thánh thi hoặc bài thánh vịnh tùy chọn được hát trong lúc tạ ơn, trừ khi cộng đoàn giữ một khoảng thời gian thinh lặng.

Tôi có thể nói rằng, ngoại trừ trong Mùa Chay, đàn phong cầm có thể tiếp tục chơi một số đoạn của bài hát Rước lễ, trong lúc tráng chén. Nhiều tín hữu đã ngưng hát, và bắt đầu cảm tạ Chúa cách riêng tư, và đôi khi ca đoàn Rước lễ vào lúc này sau khi các tín hữu đã Rước lễ.

Tuy nhiên, trong khi việc giữ thinh lặng thường được ưa thích hơn, các qui chế trên dường như chỉ ra rằng nếu một bài thánh vịnh hoặc thánh thi suy ngắm được chọn, thì bài này nên được mọi người hát, chứ không là bài dành cho đàn phong cầm. (Zenit.org 20-9-2016)

47.BÁNH THÁNH LƯU TRỮ ĐƯỢC THAY MỚI ÍT NHẤT MẤY LẦN MỖI THÁNG?

Hỏi: *Ngày 10-1- 2017, trong bài trả lời về "Việc lưu giữ Bánh Thánh trong Nhà Tạm được qui định thế nào?" (https://zenit.org/articles/liturgy-qa-reservation-of-hosts/), cha đã nói rằng "Bánh thánh, theo Luật phụng vụ, nên được thay mới cứ 15 ngày một lần, hoặc khoảng ngày như thế". Con không thể tìm thấy một luật phụng vụ nào nói như thế cả. Xin cha vui lòng chỉ dẫn cho con điều này. Con đang cố gắng để xác*

định cứ bao nhiêu ngày một bánh thánh được giữ trong một nhà nguyện cho các tu sĩ nên được thay mới. Con cho rằng điều này sẽ là giống như việc thay mới một bánh thánh, được sử dụng cho việc Chầu Thánh Thể. - J. D., Thành phố Kansas, Missouri, Hoa Kỳ.

Đáp: Một cách có hiệu quả, qui định nêu ra ở đây là một qui định thận trọng dựa trên các luật khác và sự thực hành hợp lý. Không có luật cụ thể nào yêu cầu thời gian thay mới Bánh thánh cả.

Thí dụ, các quy định cho việc lưu giữ Bánh thánh trong "Nghi thức Rước lễ và Tôn Thờ Thánh Thể ngoài Thánh Lễ" không bắt buộc một thời gian cụ thể nào, và chỉ nói rằng:

"7. Các Bánh thánh phải được thường xuyên thay mới và lưu giữ trong một Bình thánh, hoặc bình đựng khác, với một số lượng vừa đủ cho việc Rước lễ của các bệnh nhân và các người khác ngoài Thánh Lễ".

Qui định này về cơ bản được lặp lại trong Bộ Giáo luật, điều 939:

"Phải giữ trong bình thánh đủ số Bánh Thánh cần thiết cho tín hữu; phải năng thay bánh mới, khi đã tiêu thụ hợp lệ hết bánh cũ".

Điều 924 cũng đưa ra ánh sáng sự suy nghĩ của Hội Thánh:

"§1 Hy Lễ Thánh Thể phải được cử hành bằng bánh và rượu có pha chút nước.

"§2 Bánh phải làm bằng bột mì tinh tuyền và còn mới để tránh nguy cơ hư mốc.

"§3 Rượu phải là tự nhiên từ trái nho, và không bị hư chua".

Luật mà trên đó tiêu chí thay mới Bánh thánh hai lần một tháng là dựa vào Điều 934 về việc lưu giữ Bánh thánh. Điều 934 nói rằng Bánh thánh:

"1/ phải được lưu trữ trong nhà thờ chính tòa hoặc nhà thờ tương tự, trong nhà thờ giáo xứ, trong nhà thờ hay nhà nguyện của một tu viện hoặc của tu đoàn tông đồ;
“2/ có thể được lưu trữ trong phòng nguyện của Giám Mục, và nếu có phép của Bản Quyền sở tại, trong các nhà thờ, nhà nguyện và phòng nguyện khác.
"§2. Tại những nơi lưu trữ Thánh Thể, luôn luôn phải có người chăm nom và, trong mức độ có thể, một tư tế phải cử hành Thánh Lễ ít nhất mỗi tháng hai lần” (Bản dịch Việt ngữ các Điều của Bộ Giáo luật là của các Linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).
Tiêu chí cuối cùng này liên quan đến việc cử hành Thánh lễ ít nhất hai lần mỗi tháng, có lẽ bị tác động bởi hai lý do.
Thứ nhất, nó cố gắng đảm bảo rằng nơi lưu giữ Bánh thánh là một nhà nguyện thực sự, được Giám mục cho phép hợp lệ. Bánh thánh không thể được lưu giữ ở những nơi không thể cử hành Thánh Lễ, vì điều này sẽ cắt đứt sự lưu giữ Bánh thánh khỏi bối cảnh Hội Thánh và phụng vụ. Điều này bao gồm không gian dành cho cầu nguyện và chiêm niệm thuộc về các hiệp hội đạo đức, hoặc các ngôi nhà không chính thức của các dòng tu hội.
Điều trên sẽ không bao gồm các nhà nguyện lưu giữ đặc biệt Bánh thánh, hoặc các nhà nguyện thường chầu Thánh Thể, vì ở đó Thánh lễ được cử hành.
Thứ hai, tiêu chí Thánh lễ hai lần một tháng đóng vai trò như một hướng dẫn cho tần suất thay mới Bánh thánh, vì sự thay mới Bánh thánh thường trùng với việc cử hành Thánh lễ. Một cách tự nhiên, đây cũng là thời gian để thay mới Bánh thánh được sử dụng cho việc Chầu Thánh Thể nữa.
Tóm lại, Hội Thánh mời gọi các người phụ trách nhà nguyện hãy có sự chăm sóc cẩn thận để tránh sự hư hỏng của các Bánh thánh. Trong khi thời gian lưu giữ Bánh thánh có thể phụ thuộc

vào điều kiện khí hậu, xin nhớ rằng quy tắc hai lần một tháng sẽ bao trọn hầu hết các tình huống. (Zenit.org 5-7-2017)

48.NÓI THÊM VỀ VIỆC LƯU GIỮ BÁNH THÁNH

***Hỏi**: Sau khi tôi trả lời về việc lưu giữ Bánh Thánh, trong bài ngày 5-7-2017, một độc giả từ Birmingham, Anh Quốc, viết: "Câu trả lời của cha khiến cho con đặt câu hỏi khác. Con nhận thấy rằng nhiều linh mục, để làm điều này, các ngài lưu giữ Bánh Thánh được truyền phép trong Thánh lễ hôm nay, vả cho giáo dân Rước Mình Thánh được truyền phép trong Thánh lễ ngày trước đó. Thưa cha, có luật nào nói về việc này không, bởi vì con cảm thấy rằng mọi người nên rước Mình Thánh được truyền phép trong Thánh lễ mà họ đang tham dự? Vấn đề là rằng một số Bánh Thánh, thường là nhiều, có thể được lưu giữ trong nhà tạm lâu hơn hai tuần, mà cha đã đề cập đến.*

Đáp: Tôi sẽ nói ngay rằng có lẽ không có giải pháp nào là hoàn hảo cả. Ngay cả ở những nơi như các tu viện, nơi mà số người Rước Lễ được biết khá chính xác, sẽ luôn cần ít nhất một số Bánh Thánh để dành cho của ăn đàng, hoặc Bánh Thánh lớn để chầu Thánh Thể.

Cách thức thích hợp nhất để đổi mới Bánh Thánh là cho tín hữu Rước Bánh Thánh đã được lưu giữ.

Do đó, mặc dù lý tưởng là Rước Bánh Thánh được truyền phép trong cùng một Thánh Lễ, sẽ luôn có một số dịp mà các tín hữu sẽ Rước Bánh Thánh được truyền phép trong Thánh lễ trước. Mặc dù là kém hoàn hảo về quan điểm của dấu hiệu, không có sự khác biệt nào trong sự hiện diện của Chúa Kitô, và mỗi sự Rước lễ lả sự tham dự vào hy tế của Chúa Kitô. Trong hoàn cảnh giáo xứ, một nỗ lực cần làm là khuyến khích thành thói quen cho càng nhiều người Rước lễ trong cùng một

Thánh lễ, tính toán lượng Bánh lễ cao hơn thực tế một chút là tốt nhất.

Số lượng Bánh Thánh được lưu giữ cần phải tương ứng với nhu cầu của người bệnh, nhưng không nhiều quá mức. Bằng cách này, có thể đổi mới Bánh Thánh thường xuyên, bằng cách cho tín hữu Rước Bánh Thánh từ nhà tạm vào một số ngày nào đó, không đều đặn mỗi ngày, và không cho mọi tín hữu trong một ngày. (Zenit.org 1-8-2017)

49.NGƯỜI HỒI GIÁO CÓ THỂ THAM DỰ TRỌN VẸN THÁNH LỄ KHÔNG?

Hỏi 1: *Cách đây vài Chúa nhật, trong một số nhà thờ ở Pháp và Ý, nhiều người Hồi giáo đến tham dự Thánh lễ, như một dấu hiệu của tình đoàn kết với người Công giáo, sau vụ linh mục Pháp Jacques Hamel (1930-2016) bị hai phần tử cực đoan Hồi giáo sát hại gần Rouen vùng Normandy (ngày 26-7-2016; ngày 20-5-2017, Tòa thánh tiến hành án phong Chân phước cho Ngài với tư cách tử đạo). Trong thời cổ đại, các người đền tội, người lạc giáo và thậm chí các dự tòng bị buộc phải rời khỏi Thánh lễ, trước phần hy tế của Thánh Lễ, vì họ không thể hiểu các mầu nhiệm Thánh Thể. Liệu tập tục này đã bị hủy bỏ bởi Hội Thánh rồi chăng? Người Hồi giáo có thể tham dự trọn vẹn Thánh Lễ không? - R. C., Rôma, Ý.*

Đáp: Quả đúng là trong một giai đoạn nhất định của lịch sử, một số tầng lớp xã hội không được phép tham dự toàn vẹn Thánh lễ, nhưng đã được yêu cầu rời khỏi nhà thờ trước phần Lời nguyện Tín hữu. Thậm chí ngày nay, các nghi lễ trước lễ rửa tội của người lớn dự liệu một sự giải tán như thế, như là lời nhắc nhở biểu tượng của tập tục xa xưa ấy.

Những người thường được giải tán như thế là các dự tòng, vì họ đang học hỏi Tin Mừng và đường lối của Tin Mừng, và các

người đền tội, vì họ đang thực hiện sự sám hối công khái, và không được Rước lễ trong một thời gian nhất định.
Các động thái ban đầu cho yêu cầu này là vừa thực hành vừa thần học. Trong các giai đoạn đầu của Hội Thánh, được bao quanh bởi một môi trường thường là thù địch, không phải là luôn an toàn hoặc luôn thích hợp để cho phép bất cứ ai tham dự các mầu nhiệm thánh. Bởi vì các dự tòng vẫn còn ở ngoài Hội Thánh, mặc dù đã là "người tin đạo", họ được xem là chưa được thử thách, và chưa vững vàng trong đức tin. Hội Thánh chưa sẵn sàng cho phép họ có mặt, khi mầu nhiệm tuyệt vời của Mình và Máu Chúa Kitô được cử hành.
Do đó, họ được giải tán, để học thêm giáo lý, mặc dù trong một số trường hợp, sự giải thích đầy đủ về mầu nhiệm Thánh Thể đã không được truyền đạt, cho đến sau khi họ đã được rửa tội.
Về thần học, các dự tòng được giải tán, bởi vì họ chưa là thành phần của Nhiệm Thể Chúa Kitô.
Vì vậy, trong các tác phẩm của thánh Clement thành Alexandria (150-215), các dự tòng rời nhà thờ, sau khi họ đã chia sẻ trong lúc hát các Thánh Vịnh [De odor, in spir, et verit. 12]. Một lát sau, họ tham gia vào một số kinh nguyện.
Trong tác phẩm, được được gọi là Tông Hiến (Apostolic Constitutions, khoảng năm 375-380), chúng ta tìm thấy các sự giải tán liên tiếp, mỗi tầng lớp người có các lời nguyện riêng của mình. Trước tiên, có một cảnh báo cho người không tin là không hiện diện: "Đừng để các người chỉ nghe mà thôi, hiện diện, đừng để người ngoại đạo hiện diện". Một kinh cầu tiếp theo đó, bao gồm một loạt lời cầu cho dự tòng, và sau đó là một lời cầu nguyện cho họ, và sau đó họ được giải tán. Các dự tòng phủ phục, và thầy phó tế đọc:
Chúng ta hãy tha thiết cầu nguyện cho các dự tòng.
Cộng đoàn: Κύριε ἐλέησον (Kyrie eleison, Xin Chúa thương xót chúng con)

Xin ban bình an cho chúng con.
Chúng ta hãy cầu nguyện.
Xin Thiên Chúa nhân từ và thương xót nghe cầu xin của họ.
Xin Chúa mở lỗ tai của tâm hồn họ,
và dạy bảo (κατηχήσῃ) họ trong lời chân lý
Xin gieo sự sợ hãi Chúa trong họ, và khẳng định niềm tin của Chúa trong tâm trí họ.
Xin tỏ lộ cho họ Tin Mừng của sự công chính.
Xin ban cho họ một tâm trí thánh thiện, lời khuyên thận trọng, và một cuộc trò chuyện đạo đức, luôn nghĩ đến, thiết kế và chăm sóc cho những gì thuộc về Thiên Chúa, bước đi trong giới luật Ngài cả ngày lẫn đêm, nhớ đến các điều răn của Ngài, và tuân giữ luật lệ của Ngài.
Chúng ta hãy tha thiết cầu xin cho họ;
Xin Chúa giải thoát họ khỏi mọi sự dữ, và các việc làm không thích hợp, khỏi mọi tội lỗi xấu xa, và khỏi sự tấn công của kẻ thù.
Xin Chúa làm cho họ trở nên xứng đáng trong thời gian đủ cho giếng rửa tội tái sinh, sự tha tội, và mặc lấy sự sống đời đời.
Xin chúc lành cho việc họ đến và việc họ đi, toàn lối sống của họ, nhà cửa và gia đình họ, và con cái họ, xin chúc phúc cho con cái khi chúng lớn dần lên, và ban cho họ sự khôn ngoan theo lứa tuổi của họ.
Xin uốn thẳng con đường trước mặt họ, vì hạnh phúc của họ.
Mời đứng lên.
Hỡi các dự tòng, thiên sứ hòa bình làm theo lời xin của anh chị em.
Tương lai của anh chị em sẽ được bình an.
Ngày hôm nay và mọi ngày của anh chị em sẽ được bình an.
Anh chị em sẽ trở thành Kitô hữu.
Vì thiện hảo và lợi ích của anh chị em.

Anh chị em hãy trình diện mình cho Thiên Chúa hằng sống và Chúa Kitô. [Kết thúc]

Sau thế kỷ VI, với sự phổ biến của phép rửa cho trẻ sơ sinh, và sự xuất hiện việc đền tội riêng tư hơn là công khai, các sự giải tán khác nhau có xu hướng biến mất, vì có rất ít dự tòng trưởng thành, và ít người đền tội công khai. Tuy nhiên, việc giải tán các hối nhân, không phải là một sự thực hành phổ quát, giống như sự thực hành của các dự tòng, và nó biến mất sớm hơn trước đó. Vì vậy, khi hoàng đế Theodosius làm việc đền tội trong năm 390, do một vụ thảm sát mà ông đã ra lệnh, ông được phép có mặt tại các nghi thức thánh, nhưng không được rước lễ cho đến khi ông được thu nhận lại một trọng thể.

Tuy nhiên, trong một số nghi lễ phương Đông, một số yếu tố còn lại từ các thực hành cổ xưa, mặc dù các lời nguyện cho các tân tòng thường được linh mục đọc thầm, bao gồm cả lời mời gọi đi ra khỏi nhà thờ. Một yếu tố khác trong các nghi lễ này là rằng trước khi đọc kinh Tin Kính, thầy phó tế hô ta: "Đóng cửa! Đóng cửa!". Đây là một sự sót lại của kỷ luật cổ xưa, mà trong đó cửa lớn của nhà thờ sẽ được canh giữ, để người không Kitô hữu, người "ngoài Hội Thánh", sẽ ở ngoài nhà thờ theo nghĩa đen trong phần phụng vụ Thánh Thể.

Thời gian dần trôi qua, và châu Âu đã trở thành hầu như Kitô giáo toàn bộ, và giáo lý Kitô giáo trở thành tri thức công cộng, vì vậy nhu cầu về biện pháp bảo vệ như thế đã cơ bản biến mất. Bất kỳ ai có thể tham dự Thánh lễ, và thực tế không ai hiện nay có thể nói là đủ điều kiện hay không, để có thể tham dự trọn Thánh lễ.

Ý tưởng về một người không Công giáo tham dự một Thánh Lễ Công Giáo, hoặc do sự tò mò hay vì tôn trọng người Công giáo, không phải là mới, và trong khi chưa là phổ biến, nó đã xảy ra trước đây rồi. Chính khách George Washington nhiều lần tham dự Thánh Lễ, như một dấu hiệu của việc ông phản đối phe

chống Công giáo, như một số thành viên khác của Hội nghị Lập hiến đã làm. Hầu như hàng năm, nhà lãnh đạo Hồi giáo ở lãnh thổ Palestine tham dự Thánh lễ đêm ở Bê Lem. Các việc chứng tỏ cho sự tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo của công dân đồng bào là các hành vi lịch sự, và đang ở trong một bối cảnh hoàn toàn khác với tình hình trong Hội Thánh sơ khai, mà chúng ta đã thấy ở trên.

Sự tham dự Thánh lễ gần đây của một số người Hồi giáo, sau vụ sát hại một linh mục cao niên, có thể được xem trong ánh sáng này như một dấu hiệu của sự tôn trọng và tình đoàn kết đối với người Công giáo trong khu vực của họ, cũng như của sự lên án các người có hành vi ghê tởm nhân danh tôn giáo của họ.

***Hỏi 2**: Đôi khi một số chính trị gia Ấn giáo đến tham dự Thánh Lễ với chúng con. Liệu là đúng luật đạo chăng, khi họ yêu cầu được phát biểu với cộng đoàn, họ đứng phía trước phòng thánh, và dùng loa lớn? - Một bạn đọc, Ấn Độ.*

Đáp: Như trong hầu hết các trường hợp, bối cảnh xác định người ta nên hành xử như thế nào. Có thể là đúng rằng những gì một chính trị gia làm là nhắm đến cuộc tổng tuyển cử kế tiếp, nhưng khi các chính trị gia giành chiến thắng trong cuộc bầu cử, họ cũng nắm chức vụ công quyền và có quyền bính hợp pháp.

Vì vậy, thí dụ, một thống đốc hay thị trưởng có thể tham dự Thánh Lễ vào một dịp đặc biệt, và nói điều gì đó đại khái như: "Thay mặt cho tất cả các công dân, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn về sự đóng góp của đồng bào Công giáo vào sự tiến bộ của xã hội chúng ta, và cầu chúc họ tổ chức buổi lễ hôm nay thật vui vẻ". Điều này có thể chấp nhận được, vì đó là một sự công nhận công khai từ một vị đại diện của xã hội dân sự.

Nhưng vấn đề sẽ là khác hơn, khi các ứng cử viên của cuộc bầu cử muốn lợi dụng Thánh lễ để vận động bầu cử cho họ, thì việc họ phát biểu trong bối cảnh Thánh lễ là không được khuyến khích.

Trong các dịp hiếm hoi, thường được Giám mục cho phép, một người cũng là một chính trị gia, có thể được phép để nói chuyện với các tín hữu ngoài Thánh lễ, liên quan đến một số giá trị hay nguyên tắc Công giáo đang bị tấn công, và đòi hỏi một phản ứng trên nhiều cấp độ, bao gồm cả hành động chính trị. Trong số các vấn đề như vậy, có việc bảo vệ sự sống, tự do tôn giáo, và ở Ấn Độ, quyền của các Kitô hữu thành lập trường học riêng của mình. (Zenit.org 6-9-2016, 20-9-2016)

50.MỖI NGÀY GIÁO DÂN ĐƯỢC RƯỚC LỄ MẤY LẦN?

Hỏi: *Trong giáo xứ của chúng con, con đã nhận thấy trong vài năm qua rằng các thừa tác viên Thánh Thể đều rước lễ, trước khi họ cho các giáo dân rước lễ. Vào ngày thứ Sáu, chúng con có nhiều hơn 10 Thánh Lễ. Vì thế, một số thừa tác viên Thánh Thể rước lễ đến sáu hoặc bảy lần, vì họ cảm thấy cần thiết để rước lễ, trước khi họ cho các giáo dân rước lễ. Theo như con hiểu từ Bộ Giáo Luật và Sách Giáo Lý, các tín hữu chỉ có thể rước lễ hai lần trong một ngày. Ngay cả khi tín hữu rước lễ lần thứ hai, người ấy cần phải tham dự đầy đủ Thánh Lễ - V. R., United Arab Emirates (Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất)*

Đáp: Bạn đọc trên đây nói chính xác trong việc giải thích Bộ Giáo Luật ở điểm này.

Điều chủ chốt cho câu hỏi là Điều 917. Điều này nói: "Ngoại trừ quy định ở điều 921, triệt 2, ai đã rước lễ rồi thì có thể rước lễ một lần nữa trong ngày đó, nhưng chỉ ở trong Thánh Lễ mà họ tham dự".

Điều 921§2 nói: "Cho dù ngày ấy họ đã rước lễ rồi, cũng rất nên cho họ rước lễ lần nữa nếu mạng sống của họ bị lâm nguy" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Như vậy, một người Công giáo có thể rước lễ một lần thứ hai trong ngày, nhưng chỉ trong một Thánh Lễ mà người ấy tham dự. Ngoài Thánh Lễ, việc Rước lễ lần thứ hai hoặc thậm chí lần thứ ba chỉ có thể được thực hiện, như của ăn đàng cho người sắp chết.

Ngoại trừ trường hợp của ăn đàng, người ta nên giữ chay một giờ trước cả hai lần rước lễ.

Huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí Tích Cứu Độ) cũng lặp lại nguyên tắc chung này:

"95. Người giáo dân "đã rước lễ rồi thì có thể rước lễ một lần nữa trong cùng ngày đó, nhưng chỉ ở trong cử hành Thánh Thể mà họ tham dự, ngoại trừ quy định ở điều 921 §2 của giáo luật" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Sự khác biệt giữa Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma và Huấn thị Redemptionis Sacramentum là Huấn thị đề cập đến "người giáo dân". Điều này được nói rõ, vì Giáo luật đã tiên liệu rằng linh mục đôi khi có thể cử hành ba Thánh lễ trong một ngày, vì lý do mục vụ.

Có một lý do thần học cho điều này, mà trong đó linh mục như là thừa tác viên cử hành Thánh lễ được đòi hỏi hoàn thành hy tế, bằng cách chia sẻ Mình và Máu Chúa Kitô. Ngài rước lễ trước khi cho các người khác rước lễ.

Các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ được cử giúp linh mục cho các tín hữu rước lễ, trong một cách thuận lợi, nhưng họ không có nghĩa vụ phải dự phần vào Bàn Tiệc Thánh như vị linh mục. Họ có bổn phận tuân giữ các qui chế tổng quát của Hội Thánh và như vậy, khi họ quảng đại phục vụ trong hơn hai Thánh lễ, họ phải chọn rước lễ trong hai Thánh lễ, và không rước lễ trong Thánh lễ khác nữa.

Khi họ không rước lễ, họ không buộc phải tham dự trọn Thánh lễ ấy, nhưng chỉ có mặt khi họ chuẩn bị cho các tín hữu rước lễ mà thôi. Lúc này, họ cũng ở trong tình trạng tương tự như tình

trạng của nhiều linh mục, trước khi có định chế thừa tác viên Thánh Thể. Tại thời đó, thường các linh mục khác của giáo xứ đi vào nhà thờ, sau phần kinh Lạy Cha, và tham gia việc cho rước lễ. Họ sẽ không rước lễ. Ngoài ra, cũng tại thời đó, giáo luật không cho phép rước lễ nhiều hơn một lần trong một ngày, trừ trường hợp của ăn đàng cho người sắp chết.

Trong hầu hết các quốc gia, đây không phải là một vấn đề thực sự, vì hầu hết các Thánh lễ đều có các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ, được phân công phục vụ, và chỉ thỉnh thoảng họ mới phục vụ trong hơn một Thánh Lễ.

Dường như trong bối cảnh giáo xứ của bạn đọc trên đây có sự thiếu hụt các người sẵn sàng và/hoặc có đủ điều kiện cho việc phục vụ này, và do đó gánh nặng rơi vào một số người tương đối ít.

Vì vậy, cho đến khi tình trạng thiếu hụt này được khắc phục, tôi xin đề nghị rằng các thừa tác viên ngoại thường nào không rước lễ, xin hãy chờ cho đến khi các thừa tác viên ngoại thường khác rước lễ xong, lúc ấy họ mới tiến tới bàn thờ, tiếp nhận Bình thánh để cho các tín hữu rước lễ. (Zenit.org 27-9-2016)

51.CHỦ TẾ BẺ BÁNH VÀO LÚC NÀO?

Hỏi: *Tại sao trong trình thuật lập Bí tích Thánh Thể, trước khi đọc lời truyền phép, linh mục không bẻ bánh khi nói: "...Ngài bẻ bánh và trao cho các môn đệ...", con có ý muốn nói, tại sao linh mục chờ đến kinh Agnus Dei (Lạy Chiên Thiên Chúa) mới bẻ Bánh? Con nghĩ rằng câu hỏi này cũng vang lên trong tâm trí của một số linh mục; đó là tại sao, để làm cho có ý nghĩa, một số ít linh mục thực sự bẻ bánh trong khi đọc trình thuật lập Bí tích Thánh Thể. Xin cha giải thích cho con và nhiều người được hiểu! - X. A., thành phố Quezon, Philippines.*

Đáp: Trước khi đề cập đến lý do tại sao bánh Thánh không nên được bẻ ra vào lúc gần truyền phép, tôi nhớ lại rằng sự thực hành này đã được đề cập cụ thể trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu độ, ngày 25-3-2004), số 55: "Sự lạm dụng sau đây phổ biến ở một vài nơi: trong lúc cử hành Thánh Lễ, linh mục bẻ bánh lúc truyền phép. Một sự lạm dụng như thế đi nghịch lại với truyền thống của Hội Thánh. Nó cần bị dứt khoát bác bỏ và được sửa chữa khẩn cấp" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Có nhiều lý do tại sao truyền thống nghi lễ Latinh không bẻ bánh theo nghi thức vào thời điểm nêu trên, và chúng tôi sẽ cố gắng minh họa một số lý do ấy.

Trình thuật lập Bí tích Thánh Thể mô tả bốn hành động của Chúa Kitô: cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ. Bốn khoảnh khắc này cấu thành nên điều mà chuyên viên phụng vụ Anh giáo nổi tiếng Gregory Dix gọi là "hình dạng" của phụng vụ Thánh Thể.

Thật vậy, Hội Thánh Latinh đã thiết lập một cách nghi thức Phụng vụ Thánh Thể và việc hiệp lễ xung quanh bốn thời khắc này. Việc cầm lấy bánh được diễn tả ở trên bởi nghi thức dâng lễ vật. Việc tạ ơn là yếu tính của Kinh nguyện Thánh Thể. Việc bẻ Bánh được thực hiện trong việc bẻ Bánh ra và việc trao cho các môn đệ của Chúa được thực hiện trong việc Rước lễ.

Trình thuật lập Bí tích Thánh Thể là ở trong Kinh nguyện Thánh Thể, và do đó nằm trong bối cảnh tạ ơn Chúa Cha. Hành động tối cao của việc tạ ơn là mầu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể. Trong trình thuật lập Bí tích Thánh Thể, Hội Thánh kể lại với Chúa Cha hành động của Chúa Con, và lệnh truyền của Ngài cho việc tiếp tục hành động tưởng niệm này. Sự tưởng niệm hiệu quả ấy không giới hạn vào sự biến thể của bánh và rượu, nhưng làm cho hiện diện toàn bộ mầu nhiệm cứu độ, khi nhắc lại sự chết, sự phục sinh và lên trời của Chúa Kitô.

Không hành vi tạ ơn nào khác cho Chúa Cha có thể sánh bằng với những gì xảy ra trong phụng vụ Thánh Thể cả.
Hiện giờ, bởi vì đối tượng của Kinh Nguyện Thánh Thể là dâng lời tạ ơn lên Chúa Cha, các cử chỉ ấn tượng hướng đến các tín hữu, như bẻ Bánh hoặc làm một cử chỉ diễn đạt trong khi nói "Các con hãy cầm lấy" là bị sai chỗ, và thực sự làm giảm đi ý nghĩa thiết yếu của nghi thức vào thời điểm này.
Người ta có thể chứng minh rằng lập luận trên đây cũng gợi ý rằng, sự thực hành nghi lễ Latinh của việc linh mục cầm bánh và chén thánh trong tay, và trưng ra cho các tín hữu thấy sau khi truyền phép cũng là sai chỗ. Nói theo thần học, cử chỉ cầm Bánh và Chén thánh, và trưng ra cho các tín hữu là không nhất thiết cần thiết cho tính hợp pháp của việc truyền phép, như được chứng minh qua sự thực hành của một số Hội Thánh phương Đông. Cũng là đúng rằng theo lịch sử, nghi thức trưng Bánh và Chén Thánh đã được đề ra, để đáp ứng với một mong muốn đạo đức của tín hữu được nhìn thấy hai hình Bánh và Rượu.
Tuy nhiên, dù có nguồn gốc nào đi chăng nữa, nghi thức trưng Bánh và Chén thánh đã hưởng gần 1.000 năm chấp thuận, như là một phần của phụng vụ phổ quát của Hội Thánh, và như là một hệ luận, đã hướng dẫn và tăng cường đức tin vào Sự hiện diện thực sự của Chúa trong nhiều thế kỷ. Do đó, nó phải được xem như một sự phát triển hữu cơ hợp pháp của phụng vụ. Tôi tin rằng cử chỉ bẻ bánh trước khi truyền phép không nên được nhìn trong cùng ánh sáng, và không chỉ vì nó đã được đặc biệt phản bác.
Nghi lễ Rôma, khi đặt việc bẻ Bánh sau Kinh Nguyện Thánh Thể và cho đi kèm với bài "Lạy Chiên Thiên Chúa", nhấn mạnh rằng chúng ta chia sẻ Chúa Kitô Cứu Thế của chúng ta, chứ không phải tấm bánh bình thường. Chúng ta tham gia một bữa tiệc hy tế. Lời cầu xin Chúa thương xót và ban bình an cho chúng ta được củng cố bởi đức tin này. Việc bẻ bánh trước khi

truyền phép, và và do đó trước khi hoàn thành lời tạ ơn của chúng ta, làm ảnh hưởng đến ý nghĩa này.
Một lập luận cuối cùng, mặc dù yếu hơn, có thể được đưa ra từ quan điểm của tính hợp lý cho nghi thức. Nếu người ta chấp nhận rằng các từ ngữ "Ngài bẻ bánh" nhất thiết bao hàm việc thực hiện cử chỉ theo nghi thức, thì người ta cũng có thể lập luận rằng việc như thế cũng có thể được áp dụng cho các từ ngữ " Ngài trao cho các môn đệ của Ngài". Chúng ta có thể phân phát cách hợp lý Bánh thánh cho mọi người, trước khi đọc lời truyền phép. Tôi không thể tưởng tượng làm thế nào để giải quyết việc trao Chén thánh cả.
Lập luận này, lẽ tất nhiên, là vô lý và chỉ phục vụ cho việc nêu ra rằng không phải mọi từ ngữ nghi thức đòi hỏi một cử chỉ kèm theo, đặc biệt là khi phụng vụ tự nó đã giải nghĩa ý nghĩa sâu xa của nó một cách đầy đủ hơn. (Zenit.org 5-10-2010)

52.PHẢI LÀM GÌ KHI MÁU THÁNH CÒN DƯ LẠI?

***Hỏi**: Đâu là cách thích hợp để xử lý Máu Thánh còn dư lại sau Rước Lễ? Theo Giáo Luật số 1367 và huấn thị Redemptionis Sacramentum, số 107 và 172a, có vẻ như việc đổ Máu Thánh vào giếng ở phòng thánh là bị cấm. Tôi đã hỏi ba linh mục cần phải làm gì. Hai vị cho biết việc Máu Thánh còn dư lại là đôi khi xảy ra, và họ xử lý bằng cách đổ vào giếng ở phòng thánh. Vị thứ ba cho biết Máu Thánh nên được pha loãng với nước cho đến khi không còn có sự Hiện diện Thật sự nữa (vì nó quá loãng nên nó không còn là "rượu"), và sau đó được đổ xuống giếng ở phòng thánh. Cách thứ hai này nghe có vẻ hợp lý hơn (và được phép?) đối với tôi, nhưng chữ đỏ chính thức về điều này nói gì? Ngoài ra, một giáo dân có thể làm gì khi linh mục không thấy có vấn đề nào về việc đổ Máu Thánh vào giếng ở phòng thánh? Linh mục nói: "Nói cho cùng, giếng ở phòng thánh dùng vào*

việc gì chứ?" Tôi biết rằng huấn thị Redemptionis Sacramentum còn nói trong số 107 rằng Máu Thánh còn dư lại phải được linh mục hay thừa tác viên khác rước hết, nhưng điều gì xảy ra khi cac vị này không rước hết? - J. P., New Jersey, Hoa Kỳ.

Đáp: Giếng ở phòng thánh là một chậu hoặc bồn rửa, thường nằm trong phòng thánh, với một ống thoát nước riêng biệt trực tiếp xuống đất, chứ không vào đường cống công cộng. Các bản văn mà độc giả trên đây nhắc đến, và một số đoạn văn khác nữa, nêu ra như sau:

"Giáo luật, Điều 1367: Ai ném bỏ bánh thánh, lấy hoặc giữ với mục đích phạm thánh, bị mắc vạ tuyệt thông tiền kết (latae sententiae) dành cho Tòa Thánh. Ngoài ra, giáo sĩ còn có thể bị phạt bằng hình phạt khác, kể cả hình phạt khai trừ khỏi hàng giáo sĩ" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh). Điều khoản này xuất hiện cho thấy thật nghiêm túc biết bao khi Hội Thánh xem xét tội chống lại phép Thánh Thể, và như là một hệ quả, việc chăm sóc và tôn kính cần được thực hiện biết bao, đối với những gì liên quan đến Mình Thánh Máu Thánh.

Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM) cho biết:

"284. Khi cho rước lễ dưới hai hình;

"a. Thông thường thầy phó tế cho rước Máu Thánh, hoặc, nếu không có phó tế, thì linh mục, hay thầy có chức giúp lễ hay một thừa tác viên cho rước lễ ngoại thường khác, hay một tín hữu, được giao cho việc này, trong trường hợp cấp bách.

"b. Phần Máu Thánh còn lại phải được rước hết tại bàn thờ bởi vị tư tế, phó tế, hay thầy có chức giúp lễ, đã cho rước chén và thầy này tráng, lau và xếp các bình thánh theo cách thường lệ.

Các tín hữu chỉ muốn rước dưới một hình bánh thôi, thì rước lễ dưới dạng này.

"285. Để cho rước lễ dưới hai hình cần phải chuẩn bị:

"a. Nếu rước Máu Thánh bằng cách uống trực tiếp thì chuẩn bị một chén lớn cho đủ, hoặc nhiều chén, tuy nhiên luôn luôn dự kiến đừng để sau Thánh Lễ phải uống quá nhiều Máu Thánh còn dư lại" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Các Giám mục Hoa Kỳ có các hướng dẫn cụ thể, được công bố lần đầu vào năm 2002 và được cập nhật trong năm 2011, cho phù hợp với huấn thị Redemptionis Sacramentum, liên quan đến việc Rước lễ dưới hai hình, vốn là bắt buộc tại Hoa Kỳ. Đối với mục đích của chúng ta, bản văn năm 2002 là đủ rõ ràng:

"Lập kế hoạch

"30. Khi việc Rước Lễ diễn ra dưới hai hình, cần lập kế hoạch cẩn thận để cho:

"-Đủ bánh và rượu cho các tín hữu Rước lễ trong mỗi Thánh lễ. Như một quy luật chung, mọi người rước lễ từ Mình Thánh được truyền phép trong chính Thánh lễ họ đang tham dự, chứ không từ Mình Thánh được lưu giữ trong Nhà Tạm. Máu Thánh không được lưu lại từ Thánh lễ này để dùng trong Thánh Lễ khác; và

"-số các thừa tác viên cho rước lễ là cần phù hợp trong mỗi Thánh lễ. Về việc cho rước Máu Thánh, cứ có một thừa tác viên cho rước Mình Thánh, thì cần có hai thừa tác viên cho rước Máu Thánh, để thời gian cho việc Rước lễ là không dài quá.

"52. Khi Máu Thánh còn dư lại nhiều, và nếu Giám mục hay linh mục chủ tế không rước hết, thì thầy Phó tế, đứng tại bàn thờ, "ngay lập tức và kính cẩn rước Máu Thánh còn lại, và nếu vẫn còn Máu Thánh, các phó tế và linh mục khác rước cho hết". Khi có các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ ở đó, họ có thể rước Máu Thánh còn lại từ Chén họ đang cầm, với sự cho phép của Giám Mục Giáo phận.

"54. Máu Thánh không được lưu giữ, trừ trường hợp sẽ cho người bệnh rước lễ. Chỉ có người bệnh nào không thể rước Mình

Thánh mới được rước Máu Thánh mà thôi, theo phán đoán của Linh mục. Nếu Máu Thánh không được truyền phép trong Thánh lễ có người bệnh tham dự, Máu Thánh được lưu giữ trong một bình được che đậy đúng cách, và được đặt trong Nhà tạm sau phần Rước lễ. Máu Thánh có thể được mang tới cho bệnh nhân trong một bình đậy kín, nhằm tránh mọi nguy cơ đổ ra ngoài. Nếu Máu Thánh còn dư lại sau khi người bệnh rước, thừa tác viên nên rước hết, và tráng bình đúng cách.

"55. Sự tôn kính đối với Máu Thánh đòi hỏi rằng Máu Thánh cần được rước hết, sau khi phần Rước lễ đã hoàn tất, và không bao giờ được đổ xuống đất hoặc giếng ở phòng thánh".

Trong khi đó, Huấn thị Redemptionis Sacramentum nói:

"4. VIỆC RƯỚC LỄ DƯỚI HAI HÌNH

“100. Để biểu lộ rõ ràng hơn cho các tín hữu tính viên mãn của dấu chỉ bàn tiệc Thánh Thể, giáo dân cũng được rước lễ dưới hai hình trong những trường hợp các sách phụng vụ được dự liệu, với điều kiện phải dạy trước đó phải luôn luôn giảng dạy cách thích hợp về các nguyên lý tín lý đã được Công Đồng chung Trentô ấn định trong lãnh vực này.

“101. Để cho giáo dân rước lễ hai hình, phải để ý một cách thích hợp đến các hoàn cảnh, mà việc đánh giá trước tiên là thuộc quyền Giám Mục giáo phận. Phải tuyệt đối loại bỏ việc này khi có một nguy cơ, dù là rất nhỏ, xúc phạm đến Mình Máu Thánh Chúa. Để đảm bảo một sự phối hợp rộng rãi hơn trong lãnh vực này, các Hội Đồng Giám Mục cần công bố những quy tắc liên quan chủ yếu về “cách cho các tín hữu rước lễ dưới hai hình và về phạm vi của quyền cho rước lễ dưới hai hình này”; những quy tắc này phải được Tông Toà, nghĩa là Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, xác nhận.

“102. Không được cho giáo dân rước với chén thánh, nếu, vì số người rước lễ đông, khó mà lường được lượng rượu cần thiết cho Thánh Lễ ; quả nhiên, phải tránh nguy cơ “còn dư quá nhiều Máu

Chúa Kitô phải rước cuối buổi cử hành". Phải hành động như thế đó trong những trường hợp sau đây: khó tổ chức cho giáo dân rước lễ với chén thánh ; việc cử hành đòi hỏi sử dụng một lượng rượu mà khó biết chắc chắn được nguồn gốc và phẩm chất của nó; cho một cử hành xác định, không có đủ số các thừa tác viên có chức thánh, cũng như các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ được huấn luyện thích hợp ; một số lớn dân chúng khăng khăng vì nhiều lý do, không chịu rước lễ với chén thánh, việc này có kết quả là làm mờ nhạt đi cái có thể gọi là dấu chỉ hiệp nhất.

"103. Quy tắc Sách Lễ Rôma chấp nhận nguyên tắc theo đó, khi cho rước lễ dưới hai hình, "có thể rước Máu Chúa Kitô hoặc bằng cách uống trực tiếp với chén thánh, hoặc bằng cách chấm Mình Thánh vào Máu Thánh, hoặc dùng ống hút hay một cái muỗng". Khi cho giáo dân rước lễ, các Giám Mục có thể loại trừ cách cho rước lễ với ống hút hoặc cái muỗng, trong những không có thói quen, nhưng duy trì luôn cách cho rước lễ bằng cách chấm. Tuy nhiên, trong trường hợp sau này, phải dùng những bánh lễ không được quá mỏng, cũng không quá nhỏ, và người rước lễ phải nhận Thánh Thể do vị linh mục trao trực tiếp vào miệng.

"104. Không cho phép người rước lễ tự chấm Mình Thánh vào chén thánh, cũng không được nhận trên tay Mình Thánh đã được chấm vào Máu Thánh Chúa Kitô. Cũng thế, bánh thánh dành để rước lễ bằng cách chấm, phải được làm bằng một chất thành sự và được truyền phép; vậy, tuyệt đối cấm dùng bánh không có truyền phép hoặc làm với một chất khác.

"105. Nếu một chén không đủ để cho các linh mục đồng tế hoặc giáo dân rước lễ dưới hai hình, thì không gì ngăn cấm linh mục chủ tế dùng nhiều chén. Quả nhiên, phải nhớ là mọi linh mục cử hành Thánh Lễ buộc phải rước lễ dưới hai hình. Vì lẽ dấu chỉ tỏ bày, nên dùng một chén chính lớn hơn, cùng với những chén khác nhỏ hơn.

“106. Tuy nhiên, sau khi truyền phép, phải tuyệt đối tránh sang Máu Thánh Chúa Kitô từ chén này qua chén khác, để tránh xúc phạm đến mầu nhiệm cực đại dường ấy. Để đựng Máu Thánh Chúa Kitô, không bao giờ sử dụng hũ, bình hoặc những vật nào khác, không hoàn toàn đúng với các quy luật đã ban hành.

“107. Theo giáo luật, “ai ném bỏ Mình Máu Thánh, lấy hoặc giữ với mục đích phạm thánh, thì bị vạ tuyệt thông tiền kết (*latae sententiae*) dành riêng cho Toà Thánh; hơn nữa, giáo sĩ còn có thể bị phạt bằng một hình phạt khác, kể cả việc khai trừ khỏi hàng giáo sĩ”. Cũng phải thêm vào trường hợp này mọi hành vi khinh bỉ, cố ý và nghiêm trọng, đối với Mình Máu Thánh Chúa. Vậy, ai hành động nghịch lại với các quy định trên đây, ví dụ, như ném Mình Máu Thánh Chúa vào trong giếng của phòng thánh hay trong một nơi bất xứng, hoặc ném xuống đất, thì bị những hình phạt ấn định về chuyện này. Vả lại, mọi người phải nhớ rằng, khi cử hành Thánh Lễ, lúc cho rước lễ xong, phải tuân thủ các quy định của Sách Lễ Rôma. Đặc biệt, Máu Thánh Chúa Kitô có thể còn lại phải được chính linh mục hay, theo quy tắc, một thừa tác viên khác rước ngay lúc ấy. Cũng vậy, Mình Thánh Chúa có thể còn lại, phải được linh mục rước tại bàn thờ, hay được đem cất vào một nơi dành để lưu giữ Mình Thánh Chúa” (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Mặc dầu người ta giả định rằng trong trường hợp được độc giả chúng ta trình bày trên đây, không có ý định xúc phạm và phạm thánh, các linh mục và phó tế có nghĩa vụ thông báo cho nhau về các qui chế liên quan, và sự không hay biết (thiếu kiến thức) về việc này là không được giả định. Họ cũng chịu trách nhiệm tìm hiểu và thông báo cho các thừa tác viên khác nữa. Do đó, một linh mục đổ Máu Thánh hoặc chỉ dẫn cho người khác đổ Máu Thánh vào giếng ở phòng thánh, có thể phải chịu các hình phạt nặng nhất. Nếu điều này xảy ra, thì người ta nên báo tin cho Giám mục, để ngài có hành động thích hợp. Nếu không có hành

động được đưa ra và việc lạm dụng cứ tiếp tục, người ta cần báo tin cho Tòa Thánh.
Vì các văn bản trên đây là rõ ràng, cách duy nhất mà Máu Thánh được "xử lý" sau phần rước lễ là các linh mục, và phó tế rước Máu Thánh, và, nếu cần thiết, và với sự cho phép của Giám mục, các thừa tác viên ngoại thường rước cho hết. Điều này đòi hỏi có kế hoạch cẩn thận để tránh lượng Máu Thánh còn dư quá nhiều.
Không có trường hợp nào mà Máu Thánh được đổ xuống giếng ở phòng thánh cả.
Khả năng pha thật loãng Máu Thánh thường không được xem là một lựa chọn. Giải pháp này có thể thỉnh thoảng được sử dụng trong trường hợp đặc biệt. Thí dụ, khi Máu Thánh được đưa đến một người nào đó có một căn bệnh cản trở việc rước Mình Thánh, và nơi đó có nguy cơ lây lan bệnh. Nếu người đó không thể rước hết Máu Thánh, thì người ta có thể pha thật loãng Máu Thánh và đổ vào giếng ở phòng thánh.
Mục đích chính của giếng ở phòng thánh là chứa đựng nước đã được sử dụng cho bất kỳ mục đích thánh thiêng nào, như rửa chén lễ, khăn bàn thờ và nước dùng cho phép rửa tội, nếu giếng rửa tội không có giếng đổ nước riêng. Tro của các vật thánh được đốt, như dầu dùng trong các bí tích, cũng có thể được rửa và đổ xuống giếng này.
Trong trường hợp đặc biệt, giếng này có thể được sử dụng để xử lý nước được dùng hòa tan các mảnh Mình Thánh, hoặc, rất hiếm khi, pha thật loãng Máu Thánh. Nó cũng được sử dụng để xử lý nước đã được dùng để làm sạch các nơi Mình Thánh đã rơi xuống, hoặc nơi Máu Thánh đã bị đổ ra. (Zenit.org 4-10-2016)

53.TƯ THẾ LÚC RƯỚC LỄ

***Hỏi**: Trong phần trả lời của cha ngày 21-6-2016, cha nói dài về tần suất Rước lễ, và các lý do thực tế khác nhau tại sao tần suất này thay đổi trong suốt nhiều thế kỷ. Trong phần giới thiệu của cha, cha nói rằng cha cố gắng giới hạn mình vào một câu trả lời ngắn gọn, vốn là khá hợp lý, và do đó cha không thể nói các việc khác, chẳng hạn tư thế của các tín hữu khi Rước lễ. Tuy nhiên, con nghĩ rằng vấn đề tự nó sẽ rất thú vị để điều tra từ quan điểm của sự phát triển lịch sử. Xin cha cho chúng con biết một lịch sử ngắn gọn về tư thế, và sự thực hành của các tín hữu trong Nghi thức Rước lễ. - M. S., Pittsburgh, Pennsylvania, Hoa Kỳ.*

Đáp: Tư thế cho việc Rước Lễ đã thay đổi theo thời gian, và vẫn còn khác nhau giữa nhiều nghi lễ của Hội Thánh. Nó cũng phụ thuộc vào tần suất Rước lễ, việc Rước lễ dưới một hay hai hình, và cách thức cho Rước lễ dưới hai hình.

Về nơi Rước lễ của các tín hữu, truyền thống Latinh thời đầu ưa chuộng việc đến gần bàn thờ, và thật ra, hầu hết các giải pháp sau này duy trì một mối quan hệ với bàn thờ, mặc dù trong thực tế, việc Rước lễ diễn ra một nơi khác. Trong một số khu vực, nơi có đông người Rước lễ, giáo sĩ sẽ đi đến gần các tín hữu.

Khi cung thánh được tách ra khỏi phần chính của nhà thờ bằng các cửa, các cửa này được mở ra vào thời gian Rước lễ, để các tín hữu có thể đi vào và Rước lễ ở một bàn thờ cạnh. Sự thực hành này đã được cắt giảm từ đầu thế kỷ IX. Sau đó, cung thánh bắt đầu được bao quanh bởi một tường cao, và các tín hữu sẽ đến Rước lễ ở một bàn thờ được dựng lên bên ngoài tường này. Ở một số nơi, như miền Bắc Phi, các tín hữu sẽ đến gần một chấn song. Chấn song này là cao hơn so với chấn song bàn thờ, và cao đến ngực. Vì vậy, cho đến thời điểm này, tư thế Rước lễ là đứng. Đây vẫn là sự thực hành của hầu hết các Hội Thánh Đông Phương, vì đối với họ, tư thế quỳ không là tư thế chung phụng vụ.

Từ thế kỷ IX, việc thực hành Rước lễ chỉ bằng rước Mình Thánh và trực tiếp trên lưỡi đã trở thành quy định. Tương tự như vậy, giữa thế kỷ XI và XVI, sự thực hành Rước Mình Thánh trong khi quỳ dần dần chiếm uy thế trong nghi lễ Latinh.
Khoảng thế kỷ XIII, ở một số nơi có việc giăng một tấm vải, do hai thừa tác viên cầm, cho người Rước lễ quỳ. Sau đó, trong thế kỷ XVI, người ta thường đặt miếng vải trên bàn hoặc ghế dài giữa gian giữa và cung thánh. Bởi vì việc này tỏ ra khá thuận tiện cho việc cho Rước lễ, chúng dần dần được thay thế bởi chấn song bàn thờ bằng gỗ, kim loại hoặc đá, vốn là phổ quát trong thực hành từ thế kỷ XVII cho đến gần đây.
Mặc dù Công đồng chung Vatican II đã không kêu gọi cất đi chấn song bàn thờ, trong thực tế, chúng đã được loại bỏ ở nhiều nơi. Việc thực hành Rước lễ đứng chứ không quỳ gối, và rước trên tay chứ không phải trên lưỡi, cũng là phổ biến hơn. Việc cho Rước lễ dưới hai hình, lấy Máu Thánh trực tiếp từ chén thánh, cũng ảnh hưởng đến sự thay đổi tư thế. Các qui chế phụng vụ vẫn cho phép quỳ, mặc dù Hội đồng Giám mục được phép qui định các qui chế khác, nhưng không phải để không cho phép quỳ.
Như vậy, Huấn thị Tổng quát của Sách Lễ Rôma, số 160, có một văn bản hơi khác nhau ở Hoa Kỳ và ở các nước nói tiếng Anh khác.
Ở Anh và xứ Wales, qui chế nói:
"Linh mục sau đó cầm Chén thánh hay Bình thánh, và đi đến gần các người Rước lễ, khi họ, như một quy luật, đến gần linh mục trong đoàn xếp hàng. Các tín hữu không được phép tự mình cầm Mình Thánh hoặc Chén thánh, và không chuyền nhau từ người này đến người khác. Các tín hữu Rước lễ hoặc quỳ hoặc đứng, theo quyết định của Hội Đồng Giám Mục. Tuy nhiên, khi họ Rước lễ đứng, họ được đề nghị làm một cử chỉ thích hợp của

sự tôn kính, như được xác định trong các qui chế, trước khi Rước lễ".
Ở Hoa Kỳ:
"... qui chế cho việc Rước Lễ trong các giáo phận của Hoa Kỳ là tư thế đứng. Các người Rước lễ không được từ chối cho Rước lễ, bởi vì họ quỳ. Thay vào đó, các trường hợp như vậy cần được giải quyết về mục vụ, bằng cách cung cấp cho các tín hữu giáo lý đúng về các lý do của qui chế này.
"Khi Rước lễ, người Rước lễ cúi đầu của mình trước Bí Tích như một cử chỉ tôn kính, và tiếp nhận Mình Thánh Chúa từ thừa tác viên. Mình Thánh có thể được rước trên lưỡi hay trên tay, tùy theo quyết định của mỗi người Rước lễ. Khi Rước lễ dưới hai hình, cử chỉ tôn kính cũng được thực hiện trước khi rước Máu Thánh". (Zenit.org 18-10-2016)

54.TƯ THẾ RƯỚC LỄ ĐỨNG HAY QUỲ LÀ DO CÁ NHÂN TÍN HỮU CHỌN.

Sau bài trả lời của tôi ngày 18-10 về các tư thế khi Rước lễ, nhiều độc giả đã nêu ra một thiếu sót nhỏ trong bài ấy.
Hỏi: Đề cập đến Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), một linh mục đã viết: *"Tôi muốn chỉ ra rằng cha đã sử dụng văn bản từ một phiên bản cũ của Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma Hoa Kỳ trong bài của cha. Bản văn của câu 160 trong GIRM, mà cha đã trích dẫn trong bài viết, là từ bản dịch năm 2002 của GIRM. Khi Sách Lễ Rôma được phát hành vào năm 2011, đã có một vài thay đổi nhỏ đối với GIRM, trong đó có cả câu 160.*
Bản văn hiện hành của câu 160 là như sau: 'Qui định được thiết lập cho các giáo phận của Hoa Kỳ là rằng việc Rước lễ là Rước lễ đứng, trừ khi một cá nhân tín hữu mong muốn Rước lễ quỳ".

Đáp: Cha nói chính xác, xin cám ơn cha. Dường như tôi đã lấy một trường hợp xấu của sự lười biếng về không cập nhật văn bản.

Tuy nhiên, cần phải nhận định rằng phiên bản mới này của qui chế đã cải thiện đáng kể phiên bản trước đó, vốn hình như bao hàm rằng việc Rước lễ quỳ là một cái gì đó của một vấn đề, vốn đòi hỏi sự can thiệp mục vụ.

Qui định mới này là phù hợp với tư duy của Tòa Thánh, và để lại tự do cho cá nhân tín hữu muốn Rước lễ quỳ, trong khi không hề có phán đoán nào về ý định của cá nhân khi người ấy chọn Rước lễ quỳ. (Zenit.org 1-11-2016)

55.QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CHO RƯỚC LỄ NGOÀI THÁNH LỄ

***Hỏi**: Tôi đọc bài viết của cha về việc cho Rước Lễ. Tôi hiểu các quy định cho ngày Chúa nhật, nhưng tôi hiểu bài viết nói rằng chúng ta không có một Phụng Vụ Lời Chúa và việc Rước lễ các ngày trong tuần. Trong năm 2013, Đấng Bản Quyền của chúng tôi cấm thục hiện Nghi thức cho Rước lễ vào các ngày trong tuần, khi Thánh Lễ được cử hành vào một thời điểm khác trong ngày thường. Điều này có vẻ là mới đối với tôi. Liệu Nghi lễ Rôma (De Sacra Communion.. extra Missam) năm 1978 đã bị bãi bỏ chăng? Nó không nhắc đến việc cấm sử dụng việc cho Rước lễ ngày thường, ngay cả khi chúng ta có Thánh Lễ vào một thời điểm khác trong ngày ấy trong nhà thờ. Tôi không muốn gia tăng việc cho Rước lễ mà không cần thiết, nhưng tôi nghĩ rằng thật là đúng để có việc cho Rước lễ, bằng cách sử dụng các nghi thức chính xác vào các ngày trong tuần. Tôi quyết định vâng lời Đấng Bản Quyền, nhưng tôi nghĩ ngài đã vượt quá luật rồi. - D. V., Ohio, Hoa Kỳ.*

Đáp: Có một câu châm ngôn đôi khi được sử dụng trong giáo luật, nói rằng: Hãy phân biệt các tình huống, và luật sẽ đi đến thỏa thuận (*Distingue tempora et concordabis iura*).

Tôi nghĩ rằng thật là an toàn khi nói rằng Nghi lễ Rôma đã không được bãi bỏ, và rằng Đức Giám mục đã không vượt quá quyền hành của mình.

Phần dẫn nhập cho 'Nghi thức Rước lễ và Tôn Thờ Thánh Thể ngoài Thánh Lễ' cho biết:

"14. Các tín hữu sẽ được dẫn đến việc thực hành Rước lễ trong Thánh Lễ đang được cử hành. Tuy nhiên, các linh mục không được từ chối cho một tín hữu Rước lễ, khi người này vì một lý do hợp pháp xin được Rước lễ ngoài Thánh Lễ".

"16. Việc cho Rước lễ có thể được thực hiện ngoài Thánh lễ vào bất cứ ngày nào và giờ nào. Tuy nhiên, thật là thích hợp để xác định giờ cho Rước lễ, với sự chú ý đến sự tiện lợi của các tín hữu, để cho việc cử hành có thể diễn ra trong một hình thức đầy đủ hơn, và có lợi ích tinh thần lớn hơn".

Bộ Giáo Luật năm 1983 cũng lưu ý:

"Điều 918. Hết sức khuyến khích các tín hữu rước lễ trong chính Thánh Lễ. Tuy nhiên, nếu có người xin với lý do chính đáng, thì có thể cho Rước lễ ngoài Thánh Lễ, miễn là giữ các nghi thức phụng vụ" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Trang web của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ bàn về chủ đề này trong trường hợp không có sẵn linh mục tại chỗ. Trong phần các câu hỏi thường được hỏi, Hội đồng nói:

"Trong những năm gần đây, chủ đề 'Việc cho Rước lễ ngày thường khi thiếu vắng Linh mục' đã được nêu ra bởi các vị Giám đốc Phụng tự Giáo phận, và trong Hội nghị Quốc gia năm 1998 của các Ủy ban Phụng vụ Giáo phận. Khi ấy Ban Thư ký Phụng vụ tiến hành tham vấn với các vị Giám đốc Phụng tự Giáo phận, các mục tử và Giám mục, mà đỉnh cao là một cuộc

thảo luận mở rộng của các thành viên và chuyên gia tư vấn của Ủy ban về Phụng vụ trong hội nghị ngày 13-3-2000, tại Washington DC.

Các phản ảnh sau đây được cung cấp bởi các Giám mục và các cố vấn của họ, và có thể phục vụ hoặc hỗ trợ các Giám mục, trong việc xây dựng các hướng dẫn cho lĩnh vực quan trọng này của đời sống mục vụ.

"Thánh lễ hàng ngày

"Bất kỳ cuộc thảo luận nào về phụng tự các ngày trong tuần, phải bắt đầu bằng cách nhắc lại tầm quan trọng và tính quy phạm của Thánh lễ hằng ngày, trong đời sống của mỗi cộng đoàn Công giáo. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI khuyến nghị rằng các linh mục 'hãy xứng đáng và sốt sắng cử hành Thánh Lễ mỗi ngày, để cả họ và phần còn lại của các tín hữu có thể tận hưởng các lợi ích, vốn tuôn chảy quá phong phú từ hy tế thập giá'. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhắc lại các lời này khi nói rằng việc cử hành Thánh lễ là 'thời điểm quan trọng nhất trong ngày của linh mục, là trung tâm của đời sống của linh mục', và thúc giục rằng 'các linh mục cần được khuyến khích để cử hành Thánh lễ mỗi ngày, ngay cả trong trường hợp không có cộng đoàn, vì Thánh lễ là một hành động của Chúa Kitô và Hội Thánh (x. ibid, 13; Bộ Giáo Luật, điều 904)'.

"Ở nơi khác, Đức Thánh Cha khuyến khích các chủng sinh hãy 'tham dự Thánh lễ mỗi ngày, trong một cách thức mà sau đó họ sẽ chọn việc cử hành Thánh lễ mỗi ngày là một quy luật của đời sống linh mục của họ'. Trích dẫn Cha xứ họ Ars, Đức Thánh Cha cũng khuyên: "Do đó, thật tốt đẹp biết bao khi một linh mục hiến tế đời mình cho Thiên Chúa trong Thánh lễ mỗi buổi sáng".

"Các điểm thay đổi

"Trong những năm gần đây, Hội Thánh tại Hoa Kỳ đã cảm nghiệm một sự giảm số lượng của các linh mục, để có thể cử hành Thánh Lễ hàng ngày trong các cộng đoàn giáo xứ chúng ta.

Thật vậy, ở một số nơi, một linh mục được bổ nhiệm làm cha xứ của một số giáo xứ, và hầu như chỉ có thể cử hành Thánh lễ ngày Chúa nhật trong mỗi cộng đồng của các giáo xứ này. Trong các trường hợp khác, ngay cả không có Thánh Lễ Chúa Nhật mỗi tuần nữa. Do đó, Sách nghi thức cử hành Phụng vụ khi thiếu Linh mục đã được sử dụng.

"Đáp ứng mục vụ

"Trong các cuộc thảo luận gần đây, Ủy ban về Phụng vụ xem xét một số nguyên tắc, mà Ủy ban đề nghị cho các Giám mục, để các ngài phát triển các qui định giáo phận về vấn đề làm thế nào giải quyết các vấn đề liên quan. Các nguyên tắc này được trình bày như là một điểm khởi đầu cho các sự cân nhắc:

"1. Bất cứ khi nào có thể được, Thánh lễ hàng ngày nên được cử hành trong mỗi giáo xứ.

"2. Bất cứ khi nào Nghi thức Cho Rước lễ Ngoài Thánh lễ với một Cử hành Lời Chúa được dự kiến vào một ngày trong tuần, mọi nỗ lực phải được thực hiện. để tránh bất kỳ sự nhầm lẫn giữa việc cử hành này và Thánh Lễ. Thật vậy, các cử hành như vậy nên khuyến khích các tín hữu có mặt, và tham gia vào việc cử hành Thánh Lễ.

"3. Bất cứ khi nào có thể được, lịch cử hành Thánh lễ của các giáo xứ lân cận nên được thông báo cho giáo dân. Nếu một giáo xứ gần đó cử hành Thánh Lễ vào một ngày trong tuần được ấn định, sự xem xét nghiêm túc là cần khuyến khích người dân tham dự Thánh Lễ ấy, thay vì giáo xứ dự trù một buổi Phụng Vụ Lời Chúa kèm theo việc cho Rước lễ.

"4. Khi Thánh Lễ ngày thường được lên kế hoạch trong một giáo xứ, thường là không thích hợp để sắp xếp một buổi Phụng Vụ Lời Chúa kèm theo việc cho Rước lễ. Nghi thức này được thiết kế cho 'các người bị cản trở không có mặt tại Thánh lễ của cộng đồng'. Khi cần thiết, lịch cho các cử hành này không bao giờ nên làm giảm đi 'việc cử hành Thánh Thể [như] là trung tâm

của toàn bộ đời sống Kitô hữu'. Như vậy, các cử hành này không bao giờ nên được xem như là một sự lựa chọn tương đương với sự tham dự trong Thánh Lễ.

"5. Các nghi thức thích hợp cho Buổi Phụng Vụ Lời Chúa kèm theo việc cho Rước lễ được tìm thấy trong cuốn 'Nghi thức Rước lễ và Tôn Thờ Thánh Thể ngoài Thánh Lễ'. Các quy định đặc biệt cho việc Cử hành Lời Chúa ngày Chủ nhật mà thiếu sự hiện diện của một linh mục, là không phù hợp với các cử hành trong ngày thường.

"6. Một Phụng Vụ Lời Chúa kèm theo việc cho Rước lễ, không bao giờ nên được lên kế hoạch cho mục đích 'cung cấp một vai trò' cho các phó tế hoặc các thừa tác viên giáo dân.

Tương tự như vậy, việc lựa chọn một tùy chọn Phụng Vụ An táng ngoài Thánh Lễ để cung cấp một vai trò cho thầy phó tế là không phù hợp. Cũng là không thích hợp khi thầy phó tế chủ trì buổi Phụng vụ An táng ngoài Thánh Lễ, khi có sẵn một linh mục để cử hành Thánh lễ an táng".

Do đó, các qui định do Giám mục ban hành phải là phù hợp với điểm 4 trên đây.

Tuy nhiên, cần ghi nhớ rằng sự qui chiếu là cần dự trù việc cho Rước lễ trong một nhà thờ, nơi mà một Thánh lễ ngày thường được cử hành. Đây là một quyết định mục vụ hợp pháp, vốn thuộc thẩm quyền quyết định của Giám mục. Nghĩa là, không lên lịch cho việc cho Rước lễ ngoài Thánh lễ, nếu Thánh Lễ hàng ngày được cử hành, để tránh việc tạo ra một sự tương đương trong tâm trí của các tín hữu, hoặc theo các cân nhắc mục vụ khác.

Phải thừa nhận rằng, một Giám mục khác có thể đi đến kết luận ngược lại trong hoàn cảnh mục vụ khác. Trong trường hợp như vậy, ngài sẽ không cần làm gì cả, vì luật phổ quát không cấm có cả Thánh Lễ và việc cho Rước lễ theo lịch trình, mặc dù tôi

không nghĩ rằng tinh thần của các tài liệu này sẽ khuyến khích một thực hành như vậy.
Lệnh cấm của Giám mục sẽ không bao gồm việc một linh mục sử dụng bình thường Nghi lễ Rôma để cho các tín hữu Rước lễ, vì như sách nghi lễ nói: "họ xin với lý do chính đáng để Rước lễ ngoài Thánh Lễ", và họ bị cản trở cách nào đó để tham dự Thánh lễ ngày thường. Các yêu cầu tự phát có thể và nên được ban phép. Nếu các yêu cầu đó là thói quen, và sự trở ngại cho việc tham dự Thánh Lễ là liên tục, tôi nghĩ rằng không có gì có thể ngăn cản linh mục đi đến một thỏa thuận riêng với một cá nhân, hoặc một nhóm tín hữu, để cho họ Rước lễ vào một thời điểm cố định.
Trong các trường hợp này, chúng ta đang nói đến các người Công giáo được huấn luyện tốt, họ không mong muốn gì hơn là có thể tham dự Thánh Lễ. Đức Giám mục, trong mọi khả năng, sẽ hoàn toàn đồng ý đáp ứng các nhu cầu tinh thần của họ. Những gì ngài không mong muốn là rằng Thánh Lễ và việc cho Rước lễ xuất hiện cùng trong một ngày, trên bảng thông báo của giáo xứ, hoặc trên trang web, như là chúng có giá trị thiêng liêng giống như nhau. (Zenit.org 1-11-2016)

56.VỊ TRÍ CỦA SÁCH TIN MỪNG TRÊN BÀN THỜ

Hỏi: *Đâu là vị trí chính xác của Sách Tin Mừng trên bàn thờ? Con đã thấy tại một số nơi, Sách được đặt trên Khăn thánh (Corporal), tại một số nơi khác, Sách được đặt ở một bên của bàn thờ, và thậm chí một số phó tế đặt Sách dựng đứng, để cộng đoàn có thể nhìn thấy rõ. Thưa cha, có qui định nào liên quan chủ đề này không? - D. E., Turin, Ý.*
Đáp: Việc sử dụng một Sách Tin Mừng đầy đủ đã trở nên phổ biến hơn, trong phụng vụ Công giáo, sau cải cách của Công Đồng chung Vatican II. Sách Tin Mừng luôn được xem như một

biểu tượng của Chúa Kitô, cùng với bàn thờ và Thánh giá. Do đó, Sách đã có được sự tôn kính đặc biệt và danh dự phụng vụ. Từ thế kỷ V, Sách đã được đặt trên bàn thờ, được hôn, và được đọc từ một giảng đài đặc biệt, kèm theo với nến và hương. Sách đã được đặt trên một ngai vàng để chủ tọa nhiều Công đồng của Hội Thánh, và được sử dụng trong việc tấn phong Giám mục, và trong việc tuyên khấn của tất cả các hình thức của việc tuyên hứa trọng thể.

Sách chứa đựng các Tin Mừng đã được ghi chép lại cẩn thận, thường được viết với chữ vàng và bạc, và có bìa quý giá. Thánh Ambrôxiô (340-397) nhắc lại bìa vàng của một bản sao ở Milan. Thật vậy, nhà thờ chính tòa Milan vẫn sở hữu một trang bìa ngà voi, được chạm khắc tinh xảo của một Sách Tin Mừng thuộc thế kỷ V. Có rất nhiều thí dụ sau đó của các Sách này cho đến thế kỷ XII.

Sau giai đoạn này, việc sử dụng rộng rãi của Sách lễ trọn bộ, vốn chứa trong một tập sách tất cả những gì cần thiết để cử hành Thánh Lễ, bao gồm các bài đọc, làm cho việc sử dụng một Sách Tin Mừng riêng biệt trong Thánh Lễ ngày càng trở thành lỗi thời.

Hầu hết các Hội Thánh phương Đông không bao giờ bỏ qua việc sử dụng một Sách Tin Mừng. Thí dụ, trong truyền thống Byzantine, Sách Tin Mừng thường được giữ tại một vị trí trung tâm trên bàn thờ. Trong số các nghi thức ban đầu của Phụng Vụ Thánh, có sự "rước nhỏ", mà trong đó linh mục cầm Sách Tin Mừng từ bàn thờ và trao Sách cho thầy phó tế. Phó tế hoặc linh mục, nếu không có phó tế ở đó, đi ngược chiều kim đồng hồ chung quanh bàn thờ, và đi qua gian giữa của nhà thờ, trước khi trở lại lối vào của ngăn cung thánh (iconostasis). Trong số các yếu tố khác, yếu tố này tượng trưng cho Chúa Kitô, Đấng đi giữa dân của Ngài.

Do đó, sự phục hồi việc sử dụng Sách Tin Mừng trong Hội Thánh Latinh có thể cung cấp một sự giàu có của các ý nghĩa và cơ hội huấn giáo.

Đối với vấn đề chính xác, trước hết tôi sẽ gợi ý rằng Sách không nên được đặt trên Khăn thánh, bởi vì Khăn thánh chưa được mở ra ở thời điểm này của Thánh Lễ. Sách có thể được đặt ở trung tâm bàn thờ, ở cùng vị trí mà sau đó Khăn thánh sẽ được mở ra trong phần Phụng Vụ Thánh thể.

Các qui định hiện này là không quá chính xác. Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói:

"122. Khi tới bàn thờ, vị tư tế và các thừa tác viên cúi mình sâu.

"Nếu có mang thánh giá có hình Chúa chịu nạn trong khi đi rước, thì đặt thánh giá gần bàn thờ để thành thánh giá bàn thờ. Chỉ để một thánh giá thôi, nên nếu có rồi thì đem thánh giá đi rước cất đi. Đèn thì đặt trên bàn thờ hay bên cạnh; sách Tin Mừng, thì đặt trên bàn thờ.

"172. Hai tay nâng sách Tin Mừng, thầy phó tế đi trước vị tư tế mà tiến đến bàn thờ; nếu không có cầm sách thì thầy đi bên cạnh.

"173. Khi đến bàn thờ, nếu mang sách Tin Mừng, thầy không bái kính, bước lên bàn thờ đặt sách Tin Mừng trên bàn thờ, rồi cùng với vị tư tế hôn kính bàn thờ.

"Nếu không mang sách Tin Mừng, thầy cúi mình sâu chào bàn thờ cùng với vị tư tế, và cùng với ngài hôn kính bàn thờ.

"Sau đó, nếu có xông hương, thầy sẽ giúp vị tư tế bỏ hương và xông hương thánh giá và bàn thờ.

"D. Những phần việc của thầy đọc sách

"194. Khi tiến ra bàn thờ, nếu không có thầy Phó tế, thầy đọc sách, mặc áo được chấp thuận, có thể mang sách Tin Mừng, nâng cao lên một chút; trong trường hợp này, thầy đi trước vị tư tế; còn nếu không, thầy đi với các người giúp khác.

"195. Khi tới bàn thờ, cùng với những người khác, thầy kính cẩn bái chào bàn thờ. Nếu có mang sách Tin Mừng, thầy bước tới bàn thờ, đặt sách Tin Mừng trên bàn thờ. Sau đó, thầy cùng với các người giúp khác về chỗ của mình trong cung thánh" (Bản dịch Việt ngữ của Lm. Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Các tài liệu khác nói nhiều hơn hoặc ít hơn, so với các qui định trên đây. Vì vậy, những gì bây giờ tôi nói là trong lĩnh vực tư tưởng, và không cần phải được thực hiện như là bắt buộc. Trước hết, sự mơ hồ có lẽ là cố ý, trong chừng mực nó cho phép một số giải pháp thực tiễn, dựa vào diện tích thiết kế của cung thánh, sự hiện diện hay thiếu vắng một phó tế, hoặc ngay cả các yêu cầu đặc biệt của một buổi lễ riêng.

Sau khi nói như vậy, tôi nghĩ rằng chúng ta đang đứng trên nền móng chắc chắn để nói rằng, nhìn chung, việc thực hành tồn tại trong suốt 50 năm qua là đặt Sách Tin Mừng, nằm phẳng, ở trung tâm của bàn thờ, hoặc xê xích một chút của nơi mà Khăn thánh sẽ được mở ra. Đây là giải pháp phù hợp nhất với sự thực hành trước kia, xa lâu như chúng ta có thể biết, và là tập tục ở tất cả các Thánh lễ giáo hoàng, kể từ khi có cải cách hậu Công đồng Vatican II.

Sự thực hành này cũng được yêu cầu, bất cứ khi nào Thánh giá bàn thờ được đặt trên bàn thờ, ở trung tâm đối diện với chủ tế.

Nếu Thánh giá bàn thờ được đặt nơi khác, Sách Tin Mừng có thể được đặt phẳng ở trung tâm của mặt trước bàn thờ, nếu phần hậu cần làm cho giải pháp này là cần thiết.

Tôi không nghĩ rằng việc đặt đứng Sách Tin Mừng trên bàn thờ, điều mà chính bản thân tôi chưa hề nhìn thấy, là một thực hành phụng vụ tốt. Không có truyền thống nào hỗ trợ sự thực hành này, và nó sẽ tạo ra một cực thứ ba gây mất tập trung cho sự chú ý, trong các nghi thức đầu lễ và Phụng Vụ Lời Chúa, khi người ta giả thiết rằng sự chú ý là trước tiên hướng tới ghế chủ tọa của

chủ tế, và sau đó hướng về giảng đài trong phần đọc các bài đọc. Cảm thức tốt phụng vụ nên dành sự chú ý tới Sách Tin Mừng, vào khoảnh khắc khi Sách được công bố. (Zenit.org 8-11-2016)

57.MÙA VỌNG PHỤNG VỤ ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?

***Hỏi**: Xin cha giúp con hiểu biết về vấn đề mùa Vọng, vì Mùa này sắp đến rồi. Sự hình thành và thần học của nó là như thế nào, thưa cha? - D. K., Harare, Zimbabwe*

Đáp: Đây là một câu hỏi quá rộng và thật là không dễ dàng để trả lời nó cách ngắn gọn được. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ cố gắng cung cấp ít nhất một số ý tưởng cơ bản.

Hệ thống hiện nay của chúng ta về tổ chức chu kỳ phụng vụ bắt đầu với Mùa Vọng. Điều này là hoàn toàn hợp lý vì tất cả mọi sự trong Hội Thánh bắt đầu với sự xuất hiện của Chúa Kitô.

Tuy nhiên, năm phụng vụ đã không luôn được xếp đặt theo cách này và do đó không được tổ chức trong mọi gia đình phụng vụ. Các dấu vết sớm nhất của một chu kỳ phụng vụ đi theo tập tục của người Do Thái, và bắt đầu năm mới với lễ Phục sinh, mà ngày lễ này vẫn xác định nhiều ngày lễ khác.

Điều này cũng là hài hòa với sự khởi đầu của năm dân sự, vốn bắt đầu, không trong tháng Giêng, nhưng trong tháng Ba. Theo một số truyền thống Kitô giáo, ngày xuân phân, vốn rơi vào ngày 25-3, là ngày đầu tiên của sự sáng tạo, ngày của mầu nhiệm Nhập Thể, và ngày của Chúa bị đóng đinh. Là một nhân chứng cho truyền thống này, chúng tôi biết Sách bài đọc lâu đời nhất, đó là bản viết trên da cừu của Wolfenbüttel (sáng tác trước năm 452), vốn có chu kỳ các bài đọc bắt đầu từ lễ Phục Sinh, và kết thúc vào ngày Thứ Bảy Tuần Thánh của năm sau.

Khi việc cử hành lễ Giáng sinh trở nên phổ biến hơn, cùng với sự việc rằng một số Hội Thánh chuyển lễ Truyền Tin vào trước lễ Giáng sinh, để loại nó khỏi Mùa Chay, ý tưởng bắt đầu năm

phụng vụ trong khoảng thời gian này dần dần manh nha. Điều này được phản ánh trong các sách phụng vụ của thế kỷ VI và thế kỷ VII, vốn bắt đầu bằng lễ Giáng sinh. Một hoặc hai thế kỷ sau đó, khi mùa Vọng được quan niệm như là một sự chuẩn bị cho lễ Giáng sinh, chúng ta tìm thấy các cuốn sách bắt đầu với Chúa Nhật I Mùa Vọng, và sự sử dụng này là phổ biến sau thế kỷ IX.

Dường như việc cử hành phụng vụ Mùa Vọng có nguồn gốc ở miền nam nước Pháp và Tây Ban Nha, đôi khi với một tính cách sám hối đáng kể. Tại Rôma, chúng tôi tìm thấy các dấu vết đầu tiên của việc cử hành phụng vụ này vào thế kỷ VI, đôi khi với năm hoặc sáu Chúa Nhật. Chúa nhật IV mùa Vọng có thể đã được thiết lập bởi Đức Giáo Hoàng Grêgôriô Cả sau năm 546, mặc dù mùa Vọng dài hơn vẫn còn tìm thấy ở một số nơi cho đến thế kỷ XI, và vẫn còn tồn tại trong nghi lễ Ambrôxiô ở Milan.

Dưới ảnh hưởng của sự thực hành phụng vụ Tây Ban Nha và Pháp, mùa Vọng Rôma bắt đầu từ từ đưa vào tính cách đền tội, ăn chay, sử dụng lễ phục màu tím, bỏ qua kinh Te Deum và kinh Vinh Danh (Gloria), không sử dụng đàn phong cầm và không chưng hoa bàn thờ. Tuy nhiên, tính cách sám hối không đi vào các bản văn phụng vụ Thánh Lễ và Thần vụ Thánh, vốn thường bày tỏ sự mong muốn đón nhận Chúa đang đến.

Từ một quan điểm lịch sử, các kinh nguyện sử dụng trong Mùa Vọng được lấy từ các bản viết tay cổ xưa, được gọi là Cuộn giấy da ở Ravenna (từ thế kỷ V đến thế kỷ VI) và Sách Bí tích Gêlaxiô (thế kỷ VII). Chủ đề liên tục của chúng là sự xuất hiện của Chúa Kitô, cả trong sự nhập thể (sự đến lần thứ nhất) và vào ngày tận thế (sự tái lâm). Chúng đề cập đến sự thanh luyện cần thiết để xứng đáng đón nhận Chúa, nhưng không có dấu vết của sự sợ hãi hay sầu buồn.

Các cải cách hiện tại của lịch phụng vụ và Sách lễ, trong khi giữ lại một số yếu tố này như là cần thiết cho việc chuẩn bị tinh thần

cho lễ Giáng sinh, đã giảm bớt phần nào khía cạnh đền tội, cho phép việc chưng hoa cách vừa phải, và sử dụng đàn phong cầm nhiều hơn trước kia.

Do đó, Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) số 305 cho biết:

"Trong Mùa Vọng, bàn thờ được chưng hoa cách vừa phải, thích hợp với đặc tính của mùa, để không cho thấy quá sớm niềm vui trọn vẹn của ngày Sinh Nhật Chúa".

Và GIRM số 313:

"Trong Mùa Vọng được phép đánh phong cầm và các nhạc cụ khác cách vừa phải, phù hợp với đặc tính của mùa này, nhưng đừng đi trước niềm vui trọn vẹn của lễ Chúa Giáng Sinh" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Do đó, mặc dù Mùa Vọng không còn được coi là một mùa sám hối, việc lưu giữ một số các yếu tố trước kia như lễ phục màu tím, bỏ qua kinh Vinh Danh (Gloria), nhấn mạnh sự tương phản giữa thời gian chuẩn bị và niềm vui ngày lễ Giáng sinh.

Về linh đạo của mùa Vọng, qui chế tổng quát cho lịch phụng vụ nói:

"39. Mùa Vọng có hai đặc tính: vừa là mùa chuẩn bị mừng lễ Giáng sinh, trong lễ này kính nhớ việc Con Thiên Chúa đến lần thứ nhất với loài người, vừa là mùa qua việc kính nhớ này, các tín hữu hướng lòng trông đợi Chúa Kitô đến lần thứ hai trong ngày tận thế. Vì hai lý do này, Mùa Vọng được coi như là mùa sốt sắng và hân hoan mong đợi".

"40. Mùa Vọng bắt đầu bằng giờ Kinh Chiều I của Chúa Nhật, vốn rơi vào gần ngày 30-11, và kết thúc trước Kinh Chiều I của lễ Giáng sinh.

"41. Các Chúa nhật của mùa này được gọi là Chúa nhật I Mùa Vọng, Chúa nhật II Mùa Vọng, Chúa nhật III Mùa Vọng và Chúa nhật IV Mùa Vọng.

"Các ngày trong tuần từ ngày 17 đến ngày 24-12 giúp chuẩn bị trực tiếp hơn cho ngày sinh của Chúa".
Lời giải thích, vốn đi kèm với phần giới thiệu qui chế tổng quát cho lịch phụng vụ, nêu rõ:
"Các bản văn phụng vụ Mùa Vọng trình bày một sự thống nhất, được chứng minh bởi việc đọc hầu như hàng ngày sách ngôn sứ Isaia. Tuy nhiên, hai phần của Mùa Vọng có thể được phân biệt rõ ràng, mỗi phần có ý nghĩa riêng của nó, như các kinh tiền tụng mới minh họa rõ ràng. Từ Chúa nhật I Mùa Vọng cho đến ngày 16-12, phụng vụ diễn tả tính cách cánh chung của Mùa Vọng, và thúc giục chúng ta mong chờ sự tái lâm của Chúa Kitô. Từ ngày 17 đến ngày 24-12, các phần riêng của Thánh lễ và Giờ Kinh Phụing Vụ chuẩn bị trực tiếp hơn cho việc cử hành lễ Giáng Sinh".
Sau Công đồng chung Vatican II, Sách bài đọc mới cho mùa Vọng tăng số lượng các bài đọc. Các người soạn thảo Sách bài đọc mới đã thực hiện một nghiên cứu toàn diện của tất cả các Sách bài đọc của Hội Thánh Phương Tây cho khoảng thời gian 1.500 năm, và chọn tất cả các bài tốt nhất và truyền thống nhất. Kết quả là gồm có 75 bài đọc. Hai Chúa nhật đầu tiên công bố sự xuất hiện của Chúa để phán xét, Chúa nhật III diễn tả niềm vui của việc Chúa đã gần đến, Chúa nhật IV và là Chúa nhật cuối cùng "xuất hiện như là một Chúa nhật của các tổ phụ của Cựu Ước và Đức Trinh Nữ Maria, với dự báo của sự ra đời của Chúa Kitô". Các bài đọc trong tuần tuân theo thần học, vốn đã được diễn tả trong ngày Chúa nhật trước đó.
Trong khi Sách lễ của hình thức ngoại thường chỉ có các kinh nguyện riêng cho Chủ nhật và các ngày gần lễ Giáng Sinh, Sách Lễ Rôma hiện tại có một lời nguyện chung cho mỗi ngày của Mùa Vọng, một lựa chọn rộng hơn các lời nguyện khác cho Thánh Lễ, và hai kinh tiền tụng theo mùa, vốn chưa từng có trước đây.

Cuối cùng, một yếu tố đặc trưng của mùa này là các điệp ca O tuyệt vời, được một số tác giả gán cho Giáo Hoàng Grêgôriô Cả, mặc dù được đưa vào phụng vụ trễ hơn. Chúng được sử dụng trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ, và trong Sách bài đọc trong các ngày từ ngày 17 đến 24-12, và loan báo Chúa Kitô đến với muôn dân. (Zenit.org 15-11-2016)

58.VIỆC LINH MỤC DÂNG LỄ MỘT MÌNH ĐƯỢC QUI ĐỊNH THẾ NÀO?

Hỏi: *Trong bài viết của cha "Việc cử hành Thánh lễ trong thầm lặng" (ngày 7-1-2008), cha đã nói rằng việc cử hành Thánh lễ hàng ngày "được khuyến nghị cho mọi linh mục, ngay cả khi có thể giáo dân không hiện diện ở đó". Ý kiến của cha có lẽ dựa vào Bộ Giáo luật điều 904: "linh mục nên siêng năng dâng lễ". Tuy nhiên, con luôn hiểu rằng các quy tắc của Hội Thánh về vấn đề này làm cho hiểu rõ ràng rằng, một linh mục không nên cử hành Thánh lễ, nếu không có ít nhất một người khác có mặt. Điều này được dựa vào sự việc không thể phủ nhận rằng Thánh lễ không phải là một sự sùng kính riêng tư, nhưng là sự thờ phượng công khai của Hội Thánh, và được nêu rõ tại Điều 906: "Nếu không có lý do chính đáng và hợp lý, tư tế không được cử hành lễ Thánh Thể nếu không có ít là một vài giáo dân tham dự". Con sẽ nghĩ rằng lòng sùng mộ riêng tư của linh mục, tuy là đáng khen ngợi, sẽ không cấu thành "một nguyên nhân chính đáng và hợp lý", khi phải đối mặt với lệnh cấm này. - P. A., London, Anh.*

Đáp: Nhận xét này của tôi là từ nhiều năm trước đây, nhưng tôi muốn xem lại chủ đề kỹ hơn.

Trước hết, tôi đồng ý với nguyên tắc của độc giả trên đây rằng Thánh Lễ về cơ bản là sự thờ phượng công khai, chứ không phải một lòng sùng kính riêng tư. Thật là không đúng cho một linh

mục, nếu ngài thích dâng lễ một mình bất cứ khi nào có ít nhất một tín hữu có mặt. Tôi cũng nói rằng ngài thường ưa thích việc cử hành Thánh lễ cộng đồng.

Tuy nhiên, xin phép cho tôi có ý kiến khác về việc dâng lễ một mình là bị cấm, hoặc sự mong muốn của linh mục để dâng lễ hàng ngày sẽ không cấu thành một "lý do chính đáng và hợp lý". Các điều luật được bạn đọc này nhắc đến là như sau:

"Điều 904: Các tư tế nên luôn tâm niệm rằng công việc cứu chuộc hằng được tiếp tục thi hành trong mầu nhiệm Hy Lễ Thánh Thể; do đó, họ nên siêng năng dâng lễ. Hơn nữa, rất đáng mong ước các tư tế dâng lễ mỗi ngày, cả khi giáo dân không thể hiện diện, bởi lẽ Thánh Lễ là tác động của Đức Kitô và của Hội Thánh; chính khi cử hành Thánh Lễ mà các tư tế chu toàn nhiệm vụ chính yếu của mình".

"Điều 906: Nếu không có lý do chính đáng và hợp lý, tư tế không được cử hành lễ Thánh Thể nếu không có ít là một vài giáo dân tham dự" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Vì vậy, chúng ta có hai điều luật vốn là không mâu thuẫn với nhau. Một điều luật khuyến nghị dâng lễ hàng ngày, và một điều luật đòi hỏi sự hiện diện của tín hữu.

Truyền thống cũ của hai điều luật này là truyền thống của điều luật 906. Việc cấm Thánh Lễ mà không có người giúp lễ, hoặc ít nhất là sự hiện diện của một tín hữu để thưa đáp, được tìm thấy từ thế kỷ XII. Đã có một số trường hợp ngoại lệ, chẳng hạn như trong thời kỳ bệnh dịch hạch, nếu cần thiết để mang của ăn đàng cho người hấp hối, nếu người giúp lễ bỏ đi trong Thánh Lễ, hoặc nếu linh mục bị buộc kiêng cử hành Thánh lễ trong một thời gian dài. Việc nhấn mạnh về sự hiện diện của người giúp lễ là bởi vì người giúp lễ đại diện cho toàn tín hữu Công giáo.

Tuy nhiên, phải lưu ý rằng điều 906 thực sự là ít hạn chế hơn điều tương đương 813.1 của Bộ Giáo luật năm 1917. Bộ giáo luật mới không còn đòi hỏi sự hiện diện của người giúp lễ, hoặc bất kỳ tín hữu nào. Điều luật cũ cũng đòi hỏi một "nguyên nhân nghiêm trọng" hoặc sự cần thiết nghiêm trọng để dâng lễ mà không ai có mặt. Điều luật hiện tại cho thấy sự diễn tả yếu hơn của "nguyên nhân chính đáng và hợp lý". Theo một bình luận liên quan "một nguyên nhân như vậy có thể được chứng minh khi không có sự hiện diện của một tín hữu, và khi linh mục không thể tham dự vào một cử hành cộng đồng, thí dụ, do bệnh tật, thương tật hoặc đi du lịch. Một nguyên nhân chính đáng và hợp lý sẽ không là sự tiện lợi của linh mục, hay sở thích của ngài để dâng lễ một mình".

Mặt khác, khuyến nghị về dâng lễ hàng ngày là tương đối mới. Bộ Giáo luật năm 1917 buộc các linh mục dâng lễ nhiều lần trong năm, và người ta thường cho rằng việc dâng lễ ba hoặc bốn lần là đủ để chu toàn nghĩa vụ.

Tuy nhiên, việc dâng lễ mỗi ngày được cổ vũ không ngừng, như là một phần của sứ vụ của linh mục, và đã trở nên phổ biến hơn. Trong trường hợp này, bất kỳ việc dâng lễ nào cũng là một hành động công khai, vì một linh mục là một người của công chúng, và các hành vi phụng vụ của ngài là không bao giờ một vấn đề về lòng sùng kính riêng tư, nhưng luôn luôn là một hành động của Hội Thánh.

Chính trong bối cảnh này mà Tôi Tớ Chúa Felix Cappello (1879-1962), linh mục Dòng Tên, chuyên viên Giáo luật nổi tiếng, dần dần thuyết phục Tòa Thánh để giảm bớt các hạn chế, và xem sự mong muốn cá nhân của linh mục để cử hành Thánh Lễ như là lý do đủ để dâng lễ, ngay cả khi có thể giáo dân không hiện diện ở đó.

Dòng suy nghĩ này về Thánh lễ, như là nhiệm vụ trung tâm của linh mục, đã được phản ánh trong suy tư của Công đồng chung

Vatican II, và trong huấn quyền của Đức Giáo hoàng. Thí dụ, văn kiện công đồng Presbyterorum ordinis nói:
"13. Như thừa tác viên của những Việc Thánh, nhất là trong Hiến Tế Thánh Lễ, các Linh Mục đặc biệt đóng vai Chúa Kitô, Đấng đã tự hiến chính mình làm lễ vật thánh hóa nhân loại; và như thế các ngài được mời gọi bắt chước điều các ngài đang thi hành, vì khi cử hành mầu nhiệm Chúa chịu chết, các ngài phải lo khắc chế chi thể mình khỏi tật xấu và dục vọng. Công việc cứu chuộc chúng ta được liên tục 14 thực hiện trong mầu nhiệm Hiến Tế Thánh Lễ, trong đó các linh mục chu toàn chức vụ trọng yếu nhất của mình; do đó, hết sức khuyến khích việc cử hành Thánh Lễ hằng ngày dù các tín hữu không thể tới dự, vì đó là hành động của Chúa Kitô và của Hội Thánh. Như vậy, trong khi liên kết với hành động của Chúa Kitô Linh Mục, hằng ngày các Linh Mục tự hiến toàn thân cho Chúa, và trong khi được Mình Chúa Kitô nuôi dưỡng, tự thâm tâm mình, các ngài tham dự vào tình yêu của Đấng đã tự hiến làm lương thực nuôi các tín hữu. Trong khi thi hành các Bí Tích, các ngài cũng hiệp nhất với ý muốn và tình yêu của Chúa Kitô; và các ngài thể hiện sự hiệp nhất đó một cách đặc biệt, khi tỏ ra hoàn toàn và luôn luôn sẵn sàng ban Bí Tích Cáo Giải mỗi khi các giáo hữu thỉnh cầu một cách hợp lý. Trong khi các ngài đọc Kinh Nhật Tụng, Hội Thánh mượn tiếng của các ngài để không ngừng cầu nguyện nhân danh toàn thể nhân loại, và để kết hợp với Chúa Kitô, Đấng "luôn luôn sống để cầu bầu cho chúng ta" (Bản dịch Việt ngữ của Phân khoa Thần học Giáo hoàng Học viện Piô X Đà Lạt).
Tôi tin rằng chính suy tư này về tính trung tâm của Thánh Lễ trong đời sống của linh mục, và thực sự trong đời sống của Hội Thánh, đã dẫn đến việc nới lỏng các hạn chế, mà chúng ta tìm thấy trong Bộ Giáo luật năm 1983, trong khi duy trì nguyên tắc rằng việc dâng lễ cộng đồng luôn được ưa thích hơn.

Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) cũng nói đến chủ đề này.

"19. Sự hiện diện và tham dự tích cực của các tín hữu biểu lộ rõ hơn tính chất cộng đoàn Hội Thánh của việc tế lễ, mặc dầu những điều đó đôi khi không thực hiện được, nhưng việc cử hành Thánh Lễ vẫn luôn luôn có hiệu quả và mang tính chất cao quí, vì là việc của Chúa Kitô và của Hội Thánh, trong việc đó, vị tư tế chu toàn phận vụ ưu tiên của mình và luôn luôn hành động vì sự cứu rỗi của dân. Vì vậy, khuyên các tư tế cử hành Thánh Lễ mỗi ngày, khi có thể"

"254. Nếu không có lý do chính đáng và hợp lý, không được cử hành Thánh Lễ mà không có người giúp hay ít là một tín hữu. Trong trường hợp này, bỏ các lời chào, lời nhắn nhủ và phép lành cuối lễ" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Cuối cùng, "Chỉ nam hướng dẫn cho thừa tác vụ và đời sống Linh mục" công bố năm 2013 (The 2013 Directory for the Ministry and the Life of Priests) nói:

"67. Linh mục được kêu gọi cử hành Hy Tế Thánh Thể Thánh, suy niệm liên tục về hy tế có nghĩa là gì, và biến đổi cuộc sống của mình thành một Hy tế Thánh Thể, vốn trở thành hiển nhiên trong tình yêu cho hy lễ hàng ngày, đặc biệt là trong chu toàn các nhiệm vụ và bổn phận riêng cho bậc sống cùa mình. Tình yêu đối với thánh giá dẫn linh mục tự trở thành một của lễ đẹp lòng Chúa Cha qua Chúa Kitô (x. Rm 12:1). Yêu thương Thánh giá trong một xã hội theo chủ nghĩa khoái lạc là một sự vấp phạm, nhưng từ góc độ của đức tin, đó là nguồn mạch của đời sống nội tâm. Linh mục phải rao giảng giá trị cứu chuộc của thánh giá với lối sống của mình. Thật là cần thiết để gợi lên giá trị không thể thay thế cho các linh mục về cử hành Thánh lễ mỗi ngày - vốn là 'nguồn mạch và đỉnh cao' của đời sống linh mục - ngay cả khi có thể giáo dân không hiện diện ở đó. Về vấn đề này

Giáo hoàng Biển Đức XVI dạy: "Do mục đích này, tôi kết hợp với các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng trong việc khuyến nghị "các linh mục cử hành Thánh lễ hàng ngày, ngay cả khi có thể giáo dân không hiện diện ở đó". Khuyến nghị này là thích hợp với giá trị vô cùng khách quan của việc cử hành Thánh lễ hàng ngày, và được thúc đẩy bởi hoa trái thiêng liêng độc đáo của nó. Nếu được cử hành một cách đầy đức tin và chu đáo, Thánh Lễ có tính mô phạm trong ý nghĩa sâu xa nhất của từ này, vì nó thúc đẩy sự trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, và củng cố linh mục trong ơn gọi của mình". (Zenit.org 22-11-2016)

59.LINH MỤC ĐƯỢC DÙNG MÁY TÍNH BẢNG ĐỂ DÂNG LỄ VÀ ĐỌC CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ KHÔNG?

Hỏi: *Tôi là một linh mục lâu năm và đã học cách sử dụng công nghệ hiện đại, ở nơi nào tôi có thể. Trên bàn thờ trong nhà nguyện riêng của tôi, tôi sử dụng một máy tính bảng để dâng lễ. Thật dễ dàng để sử dụng nó hơn so với cuốn sách lễ nặng nề, mọi sự là tiện lợi hơn ngay tại một nơi. Câu hỏi của tôi là về việc đọc Kinh Thần Vụ. Tôi sử dụng hoặc máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để đọc Kinh Thần Vụ - còn bộ Các Giờ Kinh Phụng vụ nằm yên trên kệ sách. Trong khi lái xe, liệu tôi có thể chính thức đọc Kinh Thần Vụ, bằng cách lắng nghe máy đọc, còn tôi không đọc chữ nào chăng? Liệu việc như thế có đủ cho tôi làm bổn phận đọc Kinh Thần Vụ không, thưa cha? - J. H., Austin, Texas, Hoa Kỳ.*

Đáp: Có hai câu hỏi được bao hàm ở đây: câu thứ nhất về việc sử dụng một máy tính bảng để dâng Lễ; câu thứ hai về cách thức đọc Kinh Thần Vụ. Năm 2012, tôi đã trả lời cho một câu hỏi tương tự và, theo như tôi biết, tình hình vẫn không thay đổi đáng

kể. Bốn năm trước (Bài trả lời ngày 12-6-2012), tôi đã viết như sau:

"Cho đến nay, Hội Thánh hoàn vũ chưa có tuyên bố chính thức nào về việc sử dụng các máy tính bảng điện tử trong phụng vụ. Ít nhất một Đức Hồng Y, khi cử hành thánh lễ trong nhà thờ chính tòa của ngài, đã công khai sử dụng một máy tính bảng thay cho sách lễ, nhưng điều này không tạo ra sự phê chuẩn chính thức. Ngược lại, một tuyên bố gần đây của Hội đồng Giám mục New Zealand nói rằng máy tính bảng không được sử dụng cho Thánh Lễ và các nghi lễ công khai khác.

"Do đó những gì tôi nói không có chỗ đứng chính thức nào. Tôi tự giới hạn vào điều tôi xem có liên quan đến các nguyên tắc phụng vụ mà thôi.

"Mặc dù tôi sử dụng một máy tính, tôi thừa nhận rằng tôi không ái mộ công nghệ và tự quản lý để tồn tại, mà không bị ràng buộc bởi điện thoại di động hay máy tính bảng.

"Liên quan đến việc sử dụng điện thoại hoặc máy tính bảng, tôi không thấy bất kỳ khó khăn lớn nào cho linh mục hay bất cứ ai khác, trong việc sử dụng các thiết bị này để đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, nhất là khi đi đường xa hoặc du lịch.

Đối với việc sử dụng một máy tính bảng để thay thế cho sách lễ, sách bài đọc và sách Tin Mừng trong Thánh Lễ, tôi sẽ do dự nhiều hơn.

"Một mặt, người ta có thể lập luận rằng các sách phụng vụ, giống như bất kỳ cuốn sách nào khác, là một phương tiện lưu giữ và truyền tải thông tin. Trong ý nghĩa này, máy tính bảng thực hiện tốt chức năng tương tự như các trang sách in, nhưng với một số lợi thế gia tăng khác. Ví dụ, máy tính bảng có thể chứa tất cả các sách nghi lễ vào một chỗ, và nó cho phép chủ tế có thể chuyển đổi bản văn từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác khi cần thiết, và điều chỉnh kích cỡ chữ để đọc cách thoải mái nhất.

“Mặt khác, có một nguyên tắc, vốn trong khi không cần thiết cho phụng vụ, là nên cân nhắc cẩn thận trước khi sử dụng các công cụ như vậy.

“Hội Thánh có truyền thống dành riêng các vật dụng được sử dụng trong phụng vụ cho các chức năng thiêng liêng mà thôi. Do đó, các vật dụng này thường được làm phép, để tách rời chúng ra khỏi tất cả các sự sử dụng khác. Người ta không được dùng chén thánh cho mục đích gia dụng; linh mục cũng không được lái xe xung quanh thị trấn trong bộ áo lễ. Lý do cho điều này là không phải sự phi thực tế của hành động, nhưng bởi vì các vật dụng thánh thiêng được dành riêng cho một thời gian, một địa điểm và một chức năng đặc biệt.

“Tương tự như vậy, các cuốn sách được sử dụng trong việc cử hành phụng vụ thường được làm phép và chỉ dành cho việc sử dụng linh thiêng. Chúng cũng được in và bị ràng buộc trong một định dạng, vốn nhấn mạnh mục đích thánh thiêng của chúng.

“Tuy nhiên, máy tính bảng, do bản chất của nó, có khả năng đa dụng. Có một cái gì đó phi lý trong việc sử dụng một máy tính bảng như là một sách lễ hoặc sách bài đọc, và ngay sau đó nó được sử dụng nó để trả lời điện thư, lướt web, hoặc tải về máy một bộ phim.

“Sách Tin Mừng là một trường hợp, mà trong đó tôi tin rằng các qui tắc hiện hành áp dụng cho vấn đề của chúng ta. “Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma”, số 120d, xác định rằng chỉ có sách Tin Mừng, chứ không phải sách bài đọc, có thể được rước đi trong cuộc rước đầu lễ, đặt trên bàn thờ. Sự phân biệt này chắc chắn có nhắm tới máy tính bảng đa dụng, do đó tôi nghĩ chúng ta có thể nói rằng các qui tắc ấy đã loại trừ việc rước máy tính bảng, đặt nó trên bàn thờ, và xông hương cho nó.

“Có thể suy đoán rằng sau này ai đó có thể phát triển một máy tính bảng để sử dụng độc quyền cho phụng vụ, với một thiết kế thích hợp và không có các chương trình khác được cài đặt kèm

theo. Lúc ấy, điều đó có thể làm thay đổi cuộc tranh luận về vấn đề này

“Cho đến khi thời gian ấy xảy ra, tôi nghĩ rằng tốt nhất chúng ta nên tránh sử dụng các công cụ này, để duy trì sự nổi biệt thiêng liêng của phụng vụ khỏi sự buồn tẻ của các hoạt động thông thường.

“Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt, chẳng hạn như khi một linh mục đi du lịch, tự tìm thấy mình bị bắt buộc và không có sách lễ nào để sử dụng, tôi tin rằng linh mục ấy có thể sử dụng một máy tính bảng để cử hành Thánh Lễ”.

Đối với việc đọc Kinh Thần vụ, như đã đề cập ở trên, tôi thấy không có khó khăn đặc biệt và nhiều thuận lợi.

Tuy nhiên, thật là không rõ ràng liệu linh mục có thể chu toàn bổn phận đọc Kinh Thần vụ không, bằng cách nghe Giờ kinh được đọc trên một trong vô số ứng dụng.

Trong một trả lời chính thức, Thánh Bộ Phượng Tự ngày 15-11-2000, làm sáng tỏ một số vấn đề liên quan đến bổn phận đọc các Giờ Kinh Phụng Vụ (Prot. Số 2330/00 / L). Bản dịch tiếng Anh không chính thức này đã được xuất bản bởi Văn phòng phụng vụ của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ.

Trước tiên, Thánh Bộ đưa ra một khẳng định cốt yếu liên quan đến bản chất của Các Giờ Kinh Phụng Vụ

"Việc đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ đầy đủ và mỗi ngày, đối với các linh mục và phó tế chuẩn bị đến chức linh mục, là một phần cốt yếu của thừa tác vụ Hội Thánh của họ.

"Chỉ một tầm nhìn nghèo nàn mới xem trách nhiệm này như một sự hoàn thành thuần túy bổn phận theo Giáo luật, mặc dù nó là như vậy, và không nhớ trong tâm trí rằng việc truyền chức thánh trao cho thầy phó tế và linh mục một sứ vụ đặc biệt, để dâng lên một Thiên Chúa Ba Ngôi lời ca ngợi vì sự nhân từ của Ngài, vẻ đẹp tối thượng của Ngài, và chương trình thương xót của Ngài cho sự cứu rỗi siêu nhiên của chúng ta.

"Cùng với việc ca khen Chúa, các linh mục và phó tế dâng lên Đấng Tối Cao một lời nguyện cầu bầu để xứng đáng đáp ứng các nhu cầu tinh thần và vật chất của Hội Thánh và toàn thể nhân loại.

"Trong thực tế, ngay cả trong các hoàn cảnh tương tự, lời cầu nguyện này không cấu thành một hành động cá nhân, nhưng tạo nên phần của việc thờ phượng công khai của Hội Thánh, trong một cách mà khi đọc Giờ Kinh Phụng Vụ, thừa tác viên thánh chu toàn bổn phận Hội Thánh của mình: linh mục hay phó tế, sống trong sự thân mật của Hội Thánh, hoặc của một nhà nguyện, hoặc nơi cư trú của mình, tự dâng mình để đọc Kinh Thần Vụ, ngay cả khi có thể không có ai cùng đọc với mình, là thực hiện một hành vi, vốn có tính Hội Thánh cao cả nhân danh Hội Thánh, và vì lợi ích của toàn Hội Thánh, kể cả toàn nhân loại nữa. Sách Nghi thức Giám mục nói**: "**Các con có muốn gìn giữ và gia tăng tinh thần cầu nguyện phù hợp với cách sống của các con, và trong tinh thần ấy, các con có muốn chu toàn các Giờ Kinh Phụng Vụ theo điều kiện của các con, làm một với dân Thiên Chúa, để cầu nguyện cho họ và cho toàn thể thế giới không" (Sách Nghi thức Giám mục, Nghi thức truyền chức Phó tế).

"Như vậy, trong nghi thức truyền chức phó tế, thừa tác viên thánh khẩn cầu và tiếp nhận từ Hội Thánh nhiệm vụ của việc đọc các Giờ Kinh Phụng Vụ, do đó, nhiệm vụ này liên quan đến quỹ đạo của các trách nhiệm thừa tác của tân chức, và đi xa hơn về lòng đạo đức cá nhân của mình. Các thừa tác viên thánh, cùng với các Giám mục, tự thấy mình tham gia vào sứ vụ cầu bầu cho Dân Thiên Chúa, vốn đã được giao phó cho họ, như họ được giao cho Môsê (Xh 17, 8-16), các Tông Đồ (1 Tm 2, 1-6) và cho Chúa Giêsu Kitô 'đang ngự bên hữu Thiên Chúa mà chuyển cầu cho chúng ta?' (Rm 8, 34). Tương tự như vậy, Qui định Các Giờ Kinh Phụng Vụ, số 108, nói: "Khi đọc Thánh vịnh

trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ thì ta không đọc nhân danh cá nhân, mà nhân danh Nhiệm Thể Chúa Kitô" (Bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ).

Trong khi điều này không được nói rõ ràng đầy đủ, tôi tin rằng các tài liệu trên đây hàm ý rằng những người có bổn phận đọc Kinh Thần Vụ, cần phải chu toàn một cách trọn vẹn.

Kinh Thần Vụ cũng cần được thực hiện cách cá nhân, vốn bao gồm việc đọc cộng đồng, với một người khác nữa hay riêng tư một mình.

Đây là ý kiến của hầu hết các chuyên viên về luật phụng vụ trước Công đồng chung Vatican II. Thí dụ, nghiên cứu năm 1920 của linh mục E.J. Quigley về Kinh Nhật Tụng theo thần học luân lý nói như sau:

"Liệu một linh mục có thể chu toàn bổn phận của mình bằng cách đọc Kinh Thần Vụ với một người bạn khác không? Được, ngài đã chu toàn, bởi vì việc đọc như thế là lý tưởng của Hội Thánh; và vị linh mục, khi đọc phần của mình (đọc các câu xen kẻ, vv), như trong cộng đoàn, đã thực hiện tốt bổn phận của mình, ngay cả khi người bạn cùng đọc là một giáo dân hoặc một người thiếu chú ý. Trong việc đọc như thế, một linh mục nên thận trọng (1) rằng mình đọc câu xen kẻ, (2) rằng việc đọc câu là liên tiếp với nhau chứ không đồng thời, (3) rằng các câu, vv, được một người bạn (hay cộng đoàn) đọc rõ, phải được nghe rõ bởi người bạn khác hoặc cộng đoàn... ".

Cuốn sách này cũng khuyến nghị rằng "việc phát âm các từ ngữ của Giờ Kinh phải là đầy đủ. Nghĩa là, các từ và âm tiết được lặp lại hoàn toàn mà không cắt xén hoặc đọc tắt". Và rằng "việc phát âm phải là liên tục. Nghĩa là, việc đọc Giờ Kinh phải là liên tục, chứ không bị gián đoạn".

Công việc trên nhằm xác định mức độ tội lỗi liên quan đến việc không phát âm tốt hoặc làm gián đoạn việc đọc Giờ Kinh, nhưng chúng tôi bỏ qua các tham chiếu này, bởi vì Bộ giáo luật

hiện hành nói về sự buộc nặng là phải trung thành với cam kết đọc Kinh Thần Vụ, nhưng không còn đề cập đến tội trọng hoặc tội nhẹ nữa. Điều này là phù hợp với các tiêu chuẩn chung của Bộ Giáo luật là không chính thức buộc sự vi phạm các giới luật của Hội Thánh bằng hình phạt tội lỗi nữa.

Trong việc giải quyết điểm này, câu trả lời chính thức nói trên cho biết thêm:

"**Câu hỏi** # 2: Liệu sự bắt buộc nặng (*sub gravi*) mở ra cho việc đọc toàn bộ Kinh Thần vụ không?

"**Đáp**: Xin nhớ rõ các điều sau đây:

"- Một lý do nghiêm trọng, chẳng hạn sức khỏe, hoặc bận công tác mục vụ, hoặc một hành động từ thiện, hay mệt mỏi, chứ không phải là một sự bất tiện đơn giản, có thể cho miễn đọc một phần và thậm chí toàn bộ Kinh Thần vụ , theo nguyên tắc chung, vốn xác định rằng một luật Hội Thánh thuần túy không ràng buộc, khi một sự bất tiện nghiêm trọng hiện diện;

"- Việc bỏ một phần hay toàn bộ Kinh Thần Vụ do sự lười biếng hoặc do việc thực hiện các hoạt động giải trí không cần thiết, là không hợp pháp, và thậm chí còn tạo thành một đánh giá thấp, theo mức độ nghiêm trọng của vấn đề, về bổn phận thừa tác của mình và luật của Hội Thánh;

"- Việc bỏ giờ Kinh Sáng (Lauds) và Giờ Kinh Chiều đòi hỏi một lý do lớn hơn, vì các Giờ Kinh này là "hai giờ then chốt của Kinh nguyện hàng ngày" (SC 89);

"- Nếu một linh mục phải cử hành Thánh Lễ nhiều lần trong một ngày, hoặc giải tội nhiều giờ liền, hoặc giảng nhiều lần trong một ngày, và việc này khiến ngài mệt mỏi, ngài có thể xem xét, theo sự thanh thản của lương tâm, rằng ngài có một lý do chính đáng để bỏ một phần tương ứng của Kinh Thần vụ;

"- Đấng Bản quyền của linh mục hay phó tế có thể, vì một lý do chính đáng hoặc nghiêm trọng, tùy theo trường hợp, miễn cho ngài hoàn toàn hoặc một phần việc đọc Kinh Thần Vụ, hoặc

thay thế việc đọc kinh bằng một hành động đạo đức (thí dụ, lần chuỗi Mân Côi, đi đàng Thánh giá, đọc Kinh Thánh hay sách thiêng liêng, một thời gian cầu nguyện thầm kéo dài hợp lý, vv)".

Vì vậy, trong kết luận, tôi tin rằng một cách tổng quát việc sử dụng một ứng dụng, vốn đọc Kinh Thần Vụ, là không đủ để chu toàn bổn phận theo chức thánh. Tuy nhiên, tôi nhìn nhận rằng ý kiến của tôi là một suy luận, và không có lập trường chính thức cách này hay cách khác, và một ứng dụng như vậy có thể nhận được sự chấp thuận chính thức một ngày nào đó.

Các ứng dụng này có thể được sử dụng cách hữu ích bởi bất kỳ tín hữu nào, khi họ không có nghĩa vụ phải đọc Kinh Thần Vụ, nhưng người ấy mong muốn làm như vậy. Tôi tin rằng nó cũng là một lựa chọn hợp pháp cho các linh mục, và những người thường có bổn phận đọc Kinh Thần Vụ, nhưng họ được miễn đọc, do họ gặp một trong các điều kiện nêu trên trong câu trả lời chính thức. (Zenit.org 29-11-2016)

60.VIỆC GIÁO DÂN LÃNH CHÚC LÀNH THAY VÌ RƯỚC LỄ ĐƯỢC QUI ĐỊNH THẾ NÀO?

Hỏi: *Hồi tháng 11-2008, vị phụ tá thư ký của Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí tích đã viết một bức thư chống lại việc chúc lành cho giáo dân, thay vì cho rước lễ. Thư này chứa đựng các chỉ dẫn rất rõ ràng, và qui chiếu đến Bộ giáo luật và Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma [GIRM]. Tôi lo ngại rằng việc thực hành này vẫn được cho phép bởi một số cha xứ. Thưa cha, có điều gì hơn nữa từ Thánh bộ trong vấn đề này không? - J. M., Sydney, Australia.*

Đáp: Chúng tôi đã công bố hầu hết bản văn của bức thư này trong bài trả lời của chúng tôi ngày 29-3-2009, và đã đề cập đến chủ đề trong các năm trước đó (ngày 10 và 24-5-2005).

Trong bài trả lời năm 2009, chúng tôi đã nói: "Gần đây, một tài liệu đã xuất hiện trong nhiều nguồn Internet, cho thấy rằng Tòa Thánh hướng về một quan điểm phủ nhận việc thực hành ấy. Tài liệu này là một bức thư (số 930/08/L) ngày 22-11-2008, được gửi để trả lời cho một câu hỏi riêng tư, và được ký tên bởi Linh mục Anthony Ward, SM, phụ tá thư ký của Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí tích.

"Là một câu trả lời riêng tư, nên bức thư chưa là một qui định với hiệu lực pháp luật và, rõ ràng nó không là một câu trả lời chính thức dứt khoát. Tuy nhiên, nó cung cấp một số gợi ý có giá trị về tính hợp pháp của sự thực hành này, và quan điểm của Tòa Thánh liên quan đến sự thực hành ấy.

"Bức thư nói rằng 'vấn đề này hiện đang nằm trong sự nghiên cứu chu đáo của Thánh bộ', do đó 'hiện nay, Thánh Bộ muốn tự giới hạn cho các nhận xét sau đây':

"1. Việc ban phép lành phụng vụ của Thánh Lễ được trao cho mỗi người và mọi người vào cuối Thánh Lễ, chỉ ít phút sau phần Rước lễ.

"2. Giáo dân, trong bối cảnh của Thánh Lễ, không thể trao ban phép lành. Việc chúc lành, đúng hơn, thuộc thẩm quyền của linh mục (xem Ecclesia de Mysterio, Notitiae 34 (15-8-1997), điều 6, §2; Bộ Giáo luật, điều 1169, §2; và Roman Ritual De Benedictionibus (sách Nghi thức Phép lành Rôma, 1985), số 18.

"3. Hơn nữa, việc đặt một bàn tay hoặc hai bàn tay – vốn có ý nghĩa bí tích riêng của nó, là không thích hợp ở đây - bởi các vị đang cho Rước Lễ, nhằm thay thế cho việc Rước lễ, là không được khuyến khích một cách minh nhiên.

"4. Tông Huấn Familiaris Consortio, số 84 'cấm tất cả mọi chủ chăn, dù bất cứ vì nguyên do nào hay bất cứ vịn cớ gì, ngay cả vì lý do mục vụ, đều không được cử hành bất cứ một thứ nghi thức nào cho những người ly dị tái hôn'. Đáng sợ là bất kỳ hình thức ban phép lành nào, nhằm thay thế cho việc Rước lễ, sẽ tạo

ra ấn tượng rằng các người ly dị và tái hôn đã được trở về, theo nghĩa nào đó, với tình trạng của người Công giáo trong điều kiện tốt như trước.

"5. Theo cách tương tự, đối với những người không được Rước lễ theo qui định của luật, kỷ luật Hội Thánh đã nói rõ rằng họ không được Rước lễ hoặc nhận phép lành. Điều này cũng bao gồm người không Công giáo, và các người được nói đến trong điều 915 (tức là, các người đang bị vạ tuyệt thông hoặc cấm chế, và các người cố chấp trong một tội nặng công khai).

"Mặc dù bức thư không có tính ràng buộc về pháp lý, một số điểm của nó, chẳng hạn như số 2 về việc cấm thừa tác viên giáo dân ban phép lành phụng vụ, chỉ đơn thuần nhắc lại luật lệ hiện hành, và như vậy đã là bắt buộc.

"Bức thư cũng không giải quyết mọi tình huống có thể, chẳng hạn trường hợp các trẻ nhỏ. Do đó, một số giáo phận đã lấy một thái độ thận trọng chờ xem về các phép lành này. Thí dụ, văn phòng phụng vụ của Tổng Giáo Phận Atlanta, trong khi nhắc lại rằng 'Tổng Giáo Phận không có chính sách cấm việc ban phép lành vào lúc cho rước lễ, 'đã thận trọng đề nghị các vị mục tử rằng 'thật là thích hợp để tránh cổ vũ sự thực hành này, cho đến khi một phán quyết dứt khoát hơn về giá trị của nó trong việc cử hành phụng vụ có thể được ban bố'".

Có rất ít thay đổi kể từ thời điểm đó đối với luật phổ quát. Tình trạng pháp lý của việc sử dụng vẫn còn mù mờ, với việc các Giám mục đưa ra các nhận định đứng vào hai phía của lập luận. Tuy nhiên, hình như có xu hướng trong các tài liệu gần đây để ngăn cản việc thực hành, hoặc ít nhất là cho thấy sự do dự nào đó.

Do đó, Giáo Phận thánh Âu-tinh (Saint Augustine) ở Hoa Kỳ có đưa ra các qui định như sau cho các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, nhưng trong trường hợp này, chúng cũng được áp dụng cho các linh mục và phó tế nữa:

"26. Việc chúc lành cho trẻ em hoặc người không Rước lễ không nên được khuyến khích trong khi cho Rước lễ. Nếu các cá nhân tự trình diện, hoặc trẻ em, để nhận chúc lành trong đoàn người lên Rước lễ, thừa tác viên có thể làm dấu Thánh giá lên trán họ. Cử chỉ này không kèm theo bất kỳ lời nói nào khác".

Giáo phận Orlando, trong khi cởi mở hơn, đưa ra một số hạn chế rõ ràng:

"A. Chúc lành - Trong các năm gần đây, việc thực hành đã phát triển rằng các người không Rước lễ, nhưng tham gia đoàn người lên Rước lễ, để nhận sự chúc lành của thừa tác viên. Đối với các cộng đồng đã chọn áp dụng sự thực hành này, xin nhớ rõ điều sau đây: a. Các thừa tác viên giáo dân không chúc lành theo cử chỉ hoặc công thức được sử dụng bởi các giáo sĩ. Thí dụ, họ không được làm dấu Thánh giá trên một người nào, trong khi sử dụng công thức Chúa Ba Ngôi. Một lời đơn giản 'Xin hãy đón nhận Chúa Giêsu vào lòng', với có hoặc không một chạm nhẹ tay vào đầu hoặc vai người ấy là thích hợp. b. Tương tự như vậy, không ai (giáo sĩ hay giáo dân) được chúc lành với Mình Thánh trong tay mình, mô phỏng việc Ban Phép Lành".

Còn Giáo phận Prince George tại Canada nói:

"Trong Thánh Lễ, cử chỉ chúc lành thuộc về thừa tác viên có chức thánh - Giám mục, linh mục hay phó tế - chứ không phải giáo dân (Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo (CCC), số 1669; Bộ Giáo luật (CIC), điều 1169). Nếu một người không Rước lễ đến gần một thừa tác viên ngoại thường, vị này chỉ nói lời chúc đơn giản, chẳng hạn 'Xin Chúa chúc lành cho bạn'. Thừa tác viên ngoại thường không làm bất kỳ cử chỉ nào, chẳng hạn đặt một bàn tay lên người ấy. Việc đặt tay có ý nghĩa bí tích riêng của nó, và là không phù hợp trong bối cảnh này (Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, ngày 22-11-2008)".

Và Giáo phận Austin, tiểu bang Texas, nói:

"F. Các thừa tác viên ngoại thường không thể ban phép lành phụng vụ cho những người không Rước lễ".
Hội đồng Giám mục Anh quốc và xứ Wales đã công bố một tuyên bố có thẩm quyền về vấn đề này, mặc dù trước khi có bức thư năm 2008; xin mời đọc:
"Mặc dù một số người trong cộng đoàn không thể Rước lễ 'bí tích', tất cả mọi người được hiệp nhất trong cách nào đó bởi Chúa Thánh Thần. Ý tưởng truyền thống về việc Rước lễ thiêng liêng là một điều quan trọng cần ghi nhớ và tái khẳng định. Việc mời gọi thường được đưa ra trong Thánh lễ cho các người không Rước lễ bí tích - thí dụ, trẻ em trước Rước lễ lần đầu,. và người lớn không Công giáo - để nhận 'phép lành' trong đoàn người lên Rước lễ, nhấn mạnh rằng một sự rước lễ thiêng liêng sâu xa là có thể được, thậm chí khi chúng ta không chia sẻ với nhau bí tích Mình và Máu Chúa Kitô "(Hội đồng Giám mục Công giáo Anh quốc và xứ Wales, "Cử hành Thánh Lễ: Một giới thiệu mục vụ", Catholic Truth Society, tháng 4-2005, trong số 212, trang 95).
Cuối cùng, Giáo phận Melbourne, Australia, nêu rõ:
"Một tín hữu, cho dù trẻ em hay người lớn, có thể tiến lên trong đoàn người, làm một cử chỉ vắt chéo tay trước ngực theo hình thánh giá, để nêu ra mong muốn của họ là Rước lễ thiêng liêng chứ không Rước lễ bí tích. Trong trường hợp đó, hãy tuân theo chỉ thị của giáo phận về lời nói hoặc cử chỉ thích hợp. Một lựa chọn có thể là cầm Mình Thánh trước mặt người ấy và nói 'Xin Chúa Giêsu Kitô ngự trong tâm hồn bạn".
Vì vậy, tôi sẽ kết luận rằng xu hướng dường như phủ nhận việc ban phép lành, nhưng, ở nơi đâu mà sự thực hành ấy đã có rồi, nó có thể được giải thích như là một loại Rước lễ thiêng liêng, được đi kèm với một lời cầu nguyện rằng Chúa Kitô ở trong tâm hồn người đó.

Điều này dường như là một cách tiếp cận trung dung, mà tôi nghĩ là có thể chấp nhận được, trong khi chờ đợi một giải pháp dứt khoát, nếu cần. (Zenit.org 20-12-2016)

61.VIỆC LƯU GIỮ BÁNH THÁNH TRONG NHÀ TẠM ĐƯỢC QUI ĐỊNH THẾ NÀO?

***Hỏi**: Con là thành viên của một cộng đoàn tu sĩ, và con có câu hỏi liên quan đến việc lưu giữ Bánh Thánh. Chúng con đang thảo luận về các tình huống mà trong đó, mặc dù có các hướng dẫn hiện nay, vị chủ tế Thánh Lễ Chúa Nhật chỉ truyền phép một Bánh Thánh cho chính ngài, và sau đó ngài đến lấy Bánh Thánh đã được truyền phép sẵn từ Nhà tạm để cho các người khác rước lễ. Chúng con nhận thấy các hướng dẫn nói rằng các tín hữu thường chỉ nên rước Bánh Thánh đã được truyền phép, trong chính thánh lễ mà họ tham dự. Tuy nhiên, một người nào đó đã giải thích rằng điều này có nghĩa là các Bánh thánh nên được rước lễ hết trong Thánh lễ, mà các Bánh thánh ấy đã được truyền phép, nghĩa là - ngoài Bánh thánh lớn được dành cho chầu phép lành - không Bánh thánh nào được lưu giữ ở Nhà tạm của chúng con nữa. Câu hỏi nảy nảy sinh do một số người muốn lưu giữ Bánh thánh cho các người bị ốm sẽ cần chẳng hạn… Một số người còn gợi ý trong các trường hợp này rằng chúng con nên đến các giáo xứ địa phương để xin Bánh thánh, nhưng một số người khác thấy không có lý do gì trên nguyên tắc chúng con không thể lưu giữ ít nhất một vài Bánh thánh trong nhà tạm của chúng con (để khỏi làm phiền cha xứ lân cận, đôi khi vào thời gian không tiện cho ngài). Thưa cha, liệu câu hỏi này có đi vào trong câu trả lời trước đây của cha chăng, vốn nói rằng nên lưu giữ một số Bánh thánh vừa phải, để đảm bảo rằng không ai không được Rước Chúa? - S. P., Nairobi, Kenya.*

Đáp: Trước tiên, tôi phải nhấn mạnh rằng chúng ta đang ở trong bối cảnh của một cộng đoàn tu sĩ, trong đó số lượng người Rước lễ là tương đối ổn định. Đây không phải là trường hợp của một giáo xứ, mà ở đó trong bất cứ trường hợp nào, Bánh thánh luôn nên được lưu giữ cho các bệnh nhân.

Không có qui chế nào nói rằng mọi Bánh thánh phải được Rước lễ hết. Thay vào đó, có một tùy chọn, vốn phụ thuộc vào tình hình cụ thể. Do đó, Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói:

"163. Cho rước lễ xong, vị tư tế rước hết rượu thánh hiến còn lại ngay tại bàn thờ; còn bánh thánh còn dư thì hoặc rước hết tại bàn thờ hay đưa cất trong nhà tạm" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Sự lựa chọn, hoặc Bánh thánh được tiêu thụ hết, hoặc lưu giữ, là tùy vào các yếu tố, chẳng hạn số Bánh thánh còn dư quá nhiều, và sự cần thiết của việc lưu giữ. Trong một số trường hợp, chẳng hạn như khi Thánh Lễ được cử hành tại một nơi không có khả năng lưu giữ Bánh thánh, thì việc Rước hết các Bánh thánh là sự lựa chọn tốt nhất.

'Nghi thức Rước lễ và Tôn Thờ Thánh Thể ngoài Thánh Lễ' liệt kê mục đích của việc lưu giữ Bánh thánh. Xin mời đọc:

"5. Lý do chính và ban đầu cho việc lưu giữ Bánh thánh ngoài Thánh lễ là việc cho bệnh nhân của ăn đàng. Lý do thứ hai là việc cho Rước lễ và tôn thờ Chúa Giêsu Kitô là Đấng hiện diện trong bí tích. Việc lưu giữ Bánh thánh cho người bệnh dẫn đến việc thực hành đáng khen của việc tôn thở lương thực trời cao trong các nhà thờ. Việc tôn thờ này dựa trên một cơ sở xác thực và vững chắc, đặc biệt là bởi vì đức tin vào sự hiện diện thực sự của Chúa sẽ dẫn dẫn đến cách tự nhiên sự biểu lộ công khai và bề ngoài của đức tin nảy.

"6. Trong việc cử hành Thánh Lễ, cách thức chính yếu, mà trong đó Chúa Kitô hiện diện trong Hội Thánh của Ngài, dần dần trở

nên rõ ràng. Trước hết, Ngài hiện diện trong cộng đoàn các tín hữu, tụ tập lại với nhau nhân danh Ngài; kế đó, Ngài hiện diện trong lời Ngài, khi Kinh Thánh được đọc lên trong Nhà Thờ, và được giải thích; sau đó trong con người của chủ tế; cuối cùng và trên hết, trong Bí tích Thánh Thể. Theo một cách thức hoàn toàn độc đáo, Chúa Kitô toàn bộ và toàn vẹn, cả Chúa và người, là hiện diện chủ yếu và thường xuyên trong bí tích. Sự hiện diện này của Chúa Kitô dưới hình bánh và rượu 'được gọi là thật sự, không loại trừ các loại khác của sự hiện diện, nếu như chúng không có thật, nhưng vì đó là sự hiện diện thật sự tuyệt vời nhất'.

"Do đó, để bày tỏ dấu chỉ của bí tích Thánh Thể, và hài hòa hơn với bản chất của việc cử hành, nên tại bàn thờ sẽ diễn ra Thánh lễ, nếu có thể được, không nên lưu giữ Bánh Thánh trong Nhà tạm từ đầu Thánh Lễ. Sự hiện diện Thánh thể của Chúa Kitô là hoa trái của việc truyền phép và nên diễn ra như vậy.

"7. Các Bánh thánh phải được thường xuyên thay mới và lưu giữ trong một Bình thánh, hoặc bình đựng khác, với một số lượng vừa đủ cho việc Rước lễ của các bệnh nhân và các người khác ngoài Thánh Lễ.

“8. Các mục tử nên lo liệu sao cho nhà thờ và nhà nguyện, nơi mà theo luật, Bánh thánh được lưu giữ, mở cửa mỗi ngày ít nhất trong vài giờ, vào một thời điểm thuận tiện, để các tín hữu có thể dễ dàng cầu nguyện trước Thánh Thể".

Cần phải chú ý rằng, đoạn thứ hai của số 6 trên đây phản ánh tình hình năm 1973, khi mà thường có một Nhà tạm trên bàn thờ cử hành Thánh lễ. Tình trạng này là không còn phổ biến, và Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) bác bỏ sự thực hành ấy trong số 315: "Vì lý do dấu chỉ, không nên đặt nhà tạm lưu giữ Mình Thánh Chúa trên bàn thờ nơi cử hành Thánh Lễ" (Bản dịch, như trên).

Tuy nhiên, Qui chế dự báo khả năng của một Nhà tạm trong cung thánh, và chỉ ra cách thức tiến hành trong các trường hợp như vậy:

"274. Bái gối, nghĩa là gối phải nghiêng đụng đất, là cử chỉ thờ phượng, do đó dành cho Thánh Thể và Thánh Giá từ khi được tôn kính trọng thể trong phụng vụ thứ Sáu Thánh tưởng niệm cuộc Thương Khó của Chúa, cho đến bắt đầu Vọng Phục Sinh.

"Trong Thánh Lễ có ba lần bái gối, đó là sau khi nâng bánh thánh, sau khi nâng chén thánh và trước lúc hiệp lễ. Trong Thánh Lễ đồng tế có vài điều đặc biệt phải giữ về điểm này (x. Các số 210-251).

"Nếu nhà tạm có Thánh Thể được đặt trong cung thánh, thì vị tư tế, phó tế và các người giúp khác phải bái gối, khi đi đến bàn thờ hoặc khi rời bàn thờ, nhưng không bái gối trong lúc cử hành Thánh Lễ.

"Ngoài ra, mọi người bái gối khi đi ngang trước Thánh Thể, trừ phi khi đi kiệu.

"Những người mang thánh giá hay đèn thì thay vì bái gối, họ cúi đầu" (Bản dịch, như trên).

Vì vậy, trở lại câu hỏi ban đầu của chúng ta, và xem xét sự việc rằng lý do chính của việc lưu giữ Bánh thánh là dành cho việc ban của ăn đàng, tôi sẽ nói rằng một cộng đoàn tu sĩ nên khôn ngoan và thận trọng lưu giữ một số Bánh thánh, ngoài Bánh thánh lớn dành cho việc chầu Thánh Thể. Số lượng các Bánh thánh là tùy vào tình hình cụ thể của cộng đoàn. Như độc giả của chúng tôi đã đề cập, điều này sẽ là cần thiết nếu các linh mục của cộng đoàn được kêu gọi để ban của ăn đàng cho bệnh nhân. Cũng có thể xảy ra rằng một thành viên của cộng đồng không thể tham dự Thánh Lễ do bệnh tật, hoặc có thể cần ăn đàng và các bí tích khác của Hội Thánh trong thời gian ngắn.

Cũng có thể xảy ra rằng một yêu cầu chính đáng để Rước lễ ngoài Thánh Lễ có thể được thực hiện, ngay cả bởi các người không bị bệnh.
Bánh thánh như vậy, theo Luật phụng vụ, nên được thay mới cứ 15 ngày một lần, hoặc khoảng ngày như thế.
Chắc chắn các tín hữu ưa thích cách rõ ràng, vì lý do dấu chỉ, để rước các Bánh thánh được truyền phép trong cùng một Thánh lễ mà họ tham dự. Tuy nhiên, một ngoại lệ thỉnh thoảng cho luật tổng quát này là thay Bánh thánh mới sẽ không làm suy yếu sự thực hành phụng vụ tổng thể tốt.
Trong trường hợp rất đặc biệt, có thể có một cộng đoàn tu sĩ toàn là linh mục, mà không có các tín hữu tham dự Thánh lễ. Trong trường hợp này, một trong các linh mục sẽ rước hết số Bánh thánh cũ, và thay bằng Bánh thánh mới, nhưng chỉ sau khi ngài đã rước lễ dưới hai hình trong Thánh Lễ. (Zenit.org 10-1-2017)

62.THÁNH LỄ CHO NGƯỜI HIẾN XÁC DIỄN RA NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: *Con đã đọc huấn thị về việc chôn cất và hỏa táng. Có gì nói về việc chôn cất một người Công giáo hiến xác cho nghiên cứu y học không? Làm thế nào việc "tưởng nhớ" người ấy có thể được giữ lại trong Hội Thánh? - F. D., Mumbai, Ấn Độ.*
Đáp: Trước hết, tôi nghĩ rằng thật là cần thiết để bàn về tính hợp pháp của sự hiến xác như thế. Mặc dù trong thời gian trước kia đã có sự do dự về điểm này, Hội Thánh sau này đã cho phép người Công giáo hiến xác cho nghiên cứu khoa học.
Đức Giáo Hoàng Piô XII, ngày 14-5-1956, đã nói chuyện với một nhóm chuyên gia về mắt, và ngài đã gợi ý rằng "Công chúng phải được giáo dục. Công chúng cần phải được giải thích với trí thông minh và sự kính trọng, rằng việc đồng ý một cách

minh nhiên hoặc âm thầm cho sự thiệt hại nghiêm trọng đến sự toàn vẹn của xác chết, vì lợi ích của các người đang đau khổ, là không hề vi phạm sự kính trọng đối với người chết".

Lời nói ấy được lặp lại trong Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, vốn nói như sau trong số 2296:

"Việc ghép các bộ phận cơ thể phù hợp với luật luân lý nếu các nguy hiểm và rủi ro về thể xác và tâm lý nơi người cho, cân xứng với lợi ích của người nhận. Hiến các bộ phận sau khi chết là điều cao quí đáng khen thưởng, và phải được khuyến khích như một biểu lộ tình liên đới quảng đại. Về phương diện luân lý, không thể chấp nhận lấy bộ phận nếu người cho, hoặc những thân nhân có quyền, không minh thị đồng ý. Cũng vậy, về phương diện luân lý, không thể chấp nhận việc trực tiếp gây tàn phế hoặc cái chết cho một người, dù nhằm mục đích kéo dài đời sống của những người khác" (bản dịch Việt ngữ của Ban Giáo lý TGP Sài Gòn).

Tương tự như vậy, Sách Giáo lý nói trong số 2301:

"Về phương diện luân lý, được phép mổ tử thi để điều tra pháp lý hoặc để nghiên cứu khoa học. Việc hiến các bộ phận cơ thể sau khi chết là việc hợp pháp và đáng khen. Hội Thánh cho phép hỏa táng nếu việc này không phương hại tới đức tin vào sự sống lại của thân xác" (bản dịch, như trên).

Trong thông điệp "Tin mừng sự sống" năm 1995, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã gọi việc hiến tạng là một ví dụ về "chủ nghĩa anh hùng thường ngày".

Một vài năm sau đó, ngài cũng nói rõ ràng về các giá trị của việc hiến xác của một người cho khoa học, khi ngài nói chuyện với các tham dự viên của Khóa họp thứ Chín của Hàn lâm viện Giáo Hoàng về Sự Sống ngày 24-2-2003.

Ngài nói: "Tất cả, các tín hữu và người không tin, đều thừa nhận và bày tỏ sự ủng hộ chân thành cho các nỗ lực trong khoa học y sinh học, vốn không chỉ được thiết kế để làm cho chúng ta quen

với các sự kỳ diệu của cơ thể con người, nhưng còn khuyến khích các tiêu chuẩn xứng đáng của sức khỏe và đời sống cho các dân tộc trên hành tinh của chúng ta".

Trong cùng một bài diễn văn này, ngài nói thêm: “Hội Thánh tôn trọng và hỗ trợ nghiên cứu khoa học, khi nó có một định hướng thực sự cho con người, tránh bất kỳ hình thức công cụ hóa nào hoặc hủy diệt con người, và giữ mình khỏi ách nô lệ của lợi ích chính trị và kinh tế".

Trong tháng 10-2014, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp Ủy ban cấy ghép nội tạng thuộc Hội đồng châu Âu, và gọi hành động hiến tạng là "một bằng chứng của tình yêu chúng ta đối với tha nhân”.

Hội đồng Giám Mục Hoa Kỳ cũng thảo luận vấn đề "Hướng dẫn đạo đức và tôn giáo cho các dịch vụ chăm sóc y tế Công Giáo".

Như vậy, nguyên tắc chung về tính hợp pháp của việc hiến tạng và hiến xác cho khoa học được thiết lập khá tốt.

Tuy nhiên, Hội Thánh cảnh báo rằng việc này phải luôn được coi là một món quà, và rằng thi hài con người không được sử dụng cho mục đích thương mại. Hơn nữa, Hội Thánh khẳng định rằng thi hài phải được đối xử với sự kính cẩn và kính trọng.

Tài liệu gần đây về việc hỏa táng tái khẳng định nguyên tắc đã được nêu trong một số tài liệu khác, rằng hài cốt hỏa táng nên được chôn cất cùng với sự tôn kính y như chôn cất các tín hữu qua đời. Vì vậy, thi hài, hoặc tro trong trường hợp hỏa táng, cần được chôn cất. Một số giáo phận thậm chí tặng mộ táng, và dịch vụ chôn cất cho các người hiến xác cho khoa học nữa.

Trong hầu hết các trường hợp, các cơ sở tiếp nhận hài cốt hiến tặng đã thiết lập các qui định, vốn tiên liệu việc người ta trả lại thi hài hoặc tro cốt để chôn cất, sau một thời gian qui định. Việc này là thường khoảng 12 tuần, mặc dù trong một số trường hợp đặc biệt, nó có thể là sau một hoặc hai năm.

Bởi vì thường là không thể có một tang lễ với thi hài ngay ít lâu sau khi chết, vì điều này sẽ làm cho thi thể không còn phù hợp cho mục đích nghiên cứu, một Thánh Lễ tưởng nhớ mà không có thi thể có thể được tổ chức, để phó thác linh hồn của người đã chết cho Thiên Chúa, và tạo dịp cho gia đình để cùng thương khóc người đã khuất.

Thi hài cốt được trả lại cho gia đình, một Thánh Lễ khác có thể được cử hành. Điều này có thể được lấy từ phần thứ ba của Thánh lễ cho người qua đời trong Sách Lễ Rôma: "Các tưởng nhớ khác nhau".

Chữ đỏ của phần này nói: "Thánh lễ này có thể được cử hành, khi tin tức về cái chết được nhận đầu tiên, hoặc vào ngày chôn cất, ngay cả trong Tuần Bát nhật lễ Chúa Giáng sinh, vào những ngày khi có một Lễ Nhớ Buộc diễn ra, và vào các ngày trong tuần, trừ ra Thứ Tư Lễ Tro và các ngày trong Tuần Thánh" (Zenit.org 24-1-2017)

63.PHÓ TẾ DANG TAY TRONG CÁC NGHI THỨC NÀO BÊN NGOÀI THÁNH LỄ?

Hỏi: *Rõ ràng là không thích hợp cho một phó tế đọc lời nguyện với hai bàn tay dang rộng, hoặc Orans, trong Thánh Lễ. Nhưng bên ngoài Thánh Lễ, khi chủ sự, thí dụ, là phó tế đọc Kinh Lạy Cha trong nghi thức Rửa tội, liệu có là thích hợp cho phó tế đọc với đôi tay dang ra chăng? Trong dịp khác, phó tế có thể đọc lời Tổng nguyện với hai tay dang ra, trong buổi Phụng vụ Lời Chúa kèm theo việc cho tín hữu Rước lễ, khi linh mục vắng mặt. - T. S., Aberdeen, Scotland.*

Đáp: Quả đúng là không có thời điểm nào mà phó tế dang tay, mở tay hoặc khép tay của mình trong Thánh Lễ, vì cử chỉ này được xem là cử chỉ của vị chủ sự. Một ngoại lệ của các loại này có thể là ở một số quốc gia, chẳng hạn nước Ý, nơi mà những ai

mong muốn thì được phép dang tay khi đọc Kinh Lạy Cha trong Thánh lễ. Trong trường hợp này, lẽ tất nhiên, việc này không được xem là một cử chỉ chủ tọa.

Đó là lý do tại sao nghi lễ Roma không có cử chỉ dang tay và khép tay, khi người đọc chào "Chúa ở cùng anh chị em" trước bài Tin Mừng. Việc công bố bài Tin Mừng không được xem là một chức năng của vị chủ tế, và do đó tốt hơn nó nên được thực hiện bởi một phó tế hay, khi không có phó tế, một linh mục đồng tế. Bài Tin Mừng chỉ được công bố bởi vị chủ tế, khi không có thừa tác viên có chức thánh nào khác tham dự.

Một số gia đình phụng vụ khác có quan điểm khác hơn, và họ thực sự dành việc công bố bài Tin Mừng cho vị chủ tế, còn phó tế đọc bài Thánh thư.

Ý tưởng của việc dang tay như là dành riêng cho vị chủ tế chủ tọa sẽ là chìa khóa, để trả lời câu hỏi về việc dang tay trong các cử hành khác bên ngoài Thánh Lễ.

Tôi sẽ nói rằng nếu một phó tế được xem như là một thừa tác viên thông thường cho một buổi cử hành, và chữ đỏ của cử hành này không phân biệt rõ ràng giữa phó tế và linh mục, thì thầy phó tế sẽ làm cùng các cử chỉ như được chỉ định cho linh mục.

Sách Hướng dẫn về cử hành ngày Chủ nhật khi thiếu Linh mục nói:

"38. Khi một phó tế chủ trì tại buổi lễ, thầy hành xử phù hợp với chức vụ của mình liên quan đến lời chào, lời nguyện, đọc bài Tin Mừng và bài giảng, cho Rước lễ, lời giải tán và chúc lành. Thầy mang lễ phục đúng theo tác vụ của mình, đó là áo chùng trắng và dây các phép, và trong một số dịp, áo lễ phó tế (dalmatic). Thầy sử dụng ghế chủ tọa".

Chữ đỏ cho nghi thức cho Rước lễ ngoài Thánh Lễ, vốn là khác với nghi thức trên dây cho ngày Chúa nhật, nói rằng linh mục hay phó tế sử dụng lời chào chủ tọa ở đầu buổi cử hành, và điều này thường được đi kèm việc dang tay và khép tay. Vào cuối

buổi cử hành, chữ đỏ đặc biệt nói rằng linh mục hay phó tế mở rộng bàn tay của mình vào thời điểm ban phép lành.
Mặc dù không được nói rõ ràng, có thể được phép rằng linh mục hay phó tế cũng sẽ dang tay cho lời nguyện cuối cùng trước khi ban phép lành.
Nguyên tắc tương tự được đề cập đến trong Sách các Phép. Một số việc làm phép được dành riêng cho các linh mục và phó tế, nhưng ngay cả đối với những việc không giới hạn cho thừa tác viên có chức thánh, chữ đỏ xác định rằng:
"Một thừa tác viên, là một linh mục hay phó tế, đọc lời nguyện làm phép với đôi tay mở rộng trên người hay vật dụng được làm phép; còn một thừa tác viên giáo dân đọc lời
Đây cũng sẽ là đúng cho việc rửa tội, trong đó các phó tế được gọi là thừa tác viên thông thường của bí tích này.
Nghi thức rửa tội chỉ nói về "chủ tế", và không phân biệt giữa phó tế và linh mục. Đúng là nghi thức này không nói gì liên quan đến các cử chỉ được sử dụng bởi chủ tế. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng thật là an toàn để cho rằng các cử chỉ, được dùng trong việc làm phép nước Rửa tội, và việc chúc lành trọng thể cuối buổi cử hành, nên được thực hiện theo cách thông thường với đôi tay mở rộng trên người và vật dụng được làm phép, và với dấu thánh giá tại các khoảnh khắc thích hợp.
Điều 1108 của Bộ Giáo luật cho phép các phó tế thuộc nghi lễ Latinh chứng hôn cho lễ cưới của người Công giáo Latinh ngoài Thánh lễ. Trong trường hợp này, thầy sẽ ban phép lành với các cử chỉ quen thuộc. Thầy cũng dang tay trong lời nguyện mở đầu, nếu có lời nguyện ấy.
Nguyên tắc này cũng sẽ được sử dụng cho các hoàn cảnh tương tự khác, mà trong đó một phó tế chủ sự tại một buổi cử hành phụng vụ, chẳng hạn khi cử hành một Giờ Kinh Phụng vụ. (Zenit.org 14-2-2017)

64.CÓ THỂ RỬA TAY THAY VÌ RỬA CHÂN TRONG NGÀY THỨ NĂM TUẦN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG?

***Hỏi**: Trong nhà thờ của con, linh mục chánh xứ không còn cho phép rửa chân trong Thánh Lễ Tiệc Ly của Chúa. Thay vào đó, mọi người đều được mời rửa tay cho nhau vì cha xứ cảm thấy bối rối khi rửa chân 12 người đàn ông mà không có người nữ nào. Để giải quyết vấn đề, việc rửa chân đã được thay thế bằng rửa tay - tuy nhiên, con không cảm thấy thoải mái với việc này chút nào. Xưa kia, Chúa Giêsu không rửa tay cho các môn đệ của Ngài; Ngài chỉ rửa chân cho họ mà thôi. - G. L., Giáo phận Middlesbrough, Anh Quốc.*

Đáp: Trong câu trả lời trước đây cho các câu hỏi tương tự, chúng tôi đã trả lời theo đúng luật phụng vụ thời bấy giờ, vốn chỉ tiên liệu việc rửa chân cho đàn ông mà thôi.

Do đó, trong năm 2006 chúng tôi đã viết:

"Các biến thể của việc rửa chân của toàn bộ cộng đoàn, hoặc của việc mọi người rửa chân (hoặc tay) cho nhau, hoặc làm như vậy trong các trường hợp mà mọi người không nhìn thấy được - có xu hướng làm suy yếu ý nghĩa của nghi thức này trong bối cảnh cụ thể của Thánh Lễ Tiệc Ly của Chúa.

"Các thực hành như vậy, bằng cách kéo dài thời gian cần thiết, có xu hướng chuyển một nghi thức, có ý nghĩa nhưng tùy chọn, thành tâm điểm của buổi cử hành. Và điều đó làm giảm sự chú ý vào lễ tưởng niệm việc thiết lập Bí Tích Thánh Thể vào Thứ Năm Tuần Thánh, động cơ chính của buổi cử hành".

Chúng tôi có thể nói thêm rằng không linh mục nào nên bối rối khi tuân theo chữ đỏ, đặc biệt nếu ngài dành cho nghi thức một ý nghĩa độc nhất, mà nó không bao giờ được ý định có. Chúng tôi cũng có thể nói thêm rằng, ít nhất là trong khuôn khổ phụng vụ theo nghi lễ Rôma, việc rửa tay biểu tượng thường có

tính chất sám hối, như khi linh mục rửa tay sau khi dâng lễ vật trong lúc nói: "Lạy Chúa, xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội con phạm, xin Ngài thanh tẩy". Có các việc rửa tay khác, vốn chỉ đơn giản là thực tế. Bên ngoài phụng vụ, việc rửa tay là một dấu hiệu phục vụ và chào đón trong một số cộng đồng tu viện, nhưng nó không dành riêng cho các ngày đặc biệt.

Khi Đức Thánh Cha Piô XII đặt nghi thức rửa chân trong khuôn khổ Thánh Lễ Tiệc Ly của Chúa vào ngày Thứ Năm Tuần Thánh vào năm 1955, một số chuyên viên phụng vụ không đồng tình. Thuở đầu, nó đã là một nghi thức được tổ chức bên ngoài Thánh lễ trong nhà nguyện, hay ở một nơi khác như hội trường công hội. Trong nghi thức, Giám mục, Viện phụ hoặc ngay cả Viện mẫu (trong nữ đan viện) rửa chân cho đàn ông hoặc đàn bà. Còn việc đưa nghi thức rửa chân vào Thánh lễ là một sự mới lạ.

Tuy nhiên, khi đó, nó phản ánh một cách tự nhiên cử chỉ của việc phục vụ Đức Kitô đối với các tông đồ, và do đó dành cho nam giới hay trẻ em nam.

Sự thực hành này đã được xác nhận bởi các quy tắc thực tiễn của Hội Thánh. Thí dụ, thư luân lưu năm 1988 "Paschales Solemnitatis", trong số 51, nêu rõ:

"Việc rửa chân cho các người nam được chọn, theo truyền thống, được thực hiện vào ngày này, tượng trưng cho việc phục vụ và bác ái của Chúa Kitô, Người đến "không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ". Truyền thống này cần được duy trì, và ý nghĩa riêng của nó cần được giải thích".

Ý tưởng này cũng được nhắc lại trong chữ đỏ của Sách Lễ Rôma La Tinh năm 2002.

Ý nghĩa của nghi thức có thể được phát triển thêm, và do đó, Đức Thánh Cha Phanxicô, nhà lập pháp tối cao của Hội Thánh, đã quyết định trong năm 2016 là sửa đổi chữ đỏ cho Thánh Lễ Tiệc Ly của Chúa để việc rửa chân không còn dành riêng cho

phái nam nữa. Sắc lệnh "In Missa in Cena Domini" (ngày 6-1-2016) thông báo thay đổi này như sau:

"Việc canh tân Phụng Vụ Tuần Thánh, với Sắc Lệnh *Maxima Redemptionis nostrae mysteria (*Các Mầu nhiệm quan trọng nhất của ơn cứu chuộc chúng ta), ngày 30-11-1955, cho phép rửa chân cho 12 người đàn ông trong Thánh Lễ Tiệc Ly, sau bài Tin Mừng Gioan, cử chỉ này bày tỏ sự khiêm hạ và tình yêu của Chúa Kitô dành cho các môn đệ của Ngài".

"Trong phụng vụ Roma, nghi thức này được lưu lại với danh xưng Mandatum (điều răn, giới luật) của Chúa Giêsu về đức ái huynh đệ theo chính lời Ngài (xem Ga 13,34), được diễn tả trong điệp ca lúc rửa chân.

"Khi cử hành nghi thức này, các Giám mục và các linh mục được mời gọi trở nên giống Chúa Giêsu, "Đấng đã đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ" (Mt 20, 28), và được tình yêu 'đến cùng' (Ga 13, 1) thúc đẩy, hiến thân cho phần rỗi của toàn thể nhân loại. Để diễn tả ý nghĩa tròn đầy của nghi thức này đối với những ai tham dự vào, Đức Thánh Cha Phanxicô đã quyết định luật phụng vụ được ghi trong *Missale Romanum* (Sách Lễ Rôma, trg. 300, số 11): "Các người giúp lễ sẽ hướng dẫn những người đàn ông đã được tuyển chọn …" phải được được thay đổi như sau: "Các người giúp lễ sẽ hướng dẫn những người được tuyển chọn trong Dân Chúa…" (và cũng liên hệ đến *Caeremoniali Episcoporum (*Nghi Thức Giám Mục), số 301 và số 299 b: "các ghế dành cho các người được chọn"). Như vậy, các mục tử có thể chọn một nhóm nhỏ các tín hữu đại diện các thành phần dân Chúa. Nhóm nhỏ ấy có thể gồm cả đàn ông lẫn phụ nữ, người trẻ, người già, người lành mạnh và bệnh nhân, giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân.

"Do năng quyền Đức Thánh Cha ban, Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích áp dụng sự thay đổi này vào các sách phụng vụ và nhắc nhớ các vị mục tử về nghĩa vụ giáo huấn thích hợp cho các tín

hữu được chọn (rửa chân) cũng như cho những người khác, để họ tham dự vào nghi thức này một cách ý thức, tích cực và hiệu quả. Bất chấp những quy định trái ngược" (Bản dịch Việt ngữ của Ủy ban Phụng tự thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Nhận định và trình bày sự thay đổi này, Đức Tổng Giám Mục Arthur Roche, Thư ký của Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí Tích, đã viết như sau vào tháng 1-2016:

"Thầy đã nêu gương cho anh em (Ga 13,15). Sắc Lệnh In Missa in cena Domini (Thánh Lễ Tiệc Ly) của Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, liên quan tới việc Đức Thánh Cha Phanxicô sửa lại luật phụng vụ trong Sách Lễ Rôma (trg. 300, số 11) về nghi thức rửa chân. Từ nhiều thế kỷ, nghi thức này gắn liền với thứ Năm Tuần Thánh, và từ cuộc canh tân phụng vụ Tuần Thánh năm 1955, nghi thức này được đưa vào Thánh Lễ chiều thứ Năm Tuần Thánh, thời điểm khởi đầu Tam nhật thánh.

"Được Tin Mừng Gioan soi sáng, nghi thức có tính cách truyền thống này mang ý nghĩa kép: bắt chước việc rửa chân mà Chúa Giêsu đã làm cho các Tông Đồ trong Bữa Tiệc Ly, và diễn tả việc tự trao ban chính mình Ngài qua việc phục vụ. Tên gọi của nghi thức này là Mandatum (điều răn, giới luật) được lấy từ điệp ca được đọc hay hát trong lúc rửa chân ("Mandatum novum do vobis, ut diligatis invicem, sicut dilexi vos, dicit Dominus" – "Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em phải yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em" [Ga 13,13]). Thật vậy, giới răn yêu thương thôi thúc tất cả các môn đệ của Chúa Giêsu, không phân biệt, loại trừ ai.

"Sách phụng vụ thế kỷ VII viết: "Pontifex suis cubicularibus pedes lavat et unusquisque clericorum in domo sua. 'Đức Thánh Cha rửa chân cho các cận vệ của ngài và cho hàng giáo sĩ trong dinh thự của ngài'". Sách Phụng Vụ Roma (Pontificale Romano) thế kỷ XII ghi lại nhiều hình thức rửa chân khác được thực hiện trong các giáo phận và các đan viện vào thời điểm sau

Kinh chiều thứ Năm Tuần Thánh. Sang thế kỷ XIII, việc rửa chân được thực hiện trong Giáo triều Roma ('facit mandatum duodecim subdiaconos', Rửa chân cho 12 phó tế). Việc rửa chân cũng được ghi lại trong Sách Lễ Rôma của Đức Thánh Cha Piô V (1570): "Post denudationem altarium, hora competenti, facto signo cum tabula, conveniunt clerici ad faciendum mandatum. Maior abluit pedes minoribus: tergit et osculatur. 'Sau khi lột khăn bàn thờ, vào thời điểm thích hợp, theo quyết định của những người hữu trách, các giáo sĩ thực hiện việc rửa chân. Người có địa vị cao rửa chân cho người có địa vị thấp, lau chân và hôn chân'. Khi rửa chân hát điệp ca, điệp ca cuối là "Đâu có tình yêu thương" (Ubi caritas), nghi thức kết thúc với Kinh Lạy Cha và lời nguyện liên kết với mệnh lệnh phục vụ và việc thanh tẩy tội lỗi: "Adesto Domine, quaesumus, officio servitutis nostrae: et quia tu discipulis tuis pedes lavare dignatus es, ne despicias opera manuum tuarum, quae nobis retinenda mandasti: ut sicut hic nobis, et a nobis exterioria abluuntur inquinamenta; sic a te omnium nostrum interiora laventur peccata. Quod ipse praestare digneris, qui vivis et regnas, Deus, per omnia saecula saeculorum. 'Lạy Chúa, xin lắng nghe lời khẩn và sự phục vụ của chúng con…". Như vậy, việc rửa chân dành riêng cho hàng giáo sĩ ('conveniunt clerici'). Ý nghĩa cử chỉ này được soi sáng bởi đoạn Tin Mừng được đọc trong Thánh Lễ ban sáng. Không ấn định con số 12, dường như điều đó cho thấy rằng, vấn đề không chỉ là bắt chước những gì Chúa Giêsu đã làm trong bữa Tiệc ly, nhưng hơn thế nữa là sống theo mẫu gương mà Ngài đã để lại luôn thích hợp và cần thiết cho tất cả các môn đệ của Ngài.

"Việc rửa chân "De Mandato seu lotione pedum" (Mandato - giới răn, hoặc việc rửa chân) cũng được ghi lại rất rõ ràng trong Nghi thức giám mục (Caeremoniale Episcoporum) năm 1600. Sách này cho biết, việc rửa chân được thực hiện sau Kinh Chiều,

hoặc sau bữa ăn trưa, trong nhà thờ hoặc trong phòng hội hoặc nơi nào đó phù hợp, Giám mục rửa chân, lau và hôn chân 13 người nghèo, sau khi cho họ áo mặc, thức ăn và giúp đỡ họ. Hoặc Giám mục, thay vì rửa chân cho 13 người nghèo, ngài rửa chân cho 13 kinh sĩ, theo thói quen địa phương, hoặc theo ý muốn của ngài, có thể ngài thích rửa chân cho người nghèo hơn là rửa chân cho các kinh sĩ, ngay cả ở những nơi có thói quen rửa chân cho các kinh sĩ, vì: "videtur enim eo pacto maiorem humilitatem, et charitatem prae se ferre, quam lavare pedes Canonicis. 'Khi rửa chân cho người nghèo, Giám mục bày tỏ sự khiêm hạ và đức ái hơn khi rửa chân cho các kinh sĩ'". Như vậy, việc rửa chân dành cho hàng giáo sĩ, không loại trừ thói quen địa phương coi trọng người nghèo và trẻ em nam (thí dụ Sách Lễ Paris, *Missale Parisiense*), việc rửa chân là cử chỉ mang ý nghĩa, nhưng không có sự hiện diện của dân Chúa. Nghi thức giám mục (*Caeremoniale Episcoporum)* quy định rõ ràng việc rửa chân tại các nhà thờ chính tòa và tại các trường học.

"Phụng vụ canh tân được thực hiện dưới triều Đức Thánh Cha Piô XII (1955) đã chuyển Thánh Lễ Tiệc Ly "Missa in cena Domini" vào buổi chiều thứ Năm Tuần Thánh, việc rửa chân được đưa vào Thánh Lễ này, diễn ra sau bài giảng, dành cho "12 người đàn ông được chọn". Vị chủ sự rửa và lau chân cho các người được chọn. Không nói tới việc hôn chân. Như vậy, quy định mới về việc rửa chân không chỉ còn liên hệ với hàng giáo sĩ và không còn tính cách riêng tư nữa, nhưng có sự hiện diện của cộng đoàn. Ấn định con số "12 người đàn ông" rõ ràng là một cử chỉ bắt chước, như là một đại diện thánh, những yếu tố đó gợi lên trong tâm trí cử chỉ Chúa Giêsu đã thực hiện vào chiều thứ Năm Tuần Thánh đầu tiên.

"Sách Lễ Rôma năm 1970 lấy lại nghi thức này, nhưng sửa đổi đôi chút, làm đơn giản hóa một vài chi tiết: Không ấn định con số 12. Chỉ cử hành nghi thức rửa chân nếu lý do mục vụ khuyên

làm. Bỏ đi một điệp ca và thay các điệp ca khác vào đó. Điệp ca Đâu có tình bác ái "Ubi caritas" được dời vào lúc dâng của lễ. Bỏ phần kết thúc gồm Kinh Lạy Cha, và lời nguyện. Phần này gắn liền với nghi thức rửa chân vốn được cử hành ngoài Thánh Lễ. Tuy nhiên, Sách Lễ Roma 1970 duy trì những người được rửa chân là "các người đàn ông".

"Thay đổi hiện nay dự trù, những người được rửa chân là những người được tuyển chọn trong các thành phần của dân Chúa. Ý nghĩa việc rửa chân không chỉ còn là bắt chước cử chỉ bên ngoài mà Chúa Giêsu đã thực hiện cho bằng ý nghĩa cử chỉ mà Ngài đã thực hiện, với ý nghĩa rộng lớn hơn, nghĩa là Ngài đã trao ban chính mình đến cùng vì phần rỗi của nhân loại. Tình yêu của Ngài ôm ấp hết thảy mọi người. Tất cả mọi người được mời gọi sống theo mẫu gương của Ngài.

Tất cả hãy làm như Ngài đã làm cho chúng ta (x. Ga 13,14-15). Và vượt lên trên việc rửa chân hữu hình cho người khác, để hiểu trọn vẹn ý nghĩa mà cử chỉ này diễn tả trong việc phục vụ và yêu mến anh chị em mình. Trong Thánh Lễ, tất cả các điệp ca, được đề nghị lúc rửa chân nhắc nhớ và diễn tả ý nghĩa của cử chỉ này, cho những ai cử hành và những ai lãnh nhận, cho những ai chiêm ngắm và suy niệm trong tâm trí cử chỉ này bằng các bài hát.

"Trong Thánh Lễ Tiệc Ly không bó buộc phải rửa chân. Các mục tử cân nhắc sự thích hợp tùy theo hoàn cảnh và nhu cầu mục vụ, để không thực hiện việc rửa chân một cách máy móc, làm giảm và mất đi ý nghĩa của cử chỉ này. Hơn nữa, không làm cho cử chỉ này thành quan trọng đối với toàn thể Thánh Lễ Tiệc Ly, được cử hành trong "ngày cực thánh, ngày Chúa Giêsu tự phó nộp vì chúng ta". Trong chỉ dẫn về bài giảng lưu ý tới đặc tính căn bản của Thánh Lễ này, thiết lập bí tích Thánh Thể, chức tư tế và điều răn mới về tình bác ái huynh đệ, đây là điều răn

quan trọng nhất đối với tất cả mọi người và dành cho tất cả mọi thành phần trong Hội Thánh.

"Các mục tử nên chọn một nhóm nhỏ tín hữu đại diện cho các thành phần dân Chúa: giáo dân, những người có chức thánh, những người đã kết hôn, những người độc thân, các tu sĩ, những người khỏe mạnh và những người đau yếu, trẻ em, thanh niên và những người già. Không nên chọn chỉ một nhóm, một thành phần nào đó (thí dụ: Chỉ chọn một nhóm thiếu niên, hoặc chỉ chọn một nhóm người già - giải thích của người dịch). Cần thiết, người được chọn là người sẵn sàng đón nhận sự chọn lựa trong sự chân thành. Những ai thu xếp việc cử hành phụng vụ, cần chuẩn bị và sắp xếp mọi sự để giúp tất cả và từng người tham dự cách sốt sáng vào cử hành này: vì đời sống của mỗi môn đệ của Chúa Giêsu là tưởng niệm (anamnesis) "điều răn mới" được lắng nghe trong Tin Mừng" (Bản dịch Việt ngữ của Ủy ban Phụng tự thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Hy vọng rằng với điều khoản mới này, nghi thức có thể khôi phục lại ý nghĩa ban đầu của nó, và do đó các sáng kiến cá nhân, chẳng hạn việc rửa tay, phải bỏ lại một bên. (Zenit.org 14-3-2017)

65.SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC THÁNH LỄ TRONG TAM NHẬT THÁNH

Hỏi: *Thưa cha, khi nào sự cử hành hiện đại của Thánh Lễ Tiệc Ly của Chúa vào chiều tối được thiết lập? Lễ Tiệc Ly trước kia mang hình thức nào, khi tất cả các Thánh Lễ phải được cử hành trước buổi trưa? Ngoài ra, xin cha cho biết thêm về sự phát triển của Tam nhật thánh trong hai thiên niên kỷ qua? Con nghĩ rằng nó đã thay đổi theo thời gian, đặc biệt là khi việc rửa tội trẻ sơ sinh trở nên phổ biến ở phương Tây, và sau đó trong các thập niên 1960 và 1970 trong "sự phục hồi" của Nghi thức khai*

*tâm Kitô giáo cho người lớn (*RCIA). - D. S., Peoria, Illinois, Hoa *Kỳ.*

Đáp: Tôi sẽ cố gắng có một câu trả lời tóm lược, bởi vì đây là các câu hỏi đòi hỏi câu trả lời dài bằng cả một cuốn sách. Tôi sẽ nói ngắn gọn về vấn đề tổng quát của Tam Nhật thánh (hay Tam nhật Phục sinh) và sau đó nói về Thứ Năm Tuần Thánh. Nếu Chúa muốn, chúng tôi sẽ nói về các ngày lễ khác trong các dịp khác sau này.

Các đề cập sớm nhất về Tam nhật thánh thường không bao gồm Thứ Năm Tuần Thánh. Thí dụ, thánh Ambrôxiô (337-397) đã viết về Tam nhật thánh, mà trong đó Chúa Kitô "chết, yên nghỉ và phục sinh". Khoảng năm 1000, do sự việc rằng lễ Vọng Phục sinh bắt đầu được cử hành vào sáng Thứ bảy tuần Thánh, khái niệm Tam nhật thánh bắt đầu bao gồm cả Thứ Năm Tuần Thánh. Sau khi Đức Thánh Cha Piô XII phục hồi lễ Vọng Phục Sinh năm 1951 và sau đó, năm 1955, đã cải cách toàn bộ cấu trúc của Tuần Thánh, Tam nhật thánh bắt đầu bằng Thánh Lễ Tiệc Ly vào chiều tối.

Nội dung cải cách của Đức Thánh Cha Piô XII là giống như ngày nay, mặc dù lễ cử hành hiện tại có khác về nhiều chi tiết.

Ban đầu, có vẻ như ở Rôma không có Thánh Lễ vào các ngày Thứ Năm Mùa Chay, kể cả Thứ Năm Tuần Thánh. Tuy nhiên, có một nghi thức hòa giải của các hối nhân được tổ chức vào sáng ngày này, để họ có thể được rước lễ trong lễ Vọng Phục sinh.

Ở bên ngoài Rôma, một Thánh lễ được cử hành. Điều này là đặc biệt đúng với Hội Thánh Giêruxalem, nơi mà các Kitô hữu có xu hướng làm sống lại các sự kiện của Tuần Thánh trong bối cảnh ban đầu của chúng. Do đó, các người hành hương đến Đất Thánh, chẳng hạn phụ nữ nổi tiếng Egeria (khoảng năm 380), đã mô tả các buổi cử hành, như lễ Tiệc Ly vào chiều tối.

Các người hành hương này thường mang các tập tục như thế về quê hương của họ.

Có bằng chứng rõ ràng, từ khoảng năm 450, rằng việc cử hành Thánh Lễ được thực hiện ở Rôma, cùng với sự thánh hiến riêng biệt các loại dầu thánh. Hai nghi thức được kết hợp thành một trong khoảng một thế kỷ sau đó, và được ghi lại trong một bản viết tay năm 546-547. Cho đến thế kỷ VII chúng ta mới thấy có Thánh Lễ Tiệc Ly của Chúa. Vào đầu thế kỷ VIII, các Thánh lễ gồm có ba: một cho sự hoà giải, một cho việc làm phép các dầu thánh, và một cho Bữa Tiệc Ly. Hai Thánh lễ sau đã được giảm ngắn, không có phần phụng vụ Lời Chúa.

Với việc hủy bỏ sự sám hối công khai, cuối cùng Thánh lễ hòa giải đã biến mất và không còn được tìm thấy trong các bản viết tay sau năm 790. Thánh lễ Dầu cũng biến mất trong thực tế, và nghi thức làm phép các dầu thánh được chèn vào Thánh Lễ Tiệc Ly, chắc chắn không trễ hơn dưới thời Đức Thánh Cha Grêgôriô II (715-731).

Các cải cách của Đức Thánh Cha Piô V năm 1570 đã cấm việc cử hành Thánh Lễ sau buổi trưa, và Thánh Lễ Tiệc Ly của Chúa, Thánh Lễ duy nhất hiện nay được cử hành vào Thứ Năm Tuần Thánh, đã trở thành một Thánh Lễ ban sáng. Các truyền thống, như tôn thờ bàn thờ Chúa yên nghỉ, được thực hiện cách đơn giản cho nơi nào có Thánh lễ sau đó.

Tình hình vẫn là như thế, cho đến khi các cải cách của Đức Thánh Cha Piô XII khôi phục Thánh lễ vào chiều tối. Cho đến khi Thánh lễ đồng tế được tái lập trong Công Đồng chung Vatican II, Thánh Lễ Tiệc ly này được các Giám mục cử hành trong nhà thờ chính tòa (với việc làm phép các dầu thánh), và bởi một linh mục trong các nhà thờ khác. Tất cả các linh mục khác tham dự Thánh lễ, chứ không cử hành lễ vào ngày này.

Trong cuộc cải cách của mình, Đức Thánh Cha Piô XII khôi phục Thánh Lễ Dầu ban sáng, và Giám mục cử hành Thánh lễ

này. Cuộc cải cách của Đức Thánh Cha Phaolô VI đã làm cho lễ này thành Thánh lễ đồng tế, với việc các linh mục nhắc lại lời hứa trước mặt Giám mục.

Đức Thánh Cha Piô XII cũng khôi phục Thánh lễ Tiệc Ly vào chiều tối với nghi thức rửa chân. Để làm cho Thánh lễ chiều tối khả thi, trước đó Đức Thánh Cha đã ban hành sắc lệnh giảm bớt việc giữ chay Thánh Thể từ nửa đêm của ngày rước lễ, xuống còn ba giờ chay trước khi rước lễ. (Zenit.org 21-3-2017)

66.VIỆC BÁI GỐI TRƯỚC THÁNH GIÁ ĐƯỢC HIỂU RA SAO?

***Hỏi 1**: Có người hỏi tại sao người Công Giáo bái gối trước Thánh giá từ Thứ Sáu Tuần Thánh đến Thứ Bảy Tuần Thánh, bởi vì hành động bái gối chỉ được dành riêng cho Phép Thánh Thể trong giờ chầu. Như vậy, việc bái gối trước Thánh giá phải chăng là hành vi của thờ ngẫu tượng? - M. U., Lagos, Nigeria.*

***Hỏi 2:** Trong Thứ Sáu Tuần Thánh, phụng vụ của buổi cử hành này nói rằng một phần của buổi cử hành là nghi thức Thờ lạy (adoration) Thánh Giá, với ba lần cộng đoàn thưa: "Ta hãy đến thờ lạy..." Con nhớ lại rằng trước đây nghi thức được gọi là Suy tôn (Veneration) Thánh Giá. Các tín hữu Tin lành thường cáo buộc người Công giáo thờ phượng các ảnh và tượng. Con đã luôn trả lời cho họ rằng chúng tôi chỉ thờ lạy Chúa, và chúng tôi có thể "suy tôn" các biểu tượng khác. Từ ngữ "thờ phượng" (worship) có xu hướng ủng hộ lập trường của họ. Xin cha cho một lời giải thích về việc dùng từ ngữ này. - J. D., Williams Lake, British Columbia, Canada.*

Đáp: Tiêu đề chính thức của nghi thức này là "Suy Tôn Thánh Giá", và câu đáp cho lời mời gọi: "Đây là cây Thánh giá, nơi treo Đấng Cứu Độ Trần Gian" là "Ta hãy đến thờ lạy" ("Venite adoremus").

Từ "thờ phượng" (worship) trong tiếng Anh hiện đại thường là, mặc dù không phải là chuyên thuộc, dành riêng cho việc thờ Chúa.

Đúng là Hội Thánh không đưa ra một hành động thờ lạy một tượng gỗ, nhưng thờ lạy Chúa Kitô. Cũng vậy, nghi thức tôn thờ Thánh giá vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh được mặc một cường độ đặc biệt, vốn là khác với việc kính trọng đối với thánh giá trong suốt phần còn lại của năm. Điều này được diễn tả bởi sự việc rằng, từ lúc cử hành cuộc Thương Khó và Thứ Bảy Tuần Thánh đến lễ Vọng Phục Sinh, mọi người bái gối trước Thánh Giá (Cross) hay Thánh giá có hình Chúa (Crucifix), được sử dụng trong buổi cử hành.

Sự bái gối (genuflection, từ tiếng Latinh "genu flectere", nghiêng gối) là một cử chỉ thể hiện một loạt thái độ suy tôn và kính trọng. Ngày nay, hành động bái gối được liên kết chặt chẽ đến hành động thờ lạy Thiên Chúa. Thật vậy, đây là nghĩa duy nhất được đề cập trong Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM):

"274. Bái gối, nghĩa là gối phải nghiêng đụng đất, là cử chỉ thờ phượng, do đó dành cho Thánh Thể và Thánh Giá từ khi được tôn kính trọng thể trong phụng vụ thứ Sáu Thánh tưởng niệm cuộc Thương Khó của Chúa, cho đến bắt đầu Vọng Phục Sinh" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo Phận Nha Trang).

Trong khi lời này là đúng, hành động bái gối đã được giải thích cách rộng rãi hơn, và không phải chỉ dành cho sự thờ lạy. Sự bái gối là một bổ sung khá gần đây vào thực hành phụng vụ, và chỉ trở nên bắt buộc sau năm 1502. Ngoài việc sử dụng hành động này như là một hành động thờ lạy Phép Thánh Thể, việc bái gối được quy định khi tín hữu đọc câu "Người đã nhập thể" trong Kinh Tin Kính ngày lễ Giáng sinh, và ngày lễ Truyền Tin. Việc bái gối cũng được dự kiến cho bất kỳ sự suy tôn Thánh Giá Thật

nơi công cộng, và trong Tam nhật thánh như đã thấy ở trên. Cho đến gần đây, việc bái gối được chỉ định trong sự hiện diện của một Giáo hoàng, và bất cứ khi nào Giám mục giáo phận đi tới, khi Ngài chủ trì một buổi lễ.

Bên ngoài phụng vụ, lòng đạo đức bình dân đã có nhiều dịp cho việc bái gối. Thí dụ, nhiều người Công giáo có thói quen bái gối, khi đi Đàng Thánh giá, lúc đọc "Adoramus Te, Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy Chúa, và chúng con chúc tụng Chúa, vì Chúa đã dùng Thánh giá mà chuộc tội cho thiên hạ".

Ngoại trừ các việc bái gối nay đã bỏ (trong hình thức thông thường) đối với Đức Giáo Hoàng và Giám mục, tất cả các lần bái gối khác, một cách nào đó, phản ảnh sự thờ lạy Chúa Kitô, hoặc thực sự hiện diện trong Phép Thánh Thể, hoặc được biểu trưng bằng một cách đặc biệt.

Do đó, bởi vì cử chỉ bái gối là không chỉ dành cho sự thờ lạy Chúa, việc bái gối vào Thứ Sáu Tuần Thánh và Thứ Bảy Tuần Thánh không hề ngụ ý bất kỳ hình thức ngẫu tượng nào. Từ viễn tượng lịch sử, lý do cho sự sử dụng cử chỉ suy tôn đặc biệt này, có lẽ là do nghi thức suy tôn Thánh giá có nguồn gốc tại Giêruxalem vào cuối thế kỷ IV, và tại Rôma vào thế kỷ VII, và được hướng tới các di tích chính của Thánh Giá Thật, vốn được lưu giữ tại các thành phố này.

Chỉ sau đó, khi nghi thức trở thành phổ biến, sự bái gối là dấu hiệu của sự suy tôn, thường được dành riêng cho Thánh Giá Thật, được mở rộng đến Thánh giá có hình Chúa được sử dụng trong buổi lễ.

Trong khi đối tượng thờ lạy hoặc thờ phượng luôn luôn là Chúa Kitô, sự suy tôn đặc biệt Thánh giá vào các ngày này dường như muốn nói rằng, mặc dù nhà tạm trống rỗng, tất cả các ảnh khác được che phủ, và Hội Thánh âm thầm chờ đợi Chúa sống lại, sự hiện diện của Chúa được biểu tượng bởi hình ảnh Thánh giá, mà nhờ đó Ngài đã cứu chúng ta khỏi tội lỗi của mình.

Bằng cách tập trung vào hình ảnh Thánh giá, Hội Thánh, như Louis Bouyer đã nói, "làm cho chúng ta nhận ra những gì không thể được phát hiện bởi 'các quyền lực' đã đóng đinh Chúa Vinh Hiển, chính trên Thánh giá của Ngài là sự vinh hiển của chúng ta". (Zenit.org 11-4-2017)

67.NẾN TÍN HỮU TRONG ĐÊM VỌNG PHỤC SINH ĐƯỢC THẮP VÀO LÚC NÀO?

Hỏi: *Chúng con đang có các bất đồng trong giáo xứ của chúng con về cách tiến hành một số phần của Thánh Lễ Vọng Phục Sinh. Thứ nhất (1): Khi có ngọn lửa mới ở ngoài trời, lệnh rước đi vào nhà thờ dường như là khá rõ ràng trong chữ đỏ. Tuy nhiên, ở lần hát thứ hai (số 16), câu "mọi người thắp nến từ ngọn lửa của cây nến Phục sinh..." dường như bị hiểu sai, vì nhiều người đi trước cả thầy phó tế, nên họ thắp nến hoặc từ ngọn nến Phục sinh sau lần hát thứ nhất, hoặc từ các người khác. Cá nhân con cảm thấy rằng chúng ta nên tuân theo chữ đỏ càng sát càng tốt. Con cảm thấy chúng ta nên theo sát các hướng dẫn một cách chặt chẽ hơn. Việc thắp nến cũng tạo ra một sự hiểu biết trân trọng hơn và tốt hơn về phép rửa tội của chúng ta. Thời gian kéo dài và trật tự phụng vụ sẽ là đáng giá cho việc này. Cha có thể đề nghị gì trong cách thức con nói nên giải quyết vấn đề này? Thứ nhì (2): Sau lần hát thứ ba "Ánh sáng Chúa Kitô, Lumen Christi" (số 17), cụm từ "Và thắp hết các đèn trong nhà thờ..." cũng dường như rõ ràng, nhưng trong giáo xứ của chúng con và nhiều giáo xứ khác trong khu vực, bóng tối vẫn còn đó. Tất cả các bài đọc được đọc trong bóng tối với đèn pin được sử dụng cho việc đọc sách. Sau đó, khi chữ đỏ nói (số 31): "nến bàn thờ được thắp sáng", tất cả đèn nhà thờ được bật sáng, và Kinh Vinh danh (Gloria) được hát. Các gợi ý nào có thể được thực hiện để cho chữ đỏ được tuân giữ cách*

chặt chẽ hơn? Con cảm thấy khó chấp nhận rằng chúng ta thay đổi phụng vụ theo ý thích của chúng ta, vốn không phải là việc chúng ta làm, đặc biệt là khi chữ đỏ là khá rõ ràng rồi. Hay là con cũng đang quá "đúng theo phụng vụ"? - T. V., Ottawa, Ontario, Canada.

Đáp: Tôi không nghĩ rằng bạn đọc này của chúng ta là không đúng, khi muốn rằng chữ đỏ cần được tuân theo cách chính xác.

Văn bản của chữ đỏ cho biết:

"Khi ngọn nến đã được thắp sáng, một thừa tác viên lấy than ra khỏi lửa và đặt vào bình hương, và linh mục bỏ hương vào bình theo cách thông thường. Thầy Phó tế, nếu không có Phó tế, một thừa tác viên phù hợp khác, cầm cây nến Phục sinh và đoàn rước được hình thành. Người cầm bình hương, có bỏ hương, đi trước thầy Phó tế hoặc thừa tác viên khác cầm nến Phục Sinh. Sau họ, là linh mục với các thừa tác viên khác và dân chúng cầm trong tay nến chưa thắp sáng.

"Tại cửa nhà thờ, thầy Phó tế, đứng và nâng cây nến và hát: "Ánh sáng Chúa Kitô" và tất cả đều thưa "Tạ ơn Chúa".

"Linh mục thắp nến của mình từ ngọn nến Phục sinh.

"Sau đó thầy Phó tế tiến vào giữa Nhà thờ, đứng lại, và nâng nến lên và hát lần thứ hai ...

"Mọi người thắp nến của mình từ cây nến Phục sinh và tiếp tục cuộc rước.

"Khi thầy Phó tế đến trước bàn thờ, thầy quay mặt ra phía dân chúng, nâng nến lên và hát lần thứ ba ...

"Sau đó, thầy Phó tế đặt cây nên Phục sinh trên giá nến lớn, đặt cạnh tòa giảng hoặc ở giữa cung thánh.

"Đến đây thắp hết các đèn trong nhà thờ, trừ các ngọn nến bàn thờ".

Về Kinh Vinh Danh, chữ đỏ cho biết:

"Sau bài đọc cuối cùng trích Cựu Ước cùng với đáp ca và lời nguyện, thì đốt nến trên bàn thờ và linh mục xướng kinh Vinh

Danh. Mọi người cùng đọc hay hát tiếp. Trong lúc đó kéo chuông hoặc đánh chiêng trống, tùy theo thói quen địa phương".
Như bạn đọc của chúng ta nhắc đến, chữ đỏ là rõ ràng về việc rước nến Phục sinh. Đồng thời, một số thích nghi có thể là cần thiết, do hoàn cảnh địa phương hoặc do nhu cầu phụng vụ.
Thí dụ, ở Canada, có thể là không phải mọi người đều chờ đợi bên ngoài nhà thờ, khi nhiệt độ ban đêm vào tháng Ba và tháng Tư có thể dao động quanh mức 0 độ Celsius. Trong các trường hợp như vậy, phần lớn dân chúng có thể đứng cầm nến chưa thắp bên trong nhà thờ.
Trong thời kỳ đông lạnh hơn, một số biện pháp thiết thực có thể được thực hiện, chẳng hạn chỉ mở cửa chính nhà thờ, khi đoàn rước đến, và sử dụng dây thừng hoặc các phương tiện khác để hướng dẫn đoàn rước.
Tương tự như vậy, vì mục đích an toàn và phụng vụ, khu vực xung quanh ngọn lửa mới, nên có rào cản để người dân không tự ý thắp nến của họ tại đó.
Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là làm cho các tín hữu hiểu, thông qua một số hình thức chuẩn bị ban đầu, như có một lời dẫn ngắn gọn trước khi buổi lễ bắt đầu, cũng như về tầm quan trọng của biểu tượng của mọi người thắp nến từ cây nến Phục sinh, vốn tượng trưng cho Chúa Kitô Phục Sinh, Người mang lại cho chúng ta cuộc sống mới và ánh sáng mới.
Một khi giá trị biểu tượng đằng sau chữ đỏ được nắm bắt, thì sẽ dễ dàng hơn để sống phụng vụ thật đầy đủ.
Điểm thứ hai cũng là khá rõ ràng. Sau khi thầy Phó tế hát lần thứ ba câu "Ánh sáng Chúa Kitô", các đèn trong nhà thờ được thắp sáng.
Tập tục đọc các bài đọc trong bóng tối là không phù hợp với chữ đỏ, và dường như không phải là sự lưu giữ trực tiếp từ phụng vụ cũ của hình thức ngoại thường, vì chữ đỏ của hình thức ngoại

thường cho đêm Vọng Phục sinh cũng quy định việc thắp sáng nhà thờ, sau lần hát thứ ba của câu "Ánh sáng Chúa Kitô".
Tuy nhiên, chữ đỏ của hình thức ngoại thường là hơi khác, vì chỉ hàng giáo sĩ thắp nến của họ sau lần hát thứ hai của câu "Ánh sáng Chúa Kitô", và dân chúng thắp nến của họ sau lần hát thứ ba, vốn trùng hợp với việc thắp sáng đèn trong nhà thờ. Chữ đỏ này có thể làm giảm tác dụng của nhà thờ chỉ được sáng bằng các ngọn nến.
Cũng là đúng rằng thời gian hát kinh Vinh Danh được nhấn mạnh nhiều hơn trong hình thức ngoại thường, so với nghi thức hiện tại.
Theo Cẩm nang hướng dẫn của Fortescue-O'Connell-Reid:
"[Linh mục] xướng 'Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời, Gloria in excelsis'. Các chuông của nhà thờ, lớn và nhỏ, đều rung reo suốt cả kinh Vinh danh, phần hát kinh này được đệm đàn phong cầm. Các tượng ảnh trong nhà thờ được mở phần che ra".
Vì vậy, tôi nghĩ rằng, mặc dù không được quy định trong các nghi thức, có thể chắc rằng một mong muốn kéo dài thời gian thắp nến của nhà thờ , và tầm quan trọng được dành cho kinh Vinh Danh, dẫn đến tập tục phổ biến rộng rãi cho việc trì hoãn thắp sáng đầy đủ Nhà thờ, cho thời điểm này, hoặc ít nhất là cho đến sau khi hát xong bài Mừng Vui Lên (Exsultet). Tập tục này sau đó được chuyển sang nghi lễ hiện tại.
Bạn đọc trên đây của chúng ta sống ở Canada, nhưng tôi đã thấy tập tục này cũng có ở Mexico và các nước Nam Mỹ. Ở một số nơi, nhiều linh mục vẫn nghĩ rằng đây là cách đúng đắn để thực hiện, và là một lỗi lầm khi chỉ thắp đèn sau lần hát thứ ba của câu "Ánh sáng Chúa Kitô".
Lẽ tự nhiên, tôi ủng hộ việc tuân theo chữ đỏ đã được thiết lập. Chữ đỏ nói rằng "các đèn trong nhà thờ được thắp sáng", chứ

chữ đỏ không quy định rằng tất cả các đèn phải được bật sáng lên.

Vì lý do này, mặc dù cá nhân tôi không ủng hộ hình thức thắp sáng dần dần này, nhưng tôi không nghĩ rằng nó sẽ chống lại chữ đỏ, để thắp sáng một phần nhà thờ sau lần hát thứ ba của câu "Ánh sáng Chúa Kitô", và sau đó bật tất cả hoặc hầu hết các đèn sau bài “Mừng vui lên”, khi các ngọn nến bị dập tắt.

Không có gì trong Sách lễ, cũng không gì trong nghĩa chung của nghi thức hiện tại, có thể ủng hộ sự kéo dài gần như mờ tối, cho đến Kinh Vinh Danh. Tuy nhiên, bài “Mừng vui lên” là lời loan báo về Chúa Phục Sinh, và các bài đọc của Cựu Ước không là dấu chỉ của một khoảng thời gian của tối tăm, nhưng là các bài ngôn sứ giúp cho việc hiểu đầy đủ về sự viên mãn trong Chúa Phục Sinh.

Chúng ta có thể nói rằng, theo một cách nào đó, ánh sáng của các nến bàn thờ tại thời điểm này tượng trưng cho sự xuất hiện của nhiệm cục bí tích của ơn cứu độ, mà trung tâm của nó là việc cử hành Thánh lễ.

Ở nơi đâu nhấn mạnh thời điểm này của Lễ Vọng là một tập quán đã được thiết lập từ lâu, người ta có thể được chấp nhận chờ cho đến thời điểm này, để bật đèn chiếu sáng trực tiếp bàn thờ. (Zenit.org 28-3-2017)

68.CÓ QUI ĐỊNH NÀO VỀ BÀI THÁNH CA HIỆP LỄ KHÔNG?

Hỏi: *Thưa cha, liệu bài thánh ca "Parce Domine" (Lạy Chúa xin dủ lòng thương xót) có phải là một bài thánh ca thích hợp cho phần Hiệp lễ trong mùa Chay không? Con muốn hỏi, bởi vì bài thánh ca hiệp lễ phải là hy lễ tạ ơn trong bản chất, để ca ngợi và cảm tạ Thiên Chúa. - E. S., Columbus, Ohio, Hoa Kỳ.*

Đáp: Thật là đáng ngạc nhiên, vì có ít quy định chính thức liên quan đến bốn bài thánh ca thường được hát trong Thánh Lễ. Qui chế Tổng quát Sách Lễ Rôma (GIRM) nói về phần hiệp lễ như sau:

"86. Đang khi vị tư tế rước lễ, thì bắt đầu hát ca hiệp lễ. Bài ca này có mục đích diễn tả sự đồng tâm hiệp nhất thiêng liêng giữa những người rước lễ, khi họ đồng thanh ca hát, đồng thời biểu lộ niềm vui trong tâm hồn và làm cho việc tiến lên rước Mình Thánh Chúa có tính cách cộng đoàn hơn. Có thể kéo dài hát ca hiệp lễ đang khi giáo dân rước lễ. Nhưng nếu có hát bài ca nào sau khi rước lễ, thì phải kết thúc bài ca hiệp lễ vào đúng lúc.

Phải liệu cho các ca viên có thể rước lễ cách xứng hợp".

"87. Trong các Giáo Phận Hoa Kỳ, có bốn lựa chọn cho việc hát ca hiệp lễ: (1) dùng điệp ca trong Sách Lễ hoặc điệp ca cùng với Thánh vịnh từ sách Graduale Romanum, được đặt nhạc sẵn trong đó, hoặc trong một lối âm nhạc khác; (2) Điệp ca với Thánh vịnh từ sách Graduale Simplex của mùa phụng vụ; (3) một bài thánh ca từ bộ sưu tập khác của Thánh Vịnh và điệp ca, được Hội Đồng Giám Mục hoặc Giám Mục Giáo phận phê chuẩn, bao gồm cả các Thánh Vịnh được sắp xếp theo hình thức xướng đáp hoặc có vần luật; (4) một số bài thánh ca phụng vụ thích hợp khác (xem số 86) được Hội Đồng Giám Mục hoặc Giám Mục Giáo phận phê chuẩn. Một mình ca đoàn hát, hoặc ca đoàn hay ca viên hát với giáo dân.

Nếu không hát, thì giáo dân, hoặc một vài giáo dân hay độc viên, đọc ca hiệp lễ ghi trong Sách Lễ. Nếu không có ai khác, thì chính vị tư tế đọc sau khi đã rước lễ, và trước khi cho tín hữu rước lễ" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo Phận Nha Trang).

Lý do tại sao chúng ta không có nhiều hơn "một số bài thánh ca phụng vụ thích hợp khác", vì điều này là khá đơn giản: Mặc dù có nhiều ý kiến đa dạng khác nhau về chúng, các bài thánh ca

này (ca hiệp lễ, nhưng còn ca nhập lễ, ca dâng lễ và ca kết lễ nữa) là thuộc trong số các yếu tố ít quan trọng nhất, xét từ quan điểm của phụng vụ.
Đối với ca nhập lễ và ca hiệp lễ, Sách Lễ cung cấp các điệp ca. Bản văn Latinh của các điệp ca này là một số thí dụ điển hình nhất của Nhạc Bình Ca, và cũng có một số phiên bản đa âm tuyệt vời.
Không còn bất kỳ bản văn chính thức nào trong Sách Lễ cho ca dâng lễ trong hình thức thông thường, mặc dù Sách Roman Gradual đã cung cấp một số bản văn âm nhạc và nhạc phổ cho thời điểm này.
Không có gì liên quan đến bài ca kết lễ cả.
Mặc dù vẫn còn rất nhiều công việc phải làm bởi các nhạc sĩ, để sáng tác nhạc phù hợp cho các văn bản địa phương chính thức, có các dấu hiệu rõ ràng của sự hy vọng với một số phiên bản rất tốt của các điệp ca kèm theo thánh vịnh. Một trong các lợi ích của mạng Internet là các sáng tác này có thể trở nên phổ biến hơn, và được sử dụng rộng rãi hơn trong thời gian tương đối ngắn, một khi chúng có sự cho phép cần thiết của Hội đồng Giám mục hoặc Giám mục giáo phận.
Mặc dù việc hát điệp ca thật sự là cách tốt nhất, nhưng nếu điều này là không thể, bản văn của điệp ca ít nhất sẽ cho chúng ta một số hướng dẫn về những gì tạo nên một bài thánh ca "phù hợp". Các điệp ca hiệp lễ từ thứ Tư Lễ Tro cho đến Chủ Nhật thứ hai của Mùa Chay là:
“Phúc thay người vui thú với lề luật Chúa, nhẩm đi nhẩm lại suốt đêm ngày.
Người ấy tựa cây trồng bên dòng nước, cứ đúng mùa là hoa quả trổ sinh”.
“Lạy Chúa xin tạo cho con quả tim trong sạch; và canh tân tinh thần cương nghị trong người con”

“Lạy Chúa, đường nẻo Ngài, xin dạy cho con biết, lối đi của Ngài, xin chỉ bảo con”.
“Chúa nói: Ta mong muốn lòng thương xót chứ không hy lễ, vì Ta đến không kêu gọi người công chính, nhưng người tội lỗi”.
“Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra”.
“Chúa phù trì che chở, dưới cánh Người, bạn có chỗ ẩn thân: lòng Chúa tín trung là khiên che thuẫn đỡ”.
“Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy.
Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa”.
“Lạy Thiên Chúa là đèn trời soi xét, khi con kêu, nguyện Chúa đáp lời. Lúc ngặt nghèo, Chúa đã mở lối thoát cho con, xin thương xót nghe lời con cầu khẩn”.
“Còn những người trú ẩn bên Chúa, Ước chi họ đều được hỷ hoan và reo vui mãi tới muôn đời”.
“Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra cho”.
“Chúa nói: Ta chẳng vui gì khi kẻ gian ác phải chết, nhưng vui khi nó thay đổi đường lối để được sống”.
“Chúa nói: Hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng Hoàn thiện”.
“Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!” (Bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ).
Như chúng ta có thể thấy chúng là các đoạn văn Kinh thánh, cả Cựu Ước và Tân Ước.
Tuy nhiên, chúng không nhất thiết phải tập trung vào Bí Tích Thánh Thể hay về việc Rước Lễ, nhưng đúng hơn phản ánh tinh

thần chung của Mùa Chay. Trong một số trường hợp, chúng phản ánh bài Tin Mừng trong ngày.
Điệp ca "Parce Domine" là một bản văn bắt nguồn từ Giôen 2:17. Điệp ca này được sử dụng trong phụng vụ, như là một trong các điệp ca được hát trong khi xức tro. Điệp ca này đôi khi cũng được sử dụng kèm theo Thánh Vịnh 51 "Lạy Thiên Chúa, xin xót thương con".
Bài thánh ca thường đi kèm với nó, "Flectamus iram vindicem" (Hãy để chúng con xoa dịu cơn thịnh nộ của Ngài), được gán cho thánh Ambrôxiô là tác giả. Dưới đây là bản văn Latinh với bản dịch được gợi ý.
ĐIỆP KHÚC: Parce, Domine, parce populo tuo:
Ne in aeternum irascaris nobis.
Lạy Đức Chúa, xin dủ lòng thương xót dân Ngài:
Đừng tức giận với chúng con mãi mã
1. Flectamus iram vindicem,
Ploremus ante Judicem;
Clamemus ore supplici,
Dicamus omnes cernui:
Hãy để chúng con xoa dịu cơn thịnh nộ của Ngài,
Xin Chúa thương xót chúng tôi;
Hãy kêu cầu Ngài trong sự cầu khẩn,
Chúng ta hãy phủ phục và thưa:
vào ĐIỆP KHÚC
2. Nostris malis offendimus
Tuam Deus clementiam
Effunde nobis desuper
Remissor indulgentiam.
Bởi tội lỗi chúng con đã xúc phạm
Chống lại lòng thương xót của Chúa,
Xin đổ xuống từ trên
Xin Chúa xót thương hãy tha thứ.

vào ĐIỆP KHÚC
3. Dans tempus acceptabile,
Da lacrimarum rivulis
Lavare cordis victimam,
Quam laeta adurat caritas.
Ban cho chúng con thời gian thuận lợi này
Xin nhờ trong nước mắt chúng con,
Chúng con thanh lọc trái tim của chúng ta, để nó có thể trở thành
Một hy tế vui mừng được dâng lên trong tình yêu.
vào ĐIỆP KHÚC
4. Audi, benigne Conditor,
Nostras preces cum fletibus
In hoc sacro jejunio,
Fusas quadragenario.
Lạy Đấng Sáng Tạo nhân từ, xin hãy nghe
Lời cầu nguyện với sự khóc lóc của chúng con
Trong thời kỳ linh thiêng này
của việc ăn chay bốn mươi ngày.
vào ĐIỆP KHÚC
Đây rõ ràng là bài thánh ca Mùa Chay, và không quá xa với ý nghĩa toàn bộ được tìm thấy trong các điệp ca. Vì vậy tôi sẽ nói rằng nó có thể được sử dụng như một bài ca Hiệp lễ.
Tuy nhiên, sau khi nói vậy, tôi nghĩ rằng bài này là phù hợp nhiều hơn với cung giọng tổng quát của các bản văn của các điệp ca nhập lễ Mùa Chay, nên có lẽ nó sẽ phù hợp tốt hơn như một bài thánh ca nhập lễ.
Trong một số trường hợp, nó có thể được sử dụng cho phần dâng lễ vật, vì bài hát này cũng phản ánh bản chất của mùa hoặc lễ trọng, và không nhất thiết phải gắn liền với hành vi dâng lễ. (Zenit.org 4-4-2017)

69.NGHI THỨC RỬA TỘI TRONG THÁNH LỄ ĐƯỢC QUI ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Hỏi: *Thưa cha, liệu chữ đỏ đã thay đổi khi có lễ Rửa tội trong Thánh Lễ chăng? Hiện giờ, Thánh lễ này bắt đầu với việc tuyên xưng đức tin, thay vì tuyên xưng đức tin sau bài giảng. Điều này bỏ qua lời nguyện mở đầu và kinh Thú nhận (Confiteor, Kinh cáo mình). Đối với tôi đó là một sự gián đoạn, và mỗi khi tôi đi dự Thánh lễ như thế, tôi tự hỏi điều gì sẽ diễn ra tiếp theo. - J. S., Houston, Texas, Hoa Kỳ.*

Đáp: Thay vì mạo hiểm đưa ra câu trả lời cá nhân, tôi sẽ trình bày ở đây nhiều trích đoạn từ ba tài liệu, vốn làm rõ quan điểm của Hội Thánh về vấn đề này.

Tài liệu đầu tiên do Tổng Giáo Phận Brisbane, Úc, đưa ra, đã đề cập trong nhiều việc khác nhau vấn đề cho sự phù hợp của sự thực hành này. Xin mời đọc:

"Nghi lễ Rửa tội cho Trẻ em mạnh mẽ khuyến nghị rằng lễ Rửa tội nên diễn ra vào ngày Chúa Nhật, ngày Chúa Phục Sinh, trong một buổi lễ chung cho một số trẻ em. Nó cổ vũ giá trị chào đón các thành viên mới vào Hội Thánh trong một phụng vụ, vốn bao gồm sự tham gia tích cực của cộng đoàn, cũng như âm nhạc, lễ rước, biểu tượng, và tất cả các yếu tố của một lễ kỷ niệm đích thực.

"Cách thức rõ ràng để đáp ứng các khuyến nghị này là đưa lễ Rửa Tội vào Thánh Lễ Chúa nhật của giáo xứ. Theo Nghi lễ, thực hành này được khuyến khích, bởi vì nó cho phép toàn thể cộng đoàn có mặt, và nêu rõ mối quan hệ giữa Phép Rửa tội và Phép Thánh Thể.

"Điều này có nghĩa là thay vì một nhóm nhỏ gia đình và bạn bè tụ tập khá lúng túng trong một nhà thờ trống rỗng và có lẽ xa lạ, cho một buổi lễ gần như riêng tư được thực hiện trong một độc

thoại ảo, họ được chào đón trong cuộc tụ họp vui vẻ của cộng đoàn giáo xứ, nơi đó họ được phục vụ bởi nhiều thừa tác viên, và được hỗ trợ trong lời cam kết của họ.

"Tuy nhiên, Nghi lễ cũng nói rằng lễ Rửa tội vào Thánh lễ Chúa nhật 'không nên được thực hiện quá thường xuyên'. Thật vậy, đáng ngạc nhiên là một vài giáo xứ đã làm cho nó trở thành một nét đặc trưng thường thấy trong thực hành phụng vụ của họ. Có một số lý do phổ biến đằng sau cả hai tuyên bố này.

"Từ quan điểm của cộng đoàn thờ phượng, có thể có sự phản kháng đối với Thánh Lễ Chúa Nhật được kéo dài một cách thường xuyên, hoặc phần các bài đọc Chúa nhật và bài giảng thường bị ngắt bớt. Đối với các linh mục, nhạc công và người đặc trách phụng vụ, là những người đã hoàn toàn bận bịu với các yêu cầu của Thánh Lễ Chúa nhật, có vẻ như quá nhiều để họ thực hiện".

Tổng Giáo phận sau đó đưa ra một số gợi ý, để tìm ra sự cân bằng giữa hai thực tại trong bối cảnh mục vụ của mình.

Tài liệu thứ hai được công bố năm 1984 bởi Văn phòng Phụng vụ của Hội đồng Giám mục Anh Quốc và Xứ Wales, và tôi tin rằng nó bao gồm hầu hết câu hỏi của độc giả về sự phù hợp và động lực, để thỉnh thoảng cử hành phép Rửa tội trong Thánh Lễ Chúa Nhật.

"Tầm quan trọng của Rửa tội trẻ em:

"1. Thuật ngữ "trẻ em" (Children) hoặc "trẻ sơ sinh" (infants) nói đến các người chưa đến tuổi biện phân, và do đó không thể tuyên xưng đức tin cá nhân của họ.

"2. Ngay từ thời ban sơ, Hội Thánh, mà sứ vụ rao giảng Tin Mừng và sứ vụ Rửa tội được giao phó, đã Rửa tội không những cho người lớn, mà còn cho trẻ em. Chúa chúng ta nói: "Nếu ai không tái sinh trong nước và Chúa Thánh Thần, người đó không thể vào Nước Chúa được". Hội Thánh luôn luôn hiểu các từ ngữ này có nghĩa là trẻ em không nên bị loại khỏi Rửa tội, bởi vì họ

chịu phép Rửa tội trong đức tin của Hội Thánh, một đức tin được cha mẹ và người đỡ đầu tuyên xưng thay cho họ; vì cha mẹ và người đỡ đầu đại diện cho cả Hội Thánh địa phương và toàn thể các thánh và các tín hữu: "Toàn thể Hội Thánh là mẹ của tất cả mọi người và mẹ của từng người".

"3. Để hoàn thành ý nghĩa thực sự của Bí Tích, trẻ em sau đó phải được giáo dục trong đức tin, mà trong đó họ đã chịu phép Rửa tội. Nền tảng của sự giáo dục này sẽ chính là bí tích, mà họ đã tiếp nhận. Sự giáo dục Kitô giáo, vốn là của họ, tìm cách hướng dẫn họ dần dần để học hỏi kế hoạch của Thiên Chúa trong Chúa Kitô, để cuối cùng họ có thể chấp nhận cho mình đức tin, mà trong đó họ đã chịu phép Rửa tội.

"Các thừa tác vụ và vai trò trong lễ Rửa tội:

"4. Dân Thiên Chúa, tức là Hội Thánh, được hiện diện bởi cộng đoàn địa phương, giữ một phần quan trọng trong việc Rửa tội trẻ em và người lớn. Trước và sau khi cử hành Bí tích, đứa trẻ có quyền yêu thương và giúp đỡ cộng đoàn. Trong nghi thức, ngoài các cách tham gia của cộng đoàn đã được đề cập trong phần Dẫn nhập Khai tâm Kitô giáo số 7, cộng đoàn thi hành nhiệm vụ của mình, khi thể hiện sự đồng ý của mình cùng với chủ tế, sau phần tuyên xưng đức tin của cha mẹ và người đỡ đầu. Bằng cách này, rõ ràng rằng đức tin, mà trong đó các em được Rửa tội, không phải là sự sở hữu cá nhân của gia đình riêng, nhưng là tài sản chung của toàn thể Hội Thánh của Chúa Kitô.

"5. Do các mối quan hệ tự nhiên, cha mẹ có một sứ vụ và một trách nhiệm trong việc Rửa tội các trẻ sơ sinh, quan trọng hơn so với người đỡ đầu.

"(1) Trước khi cử hành Bí Tích, điều rất quan trọng là các cha mẹ, được tác động bởi đức tin riêng của mình hoặc với sự giúp đỡ của bạn bè hay các thành viên khác trong cộng đoàn, nên chuẩn bị để tham dự nghi thức với sự hiểu biết. Họ phải được cung cấp các phương tiện thích hợp như sách, thư gửi cho họ, và

giáo lý dành cho các gia đình. Cha xứ có bổn phận đến thăm họ hoặc xem họ đã được thăm viếng chưa; cha nên cố gắng tập hợp một nhóm gia đình lại với nhau, và chuẩn bị họ cho lễ Rửa tội sắp tới, bằng lời khuyên mục vụ và cầu nguyện chung.

"(2) Điều rất quan trọng là các cha mẹ phải có mặt trong buổi cử hành, mà trong đó con của họ được tái sinh trong nước và Chúa Thánh Thần.

"(3) Trong cử hành phép Rửa tội, cha và mẹ có các phần đặc biệt để thực hiện. Họ lắng nghe lời mà vị chủ tế nói với họ, họ tham dự cầu nguyện cùng với cộng đoàn, và họ thực hành một sứ vụ chân chính khi:

"a. Họ công khai xin cho con trẻ được Rửa tội;

"b. Họ làm dấu thánh giá trên con, sau khi chủ tế làm dấu thánh giá trên con trẻ;

"c. Họ từ bỏ Satan và đọc lời tuyên xưng đức tin;

"d. Họ (và đặc biệt là người mẹ) mang trẻ đến giếng Rửa tội;

“e. Họ cầm nến được thắp sáng;

"f. Họ được chúc lành với lời nguyện đặc biệt riêng dành cho các cha mẹ.

"(4) Một người cha hay người mẹ, do không thể tuyên xưng đức tin (thí dụ, người ấy không là người Công giáo), có thể giữ im lặng. Một người cha hay người mẹ như vậy, khi xin cho con được Rửa tội, chỉ được yêu cầu sắp xếp ổn thỏa, hoặc ít nhất là cho phép con mình sẽ được giáo dục trong đức tin của phép Rửa của nó.

"(5) Sau khi con Rửa tội, trách nhiệm của cha mẹ, trong sự biết ơn của họ đối với Thiên Chúa và trung thành với bổn phận mà họ đã nhận, là giúp con cái biết Thiên Chúa, vì con trở thành con của Chúa, để chuẩn bị cho nó lãnh phép Thêm sức và tham dự vào phép Thánh Thể. Trong bổn phận này, họ lại được giúp đỡ bởi cha xứ bằng các phương cách phù hợp.

"6. Mỗi đứa trẻ có thể có bõ đỡ đầu (patrinus) và mẹ đỡ đầu (matrina), từ ngữ "người đỡ đầu, vú bõ" (godparents) được sử dụng trong nghi thức để mô tả cả hai người.

"7. Ngoài những gì đã nói về thừa tác viên thông thường của Bí Tích Rửa tội trong phần Dẫn nhập Khai tâm Kitô giáo, các số 11-15, cần lưu ý các điều sau đây:

"(1) Bổn phận của linh mục là chuẩn bị các gia đình cho lễ Rửa tội của con họ, và giúp họ trong việc giáo dục Kitô giáo mà họ đã thực hiện. Nhiệm vụ của Giám mục là phối hợp các nỗ lực mục vụ trong giáo phận với sự trợ giúp của cả các phó tế và giáo dân.

"(2) Bổn phận của linh mục cũng là sắp xếp cho việc Rửa tội luôn được cử hành với phẩm cách xứng đáng và, nếu có thể, thích nghi với hoàn cảnh và mong muốn của các gia đình liên quan. Tất cả những người thực hiện nghi thức Rửa tội phải làm với sự chính xác và tôn kính; họ cũng phải cố gắng hiểu biết và thân thiện với tất cả mọi người. [...]

"Sự thích nghi của thừa tác viên:

"29. Nếu lễ Rửa tội diễn ra trong Thánh Lễ Chúa Nhật, thì Thánh Lễ cho Chúa Nhật này được dùng, hoặc, vào các ngày Chúa nhật Mùa Giáng Sinh và Chúa nhật Mùa Thường niên, Thánh Lễ Rửa tội cho trẻ em, buổi cử hành diễn ra như sau:

"(1) Nghi thức tiếp nhận các em (số 33-43) diễn ra ở đầu Thánh lễ, và câu chào cùng nghi thức sám hối ở đầu Thánh Lễ được bỏ qua.

(2) Trong phụng vụ Lời Chúa:

"a. Các bài đọc được lấy từ Thánh Lễ Chúa Nhật. Nhưng trong mùa Giáng sinh và Mùa Thường niên, các bài đọc có thể được lấy từ các bài trong Sách Bài Đọc cho Thánh lễ (111, 474-489) hoặc trong sách nghi lễ Rửa tội (số 44, 186-215).

"b. Khi một Thánh lễ nghi thức bị cấm, một trong các bài đọc có thể được lấy từ các bản văn được cung cấp cho việc cử hành

Rửa tội cho trẻ em, với sự quan tâm đến lợi ích mục vụ của các tín hữu và đặc tính của ngày phụng vụ.
"c. Bài giảng được dựa trên các bài đọc, nhưng phải chú ý đến phép Rửa tội sắp diễn ra.
"d. Không đọc Kinh Tin Kính (Credo), bởi vì lời tuyên xưng đức tin của cả cộng đoàn trước khi Rửa tội thay thế kinh Tin Kính.
"(3) Các lời nguyện tín hữu được lấy từ các lời được sử dụng trong nghi lễ Rửa tội (số 47-48). Tuy nhiên, cuối cùng trước khi cầu xin các thánh, nên thêm lời cầu cho Hội Thánh phổ quát và các nhu cầu của thế giới.
"(4) Việc cử hành lễ Rửa tội tiếp tục với lời nguyện trừ tà, xức dầu và các nghi lễ khác được mô tả trong nghi thức (số 49-66). Sau khi cử hành lễ Rửa tội, Thánh lễ tiếp tục theo cách thông thường với việc dâng lễ vật.
"(5) Về sự chúc lành cuối Thánh lễ, linh mục có thể sử dụng một trong các công thức trong sách nghi thức Rửa tội (số 70, 247-249).
"30. Nếu lễ Rửa tội được cử hành trong Thánh Lễ vào các ngày trong tuần, nó được sắp xếp về cơ bản giống như trong ngày Chúa nhật, nhưng các bài đọc cho phụng vụ Lời Chúa có thể được lấy từ các bài trong sách nghi thức Rửa tội (số 44, 186-194, 204-215)".
Các qui chế tương tự được ban hành bởi nhiều giáo phận và các Hội Đồng Giám mục. Phần trích dẫn thứ ba và cuối cùng của chúng tôi là của Tổng Giáo phận Dublin, Ireland, trong khi nhắc lại một số các quy chế trên, cũng đưa ra một số quan điểm mới và hướng dẫn mục vụ như sau:
"Lễ Rửa tội trong Thánh Lễ Chúa Nhật
"Tại sao Rửa tội trong Thánh Lễ?
"'Cộng đoàn Kitô hữu chào đón các bạn với niềm vui lớn lao'. Đây là lời của linh mục khi bắt đầu nghi thức Rửa tội. Vì vậy

thật tuyệt vời nếu cộng đoàn tụ họp để chào đón các Kitô hữu mới. Việc Rửa tội thường được xem như một chức năng gia đình tư nhân, chứ không phải là cử hành một Bí Tích, vốn có ảnh hưởng đến toàn thể cộng đoàn. Nếu có quá nhiều người tụ tập để chia tay một thành viên trong cộng đoàn tại lễ an táng người ấy, tại sao không có nhiều người chào đón một thành viên mới giữa chúng ta trong buổi lễ Rửa tội. Rõ ràng là sẽ không thể, hay không ước muốn, có tất cả các lễ Rửa tội được cử hành trong Thánh Lễ Chúa nhật, nhưng tốt hơn là hãy làm việc này vào một dịp thích hợp, như Lễ Chúa Giêsu chịu phép Rửa. Đây cũng là dịp để mọi người trải nghiệm điều gì đó khác, so với trong Thánh Lễ Chúa Nhật. Đây là cơ hội cho mỗi người xem lại và suy nghĩ về ơn gọi Rửa tội của mình.

"Cử hành phép Rửa tội trong Thánh Lễ cần một sự điều chỉnh nhẹ đối với cuộc họp chuẩn bị và buổi lễ. Các thay đổi chính là như sau:

"1. Việc xức dầu cho người dự tòng có thể diễn ra trong cuộc họp chuẩn bị. Thật đáng yêu để có các em bé hiện diện cho một sự thay đổi, nó có thể tạo ra một bầu không khí yêu thương tại cuộc họp. Nó tạo cơ hội để giải thích rằng trong thời Hội Thánh ban sơ, người ta đã dành nhiều thời gian để chuẩn bị cho Lễ Rửa tội, và buổi lễ được trải ra trong vài tuần. Đối với người lớn, việc xức dầu dự tòng diễn ra nhiều lần, như là một phần của việc chuẩn bị cho Bí Tích Rửa tội. Vì vậy, thật là rất phù hợp cho chúng ta tiếp tục thỉnh thoảng làm điều này. Lời cầu bên tai và miệng cũng có thể được nói trong cuộc họp này.

"2. Cuộc rước vào và bài ca nhập lễ diễn ra, sau các nghi thức mở đầu của phép Rửa tội.

"3. Nghi thức sám hối có thể được bỏ qua.

"4. Nước dùng để Rửa tội có thể được làm phép trước buổi lễ, hoặc tốt hơn nữa trong Thánh lễ trước đó.

"5. Lời tuyên xưng đức tin được thay thế bởi việc Nhắc lại lời hứa Rửa tội.
"6. Lời chúc lành cho người vừa được Rửa tội và các cha mẹ có thể diễn ra, sau lời nguyện sau Hiệp lễ, trước khi ban phép lành cuối lễ.
"7. Một cách lý tưởng, việc đổ nước lên đầu nên diễn ra tại Giếng rửa tội, trừ khi giếng này không được ai nhìn thấy. Trong trường hợp này, có thể sử dụng một chậu lớn trong cung thánh.
"8. Điều rất quan trọng là cộng đoàn có thể nhìn thấy và nghe những gì đang xảy ra.
"Các việc khác cần làm:
"Qui định ngày giờ trước.
"Liên lạc với các người đọc sách thánh của giáo xứ, và cho họ biết điều gì đang xảy ra. và liệu gia đình có đọc lời nguyện tín hữu hay không.
"Liên hệ với ca đoàn và nói với họ về sự thay đổi trong cuộc rước vào, và xin họ hát các bài hát thích hợp trong các phần khác nhau của buổi lễ, thí dụ: lúc đổ nước Rửa tội, khi thắp nến, khi mặc áo trắng.
"Hãy viết về ngày lễ trong bản tin của giáo xứ, và để cho mọi người biết vào Chúa Nhật trước đó khi nào lễ Rửa tội sẽ diễn ra.
“Hãy chắc chắn rằng các thành viên của nhóm Rửa tội có một vai trò tích cực và rõ ràng trong buổi lễ, và rằng giáo xứ nhận thức được tầm quan trọng của nhóm Rửa tội.
"Có một băng rôn Rửa tội ghi rõ tên các người mới được Rửa tội. Đặt băng rôn này ở một vị trí nổi bật cho tất cả các Thánh lễ ngày Chúa Nhật ấy.
"Để Dầu Thánh (oil of Chrism) vào một cái bình nhỏ, sao cho nó có thể được nhìn thấy trong các Thánh lễ khác nữa.
"Các dấu hiệu dành riêng cho cha mẹ khi họ tham gia đoàn rước
"Mi-crô không dây ...

"Các điểm khác về Buổi họp chuẩn bị cho lễ Rửa tội trong Thánh lễ:
"Nhấn mạnh vai trò quan trọng của Cộng đoàn Kitô hữu.
"Mời các thành viên trong gia đình đọc Lời Nguyện Tín Hữu và mang lễ vật.
"Trong buổi họp, cần cử hành một buổi cầu nguyện nhỏ cho việc xức dầu dự tòng. Hãy đọc đoạn Sách Thánh và cùng nhau đọc kinh Lạy Cha.
"Yêu cầu các gia đình mang các em bé bọc trong một tấm chăn màu vào ngày Rửa tội, và giữ chăn trắng cho đến thời điểm thích hợp. Sự thay đổi màu sắc là rất ấn tượng". (Zenit.org 16-5-2017)

70.GIÁO DÂN ĐƯỢC PHÉP BẮT CHƯỚC CỬ CHỈ CỦA CHỦ TẾ TRONG KINH NGUYỆN THÁNH THỂ KHÔNG?

***Hỏi**: Con thích tham gia với một số cử chỉ, mà linh mục làm, trong Kinh nguyện Thánh Thể. Thí dụ, trong Kinh nguyện Thánh Thể 1, con cúi mình với những lời "Lạy Chúa toàn năng, chúng con nài xin Chúa sai Sứ thần dâng lễ vật này lên bàn thờ cao sang, trước tôn nhan uy linh Chúa"; và con đấm ngực con với những lời "Xin cũng cho chúng con là tôi tớ tội lỗi"; và con làm dấu thánh giá trên mình với những lời "chúng con được + đầy tràn ơn phúc bởi trời". Con cảm thấy năng động hơn trong sự tham gia của mình bằng cách làm như thế, nhưng con không chắc liệu các cử chỉ của con có là phù hợp không. Thưa cha, liệu các cử chỉ này chỉ dành cho linh mục hay chủ tế mà thôi sao? - P. H., London, Vương Quốc Anh.*
Đáp: Nguyên tắc chung liên quan đến những cử chỉ đi kèm các lời nguyện, là chúng chỉ được thực hiện bởi các người thực sự nói các lời ấy.

Như vậy, thí dụ, toàn thể cộng đoàn cúi mình khi đọc thánh danh Chúa Giêsu trong kinh Vinh danh (Gloria), và cúi mình, (hoặc quỳ gối vào lễ Chúa Giáng sinh), trong khi tưởng nhớ mầu nhiệm Nhập Thể trong kinh Tin Kính (Credo).

Trong một Thánh lễ đồng tế, thủ tục thông thường là rằng chỉ có vị chủ tế thực hiện một số cử chỉ, khi ngài một mình đọc kinh nguyện. Vì vậy, chỉ có ngài dang tay của mình khi đọc lời nguyện chủ sự, hoặc đọc Kinh Tiền Tụng.

Các linh mục khác tham gia hầu hết các cử chỉ trong các lời nguyện chung, chẳng hạn các lời nguyện được bạn đọc của chúng ta nhắc đến cho Kinh nguyện Thánh Thể 1 (Lễ Qui Rôma), vì chúng thường được đọc bởi mọi vị đồng tế.

Nhưng có một số trường hợp ngoại lệ cho điều này. Thí dụ, trong các Kinh nguyện Thánh Thể khác, tất cả các linh mục cùng nhau đọc bản văn, kể từ lời khẩn cầu Chúa Thánh Thần cho đến lời tưởng niệm sau khi truyền phép, nhưng chỉ có vị chủ tế làm dấu thánh giá trên chén thánh.

Tương tự như vậy, tất cả các linh mục đều đấm ngực với lời "Xin cũng cho chúng con là tôi tớ tội lỗi", mặc dù thường chỉ có một vị đọc lời nguyện này.

Lý do cho điều này là rằng văn bản Latinh kết nối từ ngữ "famulis" (tôi tớ) với "peccatoribus" (kẻ tội lỗi) theo một cách thức, vốn hoàn toàn bị mất trong bản dịch tiếng Anh hiện tại. Trong truyền thống phụng vụ của Lễ Qui Rôma, từ ngữ "famulis" chủ yếu nói đến các giáo sĩ đang đồng tế, chứ không chú ý nhiều đến các tín hữu (mà không ngụ ý rằng các người tội lỗi duy nhất trong cộng đoàn là các linh mục).

Thời Trung cổ, các giáo sĩ thường tự gọi mình là các tôi tớ tội lỗi, và đôi khi họ thêm vào chữ ký của mình từ ngữ "Sinner" (kẻ tội lỗi). Theo dòng thời gian, từ ngữ này đã được thay thế bằng một ký hiệu có cùng ý nghĩa.

Tập tục của các Giám mục có dấu thánh giá + trước chữ ký của các vị, có lẽ là một dấu tích của biểu tượng cũ cho thấy vị đó tự nhận là một tôi tớ tội lỗi.
Do đó, thật là không đúng về mặt phụng vụ, khi bạn đọc của chúng ta làm theo các cử chỉ, mà linh mục thực hiện trong Kinh nguyện Thánh Thể, trên hết bởi vì các cử chỉ này thường ngụ ý việc đọc đồng thời lời nguyện nữa.
Sau khi chúng tôi trả lời như trên đây, một bạn đọc hỏi: "Câu trả lời của cha chủ yếu dành cho các vị đọc lời nguyện ở một số thời điểm nhất định của Thánh lễ, như vậy liệu là đúng chăng ngay trước bài Tin Mừng, linh mục làm dấu Thánh giá kép trên trán, miệng và ngực? Con đã luôn nghĩ rằng việc làm dấu kép này là chỉ dành cho vị đọc bài Tin Mừng, nhưng hình như toàn bộ cộng đoàn làm dấu kép nữa".
Câu trả lời trên đây của tôi đề cập đến một 'quy tắc ngón tay cái' (phương pháp thô sơ để dánh giá hay đo lường một cái gì đó, dựa trên kinh nghiệm, chứ không dựa vào sự chính xác) tổng quát chứ không tuyệt đối, cho việc chủ tế đọc các lời nguyện. Thí dụ, mà bạn đọc của chúng tôi nêu ra, thực sự không phải là lời cầu nguyện của chủ tế, mà là một lời mời gọi do phó tế hoặc linh mục đọc Tin Mừng thực hiện.
Chữ đỏ đã tiên liệu rằng toàn thể cộng đoàn làm dấu kép, cùng với phó tế hay linh mục trước bài Tin Mừng. (Zenit.org 25-12-2007 và 8-1-2008)

71.KHI ĐANG LỄ MÀ CÓ SỰ CỐ KHẨN CẤP Y TẾ THÌ SAO?

Hỏi: *Trong một Thánh lễ ngày thường, một giáo dân tẻ bất tỉnh trong phần Lời nguyện Tín hữu. Một người gọi điện thoại cho bệnh viện địa phương xin cấp cứu. Đội cứu hộ tới, mang theo chiếc băng-ca, hỏi han người bệnh, lấy huyết áp của ông, đưa*

ông lên băng-ca và khiêng ra xe cứu thương đang chờ sẵn bên ngoài nhà thờ. Trong khi đó, vị chủ tế vẫn tiếp tục với Thánh lễ, ngay trong phần truyền phép và Rước lễ, trong khi mọi việc diễn ra cách bàn thờ chỉ vài bước. Và một trường hợp khác, cách đây vài năm khi đến một nhà thờ, con đã chứng kiến một phản ứng khác đối với một trường hợp khẩn cấp y tế rõ ràng. Trong Thánh Lễ Chúa nhật, vị chủ tế nhìn thấy một phụ nữ đang có nguy cơ xỉu; cha rời bàn thờ và kịp nắm phụ nữ ấy trước khi bà té hẳn; cha đưa bà vào phía sau nhà thờ và giao cho các người dẫn chỗ chăm sóc; các người này, do không ở vị trí thuận lợi, đã không kịp biết được tình huống đang diễn ra. Sau đó, cha tiếp tục cử hành Thánh Lễ. Điều này có vẻ là quan tâm và có tính cộng đồng hơn là chỉ bỏ qua một trường hợp khẩn cấp y khoa rõ ràng. Thưa cha, có tuyên bố nào nói về hiệu lực rằng không có gì có thể làm gián đoạn Thánh Lễ không? - C. A., Urbana, Illinois, Hoa Kỳ.

Đáp: Không có quy tắc tổng thể, ngoài cảm thức chung và sự xử trí mục vụ khéo léo, để đáp trả cho các trường hợp khẩn cấp như vậy.

Mặc dù nói chung Thánh Lễ không nên bị gián đoạn, các tình trạng như được mô tả trên đây có thể dẫn tới sự gián đoạn tạm thời, mà không thiếu sự tôn trọng.

Nó cũng phụ thuộc vào thời điểm đặc biệt khi trường hợp khẩn cấp y tế xảy ra. Thí dụ, một linh mục dễ nhận thấy một giáo dân đang ngất xỉu trong phần các bài đọc, hơn trong phần Kinh nguyện Thánh Thể, vì khi ấy nhiều linh mục không nhìn về phía cộng đoàn.

Phản ứng của tôi trong trường hợp này có thể là cho gián đoạn Thánh Lễ ít nhất trong thời gian đội cấp cứu làm công việc của họ. Một phần là bởi vì các tình huống như vậy làm phân cực sự chú ý của mọi người, và không ai theo dõi Thánh Lễ sốt sắng. Hơn nữa, nếu một giáo dân có nguy cơ tử vong và không có linh

mục nào khác ở đó, thì chủ tế cần rời khỏi bàn thờ và ban các bí tích cho người ấy.

Nói thế rồi, tôi không muốn trách cứ vị linh mục trong trường hợp đầu tiên, vì tôi không biết tất cả các tình huống, vốn dẫn đến quyết định rằng điều thích hợp nhất là ngài tiếp tục Thánh Lễ. Vị linh mục trong thí dụ thứ hai phản ứng với sự chú ý đáng khen ngợi và sự bén nhạy cho một tình huống cụ thể, nhưng các hoàn cảnh khác nhau có thể dẫn đến các phản ứng khác nhau.

Một trường hợp đặc biệt là khi chủ thể của trường hợp khẩn cấp y tế là chính vị linh mục. Nếu một linh mục không thể tiếp tục cử hành Thánh Lễ do bệnh bất thình lình, thì một linh mục khác có thể tiếp tục Thánh Lễ từ phần tạm dừng ấy. Điều này bao gồm trường hợp mà một linh mục chỉ mới truyền phép bánh; vị linh mục thay thế vẫn tiếp tục Thánh Lễ từ phần truyền phép rượu.

Còn trong trường hợp không có linh mục thay thế thì sao?

Mặc dù có rất ít sách vở hiện đại nói về vấn đề này, các sách giáo khoa cũ về thần học luân lý thường đề cập đến các vấn đề ấy, và trong nhiều trường hợp các tiêu chuẩn cơ bản liên quan vẫn còn có giá trị ngày nay.

Do đó, câu trả lời hiện nay của tôi sẽ một phần dựa trên ấn bản thứ tám của một luận văn về thần học luân lý và mục vụ, được Cha Henry Davis, SJ, xuất bản lần đầu tiên vào năm 1935. Các lý do đằng sau các kết luận thực hành được đưa ra là rằng Hội Thánh đã không bao giờ giản lược tính cách hiến tế của Thánh Lễ vào việc truyền phép, và luôn luôn đòi hỏi rằng một khi việc truyền phép hai hình đã diễn ra, linh mục phải hoàn thành hiến tế của Thánh lễ bằng cách đọc Kinh Nguyện Thánh Thể và Rước lễ.

Như thế việc linh mục Rước lễ, mặc dù là không thiết yếu cho sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô trong hai hình, là phần

không thể tách rời với bản chất của Thánh lễ như một bữa tiệc hiến tế.
Mặc dù có thể các tín hữu Rước Lễ ngoài Thánh Lễ, các Bánh thánh được rước phải là kết quả của một Thánh Lễ hoàn tất.
Vì lý do này, Điều số 927 của Bộ Giáo luật, trong các từ ngữ mạnh mẽ nhất, nghiêm cấm việc truyền phép hai chất thể bên ngoài Thánh Lễ, hay chỉ truyền phép một trong hai chất thể trong Thánh Lễ. Việc cấm này sử dụng từ ngữ "nefas, tuyệt đối cấm", một từ ngữ được sử dụng bốn lần trong Bộ Giáo luật. Kết quả là rằng trong thực tế không có ngoại lệ cho điều luật này, thậm chí là với lý do để cho người nguy tử Rước lễ.
Nhớ kỹ như thế, chúng tôi có thể nói rằng linh mục phải gián đoạn Thánh Lễ do bệnh tật hoặc lý do nghiêm trọng nào khác, sau khi ngài đã truyền phép bánh hoặc cả hai hình, - và dường như ngài không thể hồi phục được trong vòng một giờ - thì một linh mục khác có nghĩa vụ cử hành tiếp tục Thánh lễ.
Trong các trường hợp khẩn cấp nghiêm trọng, ngay cả một linh mục đã bị vạ tuyệt thông, ngưng chức hoặc bất bình thường thể khác, đều có thể hoàn tất Thánh Lễ.
Nếu vị linh mục đầu có thể Rước lễ, ngài có thể Rước lễ tử bánh rượu đã truyền phép trong Thánh lễ.
Nếu không có linh mục nào khác, Bánh thánh và rượu (dù chưa được truyền phép) phải được đặt trong nhà tạm, cho đến khi một linh mục có thể đến để hoàn tất Thánh Lễ.
Khoảng cách thời gian giữa hai phần có thể là bất kỳ thời lượng nào, nhưng phải càng sớm càng tốt.
Nếu rượu chưa được truyền phép có nguy cơ bị hỏng, hoặc chắc chắn sẽ bị hư hỏng, trước khi linh mục truyền phép rượu này, thì rượn có thể được đổ xuống giếng thánh, và thay thế bằng rượu mới (và thêm nước), khi linh mục đến.
Chỉ trong các trường hợp cực kỳ hiếm hoi và nguy hiểm, bánh rượu được truyền phép của một Thánh lễ chưa hoàn tất được

Rước vào lòng. Thí dụ, các dịp như vậy có thể là mối nguy hiểm sắp xảy ra của việc xúc phạm hai hình, hoặc sự bất khả kháng trong việc gìn giữ an toàn hai hình, chẳng hạn như trong thời chiến, hoặc khí hậu, mà ở đó rượu chắc chắn sẽ bị hỏng, trước khi một linh mục đến hoàn tất Thánh lễ.

Nếu sự gián đoạn xảy ra trước khi truyền phép, và không có linh mục nào để tiếp tục cử hành Thánh lễ và không có Thánh Lễ nào khác, thì một phó tế, thầy Giúp lễ đã được trao tác vụ, hoặc một thừa tác viên ngoại thường, có thể cho các tín hữu Rước lễ từ Bánh thánh ở Nhà tạm, bằng cách dùng Nghi thức cho Rước lễ ngoài Thánh lễ.

Nếu sự gián đoạn xảy ra sau khi linh mục đã Rước lễ, thì các thừa tác viên nêu trên có thể cho các tín hữu Rước lễ từ Bánh đã truyền phép, bằng cách cũng dùng Nghi thức cho Rước lễ ngoài Thánh lễ. (Zenit.org 15 và 29-1-2008)

72.ĐƯỢC PHÉP MỪNG LỄ CÁC THÁNH CHÍNH THỐNG GIÁO PHƯƠNG ĐÔNG KHÔNG?

Hỏi: *Theo Điều 355 của Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), linh mục có sự lựa chọn, khi được phép, để cử hành "Thánh Lễ của bất kỳ Thánh nào được ghi trong Sổ bộ Các thánh Rôma (Martyrologium Romanum) cho ngày đó". Trong số các thánh được liệt kê trong ấn bản mới nhất (năm 2004) của Sổ bộ Các thánh Rôma, có một vài vị được tuyên thánh bởi Hội Thánh Chính thống Nga: thánh Têphanô thành Perm (26-4), thánh Antôn thành Kiev (3-5), thánh Theodosius thành Kiev (7-5), và thánh Sergius thành Radonezh (25-9). Cũng có tên trong Sổ bộ Các thánh Rôma là thánh Grêgôriô thành Narek (27-2) của Hội Thánh Tông truyền Armenia, người đã được Đức Thánh Cha Phanxicô phong là Tiến sĩ Hội Thánh vào ngày 21-2-2015. Theo hướng dẫn nêu trong Qui chế Tổng Quát Sách lễ Rôma số*

355, liệu có được phép cử hành Thánh Lễ để mừng kính bất kỳ thánh nào trong số các thánh Chính thống giáo được nêu trên đây không? - G. L., Whittier, California, Hoa Kỳ.

Đáp: Một nhận xét ban đầu được đưa ra là rằng Sổ bộ Các thánh Rôma đặc biệt nói trong phần dẫn nhập rằng Sổ bộ không thể ghi hết tất cả các thánh. Xin mời đọc:

"Danh sách Các Thánh và Chân Phước trong Sổ bộ các thánh Rôma

"29. Người ta không có ý định đưa ra trong Sổ bộ Các thánh Rôma - được coi như là một cuốn sách phụng vụ - một danh sách đầy đủ tất cả các Thánh và các Chân Phước, cũng không đưa ra lời tán tụng, mà từ đó các tài liệu giáo huấn khổ chế hay lịch sử của Hội Thánh, như là một gia đình của các Thánh và một dân thánh của Chúa (xem 1 Pr 2: 9, 1 Tx 5: 9-10, 2 Tx 2:13), có thể được gợi ý hoặc suy diễn.

"30. Tuy nhiên, Sổ bộ Các thánh Rôma cung cấp một danh sách các lễ kính, trước tiên về Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ của Thiên Chúa, rồi đến các Thiên Thần và cuối cùng là của các tín hữu Kitô, những người được đại diện trong sự tôn kính ngày nay của Hội Thánh, cho dù phổ quát hoặc địa phương, và của một Dòng tu đặc biệt, nhưng chắc chắn không phải là một danh mục đầy đủ của tất cả những vị được hưởng sự nhìn ngắm Chúa trong ân phúc nhất và mãi đến muôn đời.

"31. Vì các lý do này, Sổ bộ Các thánh Rôma ghi tên các Thánh được ghi trong Lịch Rôma Tổng quát, bởi vì tầm quan trọng phổ quát của các vị là trên hết trong toàn thể Hội Thánh của Nghi Lễ Rôma, cũng như nhiều vị, mặc dù không phải là tất cả, đã được đề nghị bởi từng Hội Thánh hoặc Dòng tu, và các vị được tưởng nhớ với bất cứ bậc phụng vụ nào. Vị thế địa phương hay đặc biệt của các vị Thánh và Chân Phước cổ từ thời Trung Cổ đến thời hiện tại được nêu ra bởi một dấu hoa thị (*), bên cạnh số chỉ

định thứ tự thời gian của các Thánh và Chân Phước trong một ngày nhất định.

Do đó, mặc dù Sổ bộ Các thánh Rôma bao gồm bốn vị thánh trên đây, nhưng có ít nhất 24 vị thánh khác được mừng kính chung bởi cả Hội Thánh Chính thống và Hội thánh Công giáo phương Đông.

Do đó, bốn vị thánh này cũng có thể được mừng kính bởi người Công giáo Rôma, trong khi lễ mừng các vị thánh khác được dành cho người Công giáo phương Đông.

Có thể có nhiều lý do phức tạp, vốn cho phép người Công giáo cử hành thánh lễ mừng các thánh, do các thánh này đã được chính thức tuyên thánh theo qui định của một Hội Thánh phương Đông không hiệp thông với Tòa Thánh, và các vị thánh ấy có thể đã sống ngoài sự hiệp thông chính thức với Rôma.

Thánh Têphanô thành Perm (1340-1396), thánh Antôn thành Kiev (983-1073), thánh Theodosius thành Kiev (1029-1074), thánh Sergius thành Radonezh (1314-1392), và thánh Grêgôriô thành Narek (950-1003), hoặc sống phần lớn đời mình trước khi có sự chia ly giữa các Hội thánh phương Đông và Hội thánh Byzantine vào năm 1054, hoặc sống trong các giai đoạn khi sự tuân thủ cho sự chia ly này không bị cắt và xem ra còn khô khan. Thí dụ, mặc dù Rôma và Constantinople không còn hiệp thông từ năm 1054 (mặc dù được phục hồi một thời gian ngắn sau đó vài lần), điều này không nhất thiết ảnh hưởng đến các Giám mục và các cộng đồng ở Kiev và các khu vực biệt lập khác.

Chẳng hạn, thánh Grêgôriô thành Narek là Tiến sĩ đầu tiên của Hội Thánh đã sống bên ngoài sự hiệp thông trực tiếp với Giám mục Rôma. Từ lịch sử quan hệ giữa các Hội Thánh, chúng ta có thể nói rằng ngài thuộc về một hội thánh, vốn là tông truyền và có các bí tích đầy đủ. Mặc dù Hội Thánh Armenia của ngài vào thời đó bác bỏ học thuyết của Công đồng Chalcedon, nhưng các

bài viết của ngài là chính thống. Ngài cũng đã được nhắc đến trong huấn quyền. Thí dụ, Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo có một số nhắc đến ngài:

"Thời Trung Cổ, các tín hữu Tây Phương phát triển việc lần hạt Mân côi như một hình thức đạo đức bình dân thay thế các giờ kinh Phụng Vụ. Trong Hội Thánh Đông Phương, hình thức kinh cầu Đức Bà (Acathiste và Paraclisis) còn rất gần với Phụng Vụ Giờ Kinh dạng hợp xướng của các Hội Thánh Bi-zan-tin; trong khi đó, những truyền thống Armenia, Copte và Siriaque lại ưa chuộng các thánh thi và thánh ca bình dân về Mẹ Thiên Chúa. Nhưng trong kinh Kính Mừng, các kinh cầu Thánh Mẫu, những thánh thi của thánh Ép-rem hay Grê-gô-ri-ô thành Narek, truyền thống cầu nguyện về căn bản vẫn là một" (số 2678, Bản dịch Việt ngữ của Ban Giáo Lý Tổng Giáo phận Sài Gòn).

Và Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cũng nhắc đến ngài trong thông điệp Redemptoris Mater (Thân mẫu Đấng Cứu chuộc, ngày 25-3-1987):

"Trong bài tán tụng về Mẹ Thiên Chúa (Theotokos), thánh Grêgôriô thành Narek, một trong những vinh quang nổi bật của Armenia, với nguồn cảm hứng thơ ca mạnh mẽ, ca ngợi các khía cạnh khác nhau của mầu nhiệm Nhập Thể, và mỗi mầu nhiệm này đối với ngài là một cơ hội để ca hát và tôn vinh phẩm giá phi thường và vẻ đẹp tuyệt vời của Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Ngôi Lời nhập thể".

Với sự hình thành của Hội Thánh Công giáo Armenia, thánh Grêgôriô thành Narek nhận được sự tôn kính phụng vụ đầu tiên của mình trong Hội Thánh Công giáo, và sau đó được đưa tên vào Sỗ Bộ Các Thánh Rôma.

Các ngài cũng sống trước khi xuất hiện tiến trình tuyên thánh chính thức, được lập ra bởi các Giáo hoàng, và do đó phải tuân theo một tiến trình tuyên thánh được gọi là tiến trình tuyên thánh tương đương (equipollent canonization). Điều này có thể xảy ra

khi một vị thánh được tôn kính từ trước đến nay, và không còn có thể tạo ra một tiến trình nào nữa.
Thí dụ, Thánh Ephrem đã được tôn kính ở Syria kể từ thế kỷ IV. Đức Thánh Cha Biển Đức XV (1914-1922) tuyên ngài là Tiến sĩ Hội Thánh, và mở rộng lễ kính ngài cho toàn thể Hội Thánh. Một điều tương tự đã được thực hiện bởi Đức Thánh Cha Piô XI vào năm 1931 cho thánh Albertô Cả, và Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã tuyên thánh cho Juan Diego năm 1990; yêu cầu về một phép lạ thực sự trước khi tuyên thánh đã được bỏ qua, dựa trên nền tảng của việc tôn kính từ xa xưa rồi. Mặc dù không có tiến trình phong thánh, nhưng có một nghiên cứu chuyên sâu về ứng cử viên trước khi lời tuyên thánh được thực hiện. Bởi vì các vị thánh này đã được tôn kính trong các Hội Thánh Công giáo phương Đông, nên chúng ta có thể nói rằng các ngài cũng là các thánh Công giáo. (Zenit.org 13-9-2017)

73.XIN LỄ CẦU CHO MÌNH KHI CÒN SỐNG LÀ HIỆU LỰC HƠN KHÔNG?

***Hỏi**: Thưa cha, liệu Thánh lễ cầu cho người khi còn sống là hiệu lực hơn (mạnh hơn) so với Thánh lễ cầu nguyện sau khi đã chết không? Thánh Anselmô (Anselm) và ĐGH Biển Đức XV đã nói Thánh lễ cầu cho khi còn sống là hiệu lực hơn. Xin cha bình luận việc này cho nhiều người biết. - S. T., Chicago, Hoa Kỳ.*
Đáp: Trong khi bạn đọc trên không cung cấp nguồn của các ý kiến này của thánh Anselmô (Anselm) và ĐGH Biển Đức XV, tôi vẫn cho đó là ý riêng của bạn ấy.
Bằng cách nào chúng ta có thể nói rằng Thánh Lễ này là "mạnh hơn" (hiệu lực hơn) so với Thánh lễ kia?
Trước tiên, cần phải nói rõ rằng bản thân Thánh Lễ có cùng một giá trị của mầu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô, mà Thánh lễ tái

thực hiện. Do đó giá trị của Thánh lễ là vô hạn, và không Thánh Lễ nào là mạnh hơn các Thánh lễ khác.
Vì vậy, mọi sự khác biệt về giá trị phải được tìm kiếm trong hiệu lực đối với người, mà Thánh lễ cầu nguyện cho.
Trong trường hợp người chết đang ở trong luyện ngục, mọi lợi ích được nhận cách thụ động, vì linh hồn không còn có khả năng thực hiện các hành động lập công mới. Trong khi một linh hồn đã được cứu độ, Thánh lễ không thể làm người ấy tăng lên trong sự thánh thiện, nhưng chỉ làm sạch các khiếm khuyết, vốn cản trở sự đi vào dứt khoát của linh hồn trong vinh quang.
Tuy nhiên, một người sống vẫn có khả năng phát triển trong ơn thánh hóa. Và như vậy một Thánh lễ, cầu cho một người đã ở trong ơn Chúa, có hiệu lực cung cấp sự gia tăng ơn thánh, mà người đó có thể sẵn sàng đón nhận để trở nên giống Chúa Kitô hơn.
Như một lời nguyện chuyển cầu, một Thánh Lễ được dâng cho một người trong tình trạng tội trọng có thể cung cấp ân sủng cần thiết cho sự ăn năn, mặc dù sự hoán cải luôn là sự chấp nhận tự do của ân sủng được cung cấp.
Trong khi Thánh lễ có thể được dâng cho các ý chỉ khác (thí dụ cho người bệnh), tôi tin rằng lời nói về việc Thánh lễ cầu cho người sống thì có hiệu lực hơn Thánh lễ cầu cho ngưởi chết, chủ yếu nằm ở điểm trên liên quan đến khả năng gia tăng sự thánh thiện. Thánh Lễ được dâng cũng có thể giúp tăng sự thánh thiện, bằng cách giúp người ta đối mặt với các đau khổ và thử thách, để kết hiệp sâu xa hơn với Chúa Kitô.
Chỉ có người sống mới có thể trở nên thánh thiện hơn, thậm chí đến mức có thể lên thẳng thiên đường sau khi chết. Một số người có thể bị bối rối bởi ý tưởng rằng có thể có sự khác biệt về sự thánh thiện ở trên thiên đàng. Các thánh đôi khi sử dụng một hình ảnh hữu ích để mô tả khả năng này.

Trong cuộc đời, bằng cách tự do thích ứng với ân sủng, mỗi người chuẩn bị khả năng của mình để được tràn đầy ơn Chúa. Ở trên trời, một số người sẽ giống như ly uống rượu; một số người khác, giống với ly bia; một số người khác, giống thùng rượu; và một số người khác, giống tàu chở dầu. Điều quan trọng là mọi người sẽ được đầy ơn cho mình, và không ai cảm thấy thiếu thứ gì cần thiết cho hạnh phúc.

Lẽ tất nhiên, Hội Thánh khuyên nên cầu nguyện và xin lễ cho cả người sống và người chết, vì không ai bị loại khỏi đức ái của chúng ta.

Sau khi trả lời như trên, một số độc giả đã góp ý thêm như sau.

Một độc giả kỹ tính đã tìm kiếm trực tuyến các lời trích dẫn của thánh Anselmô (Anselm) và ĐGH Biển Đức XV, và đã tìm được nhiều trang có lời trích dẫn tương tự, bao gồm các sai sót ngữ pháp như sau: "Là một tiến sĩ Hội Thánh, thánh Anselmô (Anselm) tuyên bố rằng chỉ một Thánh lễ cầu cho chính bản thân mình trong cuộc đời có thể có giá trị hơn một ngàn Thánh lễ cầu cho mình sau khi chết", và ĐGH Biển Đức XV nói: "Thánh Lễ sẽ có lợi ích nhiều hơn, nếu người ta xin lễ này khi còn sống hơn là Thánh lễ cho sau khi mình đã chết... Các hoa quả của Hy tế Thánh Lễ có hiệu quả lớn hơn rất nhiều khi mình còn sống, hơn là sau khi chết, vì sự áp dụng được thực hiện cho các người chuẩn bị tốt khi còn sống là trực tiếp hơn, chắc chắn hơn và phong phú hơn".

Như bạn đọc này nêu ra, không có trang mạng nào cung cấp sự qui chiếu tài liệu nguồn cho các trích dẫn này. Và một việc tìm kiếm trực tuyến các tác phẩm của thánh Anselm không tìm thấy bất kỳ văn bản nào tương thích với trích dẫn trên cả.

Điều này không chứng minh rằng các trích dẫn là sai, hoặc chúng là không có căn cứ tín lý. Nhưng điều này nhắc nhở chúng ta cảnh giác với việc sử dụng Internet không trích nguồn

như một nguồn tri thức, và hãy luôn cố gắng xác minh nguồn trích dẫn của mình.

Một bạn đọc ở Camp Hill, bang Pennsylvania, đã hỏi: "Một số người đã nói với con rằng một Thánh lễ cho người sống là "hiệu quả hơn", nếu người được cầu tham dự Thánh Lễ ấy. Cha trả lời như thế nào cho câu nói này? Con nghĩ rằng nếu chính mình tham dự Thánh lễ cầu cho mình, khi không bị ngăn cản bởi một số lý do nghiêm trọng như sức khoẻ kém chẳng hạn, thì Thánh lễ sẽ là hiệu quả hơn".

Tôi xin trả lời, nhìn chung, chúng ta nên tránh tập trung câu hỏi về hiệu quả của một Thánh Lễ trong một cách thức vốn làm giảm, điều chỉnh hoặc giới hạn tính hiệu quả vô hạn của hy tế thánh của Chúa Kitô.

Nó giống như câu hỏi là cái gì là hiệu quả hơn, hoặc tự lái xe hoặc nhờ ai lái xe cho mình? Cuối cùng, điều quan trọng là bạn đi tới đích.

Việc Chúa ban ân sủng không thể được tiêu chuẩn hóa. Cho dù một người nhận được nhiều lợi ích tinh thần hơn từ việc tham dự Thánh lễ, hay nhờ ai đó xin lễ cho mình, phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, từ sự tự do của Thiên Chúa đến sự sẵn sàng chủ quan của người đó để thích ứng với ân sủng Chúa ban.

Nếu có sự khác biệt nào được tìm thấy, đó là, đối với người Công giáo, việc tham dự Thánh lễ (trừ khi bị cản trở một cách hợp pháp) là một phương tiện cần thiết cho sự thăng tiến thiêng liêng, và thậm chí là một phương tiện cần thiết cho sự cứu độ. Tuy nhiên, việc xin lễ cầu nguyện không hưởng cùng một mức độ của sự cần thiết, và một số người có thể đạt được sự thánh thiện, ngay cả khi không ai nhớ đến việc xin lễ cầu nguyện cho họ nữa. (Zenit.org 5 và 19-6-2007)

74.THẦY PHÓ TẾ HOẶC THẦY CÓ TÁC VỤ GIÚP LỄ CŨNG CÓ THỂ ĐỌC LỜI NGUYỆN KHI TRÁNG CHÉN

Hỏi: *Số 137 của Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) cho biết: "Cho rước lễ xong, chủ tế hoặc phó tế tráng chén. Trong lúc tráng chén, chủ tế đọc thầm: "Lạy Chúa, miệng chúng con vừa rước Mình và Máu Chúa, xin cho chúng con tiếp nhận với tâm hồn trong sạch, và xin cho ân huệ đời này trở nên linh dược cho chúng con được sống muôn đời". Thưa cha, điều này có ý nghĩa gì đối với việc đọc lời nguyện nếu linh mục không phải là người tráng chén? Liệu thầy phó tế hay thầy có tác vụ giúp lễ đọc lời nguyện, hoặc liệu linh mục đọc lời này trong khi thầy phó tế hay thầy có tác vụ giúp lễ tráng chén, hoặc liệu lời nguyện này được bỏ qua hoàn toàn? - G. K., Holmdel, New Jersey, Hoa Kỳ.*

Đáp: Mặc dù bạn đọc này qui chiếu đến số 137 của Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), thực ra bạn trích dẫn nó từ số 137 của Lễ Quy Sách Lễ Rôma (OM).

Các số liên quan của Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma là như sau:

"163. Cho rước lễ xong, vị tư tế rước hết rượu thánh hiến còn lại ngay tại bàn thờ; còn bánh thánh còn dư thì hoặc rước hết tại bàn thờ hay đưa cất trong nhà tạm.

"Vị tư tế trở lại bàn thờ, thu những mụn bánh nếu có; rồi ngài đứng sang phía cạnh bàn thờ hay tới bàn phụ mà gạt các mụn bánh trên đĩa thánh và trong bình thánh vào chén thánh; ngài vừa tráng chén, vừa đọc thầm: "Quod ore sumpsimus, Domine, pura mente capiamus, et de munere temporali fiat nobis remedium sempiternum. Lạy Chúa, miệng chúng con vừa rước Mình và Máu Chúa, xin cho chúng con tiếp nhận với tâm hồn trong sạch, và xin cho ân huệ đời này trở nên linh dược cho chúng con được sống muôn đời**.** Lord, may I receive these gifts in purity of heart. May they bring me healing and strength, now and for ever. Aidez-nous, Seigneur, à garder dans un coeur pur

la nourriture eucharistique que nous venons de prendre, et qu'elle soit le gage de notre salut éternel", và dùng khăn lau chén mà lau. Nếu tráng chén trên bàn thờ, thì sau đó người giúp lễ sẽ đem bình và chén xuống bàn phụ. Cũng có thể để bình chưa tráng, nhất là khi có nhiều bình, trên một khăn thánh ở bàn thờ hay bàn phụ, che đậy lại tùy nghi, để liền sau lễ, khi giải tán dân chúng rồi, sẽ tráng.

"183. Cho rước lễ xong, cùng với vị tư tế trở về bàn thờ, thầy lượm các vụn bánh thánh, nếu có, rồi đem chén thánh và các bình thánh xuống bàn phụ mà tráng và xếp dọn lại như thường lệ, trong khi vị tư tế trở về ghế. Cũng có thể để chén và bình thánh chưa tráng, chưa lau trên một khăn thánh ở bàn phụ, che đậy lại tùy nghi, để liền sau lễ sẽ tráng, một khi đã giải tán dân chúng.

"249. [...] Phó tế rước hết tại bàn thờ Máu Thánh còn lại, có thể nhờ vài vị đồng tế giúp, nếu cần, rồi đem chén thánh đến bàn phụ, và chính thầy hay một thầy có chức giúp lễ tráng, lau và xếp đặt chén thánh.

"270. Vị tư tế tráng chén ở bên trái bàn thờ hay tại bàn phụ. Nếu chén được tráng ở bàn thờ, thì người giúp có thể đưa về bàn phụ, hay đặt bên trái bàn thờ.

“Việc tráng chén

“278. Mỗi khi có mãnh vụn bánh thánh dính nơi các ngón tay, nhất là sau khi bẻ bánh hoặc cho giáo dân rước lễ, vị tư tế phải lau các ngón tay trên đĩa hoặc rửa nếu cần. Cũng phải thu lượm các mãnh, nếu chúng rơi ngoài đĩa thánh.

“279. Các chén thánh được vị tư tế, phó tế hay thầy có chức giúp lễ tráng lau sau rước lễ hoặc sau Thánh Lễ, nên làm việc này tại bàn phụ. Tráng chén bằng nước hoặc bằng nước và rượu, và người tráng uống hết. Đĩa thánh được chùi bằng khăn lau.

Phải liệu sao Máu Thánh còn lại sau khi cho rước được uống hết tại bàn thờ.

"280. Nếu bánh thánh hay phần bánh thánh bị rơi vải, phải kính cẩn nhặt lấy, nếu có chút Máu Thánh rớt xuống chỗ nào, thì phải rửa nơi đó bằng nước, và sau đó đổ nước ấy vào giếng thánh đặt trong phòng thánh" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Số 137 của Lễ Quy (OM 137) và số 163 của Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM 163) chỉ đề cập đến linh mục đọc lời nguyện: "Lạy Chúa, miệng chúng con…"

Liệu việc đề cập đặc biệt đến linh mục này nhất thiết phải ngụ ý một ý định là loại trừ các thừa tác viên khác làm việc tráng chén khỏi đọc lời nguyện sao?

Ý kiến cá nhân của tôi là rằng đây không phải là trường hợp. Lý do của tôi là như sau:

- Việc chỉ đề cập đến linh mục là có thể hiểu được trong số 163 của Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM 163), bởi vì số này đề cập đến Thánh lễ được cử hành bởi một linh mục mà không có các thừa tác viên có chức thánh hoặc thừa tác viên có tác vụ Giúp lễ.
- Chữ đỏ và lời nguyện đã có trong hình thức ngoại thường của Nghi lễ Rôma vào thời kỳ khi chỉ có linh mục tráng chén mà thôi. Qui chế dường như được mang vào hình thức thông thường, mà không tính đến các qui chế tiếp theo được ghi nhận trong số 279 của Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM 279), vốn cho phép các thừa tác viên khác tráng chén, mà không có sự phân biệt rõ ràng, mặc dù không nhắc đến lời nguyện ở đây.
- Việc không nhắc đến lời nguyện không phải là bằng chứng của ý muốn loại trừ các thừa tác viên khác. Trong Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, thường đưa ra lời giải thích chi tiết nhất của một chủ đề trong lần đầu tiên nó được đề cập đến, và sau đó chỉ nói cách ngắn gọn khi cùng một chủ đề ấy đến trong một hình thức khác của Thánh Lễ. Thí dụ: số 183 của Qui Chế Tổng

Quát Sách Lễ Rôma (GIRM 183) tóm tắt số 163 trong ngữ cảnh của Thánh lễ có một phó tế. Sau đó, số 249 của Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM 249) là ngắn gọn hơn, khi nó phác thảo quá trình đồng tế, mặc dù có thể rằng một linh mục thực hiện việc tráng chén, nếu không có thầy phó tế hoặc thầy có tác vụ giúp lễ ở đó. Tương tự như vậy, số 270 của Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM 270), vốn cập đến Thánh Lễ chỉ có một thừa tác viên, cũng không nhắc đến lời nguyện tráng chén, mặc dù hầu như chắc chắn rằng linh mục tráng chén.

Tuy nhiên, có một điểm nên được xem xét hơn. Bản văn của lời nguyện này hàm ý rằng người tráng chén đã Rước lễ. Đây là điều chắc chắn trong trường hợp của linh mục, vì ngài luôn luôn rước cả hai hình.

Mặc dù ngày nay, thầy phó tế hoặc thầy có tác vụ giúp lễ làm việc tráng chén hầu như chắc chắn đã Rước Lễ, có thể rằng đôi khi họ không Rước lễ. Trong các trường hợp giả thuyết này, lời nguyện sẽ được bỏ qua một cách hợp lý.

Cuối cùng, lời nguyện này là rất cổ xưa và được tìm thấy trong các bản thảo Latinh sớm nhất của Nghi lễ Rôma. Theo chuyên viên phụng vụ nổi tiếng Joseph Jungmann, S.J., lời nguyện này, được sử dụng ngay sau phần Rước lễ, là thuộc một nhóm lời nguyện "ban đầu được dành cho các tín hữu cũng như linh mục; cả tín hữu và linh mục đều tìm thấy sự nuôi dưỡng cho lòng đạo đức cá nhân của họ từ cùng một nguồn". (Zenit.org 26-9-2017)

75.NÓI THÊM VỀ KINH ĐỌC KHI TRÁNG CHÉN

***Hỏi**: Một bạn đọc ở Ontario, Canada, hỏi: "Nếu việc tráng chén được thực hiện sau Thánh lễ, liệu việc này phải được thực hiện bởi linh mục, thầy phó tế hay thầy giúp lễ chăng, hay có thể bởi người khác, chẳng hạn người phòng thánh, hay một thừa tác viên ngoại thường phụ trách cho Rước lễ chăng? Ngoài ra, nếu*

việc tráng chén được thực hiện sau Thánh lễ, thì có cần đọc kinh tráng chén không?"

Đáp: Đối với phần câu hỏi trước, tôi sẽ trả lời là đúng. Việc tráng chén chỉ dành cho các thừa tác viên này. Ở Hoa Kỳ, có một thời kỳ mà trong đó có một đặc miễn tạm thời (một sự lệch chính thức của luật) vốn cho phép các thừa tác viên ngoại thường tráng chén. Tuy nhiên, Tòa Thánh minh nhiên từ chối kéo dài thời hạn cho đặc miễn này, và nó không còn nữa.

Một người phòng thánh, hoặc một người xứng đáng khác, có thể giúp rửa sạch các chén thánh, vào các thời điểm khác, để cho chúng được giữ gìn đẹp đẽ.

Đối với kinh đọc khi tráng chén: Như chúng tôi đã nói trong bài báo gốc về chủ đề này, bản văn của lời kinh này phù hợp với việc tạ ơn chung sau khi Rước lễ, hơn là với hành động tráng chén. Do đó, bất cứ khi nào việc tráng chén được trì hoãn cho đến sau Thánh lễ, như thường xảy ra khi có nhiều chén thánh, lời kinh được quy định này có thể được bỏ qua.

Tuy nhiên, xin đề nghị rằng thừa tác viên tráng chén sau Thánh lễ nên giữ bầu khí cầu nguyện và chú ý, cho đến khi nhiệm vụ được hoàn thành với sự chăm chỉ và tôn kính cần có. (Zenit.org 31-10-2017)

76.LỜI NGUYỆN TÍN HỮU LÀ KHÔNG NÊN QUÁ MƠ HỒ VÀ QUÁ CÁ NHÂN.

Hỏi: *Trong lời nguyện tín hữu (lời nguyện chung, lời nguyện phổ quát, lời nguyện cho mọi người), liệu các giáo dân nên duy trì lời nguyện của họ một cách rộng mở (nghĩa là cầu Giáo Hội) hơn là cầu cho cá nhân không? - L. P., Victoria, British Columbia, Canada.*

Đáp: Các quy chế liên quan đến lời nguyện tín hữu được tìm thấy trong Phần Giới thiệu sách Bài đọc (Introduction to the

Lectionary, số 30-31), và Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM). Các quy chế này áp dụng cho giáo sĩ và giáo dân, tức các tín hữu nói chung, chứ không chỉ cho "tín hữu giáo dân".

Số 30 của Phần Giới thiệu sách Bài đọc nói: "Trong ánh sáng của Lời Chúa và trong một ý nghĩa để đáp lại Lời Chúa, cộng đoàn các tín hữu cầu nguyện trong lời nguyện phổ quát, như một quy luật cho các nhu cầu của Giáo Hội phổ quát và cộng đoàn địa phương, cho sự cứu độ của thế giới và cho các người bị áp bức bởi bất cứ gánh nặng nào, và cho các hạng người đặc biệt.

"Chủ tế mời tín hữu cầu nguyện; một phó tế, một thừa tác viên khác, hoặc một vài tín hữu có thể đề xuất các ý nguyện ngắn gọn và được diễn đạt bằng biện pháp tự do. Trong các lời nguyện này "dân chúng, thực hiện chức năng tư tế, cầu bầu cho tất cả mọi người nam và nữ", với kết quả là, do phụng vụ Lời Chúa có các tác động đầy đủ trên tín hữu, họ được chuẩn bị tốt hơn để đi vào phụng vụ Thánh Thể".

Số 31 tiếp tục: "Về phần lời nguyện tín hữu, chủ tế điều khiển tại ghế chủ tọa và các ý nguyện được đọc tại giảng đài. Cộng đoàn tham gia vào lời nguyện tín hữu trong khi đứng, và nói hoặc hát một lời kêu cầu chung sau mỗi ý nguyện, hoặc cầu nguyện trong thinh lặng".

Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, trong các số 69-71, nói:

"[69] Trong lời nguyện cho mọi người, cũng gọi là lời nguyện tín hữu, chính dân Chúa, sau khi tiếp nhận trong đức tin, đáp lại Lời Chúa và thực thi chức tư tế do phép rửa của mình mà cầu cho hết mọi người. Lời nguyện này thường nên thực hiện trong các Thánh Lễ có giáo dân tham dự, để họ cầu cho Hội Thánh, cho các nhà cầm quyền, cho những người đang gặp đủ thứ khó khăn, cho hết mọi người và cho toàn thế giới được ơn cứu độ.

"[70] Thứ tự những ý nguyện thường là:

a. Cho các nhu cầu của Hội Thánh;

b. Cho các người trong chính quyền và cho toàn thế giới được an bình;
c. Cho các người đang gặp bất cứ khó khăn nào;
d. Cho cộng đoàn địa phương.
“Nhưng trong một buổi lễ cử hành đặc biệt nào đó, như là Thêm Sức, Hôn Phối, An Táng, thì thứ tự ý nguyện có thể dành ưu tiên cho trường hợp đặc biệt đó.
"[71] Chính vị chủ tế điều khiển việc cầu nguyện từ ghế. Ngài vắn tắt mời tín hữu cầu nguyện và đọc lời nguyện để kết thúc. Các ý nguyện nêu ra cần phải chừng mực, được soạn thảo với sự tự do khôn ngoan và ngắn gọn, diễn tả lời nguyện của toàn thể cộng đoàn.
“Thầy phó tế, hoặc một ca viên, hay độc viên hay một giáo dân khác xướng các ý nguyện từ giảng đài hay một nơi nào khác xứng hợp.
“Còn toàn thể cộng đoàn đứng biểu lộ lời nguyện của mình, hoặc bằng những lời kêu cầu chung sau mỗi ý nguyện được xướng lên, hoặc bằng cách cầu nguyện trong thinh lặng” (Bản dịch Việt ngữ của linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)
Như có thể được nhìn thấy từ các quy chế này, một sự cân bằng nhất định cần phải được thực hiện giữa điều quá tổng quát và điều quá riêng tư, bởi vì các lời nguyện này phải phản ánh nhu cầu của cộng đoàn.
Việc thể hiện lời nguyện của toàn thể cộng đoàn có nghĩa là họ không nên quá cá nhân hoá, bằng cách phản ánh quá chặt chẽ các lợi ích thiêng liêng của một cá nhân, hoặc một nhóm trong cộng đoàn, hoặc đề cập đến các nhu cầu rất cụ thể của cá nhân.
Bên cạnh đó, nên tránh các ý nguyện trừu tượng. Thí dụ, thay vì cầu xin một cách tổng quát cho "nhân quyền", họ nên cầu nguyện cho các người bị bức hại hoặc chịu sự bất công.

Để đạt được sự cân bằng đúng đắn, nhiều giáo xứ đã điều chỉnh các ý nguyện thông thường như đã đề cập ở trên, bằng một vài ý nguyện đặc biệt hơn. Do đó, thí dụ, lời cầu cho Đức Giáo hoàng, Giám mục và Hội Thánh có thể nhắc đến một hoạt động hoặc sự kiện gần đây, để làm cho lời cầu đặc biệt hơn. Chẳng hạn: "cầu cho Đức Thánh Cha, Giáo Hoàng Phanxicô, khi ngài đang thực hiện một cuộc hành hương tông truyền đến Giáo hội ở quốc gia X ...".

Tương tự như vậy, một số cộng đoàn đưa vào lời nguyện tín hữu một lời xin chung cho người bị bệnh, hoặc cho người mới qua đời, mà trong đó họ nêu tên của một số thành viên trong cộng đoàn.

Các ý nguyện cho người gặp khó khăn khốn khổ cần nêu ra các nhu cầu đặc biệt mới đây, chẳng hạn các nạn nhân của thiên tai gần đây hoặc thảm kịch khác.

Để đảm bảo sự cân bằng này, đặc biệt là vào ngày Chúa nhật, các ý nguyện phải luôn được chuẩn bị trước và được cha sở hoặc chủ tế chấp thuận. Thật đáng khen là nên tuân theo thứ tự chung, vốn được chỉ ra trong số 30: cầu cho Hội Thánh phổ quát, cộng đoàn địa phương, v.v ..

Ngoài ra còn có rất nhiều sách có giá trị với các công thức cho các lời cầu xin tổng quát, thậm chí một số sách còn có lời nguyện cho mỗi ngày trong năm nữa. Các quyển sách này có thể được sử dụng cho chính các lời cầu tổng quát, hoặc như các nguồn để soạn ra các lời cầu phù hợp với nhu cầu của một cộng đoàn đặc biệt.

Nếu linh mục muốn tạo cơ hội cho giáo dân để họ đưa thêm ý nguyện cá nhân của họ, ngài có thể giới thiệu một khoảnh khắc thinh lặng bằng cách nói "Mỗi người chúng ta có thể thêm ý nguyện cá nhân trong thinh lặng". Sau giây phút im lặng, ngài dang tay đọc lời cầu nguyện kết thúc.

Một điểm quan trọng cần lưu ý ở đây là rằng "việc thực hiện chức năng tư tế" của giáo dân trong lời nguyện tín hữu không giới hạn cho chỉ các người đọc ý nguyện.
Thật vậy, khía cạnh quan trọng nhất của các ý nguyện này không phải là cách thức chúng được trình bày trong các công thức.
"Lời cầu nguyện" của lời nguyện tín hữu bao gồm trước tiên trong lời đáp trả hoặc lời cầu nguyện thinh lặng của người dân, sau lời mời "Chúng ta cùng cầu xin Chúa".
Như vậy, việc thực thi chức tư tế phổ quát nằm trong sự việc rằng mỗi thành viên của cộng đoàn tham gia vào việc dâng lời cầu nguyện cho mọi người nam nữ. Việc cầu bầu trước mặt Chúa cho mọi người là một chức năng tư tế cao cả, mà trong đó mọi người Công giáo đã rửa tội có thể tham gia, mặc dù đã luôn hiệp thông với chức linh mục thánh. (Zenit.org 3-10-2017)

77.KHI LINH MỤC KHÔNG DÂNG LỄ, NGÀI CÔNG BỐ BÀI TIN MỪNG ĐƯỢC KHÔNG?
NÓI THÊM VỀ BỘ ÁO KINH HỘI CỦA GIÁM MỤC

Hỏi: *Gần đây con đã giúp lễ nhân lễ Tổng lãnh Thiên thần Micae. Thánh lễ được cử hành bởi một linh mục khách mời, và linh mục chánh xứ đã tham dự trong bộ áo kinh hội (choir dress). Tuy nhiên, trong phần bài Tin Mừng, linh mục chánh xứ đã cúi đầu trước vị linh mục khách mời, và đi đến giảng đài để công bố bài Tin Mừng. Thưa cha, như vậy là có hợp pháp không? Nếu có, nó có ý nghĩa gì về mặt phụng vụ? - A. G., Paris, Pháp.*

Đáp: Phần giới thiệu sách Tin Mừng (The introduction to the Book of the Gospels) nói:
"14. Khi không có sự hiện diện của thầy phó tế, một linh mục đồng tế có thể đọc bài Tin Mừng. Khi không có vị đồng tế nào,

linh mục chủ tế đọc bài Tin Mừng. Trừ khi vị chủ tế là Giám mục, vị đồng tế cúi đầu trước bàn thờ, và đọc thầm "Lạy Thiên Chúa toàn năng, xin thanh tẩy tâm hồn và môi miệng con, để con xứng đáng và đủ tư cách công bố Tin Mừng của Chúa".
"15. Khi vị chủ tế là Giám mục, linh mục xin phép lành của ngài theo cùng cách thức của phó tế. Mọi thứ khác được thực hiện bởi linh mục đồng tế theo cùng cách thức như một phó tế".
Và chúng tôi có thể nêu thêm Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM):
"59. Theo truyền thống, việc đọc các bài đọc không phải là nhiệm vụ của vị chủ toạ, mà là của người giúp. Độc viên đọc các bài đọc. Thầy phó tế, hay nếu không có phó tế, thì một vị tư tế khác đọc Tin Mừng. Nhưng nếu không có thầy phó tế hay tư tế khác, thì vị tư tế chủ toạ đọc Tin Mừng. Còn nếu không có độc viên xứng đáng nào, thì vị tư tế chủ toạ đọc các bài đọc.
"Sau mỗi bài, người đọc xướng câu tung hô, và giáo dân tập họp đáp lại để tôn vinh Lời Chúa được tiếp nhận bằng đức tin và lòng tri ân" (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).
Trong khi Phần giới thiệu sách Tin Mừng dường như cho thấy sự hiện diện của một vị linh mục đồng tế, Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma dường như không ngăn ngừa rằng một linh mục khác đang thuộc cộng đoàn phụng vụ, nhưng không đồng tế, sẽ có thể làm như vậy.
Có thể có nhiều lý do tại sao một linh mục có thể có mặt trong các tình huống như vậy. Thí dụ, ngài có thể sẽ cử hành các Thánh Lễ khác, nên không đồng tế, nhưng vẫn muốn chứng tỏ sự yêu mến đối với linh mục khách bằng sự hiện diện của mình.
Qui chế không đề cập đến cách ngài mặc trang phục, nhưng có thể giả định rằng ngài sẽ mặc ít nhất áo chùng trắng (alb) và dây các phép (stole), để thực hiện thừa tác này như thường lệ trong Thánh Lễ.

Việc sử dụng áo kinh hội trong khi chủ tọa thường được dành cho các dịp, khi Giám mục giáo phận tham dự Thánh Lễ mà không đồng tế. Thí dụ, nếu một Giám mục tham dự Thánh Lễ mừng kỷ niệm lễ truyền chức của linh mục, hay một thánh lễ an táng cho ông (bà) cố của linh mục, ngài sẽ thường không đồng tế, vì nếu đồng tế, ngài có nghĩa vụ chủ sự Thánh lễ.

Sách Lễ Nghi Giám Mục (The Ceremonial of Bishops, CB) phân biệt hai tình huống khác nhau. Thứ nhất là khi Giám mục chủ tọa phần Phụng vụ Lời Chúa và ban phép lành cuối lễ, nhưng không đồng tế. Lễ phục thích hợp cho dịp này được mô tả trong số 176 của Sách Lễ Nghi Giám Mục. Đó là áo chùng trắng, Thánh giá ngực (pectoral cross), dây các phép, và áo choàng (cope) với màu sắc của ngày, mũ (miter) và gậy Giám mục (pastoral staff). Sách Lễ Nghi Giám Mục, trong số 177-185, mô tả các hành động nghi lễ được thực hiện trong dịp này.

Trong trường hợp này, Giám mục sẽ ngồi tại ngai Giám mục (cathedra; CB, 178).

Trường hợp thứ hai, mà trong đó Giám mục có mặt nhưng không chủ tọa, được mô tả trong Sách Lễ Nghi Giám Mục số 186. Trong các dịp này Giám mục mặc bộ áo gọi là áo kinh hội.

Áo kinh hội (Latin habitus choralis) là bộ y phục của các Giám mục và các giám chức khác, các đức ông (monsignor) với các bậc khác nhau và các kinh sĩ (canon). Nó được dùng cho tất cả các cử hành phụng vụ công khai, hoặc các hành vi thánh thiêng khác, mà trong đó giáo sĩ có mặt nhưng không mặc lễ phục. Hầu hết các giáo sĩ khác không có áo kinh hội đúng nghĩa, nhưng có một bộ áo được qui định cho họ mặc trong các dịp tương tự. Nhiều tu sĩ, nam và nữ, có áo kinh hội mà họ mặc bên ngoài áo Dòng của họ trong các dịp ấy.

Đối với Giám mục, bộ áo kinh hội bao gồm áo fuchsia, tức áo chùng màu tím, với dây thắt lưng tím bằng lụa có trang trí tua lụa ở hai đầu. Ngài cũng có một áo khoác ngắn (mozzetta), đội

mũ sọ (zucchetto, skullcap), có cùng màu. Áo khoác ngắn là một áo khoác nhỏ, mở rộng đến khuỷu tay và cài nút ở phía trước.
Mũ cạnh vuông (biretta), tức mũ vuông, không có răng cưa với ba hoặc bốn cạnh nổi phía trên, được đội trên mũ sọ, là không còn bắt buộc và bây giờ hiếm khi được sử dụng.
Áo ren ngắn (rochet) được mặc bên dưới áo khoác ngắn (mozzetta) và ngoài áo chùng (cassock). Đó là chiếc áo vải trắng giống như áo các phép (surplice), ngoại trừ nó có ống tay áo sát chặt chứ không tay áo rộng như áo các phép.
Bên ngoài áo khoác ngắn (mozzetta), Giám mục mang Thánh giá ngực, thường treo trên dây vàng và xanh lá cây, mặc dù một số Giám mục sử dụng dây bạc hoặc dây vàng cho tất cả các dịp.
Ngài cũng đeo một chiếc nhẫn.
Trong trường hợp này, Giám mục không ngồi ở ngai Giám mục nhưng ở một nơi thích hợp khác trong cung thánh.
Trong một số trường hợp, có thể có một sự kết hợp của cả hai phương thức bộ áo, thí dụ, nếu Giám mục đang mặc áo kinh hội, nhưng cần thực hiện phần cuối trong thánh lễ an táng. Trong trường hợp này, sau khi phần Rước lễ, ngài cởi áo khoác ngắn (mozzetta) và mặc áo choàng, mang dây các phép, và đội mũ Giám mục để đọc các lời nguyện. Lý do cơ bản cho sự thay đổi áo này là rằng áo kinh hội được mặc chủ yếu để tham dự chính thức vào Giờ Kinh Phụng Vụ, trong khi đó dây các phép (stole) là chủ yếu một y phục phụng vụ, được mang để ban các bí tích và ban phép lành.
Áo chùng màu tím cũng được sử dụng bởi các thành viên của Tòa Thượng Thẩm Rôma (Roman Rota), tổng chưởng lý (the promoter general of justice), và bảo hệ viên (the defendert of the bond) trong Toà án Tối cao của Tối cao Pháp viện Tòa Thánh (the Apostolic Signature), các Đệ nhất lục sự Tòa thánh (protonotaries apostolic de numero), và các giáo sĩ của Văn phòng Quản lý Tông tòa (Apostolic Camera).

Các đức ông khác mang áo chùng đen với dây thắt lưng màu tím.

Có rất nhiều điểm tinh tế hơn mà tôi đã bỏ ra ngoài, do tính ngắn gọn ở đây. Một sự giải thích chi tiết của các quy tắc cho trang phục giáo sĩ có thể được tìm thấy tại trang mạng: http://www.shetlersites.com/clericaldress/.

Như chúng tôi đã đề cập, các linh mục và đại chủng sinh không có áo kinh hội chính thức, mặc dù việc sử dụng áo chùng đen và áo các phép là đôi khi được gọi là áo kinh hội rồi.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã áp dụng một phong cách giản dị hơn, và vì thế các dịp mặc bộ áo kinh hội đầy đủ thường là ít ỏi, ít nhất là ở Vatican.

Những ai cử hành theo các quy tắc của hình thức ngoại thường phải tuân theo các quy tắc phụng vụ riêng cho các lễ phục của nghi thức đó. Tuy nhiên, về việc mặc áo kinh hội để tham dự Giờ Kinh Phụng vụ, các quy tắc mới hơn, do Đức Giáo hoàng Phaolô VI và các vị Giáo hoàng khác ban hành, thường được áp dụng. (Zenit.org 10-10-2017)

BÍ TÍCH

78.CÂU "HỘI THÁNH NHƯ LÀ BÍ TÍCH" ĐƯỢC HIỂU THẾ NÀO?

Hỏi: *Tại sao Hội Thánh Công Giáo là một bí tích? - A. A., Wiaga, Ghana.*

Đáp: Đây quả là một thách thức và gần như đòi hỏi một bài tiểu luận. Tuy nhiên, tôi sẽ cố gắng để nói gọn gàng và súc tích.

Khi nói về chủ đề này, hầu hết mọi người đều tham khảo Công đồng chung Vatican II. Văn kiện của Công đồng về phụng vụ, Sacrosanctum Concilium, nói trong số 5 như sau:

"Công cuộc cứu chuộc nhân loại và tôn vinh Thiên Chúa cách hoàn bị như thế đã được tiên báo trong dân Cựu Ước, qua những kỳ công vĩ đại của Chúa nay lại được Chúa Kitô hoàn tất, nhất là nhờ mầu nhiệm phục sinh của cuộc Khổ Nạn hồng phúc, việc Sống Lại từ cõi chết và Lên Trời vinh hiển của Người. Nhờ đó "Người đã chết để tiêu diệt sự chết cho chúng ta và sống lại để tái lập sự sống". Vì chính từ cạnh sườn Chúa Kitô chịu chết trên thập giá, đã phát sinh bí tích nhiệm lạ là Hội Thánh" (Bản dịch Việt ngữ của Phân khoa Thần học, Giáo Hoàng Học viện thánh Piô X, Đà Lạt).

Trong Hiến chế tín lý về Hội Thánh, Lumen Gentium, của Công đồng chung Vatican II, ý tưởng này được củng cố trong số 9:

"Thiên Chúa triệu tập tất cả những người tin kính và mong đợi Chúa Kitô, Đấng ban ơn cứu độ và hiệp nhất, nguyên lý của sự hòa bình; Ngài thiết lập họ thành Hội Thánh để Hội Thánh trở nên bí tích hữu hình của sự hiệp nhất cứu độ ấy cho toàn thể và cho mỗi người. Với bổn phận phải lan rộng khắp thế giới, Hội

Thánh đi sâu vào lịch sử nhân loại. Tuy nhiên Hội Thánh đồng thời cũng vượt thời gian và biên giới các dân tộc" (Bản dịch, như trên).

Sau đó, trong số 48, Hội Thánh được qui chiếu một cách rõ ràng như là "bí tích phổ quát của ơn cứu độ".

Tuy nhiên, sẽ là một sai lầm khi nghĩ rằng ý tưởng của Hội Thánh như là bí tích chỉ xuất hiện trong đầu thập niên 1960. Kinh Thánh đã mô tả mầu nhiệm (đôi khi đồng nghĩa trong thực tế với từ ngữ Latinh Sacramentum, hoặc bí tích) của Hội Thánh khi nói rằng "Nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao" (1 Cr 3:16); và rằng sự hiện diện của Thiên Chúa được biểu lộ trong Hội Thánh (Lc 12:32; Mc 4: 26-29). Mầu nhiệm của thân thể Chúa Kitô (1Cr 12: 1 và tiếp theo) được biểu lộ rõ ràng qua các hình ảnh như đàn chiên, cây nho, lâu đài, đền thờ, hiền thê.

Các Giáo Phụ cũng mô tả thực tế này với các lối nói có ý nghĩa. Sách Didache (được viết giữa năm 90 và năm 120) nói về "mầu nhiệm vũ trụ của Hội Thánh", thánh Xyprianô (qua đời năm 258) gọi Hội Thánh là "mầu nhiệm lớn của ơn cứu độ", và thánh Âutinh (354-430) nói đến Hội Thánh như là "bí tích kỳ diệu sinh ra từ cạnh sườn Chúa Kitô", như được trích dẫn ở trên trong văn kiện Sacrosanctum Concilium, số 5.

Trong phụng vụ, chúng ta tìm thấy nhiều thí dụ. Một lời nguyện, được một số người gán cho Đức Giáo Hoàng Lêô Cả (390-461) và được tìm thấy trong bản thảo Gelasia từ năm 750, gọi Hội Thánh là bí tích tuyệt vời, mà qua đó công cuộc cứu chuộc được tiếp tục, và thế giới được phục hồi trở về với định mệnh đầu tiên của mình. Nói cách khác Hội Thánh, như một thụ tạo mới của Chúa Kitô, phải là bí tích hướng dẫn thế giới trở về với kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa.

Với sự ra đời của thần học Kinh viện, khái niệm Hội Thánh như là bí tích bị mờ khuất trong một thời gian, mặc dù ý tưởng đã dần dần hồi phục trong các thế kỷ XIX và XX. Chủ đề được thảo luận rộng rãi trong các thập kỷ trước Công đồng chung Vatican II bởi một số nhà thần học lớn.

Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo, trong một cách tóm lược các suy tư ban đầu, đã bàn đến khái niệm trong nhiều đoạn văn, nhưng đặc biệt là trong số 774-776 liên quan đến Hội Thánh như là bí tích phổ quát của ơn cứu độ:

"774. Tiếng La tinh dùng hai từ Mysterium (mầu nhiệm) và Sacramentum (bí tích) để dịch từ Mysterion của Hi lạp. Về sau, người ta phân biệt thuật ngữ Sacramentum (bí tích) để diễn tả dấu chỉ hữu hình của ơn cứu độ thuật ngữ Mysterium (mầu nhiệm) diễn tả ơn cứu độ ẩn giấu dưới dấu chỉ hữu hình đó. Theo nghĩa này, chính Đức Kitô là mầu nhiệm cứu độ: mầu nhiệm Thiên Chúa không có gì khác hơn là chính Đức Kitô (T. Âutinh thư 187, l1, 34). Công trình cứu độ của nhân tính thánh thiên và có sức thánh hóa của Đức Kitô là bí tích cứu độ được tỏ lộ và tác động trong các bí tích của Hội Thánh (mà các Hội Thánh Đông Phương gọi là các "mầu nhiệm thánh"). Bảy bí tích là những dấu chỉ và những khí cụ Chúa Thánh Thần dùng để ban tràn đầy ân sủng của Đức Kitô là Đầu, cho Hội Thánh là Thân Thể. Như thế, Hội Thánh chứa đựng và thông ban ân sủng vô hình mà Hội Thánh là dấu chỉ. Chính trong nghĩa loại suy này mà Hội Thánh được gọi là "bí tích".

"775. "Trong Đức Kitô, Hội Thánh là bí tích, nghĩa là dấu chỉ và khí cụ của sự kết hiệp mật thiết giữa con người với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại" (LG 8). Mục đích đầu tiên của Hội Thánh là trở thành bí tích của sự kết hiệp mật thiết con người với Thiên Chúa. Vì sự hiệp thông giữa con người với nhau bắt nguồn từ sự kết hiệp với Thiên Chúa, nên Hội Thánh cũng là bí tích hiệp nhất của nhân loại. Trong Hội Thánh, sự

hiệp nhất đó đã bắt đầu, vì Hội Thánh qui tụ những người "thuộc mọi quốc gia, mọi chủng tộc, mọi dân tộc, mọi ngôn ngữ" (Kh 7, 9); đồng thời, Hội Thánh là "dấu chỉ và khí cụ" thực hiện trọn vẹn sự hiệp nhất còn phải đạt đến.

"776. Vì là bí tích, Hội Thánh cũng là khí cụ của Đức Kitô. "Chúa Kitô dùng Hội Thánh như khí cụ để cứu chuộc mọi người" (x. LG 9), như "bí tích phổ quát của ơn cứu độ" (x. LG 48), nhờ đó Đức Kitô "bày tỏ và thực hiện mầu nhiệm Thiên Chúa yêu thương con người" (x. GS 45, 1). Hội Thánh là "dự phóng hữu hình của tình yêu Thiên Chúa đối với nhân loại" (ĐTC Phao1ô VI, diễn từ ngày 22-6-1973). Thiên Chúa muốn cho "tất cả loài người họp thành một Dân duy nhất của Thiên Chúa, quy tụ trong Thân Thể duy nhất của Đức Kitô, xây dựng thành một đền thờ duy nhất của Thánh Thần" (AG 7; LG 17)" (Bản dịch Việt ngữ của Ban Giáo lý Tổng Giáo phận Sài Gòn).

Vì vậy, như Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công giáo cho biết, khái niệm Hội Thánh như bí tích là loại suy, và không có nghĩa rằng Hội Thánh là bí tích thứ tám.

Việc xem Hội Thánh như một bí tích giúp chúng ta có sự nắm bắt bảy bí tích rõ ràng hơn trong trong khuôn khổ của chính Hội Thánh. Chúng ta có thể thấy rõ hơn làm thế nào các ảnh hưởng của sự tham dự bí tích vượt quá mối quan hệ của cá nhân với Thiên Chúa, và làm gia tăng sự thánh thiện của toàn thể Hội Thánh.

Khái niệm này cũng làm sáng tỏ các châm ngôn cổ điển như "Hội Thánh làm nên Thánh Thể, và Thánh Thể làm nên Hội Thánh". Thánh Thể, trong một cách thức là toàn bộ đời sống bí tích và phụng vụ của Hội Thánh, tham gia trong một sự tương tác liên tục. Hành động cứu độ nền tảng của Chúa Kitô đến với các cá nhân thông qua Hội Thánh và các bí tích của Hội Thánh, và đồng thời việc cá nhân ôm trọn hành động cứu độ này thánh hóa và xây dựng Hội Thánh.

Linh đạo này, vốn có thể phái sinh từ việc đồng hóa sự hiệp thông cơ bản này trong Chúa Kitô, được chia sẻ bởi tất cả các thành viên của Hội Thánh và - bởi vì Hội Thánh cũng là bí tích cho thế giới - với mỗi một con người, có thể dẫn chúng ta hiểu rằng mọi việc lành mà chúng ta làm, và cả các việc kém tích cực hơn của chúng ta, có các tác động vượt quá khu vực trực tiếp của chúng ta, và không chỉ mở rộng từ "khi mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn", nhưng còn có thể đến tận chính thiên đàng, thông qua sự hiệp thông của các thánh nữa. (Zenit.org 21-2-2017)

79.NHỮNG AI ĐƯỢC LÃNH NHẬN BÍ TÍCH XỨC DẦU?

Hỏi: *Trong giáo xứ của con và các giáo xứ lân cận, vào ngày thứ sáu đầu tháng, bí tích xức dầu được ban trong Thánh Lễ. Những người mà con quen biết là khỏe mạnh hoặc không có nguy cơ tử vong (thí dụ, các vận động viên trẻ) được xức dầu. Điều này dường như đối với con là một sự lạm dụng bí tích. Nền tảng cho ý kiến này là rằng một điều kiện cần thiết để lãnh nhận một bí tích là người phải có khả năng lãnh nhận nó. Nếu một người không được rửa tội, người ấy thiếu khả năng để lãnh nhận bất cứ bí tích nào. Người ấy có thể rước Mình Thánh, nhưng không lãnh nhận bí tích Thánh Thể - vì người ấy là incapax (không đủ khả năng). Nếu một người không phạm tội, người ấy không có khả năng lãnh nhận bí tích giải tội. Nếu một người không bị bệnh nặng hoặc không có nguy cơ tử vong (thí dụ, sắp bị xử tử hình), thì người ấy không có khả năng lãnh nhận bí tích xức dầu. Xin cha cho biết ý kiến của cha về các điểm trên đây; cám ơn cha nhiều. - F. M., Gosford, Australia.*

Đáp: Theo qui định hiện hành, bí tích xức dầu được ban "cho một tín hữu đã biết xử dụng trí khôn, khi họ lâm cơn hiểm nghèo vì bệnh tật hay tuổi già" (Bộ giáo luật, điều 1004 §1; bản dịch Việt ngữ của các Linh mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn

Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh). Sách Giáo lý, tổng hợp các công hiệu của bí tích này, cho biết trong số 1532:
"Ơn riêng của bí tích Xức Dầu có những hiệu quả sau đây:
"- kết hiệp bệnh nhân với Đức Kitô chịu khổ nạn, vì lợi ích cho họ và toàn thể Hội Thánh;
"- được ơn sức mạnh, bình an và can đảm đón nhận theo tinh thần Kitô giáo những đau khổ do bệnh tật hay tuổi già ;
"- tha tội trong tường hợp bệnh nhân không xưng tội được;
"- hồi phục sức khoẻ nếu hữu ích cho phần rỗi;
"- chuẩn bị bước vào đời sống vĩnh cửu" (Bản dịch Việt ngữ của Ban giáo lý Tổng giáo phận Sàigòn).
Các quy định của "Nghi thức xức dầu cho bệnh nhân và chăm sóc mục vụ cho họ [PCS]" do Tòa Thánh ban hành, làm rõ các điều kiện để có thể lãnh nhận bí tích này.
Về việc xem xét mức độ nghiêm trọng của bệnh, số 8 của Nghi thức nói rằng "Thật là đủ khi có một phán đoán thận trọng hoặc có thể xảy ra về mức độ nghiêm trọng của bệnh. Tất cả sự lo lắng về vấn đề này cần được đặt sang một bên và, nếu cần thiết, hỏi ý kiến bác sĩ".
Ngoài ra: "Bí tích này có thể được thực hiện lại, nếu người bệnh đã phục hồi sau khi lãnh nhận bí tích lần trước rồi. Bí tích cũng có thể được ban thêm một lần nữa nếu, trong lúc bị bệnh tương tự, tình trạng nguy hiểm của người bệnh trở nên trầm trọng hơn".
Sự phẫu thuật lớn cũng là một nguyên nhân đủ để lãnh nhận bí tích, ngay cả nếu điều kiện là tự thân chưa đe dọa mạng sống ngay lập tức: "Trước khi phẫu thuật (tức là "mổ"), bí tích xức dầu có thể được ban cho người bệnh, vì thường bệnh nguy hiểm là nguyên nhân của phẫu thuật".
Ở đây, Hội Thánh phân biệt giữa một bệnh tự nó không đảm bảo việc nhận lãnh bí tích, và bệnh tương tự trước khi phẫu thuật. Trong trường hợp sau, việc xức dầu trở nên bảo đảm.

Về người cao tuổi: "Bí tích xức dầu có thể được ban cho người già, đang bị yếu nhiều về sức khỏe, mặc dù không có dấu hiệu của một bệnh nguy hiểm". Trong trường hợp này, việc xức dầu có thể được lặp đi lặp lại theo định kỳ khi tuổi già càng tăng lên.
Bí tích xức dầu cũng có thể được ban cho trẻ em bị bệnh "từ thời họ đạt đến tuổi khôn và sử dụng lý trí, để họ có thể được tăng sức mạnh bởi bí tích này".
Bí tích xức dầu cũng có thể được ban cho người bất tỉnh nếu "là tín hữu, họ có thể sẽ xin lãnh bí tích, trong khi họ đang sở hữu khả năng của mình". Tương tự như vậy, nếu một người dường như đã chết, nhưng linh mục "nghi ngờ liệu người ấy đã thực sự chết không, ngài có thể xức dầu có điều kiện cho người ấy".
Cho đến gần đây, giáo lý Công Giáo không xem bí tích xức dầu là cần thiết cho các bệnh mãn tính không đe dọa tính mạng, bệnh tâm thần và các điều kiện khác, như nghiện ma túy và nghiện rượu. Tuy nhiên, bí tích có thể được ban, trong trường hợp của một tình trạng nguy hiểm, vốn phát sinh từ các điều kiện ấy, chẳng hạn dùng thuốc quá liều.
Tuy nhiên, y khoa đã phát hiện ra rằng một số bệnh tâm thần là thực ra triệu chứng của sự mất cân bằng về thể chất. Ví dụ, bệnh mất trí nhớ, liên quan đến bệnh Alzheimer, là dường như tâm thần, nhưng nó cũng là một bệnh gây tử vong và không thể chữa khỏi.
Ngay cả khi bệnh tâm thần nghiêm trọng không bị gây ra bởi các hiện tượng vật lý được biết đến, số 53 của phần Dẫn nhập của "Nghi thức xức dầu cho bệnh nhân và chăm sóc mục vụ cho họ [PCS]" mở ra khả năng của việc sử dụng bí tích xức dầu trong trường hợp như vậy. Xin mời đọc:
"Một số loại bệnh tâm thần hiện nay được xếp loại như là nghiêm trọng. Những người được đánh giá là có một bệnh tâm thần nghiêm trọng, và người sẽ được tăng sức mạnh bởi bí tích,

có thể lãnh bí tích này. Việc xức dầu có thể được lặp lại theo các điều kiện đối với các loại bệnh nghiêm trọng".
Thừa tác viên nên tiến hành một cách thận trọng đối với việc xức dầu cho người bệnh tâm thần. Không có tiêu chuẩn rõ ràng để xác định "tình trạng nghiêm trọng". Vì lý do này, các tình huống này cần được xử lý trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, và nên tham vấn với bác sĩ của người đó.
Thật là quan trọng để nhắc lại rằng các nguồn ân sủng thông thường của Hội Thánh, chẳng hạn việc năng đến với bí tích hòa giải và bí tích Thánh Thể, sùng kính Đức Mẹ, cũng như cầu nguyện và tìm sự linh hướng, là lợi ích nhiều trong việc giúp chúng ta vượt qua các gánh nặng ấy, hoặc ít nhất là nhẫn nại chịu các sự thử thách, vốn được Chúa cho phép.
Động thái ban bí tích xức dầu không (mặc dù nó có thể bao gồm) là tha tội cá nhân của người lãnh nhận, nhưng để hô có được sức mạnh mà họ có thể cần, hoặc để chịu đau khổ của họ, hoặc để vượt qua sự nản lòng. Như số 52 của Nghi thức xức dầu nói: "Những người lãnh nhận bí tích này, trong đức tin của Hội Thánh, sẽ thấy nó là một dấu hiệu thực sự của sự an ủi và hỗ trợ, trong thời gian thử thách và đau khổ. Nó sẽ hoạt động để vượt qua bệnh tật, nếu đó là ý Chúa muốn".
Do đó, mặc dù các sự xếp đặt của Hội Thánh cho phép một việc ban bí tích hào phóng cho bệnh nhân, bí tích được nhắm tới việc bệnh trở nên nặng từ một tình trạng thể lý hoặc tinh thần. Bí tích xức dầu không nên được ban chung chung và bừa bãi.
Cuối cùng, mặc dù độc giả chúng ta đề cập đến một tội phạm sắp bị tử hình, một người như vậy thường không đủ khả năng cho bí tích xức dầu. Trong khi cái chết có thể sắp xảy ra, nguyên nhân không phải là do bệnh tật. Đối với một người như vậy, bí tích Hòa giải và việc rước lễ sẽ là phương tiện bình thường, cho sự an ủi tinh thần trong những giây phút ấy. (Zenit.org 28-6-2016)

80.THẾ NÀO LÀ VIỆC ĐỀN TỘI THÍCH ĐÁNG?

***Hỏi**: Xin cha cho biết bình luận của cha về việc đền tội thích hợp và thích đáng trong bí tích Hòa giải. Con thường ra việc đền tội cho hối nhân là đọc một số Kinh Lạy Cha và Kinh Kính Mừng, nhưng đôi khi con cảm thấy như thế là chưa thích đáng cho hối nhân. Một linh mục bạn ra việc đền tội "khó khăn" hơn: thí dụ, đi Đàng Thánh Giá, lần hai hoặc ba chuỗi, đọc vài Thánh vịnh hoặc đọc vài đoạn Kinh Thánh. Nhiều hối nhân của ngài lại đến lần sau, nhưng chưa hoàn thành việc đền tội lần trước, nên khá bối rối. Là một linh mục trẻ, con được hướng dẫn là ra việc đền tội như thế nào, để hối nhân có thể hoàn thành trước khi ra khỏi nhà thờ. Xin cha giúp ý kiến cho con. - H. J., Peabody, Massachusetts, Hoa Kỳ.*

Đáp: Trước tiên có lẽ cần nhận định rằng tất cả việc đền tội là không hề tương xứng cho việc đền tội thật sự. Sự nặng của bất cứ tội nào là vượt quá khả năng của chúng ta, để sửa chữa việc chúng ta thiếu lòng yêu mến Chúa. Điều kỳ diệu của việc xưng tội là sự rộng lượng của Thiên Chúa đối với chúng ta trong việc ban cho chúng ta sự hòa giải, và đưa chúng ta trở lại với tình bạn của Ngài.

Hội Thánh tự giới hạn trong việc dạy các linh mục đưa ra việc đền tội thích đáng, tương ứng với tính chất của từng trường hợp. Tập tục áp đặt việc đọc một số kinh như việc đền tội là không có công thức đơn thuần; đúng hơn, chính vì đó là lời cầu nguyện, nó là một dấu hiệu của sự đổi mới của ân sủng trong tâm hồn, vốn làm cho việc cầu nguyện đích thực trở nên có thể được và có công.

Trong việc áp đặt một việc đền tội thích hợp, có một số điều cần được chú ý.

Trước hết, bản chất của tội lỗi phải được coi như là một sự, mà việc đền tội tìm cách khắc phục hậu quả, và các tội trọng hơn cần phải có việc đền tội nặng hơn, để đánh thức lương tâm về sự nghiêm trọng của tội, đặc biệt là nếu chúng lặp đi lặp lại thường xuyên. Tội về bất công, chẳng hạn như ăn cắp hoặc vu khống, cũng phải được khắc phục, thông qua một số hình thức đền trả của cải, hoặc tiếng tốt của người khác.

Tuy nhiên, cũng quan trọng là bản tính của hối nhân, vì không có bản mẫu đền tội tự động tương ứng với một số tội nhất định. Một linh mục cố gắng hết sức để phán đoán sức nặng tinh thần của hối nhân, trước khi áp đặt việc đền tội thích hợp. Điều này thường trở nên rõ ràng, thông qua cách thức của chính việc xưng tội. Một người có một sự cộng hưởng tinh thần mạnh mẽ, và sự đào tạo Công giáo vững chắc, có nhiều khả năng được hưởng lợi từ các việc đền tội như đọc Kinh Thánh, đọc Thánh vịnh, hoặc thực hành các việc đạo đức nảo đó.

Khi một người có ít tri thức về đức tin và không quen với một số việc đạo đức như lần chuỗi Mân Côi, Đi Đàng Thánh Giá (Via Crucis), hoặc ăn chay, thì có lẽ tốt hơn không nên áp đặt các việc đền tội như vậy, vì chúng có thể dẫn đến sự thất vọng.

Quy tắc rằng, việc đền tội nên được hoàn thành trước khi hối nhân rời khỏi nhà thờ, nên được áp dụng trước tiên cho tầng lớp này của hối nhân. Nếu linh mục nghĩ rằng việc đền tội với vài Kinh Lạy Cha và vài Kinh Kính Mừng là chưa thích đáng trong các trường hợp đặc biệt, ngài có thể áp đặt một việc đền tội có thể thực hiện được, nhưng ít chính thức hơn. Thí dụ, ngài bảo hối nhân làm việc đền tội bằng cách viếng Thánh Thể, hoặc đến một bàn thờ Đức Mẹ, cầu nguyện trong một thời lượng nào đó, và trong bầu khí thân tình này, hãy tạ ơn về sự tha thứ đã nhận được, và cầu xin sự trợ giúp vượt thắng một lỗi đặc biệt. Hình thức cuối cùng này của việc đền tội thường là rất hữu ích

cho các linh hồn, vốn đã lâu chưa xưng tội, và đã được tác động bởi một ơn đặc biệt, để đến với bí tích Hòa giải.

Đôi khi chính việc đền tội có thể là một nguồn hoán cải. Có một giai thoại cũ của một linh mục, khi ngài nghe lóm chuyện một nhóm thanh niên đánh cược với nhau, mà ai thua thì phải đi xưng tội. Biết chuyện này, linh mục liền ngồi tòa giải tội, và khi một thanh niên vào xưng tội, ngài ra việc đền tội là hối nhân phải đi trước cây thánh giá lớn của nhà thờ, và nói 20 lần: "Chúa đã làm việc này cho con, và con không thể chăm sóc ít hơn". Lúc đầu, thanh niên này nhắc lại lời một cách thờ ơ, sau đó nói chậm hơn và cuối cùng đã khóc nhiều. Đối với người thanh niên, lần xưng tội này là sự khởi đầu của một cuộc hành trình hoán cải, vốn sẽ dẫn mình trở thành Tổng Giám mục Paris sau này.

Sau khi trả lời như trên đây, tôi xin giải quyết tiếp một vài câu hỏi liên quan.

Một bạn đọc ở Oregon **hỏi**: "*Lần trước con đi xưng tội, cha giải tội cố ý không đưa ra việc đền tội cho con. Liệu điều này có ảnh hưởng gì đến bí tích không, thưa cha?”.*

Đáp: Từ cái nhìn của hối nhân, tôi tin rằng không có hậu quả tiêu cực nào ở đây. Để cho bí tích thành sự, hối nhân phải chấp nhận sự đền tội, nghĩa là, người ấy không được từ chối chấp nhận nó, hoặc công khai hoặc trong lòng. Bởi vì ước muốn này hiện diện, mặc dù thực tế là linh mục đã không đưa ra việc đền tội, do đó người ấy đã hợp lệ hòa giải với Thiên Chúa.

Tuy nhiên, linh mục trong trường hợp này đã không hành động tốt. Là người đại diện của Chúa Kitô và Hội Thánh, và hoàn toàn tôn trọng quyền của tín hữu để lãnh nhận các bí tích,

Các bổn phận này bao gồm, sự ra việc đền tội (thậm chí một sự đền tội nhẹ), vì sự chấp nhận đền tội tạo thành một trong ba hành vi của hối nhân, vốn làm nên chất thể của bí tích Hòa giải: ăn năn tội, xưng tội, và đền tội.

Một bạn đọc ở New York **hỏi**: "*Gần đây con đọc, trong một loạt bài về bí tích Hòa giải, rằng việc đền tội mà người ta nhận, chẳng hạn ba Kinh Kính Mừng, tha hình phạt tạm được phát sinh bởi các tội đã xưng. Con đã không bao giờ nghe nói về điều này trước đây. Thưa cha, điều này là đúng không?".*

Đáp: Điều này cũng là mới đối với tôi. Trong khi việc đền tội, giống như bất kỳ sự cầu nguyện nào, sẽ chắc chắn có một số tác dụng trong việc cân bằng tác động của tội lỗi chúng ta, tôi nghi ngờ rằng người ta có thể cho rằng việc đền tội hoàn toàn loại bỏ tất cả các hình phạt tạm do tội lỗi đã xưng.

Nếu giả thuyết này là đúng, một hệ quả có thể là làm cho vô dụng học thuyết và sự thực hành của Hội Thánh liên quan đến việc sử dụng ân xá. Trong kịch bản này, việc xưng tội sẽ có được hiệu quả, là nó được tìm kiếm để thực hiện sự thực hành có ân xá.

Bởi vì giáo huấn Hội Thánh không hủy bỏ điều này điều khác, nhưng kết nối chúng trong một tổng thể hài hòa, tôi tin rằng lý thuyết được đề cập bởi độc giả trên là không tương hợp với học thuyết chân chính. (Zenit.org 2-9-2008, 17-9-2008)

81.CÓ THỂ DÙNG CÁC LỜI NGUYỆN TRONG SÁCH NGHI THỨC RÔMA NĂM 1962 CHO NGHI THỨC ĐÍNH HÔN KHÔNG?

Hỏi: Con sẽ đính hôn để kết hôn, và đã khám phá nghi thức đính hôn, do cha Philip Weller đưa vào trong bản dịch Anh ngữ của ngài cho cuốn Nghi thức Rôma (1962). Người bạn của con và con thích dùng nghi thức này, vốn chứa các lời guyện tuyệt vời, và có nghi thức làm phép nhẫn đính hôn cảm động nữa. Liệu một linh mục có được phép sử dụng nghi thức ấy không? Liệu nó đã bị xóa bỏ bởi "Nghi thức chúc phúc đôi đính hôn",

vốn được tìm thấy trong Sách các Phép gần đây không, thưa cha? - E. L., Allentown, Pennsylvania, Hoa Kỳ.

Đáp: Về khả năng sử dụng các công thức này, tôi nghĩ rằng một câu trả lời đầu tiên có thể được tìm thấy trong huấn thị Universae Ecclesiae (ngày 30-4-2011) của Ủy ban Tòa Thánh "Ecclesia Dei" (Hội Thánh của Thiên Chúa) "về việc áp dụng Tông thư dưới dạng Tự sắc Summorum Pontificum (Các Vị Giáo hoàng) của ĐTC Biển Đức XVI". Huấn thị làm rõ các quy tắc về điểm này. Xin mời đọc:

"Kỷ luật phụng vụ và kỷ luật Hội Thánh

24. Các sách phụng vụ của hình thức ngoại thường (forma extraordinaria) sẽ được sử dụng là chúng viết sao thì làm vậy. Bất cứ linh mục nào muốn cử hành Thánh lễ theo hình thức ngoại thường của nghi lễ Roma phải biết các chữ đỏ ghi sẵn, và tuân theo chúng cách trung thành trong cả buổi lễ.

"35. Theo đoạn 28 của Huấn thị này và không ảnh hưởng đến những gì được quy định bởi đoạn 31, việc sử dụng Sách Nghi thức phong chức (Pontificale Romanum) và sách Nghi thức Rôma (Rituale Romanum), cũng như sách Nghi thức của Giám mục (Caeremoniale Episcoporum) có hiệu lực vào năm 1962, được cho phép".

Số 31 ("Chỉ có các Tu hội đời sống thánh hiến và các Tu đoàn đời sống tông đồ, vốn tùy thuộc vào Ủy ban Tòa thánh Ecclesia Dei, và các Tu đoàn mà trong đó vẫn duy trì việc sử dụng sách phụng vụ theo hình thức ngoại thường, mới có thể sử dụng sách Nghi thức phong chức Rôma có hiệu lực vào năm 1962, để ban các chức nhỏ và chức lớn") đề cập đến các chức thánh, nên không liên quan đến cuộc thảo luận của chúng ta ở đây.

Vì vậy, như một nguyên tắc chung, chúng tôi có thể trả lời là có, nghĩa là các lời nguyện từ Sách Nghi thức Rôma năm 1962 có thể được sử dụng.

Tuy nhiên, có hai cảnh báo cần nói về các bản văn của Cha Weller. Trước hết, chúng ta phải nhớ rằng nỗ lực của ngài là một bản dịch riêng, chứ không là một bản văn chính thức. Các bản văn chính thức của các nghi thức đã được dịch, đã là và vẫn là bằng tiếng Latinh, mặc dù cả ĐTC Piô XII và Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII đã chấp nhận việc sử dụng hạn chế ngôn ngữ địa phương trong một số nghi thức. Cha Weller đã cung cấp bản dịch của ngài trước tiên để giúp dạy giáo lý cho tín hữu. Do đó, phần giới thiệu cuốn sách của ngài khẳng định:

"Một lời giới thiệu được đưa ra cho các phần khác nhau, và các bài bình luận ngắn trong các nghi thức thực tế, cả hai đều nhằm giúp cho các linh mục trong việc giải thích các nghi thức thánh, khi chúng được cử hành, cũng như tài liệu cho việc dạy giáo lý và soạn bài giảng".

Ngoài ra, trong ấn bản năm 1964 của cuốn sách này, ngay sau khi Công đồng chung Vatican II công bố Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, cha đã viết trong phần giới thiệu:

"Bởi vì "Hiến chế về Phụng vụ Thánh" (35.3) chỉ đạo các linh mục 'phải dùng mọi cách để dạy các bài giáo lý gắn liền với Phụng vụ hơn', tôi đã cung cấp các giới thiệu cho các phần chính và một số bình luận trong các nghi thức. Đây chỉ thuần túy là các gợi ý, mà theo đó linh mục có thể dựa bất cứ bình luận nào cha cho là phù hợp. Sự cung cấp này cũng được thực hiện cho sự tham gia bằng việc đọc của cộng đoàn càng nhiều càng tốt, cho phù hợp với 'Hiến chế'".

Cũng cần phải nêu ra rằng, mặc dù Cha Weller đưa nghi thức Đính hôn vào bản dịch Anh ngữ cho cuốn Nghi thức Rôma, nhưng nó thực sự không là một phần của chính cuốn Nghi thức Rôma năm 1962, vốn không có nghi thức chính thức cho Đính hôn. Tuy nhiên, cha đã không sáng tạo ra nghi thức ấy, và nó đã được sử dụng ở một số nơi trong một thời gian nào đó. Do đó

Bách khoa toàn thư Công giáo năm 1906 (1906 Catholic Encyclopedia) giải thích:
"Đính hôn chính thức không phải là tập quán ở Hoa Kỳ hay ở các nước nói tiếng Anh nói chung, như nó là tập quán trong một số quốc gia, nơi đó nghi thức này đôi khi là long trọng (trước mặt các nhân chứng Hội Thánh) và đôi khi là riêng tư (được làm ở nhà, trước mặt gia đình hoặc bạn bè làm nhân chứng). Nơi các nước nói tiếng Anh, nghi thức đính hôn, nếu diễn ra, nói chung là không có sự có mặt của một bên thứ ba. Tại Tây Ban Nha (S.C.C., ngày 31-1-1880; ngày 11-4-1891) và tại Nam Mỹ (Acta et Decreta Conc. Pl. Amer Lat., trg. 259, trong ghi chú 1), một khế ước đính hôn được Hội Thánh xem là không hợp lệ, trừ khi các văn bản viết tay được chuyển giao giữa các bên ký kết hợp đồng. Sự thực hành này cũng có ở các nước khác, nhưng việc tuân thủ nó là không cần thiết để xác nhận hợp đồng".
Theo Giáo luật có hiệu lực vào thời điểm đó, các cuộc đính hôn được xem như là các hợp đồng song phương hoặc đơn phương, tùy theo hợp đồng được cả hai bên đồng ý, hoặc được một bên soạn thảo và bên kia chấp nhận (Bộ Giáo luật 1917, điều 1017, # 1). Đính hôn chính thức tạo ra một số trở ngại nhất định đối với hôn nhân, và ở một số quốc gia, chúng cũng có thể có các hiệu quả dân sự và gây ra các trường hợp "vi phạm lời hứa", nếu một sự đính hôn tan vỡ. Các luật như thế đã bị bãi bỏ ở hầu hết các quốc gia, mặc dù ở một số nơi, chúng chỉ bị xóa khỏi các sách quy chế vào khoảng năm 2010.
Giáo luật hiện hành (Điều 1062) không tạo sức mạnh như thế cho cuộc đính hôn, và cuộc đính hôn được xem như một lời hứa chính thức nhưng không thành luật. Quy định này được dành sự xem xét cho các Hội Đồng Giám Mục, vốn sau khi thấy rằng cuộc đính hôn đã mất mọi hiệu quả dân sự trong thực tế ở hầu hết các nước phương Tây, thường chọn là không qui định gì cho vấn đề này.

Các chuyên viên Giáo luật ở các nước nói tiếng Anh, viết vào thời điểm sách của cha Weller được xuất bản, đã khẳng định và thậm chí đề nghị sử dụng bản dịch của cha, chính xác bởi vì nó đụng đến một lĩnh vực, vốn không được bao gồm trong các nghi thức chính thức, và có thể là hữu ích để tạo ra sự ổn định cho một cuộc hôn nhân tương lai, trong một số hoàn cảnh nhất định.
Do đó, trong khi người ta xem xét các sự khác biệt Giáo luật này, và thấy rằng sách ấy, trong một nghĩa chính thức, là không phải một bản văn phụng vụ chính thức, nghi thức vẫn có thể được sử dụng như là cái gì đó hữu ích về mặt tinh thần cho một đôi lứa, khi họ dự định đi vào cuộc hôn nhân thánh, và muốn làm cho ý định của họ trở nên công khai trong một bối cảnh Hội Thánh.
Tuy nhiên, mục tiêu tâm linh này cũng có thể được hoàn tất bằng cách sử dụng "Nghi thức chúc phúc đôi đính hôn" trong Sách các Phép, vốn cũng là hài hòa hơn với nghi thức hôn nhân hiện tại, và với các hiệu quả giáo luật của việc đính hôn.
Tôi muốn nói rằng, do sự giống nhau của các nghi thức, việc sử dụng bản dịch của Cha Weller sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn cho các người dự định kết hôn, theo hình thức ngoại thường. (Zenit.org 25-7-2017)

82.CÓ THỂ TÙY CHỌN ĐỌC CHỨ KHÔNG BUỘC ĐỌC CÁC THÁNH VỊNH THAY THẾ

***Hỏi**: Con có vài thắc mắc về sách Thần Vụ và cách giải thích các hướng dẫn của nó. 1) Trong các thánh vịnh của Giờ kinh giữa (daytime prayer): thí dụ ngày lễ Đức Trinh Nữ Maria, trong tập IV Sách Nhật tụng (các tuần 18-34 Mùa Thường niên), trang 1646, về "Giờ kinh giữa", sách Thần Vụ nói: "... thay cho Thánh vịnh 122, Thánh vịnh 129, 1185 có thể được đọc, và thay cho Thánh vịnh 127, Thánh vịnh 131 có thể được đọc". Câu hỏi*

của con là: Có phải luật phụng vụ nói rằng chúng ta phải thay đổi hai thánh vịnh, và lật sách qua lại chăng? Sự lộn xộn này về các Thánh vịnh giờ kinh giữa cũng được áp dụng cho lễ Đức Trinh Nữ, các thánh Tông đồ, lễ cung hiến thánh đường, và tuần III Sách Nhật tụng (Thứ Hai-Thứ Tư). 2) Vào ngày 29-8, lễ thánh Gioan Tẩy Giả bị trảm quyết, tử đạo: Liệu chúng ta đọc các Thánh vịnh trong tuần, hay phải đọc các Thánh vịnh của phần Chung một vị tử đạo? Chúng ta được chọn đọc một trong hai nhóm Thánh vịnh này không? Loại lễ nhớ này dễ gây lẫn lộn, bởi vì nó trông giống như một lễ kính - M. I., California, Hoa Kỳ.

Đáp: Các qui chiếu trang sách, mà bạn đọc này nêu ra, là theo bản dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ ở Hoa Kỳ. Còn tôi sẽ trích dẫn từ bản dịch ba cuốn ở Anh và Ireland.

Để trả lời câu hỏi thứ nhất, chúng ta cần phải xem xét cấu trúc của Giờ kinh giữa. Có ba bộ giờ kinh giữa gọi là giờ ba (terce, midmorning), giờ sáu (sext, midday) và giờ chín (none, afternoon). Các giờ kinh ngắn này thường bao gồm ba Thánh Vịnh, mỗi Thánh vịnh đều có một điệp ca. Thánh vịnh đầu tiên trong ba Thánh vịnh gần như luôn luôn là một số câu của Thánh Vịnh 118, vốn là Thánh vịnh dài nhất. Sau các Thánh vịnh, là một bài đọc vắn, câu xướng và lời nguyện thay đổi tùy ngày, tùy mùa và tùy lễ. Giờ kinh kết thúc với câu tung hô: "Nào ta chúc tụng Chúa: Tạ ơn Chúa".

Trong các mùa phụng vụ chính như Mùa Vọng, mùa Giáng Sinh, Mùa Chay, và mùa Phục Sinh, cũng như hầu hết các lễ trọng, một điệp ca duy nhất được sử dụng cho cả ba Thánh vịnh và được đọc trước Thánh vịnh đầu và sau Thánh vịnh cuối. Lời nguyện kết thúc là giống như lời nguyện của Giờ kinh Sách, nhưng dùng câu kết thúc vắn "Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con".

Sách Thần Vụ có cả ba bộ giờ kinh giữa, nhưng những người có nghĩa vụ đọc Các Giờ Kinh Phụng vụ có thể chỉ đọc một trong

ba giờ kinh này. Đây là sự thực hành phổ biến nhất, ngoại trừ các người sống trong các tu viện chiêm niệm. Cá nhân hoặc cộng đoàn có thể chọn một giờ kinh giữa, và công thức mà họ sẽ sử dụng.

Tuy nhiên, nếu một cá nhân hoặc một cộng đoàn quyết định đọc nhiều hơn một giờ kinh giữa, sách nhật tụng cung cấp các Thánh vịnh bổ sung, để các Thánh vịnh giống nhau không phải lặp đi lặp lại hai lần hoặc ba lần trong cùng một ngày.

Các Thánh vịnh bổ sung này là các Thánh vịnh 119, 120 và 121 cho Giờ ba; các Thánh vịnh 122, 123 và 124 cho Giờ sáu; và các Thánh vịnh 125, 126 và 127 cho Giờ chín.

Trong một số ngày nào đó, một trong các thánh vịnh này đã có trong sách Nhật tụng cho giờ kinh nào đó, và do đó sách Nhật tụng đưa ra các lựa chọn, để tránh lặp lại cùng một Thánh vịnh hai lần trong ngày.

Thí dụ, trong phần Chung của lễ cung hiến thánh đường, Thánh vịnh 121 được dự đoán là một phần của Kinh chiều, hoặc Kinh tối. Trong trường hợp này, chữ đỏ cho lời nguyện của giờ giữa nói: “Nếu các Thánh vịnh bổ sung được sử dụng, thì Thánh vịnh 121 có thể được thay thế bởi Thánh vịnh 128". Một tình huống tương tự cũng xuất hiện cho phần Chung của lễ Đức Trinh Nữ Maria, trong đó Thánh vịnh 121 và Thánh vịnh 126 được dùng cho Kinh chiều.

Một lần nữa, trường hợp này sẽ chỉ nảy sinh, nếu một cộng đoàn cử hành nhiều hơn một giờ giữa. Trong hầu hết các trường hợp, các sự trùng hợp này không xảy ra. Trong mọi trường hợp, bởi vì biểu thức nói rằng các Thánh vịnh "có thể được thay thế", có nghĩa là đây là sự tùy chọn. Và nếu không ai thấy phiền khi sử dụng cùng một Thánh vịnh hai lần trong cùng một ngày, thì cứ vẫn thực hiện.

Một điều tương tự xảy ra với điệp ca mở đầu của Giờ kinh. Sự lựa chọn thông thường cho điệp ca mở đầu là Thánh vịnh 94,

nhưng các Thánh vịnh 99, 66 hoặc 23 cũng có thể được sử dụng. Một lần nữa, nếu một trong các Thánh vịnh này xuất hiện trong một giờ kinh ngày ấy, nó có thể được thay thế bằng Thánh vịnh 94.

Đối với câu hỏi thứ hai về lễ nhớ thánh Gioan Tẩy Giả bị trảm quyết: Chúng ta phải nhớ rằng Thần Vụ đã phát triển trong một thời gian dài, và do đó, sự hợp lý hoàn hảo trong việc phân phối của nó là không được mong đợi.

Có một số lễ mừng, mà các giờ kinh không phù hợp với thể loại phụng vụ của chúng, nhưng được phát triển đầy đủ hơn sau đó cho một số lễ kính. Đây là trường hợp của lễ nhớ này. Một số thí dụ khác là lễ nhớ (mới đây nâng lên lễ kính) của thánh nữ Maria Magđala (ngày 22-7) và lễ nhớ thánh Martinô thành Tours (ngày 11-11). Thánh Martinô thực sự là vị không tử đạo đầu tiên được mừng lễ theo phụng vụ, và tầm quan trọng của Ngài trong thời Trung cổ như là bổn mạng của nước Pháp đã để lại cho chúng ta một di sản phụng vụ đáng kể trong Thần vụ. Do đó, Ngài có các điệp ca riêng cho Giờ kinh Sáng và Giờ kinh Chiều, và người ta buộc phải sử dụng các Thánh vịnh của Chúa nhật Tuần I cho Giờ kinh Sáng, và các Thánh vịnh của phần Chung của thánh mục tử cho Giờ kinh Chiều. Cùng một nguyên tắc sẽ áp dụng cho các Giờ kinh của lễ nhớ thánh Gioan Tẩy Giả bị trảm quyết.

Ngoài các trường hợp ngoại lệ đặc biệt này, quy tắc chung cho việc cử hành các lễ nhớ là khá đơn giản. Đối với lễ nhớ buộc, chỉ những gì được in dưới tiêu đề trong ngày là bắt buộc. Điều này thường bao gồm việc đọc bài thứ hai, và xướng đáp của Kinh Sách. Thỉnh thoảng, có một điệp ca riêng cho Thánh ca "Chúc tụng Đức Chúa" (Benedictus), và Thánh ca "Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa" (Magnificat), dành cho Giờ kinh Sáng và Giờ kinh Chiều, và lời nguyện kết thúc riêng.

Mọi thứ khác thường là tùy chọn; có nghĩa là, người ta có thể đọc Thánh thi, lời cầu Thánh vịnh và các thành phần khác của ngày.
Nếu muốn, người ta có thể lựa chọn phần Chung của vị thánh tương ứng. Người ta cũng có thể chọn làm như vậy cho một Giờ kinh, thí dụ Giờ kinh Sách, và tuân theo các nguyên tắc chung cho các Giờ kinh khác. (Zenit.org 22-9-2017)

83.THÁNH BỔN MẠNG CỦA NHÀ THỜ

Hỏi 1: *Đâu là nguồn gốc của vị thánh bổn mạng của giáo xứ hay của nhà thờ? - D. Z., Bắc Kinh, Trung Quốc.*
Hỏi 2: *Nếu giáo xứ của con được đặt theo tên của Chúa Thánh Thần, liệu có đúng thần học khi nói Chúa Thánh Thần như là vị bổn mạng của giáo xứ chúng con không? Nói chính xác, trong kinh nguyện giáo xứ của chúng con, một phần đọc: "Lạy Chúa Thánh Thần, Bổn mạng của giáo xứ chúng con...". Nhưng một số linh mục cau mày về điều này, nói rằng Chúa Thánh Thần, là Thiên Chúa, không thể được gọi là "Vị Bổn mạng" được. Nhưng con biết rằng thuật ngữ "vị bổn mạng" bằng cách nào đó ám chỉ "đấng bầu chữa", vốn được sử dụng cho Chúa Thánh Thần. Xin cha vui lòng giúp đỡ, con đang cần cha làm sáng tỏ. - E. I., bang Enugu, Nigeria.*
Đáp: Bởi vì hai câu hỏi này liên quan với nhau, tôi sẽ cố gắng giải quyết chung với nhau.
Nguồn gốc của tục lệ đặt tên hoặc cung hiến các nhà thờ với tước hiệu riêng là không rõ ràng, mặc dù nó là phổ quát trong thực tế, và không giới hạn cho Hội Thánh Công giáo.
Có thể nó gắn liền với sự cung hiến của các nhà thờ vào thời đầu của Hội Thánh. Điều này xảy ra cách đặc biệt sau khi sự tự do thờ phượng được Hoàng đế Constantine ban hành vào năm 313. Nhưng có bằng chứng về các nhà thờ được xây dựng có mục

đích, hoặc các tòa nhà lớn được thích nghi cho việc thờ phượng Kitô giáo, từ khoảng năm 230.
Trong một số trường hợp, nhà thờ gắn liền với ngôi mộ hoặc di tích của một vị thánh tử đạo, và nhà thờ này được dâng hiến cho Ngài.
Ở những nơi khác, đặc biệt ở Rôma, nó liên quan đến tên của một vị ân nhân, tức người đã nhượng tài sản cho cộng đoàn vì mục đích thờ phượng, hoặc bằng cách nào đó đã tạo điều kiện dễ dàng cho cuộc tập họp đều đặn của cộng đoàn. Trong Rm 16: 3-5, thánh Phaolô gửi lời thăm chị Pơ-rít-ca (Prisca) và anh A-qui-la (Aquila) và "Hội Thánh vẫn họp tại nhà anh chị ấy". Mặc dù có lời đề cập này, bằng chứng khảo cổ cho việc sử dụng các ngôi nhà tư nhân cho việc thờ phượng ở Rôma cổ là rất ít. Do đó, trong khi các nhà hảo tâm không nhất thiết là chủ của nhà, mà việc thờ phượng Chúa diễn ra ở đó, tên của họ được gắn liền với một số nhà thờ cổ nhất của Rôma để tạo ra cái gọi là các nhà thờ Titulus (tước hiệu) của thành phố, vốn gồm có 28 nhà thờ theo một danh sách trong năm 499. Trong số này, ngoài nhà thờ các thánh Prisca và Aquila, có các nhà thờ thánh Sabina, thánh Praxides và thánh Crisogono.
Tập tục cung hiến long trọng các nhà thờ bằng một hình thức nào đó có lẽ là rất sớm, mặc dù bằng chứng đầu tiên về nghi thức cụ thể được tìm thấy trong nửa đầu của thế kỷ IV. Thánh Eusebius thành Caesarea mô tả nhiều sự cung hiến nhà thờ sớm nhất vào năm 314.
Tập tục cung hiến các nhà thờ với một tước hiệu đặc biệt dường như đã bắt đầu vào cùng thời điểm ấy, mặc dù không có luật nào đòi hỏi.
Do đó, vào năm 435, nhà thờ Đức Bà Cả (Santa Maria Maggiore) trở thành một trong các vương cung thánh đường đầu tiên được dâng hiến trực tiếp cho Đức Maria, mặc dù một số người tuyên bố vinh dự này cho nhà thờ Santa Maria ở

Trastevere dưới thời Giáo hoàng Julius I (337-352), người đã dâng hiến nhà thờ cho Đức Maria khi ngài tu sửa một tòa nhà có trước đó.
Nhà thờ Hagia Sophia, hay Nhà thờ Đức Khôn ngoan thánh, ở Constantinople đã được hoàn thành vào năm 537, và là nhà thờ thứ ba có tước hiệu ấy được xây dựng tại chỗ.
Các nghi thức cung hiến đã trở nên phức tạp hơn theo thời gian, và lấy cảm hứng từ các mô tả Kinh thánh về lễ khánh thành Nhà tạm trong chương 40 sách Xuất hành, và về các lần cung hiến và tái cung hiến Đền thờ Solomon ở Giêrusalem. Đến khoảng thế kỷ VIII, các nghi thức đã trở nên rất phức tạp, và việc trao cho mỗi nhà thờ một tước hiệu đã là một tập tục ràng buộc theo luật.
Theo Bộ Giáo luật hiện hành (Điều 1218) và Nghi thức cung hiến một nhà thờ (số 4) và Sách Lễ Nghi Giám mục, số 865:
"Mỗi nhà thờ phải mang một tước hiệu riêng, và một khi đã cung hiến, không thể thay đổi tước hiệu nữa" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).
Tước hiệu được ban cho nhà thờ vào thời điểm cung hiến thông qua sắc lệnh của Giám mục.
Để làm rõ thêm các quy chế này và giải quyết một số tình huống mục vụ mới, Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí Tích đã ban hành một thông báo, "Omnis ecclesia titulum" vào ngày 10-2-1999, "Liên quan đến việc đặt tên thánh bổn mạng cho các giáo phận và giáo xứ". Tài liệu viết:
"1. Mỗi nhà thờ phải có một tước hiệu được chỉ định trong một buổi phụng vụ, hoặc lễ cung hiến hoặc làm phép.
"2. Trong tước hiệu, các nhà thờ có thể dùng danh thánh Ba Ngôi Cực thánh; Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, được gợi ra dưới một mầu nhiệm cuộc đời Ngài hay dưới thánh danh của Ngài như đã sử dụng trong phụng vụ; Chúa Thánh Thần; Đức Trinh Nữ Maria dưới một tước hiệu đã có trong phụng vụ; các

thiên thần, hay một vị Chân phước hay vị Thánh có tên trong Sổ Các Thánh Rôma.
"3. Có lẽ nên chỉ có một tước hiệu cho một nhà thờ, trừ khi nó được bắt nguồn từ các Thánh được ghi tên chung trong một Lịch phụng vụ riêng.
"4. Bất kỳ vị Chân phước nào, mà việc kính nhớ Ngài chưa được ghi trong Lịch giáo phận hợp pháp, thì không thể được chọn làm tước hiệu của một nhà thờ, mà không có đặc miễn của Tòa Thánh.
"5. Một khi tước hiệu đã được đặt trong việc cung hiến một nhà thờ, tước hiệu này không thể được thay đổi (Giáo luật điều 1218), trừ khi, vì các lý do nghiêm trọng, nó được cho phép rõ ràng bởi một đặc miễn của Tòa Thánh.
"6. Tuy nhiên, nếu một tước hiệu đã được chỉ định như một phần của việc làm phép nhà thờ, theo Ordo Benedictionis Ecclesiae (nghi thức làm phép nhà thờ), nó có thể được thay đổi bởi Giám mục giáo phận (xem điều luật 381, 1) vì một lý do nghiêm trọng, và với tất cả các yếu tố được xem xét hợp lệ.
"7. Tên của một giáo xứ thường có thể giống với tước hiệu của nhà thờ giáo xứ.
"8. Là vị trung gian hoặc đấng bầu chữa trước mặt Thiên Chúa, thánh bổn mạng là con người được tạo thành, chẳng hạn Đức Trinh Nữ Maria, các Thiên thần, một vị Thánh hay Chân phước. Vì cùng một lý do, Ba Ngôi Chí Thánh và mỗi Ngôi luôn bị loại ra như là vị bổn mạng.
"9. Vị bổn mạng phải được chọn lựa bởi hàng giáo sĩ và tín hữu, và sự lựa chọn của họ phải được chấp thuận bởi giáo quyền có thẩm quyền. Để cho việc đặt tên có thể mang lại hiệu quả phụng vụ, sự chọn lựa và tán thành cần phải có sự xác nhận của Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, và sự xác nhận được ban hành bởi sắc lệnh của Thánh Bộ này.

"10. Thánh bảo mạng của một địa điểm được phân biệt với tước hiệu của một nhà thờ; hai cái có thể là giống nhau, nhưng không nhất thiết là như vậy.
"11. Khi một giáo xứ mới được xây dựng thay cho một số giáo xứ hủy bỏ, giáo xứ mới có thể có nhà thờ riêng, vốn giữ lại tước hiệu hiện tại, trừ khi đó là một tòa nhà mới xây. Hơn nữa, các nhà thờ của các giáo xứ hủy bỏ, bất cứ khi nào các giáo xứ này được coi là 'đồng giáo xứ' (co-parish), vẫn giữ các tước hiệu riêng của họ.
"12. Nếu một số giáo xứ được kết hợp với nhau để thành một giáo xứ mới, thì vì lý do mục vụ, được phép thiết lập một tước hiệu mới khác với tước hiệu của nhà thờ giáo xứ ".
Tài liệu này cũng làm sáng tỏ một trong các câu hỏi của chúng ta. Chúa Thánh Thần không thể là vị bổn mạng, theo nghĩa riêng của từ ngữ, và lời nguyện nói với Ngài như vậy là không chính xác. Khái niệm của tước hiệu của một nhà thờ và khái niệm vị bổn mạng là khác nhau, mặc dù trong một số trường hợp chúng có thể trùng hợp.
Đôi khi, chúng có thể bị nhầm lẫn trong lòng đạo đức bình dân. Thí dụ, quốc gia El Salvador, có nghĩa là "Đấng Cứu Thế", mừng ngày quốc khánh của họ vào ngày lễ Chúa Biến hình (ngày 6-8) để tôn vinh Chúa Cứu Thế của thế giới. Ngày lễ và các ngày dẫn tới ngày lễ được gọi là "các lễ bổn mạng" theo cách nói bình dân, mặc dù điều này có thể là không chính xác về mặt kỹ thuật. (Zenit.org 17-10-2017)

84.TẠI SAO VỢ CHỒNG KHÔNG TUYÊN XƯNG LẠI THỀ HỨA HÔN PHỐI?

Hỏi: *Trong Sách nghi thức cử hành Hôn phối, có một "nghi thức chúc lành cho cặp vợ chồng trong Thánh Lễ Kỷ Niệm Hôn phối". Nghi thức này mời gọi hai vợ chồng nhắc lại lời cam kết*

của họ cách âm thầm, nhưng cũng cho phép có một cam kết lại công khai, nhưng không cho phép sự tuyên xưng lại thề hứa hôn phối. Nhiều cặp vợ chồng xin tuyên xưng lại thề hứa hôn phối - tại sao điều này không được phép? Tại sao lại có sự khác biệt của lời thề này so với lời khấn của đan sĩ và tu sĩ, khi họ mừng kỷ niệm khấn Dòng và tuyên đọc lại lời khấn Dòng? Tại sao lời thề hứa hôn phối không được phép tuyên xưng lại? Tương tự như vậy, trong Sách Lễ Rôma, có việc các linh mục tuyên đọc lại lời hứa truyền chức trong Lễ Truyền Dầu. - L. P., Tampa, Florida, Hoa Kỳ.

Đáp: Sách Ordo Celebrandi Matrimonium, editio typica altera (1991), có trong Phụ lục III nghi thức: "Ordo benedictionis coniugum intra Missam, occasione data anniversarii Matrimonii adhibendus" (nghi thức chúc lành cho cặp vợ chồng trong Thánh Lễ Kỷ Niệm Hôn phối). Phụ lục này cho phép kỷ niệm đặc biệt hôn phối, vào các dịp mừng chính như kỷ niệm 25 năm, 50 năm hoặc 60 năm ngày cưới.

Trong Sách nghi thức này, Hội Thánh phổ quát đã đề nghị một sự nhắc lại cam kết hôn phối, mặc dầu cụm từ ngữ "tuyên xưng lại thề hứa hôn phối, renewal of vows" được tránh dùng.

Tuy nhiên, ngay cả trước khi công bố nghi thức phổ quát này, một số Hội Đồng Giám Mục đã đưa vào trong Sách Nghi Thức Hôn Phối một nghi thức nhắc lại cam kết hôn phối để sử dụng vào các ngày lễ đặc biệt. Cũng có thể sử dụng các văn bản này vào các ngày kỷ niệm khác, vì lý do mục vụ tốt. Sách Các Phép cũng cung cấp các văn bản phù hợp cho các dịp khác, chẳng hạn như các kỳ tĩnh tâm, đặc biệt là dành cho các cặp vợ chồng.

Các nghi thức này có một phân biệt nhỏ nhưng có ý nghĩa, giữa lời thề hứa ban đầu và lời tuyên xưng lại thề hứa hôn phối. Có các khoảnh khắc khác nhau trong thánh lễ cho việc tuyên xưng lại thề hôn phối. Trong một số nước, việc tuyên xưng lại thề hứa hôn phối vào dịp Ngân khánh hoặc Kim khánh được thực

hiện sau bài giảng, trong khi ở một số nước khác, việc này được thực hiện sau lời nguyện hiệp lễ.

Ở Hoa Kỳ, công thức của lời thề hứa là hơi khác với công thức ban đầu, để phản ánh một sự canh tân tinh thần.

Trong Sách Nghi thức Hôn nhân Canada, Phụ lục IX, "Lễ Kỷ niệm ngày cưới", cụm từ 'tuyên xưng lại thề hứa hôn phối' được sử dụng, và chính lời giới thiệu của linh mục giải thích ý nghĩa và lý do của việc tuyên xưng lại thề hứa hôn phối.

Xin mời đọc:

"Anh N và chị M thân mến, anh chị đến đây cùng với gia đình và bạn bè, để kỷ niệm sự trung thành của anh chị đối với nhau, và để cảm tạ Thiên Chúa trong những năm tháng, mà Ngài ban cho anh chị để sống trong tình yêu lẫn nhau. Qua các vui buồn, sướng khổ, chiến thắng và thử thách của cuộc sống, Thiên Chúa đã luôn ở với anh chị.

"Hôm nay Hội Thánh chia sẻ niềm vui của anh chị, và cảm ơn anh chị,vì anh chị là dấu chỉ mạnh mẽ của tình yêu chân thành và trung tín của Thiên Chúa đối với thế gian.

(* Thiên Chúa đã làm phong phú và củng cố anh chị trong nhiều năm qua bí tích hôn nhân).

Hôm nay, khi anh chị nhắc lại lời thề hứa, anh chị lại làm chứng cho tình yêu của Thiên Chúa.

"Anh chị đã chứng tỏ sự kính trọng lẫn nhau qua đời sống chung với nhau.

Giờ đây anh chị cầm tay phải của nhau và nhắc lại lời đồng ý của mình trước mặt Thiên Chúa và Hội Thánh của Ngài".

Nghi lễ đề cập đến việc linh mục nói đến lời thề hứa hôn nhân ban đầu. Văn bản của lời thề hứa là không thay đổi.

Một trong các văn bản gần đây nhất, vốn tuân theo Sách Nghi thức Rôma, là nghi thức của Hội đồng Giám mục Anh Quốc và xứ Wales. Toàn bộ nghi thức có thể được tìm thấy tại trang điện

tử: http://www.liturgyoffice.org.uk/Resources/Marriage/OCM-Anniversary.pdf:
"275. Sau đó, bằng các lời này hoặc tương tự, Linh Mục mời gọi hai vợ chồng thinh lặng cầu nguyện, và lặp lại trước mặt Chúa quyết tâm sống thánh thiện trong bậc hôn nhân.
"Anh N. và chị M., tưởng nhớ lại lễ cử hành năm xưa, trong đó, qua Bí tích Hôn Phối, anh chị đã liên kết cuộc sống với nhau bằng mối dây không thể tháo gỡ. Giờ đây trước mặt Chúa, anh chị muốn lặp lại những lời hứa, mà năm xưa anh chị đã cam kết với nhau. Anh chị hãy khẩn cầu Chúa ban ơn, để các lời hứa này được nên vững bền.
"276. Sau đó, hai vợ chồng âm thầm lặp lại lời quyết tâm.
"277. Hoặc tùy nghi hoàn cảnh, đôi vợ chồng lặp lại lời quyết tâm cách công khai như sau đây:
"Người chồng: Lạy Chúa, chúc tụng Chúa, vì nhờ ơn Chúa, con đã nhận bà M đây làm vợ.
"Người vợ: Lạy Chúa, chúc tụng Chúa, vì nhờ ơn Chúa, con đã nhận ông N đây làm chồng.
"Cả hai: Lạy Chúa, chúc tụng Chúa, với lòng nhân hậu, Chúa đã hiện diện trong suốt cuộc sống của chúng con, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan. Chúng con nài xin Chúa phù trợ, để chúng con luôn trung thành yêu thương nhau, hầu trở nên những nhân chứng của giao ước, mà Chúa đã ký kết với loài người.
"Linh mục:
"Xin Chúa gìn giữ ông bà mọi ngày trong suốt cuộc đời. Xin Ngài an ủi ông bà lúc gian nan, phù giúp ông bà khi thịnh vượng, và cho nhà ông bà được tràn đầy phúc lành của Ngài. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng ta.
Đáp: Amen».
Sau đó, là làm phép nhẫn mới, và lời nguyện tín hữu như thường đọc trong Thánh lễ, hoặc lời nguyện chung dưới hình thức được cung cấp trong nghi thức. Sau Kinh Lạy Cha, bỏ qua kinh "Lạy

Chúa, xin cứu chúng con". Linh mục, quay về phía hai vợ chồng, dang tay đọc:

"Chúng con ca ngợi và chúc tụng Chúa, là Thiên Chúa và là Đấng tạo dựng muôn loài, ngay từ đầu, Chúa đã dựng nên người nam và người nữ, để họ làm nên một cộng đoàn sự sống và tình yêu;

Chúng con cũng cảm tạ Chúa, vì Chúa đã đoái thương ban phúc lành cho cuộc sống gia đình của các tôi tớ Chúa đây là ông N. và bà M., để cuộc sống này biểu lộ hình ảnh sự kết hợp giữa Đức Kitô và Hội Thánh. Vậy, hôm nay, xin Chúa nhân từ nhìn đến các tôi tớ Chúa đây, và như Chúa đã gìn giữ họ thông hiệp với nhau, khi được vui mừng cũng như lúc phải lao nhọc, xin Chúa không ngừng làm cho giao ước hôn nhân của họ được sống động, củng cố tình yêu và mối dây an bình nơi họ, để (cùng với đàn con cái bao quanh), họ luôn được hưởng phúc lành của Chúa.

Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

Cộng đoàn: Amen" (Một phần bản dịch trên đây là của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam)

Lý do cho các thay đổi nhỏ nhưng có ý nghĩa, là bởi vì một cách thiết yếu, việc tuyên xưng lại thề hứa hôn phối là không hứa điều gì mới. Việc tuyên xưng lại thề hứa hôn phối được xem như là hình thức bí tích, và do đó là chỉ dành riêng cho cùng một cặp vợ chồng như khi họ nói lời hứa ban đầu. Thông qua sự đồng ý của họ, hai người hiến dâng cho nhau và đón nhận nhau, thông qua một giao ước vĩnh viễn và không thể đổi thay, để thiết lập hôn phối. (xem khoản luật 1057.2 của Bộ Giáo Luật, và Sách Giáo Lý, số 1638).

Chính lý do của mối dây bất khả phân ly, vốn được tạo ra bởi việc cử hành hôn phối, làm cho Hội Thánh hơi lưỡng lự để cho phép một sự tuyên xưng lại đơn giản lời thề hứa hôn phối. Người ta không thể tuyên xưng lại một hôn phối hợp lệ theo nghĩa là khởi đầu lại hoặc tiếp tục.

Tuy nhiên, sự cam kết liên tục của hôn phối có thể được cử hành, chúc phúc và được tuyên xưng lại, theo nghĩa là tăng sức lực hoặc gia tăng sức mạnh.

Quả thật rằng hàng năm người Công giáo tuyên đọc lại lời hứa rửa tội, các linh mục tuyên đọc lại lời hứa truyền chức và nhiều tu sĩ tuyên đọc lại lời khấn Dòng. Tuy nhiên, các lời hứa này là bổ túc cho bí tích, và không tạo nên hình thức bí tích thật sự.

Do đó, mặc dù tất cả chúng ta tuyên xưng lại lời hứa rửa tội của chúng ta trong Lễ Vọng Phục Sinh, và các linh mục tuyên đọc lại lời hứa truyền chức vào ngày thứ Năm Tuần Thánh, công thức rửa tội hay công thức truyền chức không bao giờ được đọc lại.

Tương tự, việc khấn Dòng là á bí tích chứ không phải bí tích. Nhưng ngay cả trong các trường hợp này, các tu sĩ có thói quen đọc lại lời khấn Dòng hàng năm sẽ đôi khi có các điều chỉnh nhẹ đối với nghi thức và công thức, để nhấn mạnh tình hình khác nhau.

Thí dụ, các tu sĩ có thể bỏ qua sự nhắc đến vị bề trên nhận lời khấn của mình, vì về phương diện kỹ thuật, không ai cần phải tiếp nhận một sự đọc lại lời khấn Dòng, vốn trước đây đã được tuyên bố và tiếp nhận cách công khai bởi bề trên hợp pháp. Theo cách tương tự, họ cũng có thể xử sự theo cùng một chiều hướng, như khi một lần nữa, tất cả các tu sĩ, kể cả bề trên, đọc lại lời khấn Dòng của họ và không cần ai tiếp nhận lời đọc ấy. (Zenit.org 24-10-2017)

85.GIỚI HẠN CỦA THỪA TÁC VIÊN NGOẠI THƯỜNG.

Hỏi: *Con phục vụ trong một giáo xứ rộng lớn, làm việc chăm sóc mục vụ cho người bệnh, đến với người già, bệnh nhân và người bị bệnh ở giai đoạn cuối. Trong tác vụ này, chúng con thực thi chức năng mục vụ bao gồm việc chia sẻ lời Chúa, đọc*

kinh, lắng nghe và hiện diện với người bệnh, và chúng con cho họ Rước lễ. Gần đây chúng con đã được thông báo rằng để chúng con có thể tiếp tục cho người ta Rước lễ trong các lần thăm viếng của chúng con, chúng con phải giúp cho Rước lễ trong Thánh lễ đã. Con hiểu rằng, một cách lý tưởng, các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ nên thực hiện chức năng mục vụ trong khi đi thăm viếng, nhưng sự duy trì cả hai chức năng thật là nặng nề, và rất ít người cảm thấy mình có thể duy trì được như vậy. Con muốn đề cập đến bài "Chỉ dẫn về một số câu hỏi liên quan đến sự cộng tác của các tín hữu không có chức thánh vào Thừa tác vụ thánh của linh mục", trong đó có nói rằng "một thành viên không có chức thánh trong hàng ngũ tín hữu, trong trường hợp thật cần thiết, có thể được Giám mục giáo phận ban quyền, dùng hình thức ban phép thích hợp cho các tình huống này, để hành xử như một thừa tác viên ngoại thường để trao Mình Thánh cho người khác Rước lễ bên ngoài các buổi cử hành phụng vụ ad actum vel ad tempus (theo việc và theo lúc), hoặc cho một thời gian ổn định hơn". Thưa cha, liệu có thể là đúng để hiểu từ câu này rằng các tín hữu giáo dân có thể được ban quyền để hành xử như một thừa tác viên ngoại thường, để trao Mình Thánh ngoài Thánh Lễ, nghĩa là được ban quyền để cho Rước Lễ ngoài Thánh Lễ, chứ không phải cho Rước lễ trong Thánh Lễ chăng? - E. T., Singapore.

Đáp: Một cách hiệu quả, số quy định này và các quy định khác sẽ cho phép một thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ được chỉ định trước hết là chú ý đến người bệnh và một số tình huống khác. Cụm từ "bên ngoài các buổi cử hành phụng vụ" không phải là cách diễn đạt tốt nhất, vì việc cho Rước lễ thường là trong bối cảnh cử hành phụng vụ, mặc dù không phải lúc nào cũng là một cử hành Thánh lễ.

Thật vậy, có thể hình dung một số tình huống mục vụ, mà ở đó đây là chức năng duy nhất của họ. Thí dụ, có thể có một giáo xứ,

mà ở đó số người tham dự Thánh Lễ là ít, nên việc thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ là không cần nữa, trong khi một số lớn người buộc phải ở nhà và người già yếu cần Rước lễ, nhưng linh mục khó đến với họ tất cả.

Tôi không biết lý do tại sao giáo xứ đã đưa ra quy định ấy, và tôi không biết bất cứ luật nào đòi hỏi điều đó. Tôi đoan chắc linh mục có lý do mục vụ tốt nào đó, có lẽ để chứng tỏ rằng các thừa tác viên ngoại thường là một phần đầy đủ của cộng đồng giáo xứ.

Tôi sẽ không coi đó là quá nặng nề, nếu các thừa tác viên ngoại thường chỉ phục vụ trong Thánh Lễ Chúa Nhật mà họ tham dự.

Tôi nghĩ rằng với thiện chí của mọi bên, tình hình này có thể được giải quyết sao cho việc phục vụ rộng lượng về thời gian của các thừa tác viên ngoại thường có thể được đánh giá cao đầy đủ. (Zenit.org 31-10-2017)

Nói thêm về thừa tác viên ngoại thường cho Rước Lễ.

Hỏi 2: Sau bài trả lời của chúng tôi ngày 31-10-2017 về giới hạn của thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, một bạn đọc từ Idaho (Hoa Kỳ) đã viết: "Theo con hiểu, thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ (EMHC) chỉ có thể hoạt động, khi hai điều kiện sau đây được đáp ứng đồng thời: 1) thiếu linh mục và phó tế, và 2) có quá đông người Rước lễ. Con hiểu điều kiện số 1 có nghĩa là TẤT CẢ các linh mục / phó tế trong một giáo xứ phải giúp cho Rước lễ, ngay cả khi họ không đồng tế / phụ giúp Thánh Lễ. Chỉ khi họ vắng mặt, người không có chức thánh mới cho Rước lễ. Điều này cũng có thể áp dụng cho việc mang Mình Thánh cho người bệnh / người không thể đi lễ được. Thưa cha, sự hiểu biết của con có đúng không?"

Đáp: Luật, trong trường hợp này, là điều sau đây trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí Tích Cứu Độ):

"[157]. Nếu, thường thường, khi số các thừa tác viên có chức thánh hiện diện trong cử hành là đủ, kể cả cho việc rước lễ, thì không được phép cử các thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ. Trong những trường hợp này, những ai được cử cho một thừa tác vụ như thế, thì không được thi hành tác vụ ấy. Vậy, phải dứt khoát bài trừ thái độ của các linh mục tuy có mặt ở buổi cử hành lại không cho rước lễ, mà để cho giáo dân đảm nhận một chức vụ như vậy.

“[158]. Quả nhiên, thừa tác viên ngoại thường cho rước lễ chỉ có thể cho rước lễ trong trường hợp không có linh mục hay phó tế, khi linh mục bị ngăn trở vì bệnh tật, vì lớn tuổi hay vì một lý do khác nghiêm trọng, hay nữa khi số tín hữu đến rước lễ quá đông, có thể kéo dài quá đáng việc cử hành Thánh Lễ. Tuy nhiên, về vấn đề này, người ta coi việc kéo dài vắn gọn buổi cử hành, về mặt thói quen và bối cảnh văn hoá địa phương, là một lý do hoàn toàn chưa đủ" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Tôi sẽ trả lời rằng mặc dù đây là các điều kiện nói chung, chính cha xứ phải đưa ra các nhận định rõ ràng.

Tôi cũng sẽ rất thất vọng khi phải phỏng đoán lý do tại sao một linh mục hiện diện trong giáo xứ lại không giúp cho Rước lễ. Luật không bắt buộc ngài phải cho Rước lễ, nếu ngài không là chủ tế, và ngài có thể có các lý do chính đáng để không làm như vậy.

Ngay cả ở Vatican, các chủng sinh đôi khi được kêu gọi hành xử như là thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ, dù có hàng trăm linh mục đồng tế ở đó. Lý do là thường không thể cho các linh mục vừa Rước lễ dưới hai hình, lại vừa cho Rước lễ trong một thời gian hợp lý.

Ngoài ra, luật cũng đề cập đến cả số lượng người Rước lễ và thời gian cần có để cho Rước Lễ. Đây không chỉ là một trường hợp của một số lượng người Rước lễ quá đông. Một linh mục có thể cần được giúp đỡ ngay cả trong Thánh lễ thường, nếu thời gian cần thiết cho Rước Lễ sẽ kéo dài Thánh Lễ cách không

chính đáng. Một lần nữa, điều tạo nên sự chậm trễ quá đáng là một lời kêu gọi mục vụ. Một giáo xứ chỉ có một buổi sáng Thánh Lễ có thể dễ dàng kéo dài thêm năm phút. Một giáo xứ với nhiều Thánh lễ, và với nhu cầu tính toán việc sử dụng chỗ đậu xe, có thể cần thiết lập chính xác thời lượng cho Thánh Lễ.
Do đó, mặc dù không khuyến khích việc sử dụng không cần thiết các thừa tác viên ngoại thường, tôi nghĩ chúng ta có thể cho rằng trong thiện ý và cảm thức chung, các linh mục cần đưa ra các quyết định đúng đắn đúng lúc. (Zenit.org 14-11-2017)

86.ĐƯỢC LƯU GIỮ THÁNH THỂ TẠI TƯ GIA KHÔNG?

Hỏi: *Xin cha cho biết liệu các thừa tác viên ngoại thường cho Rước lễ có thể lưu giữ Thánh Thể tại nhà qua đêm, để trao Thánh Thể cho người khác vào ngày hôm sau chăng. Điều này sẽ là bất tiện nhưng chắc chắn không phải là rất khó khăn cho họ, để trở lại nhà thờ lấy hộp đựng Mình Thánh của họ vào ngày hôm sau. - P. H., St. John's, Antigua và Barbuda.*
Đáp: Câu trả lời ngắn gọn là không. Bộ Giáo luật nói khá rõ ràng về vấn đề này. Xin mời đọc:
"Điều 934: §1. Thánh Thể:
“1 / phải được lưu trữ trong nhà thờ chính tòa hoặc nhà thờ tương tự, trong nhà thờ giáo xứ, trong nhà thờ hay nhà nguyện của một tu viện hoặc của tu đoàn tông đồ;
“2 / có thể được lưu trữ trong phòng nguyện của Giám Mục, và nếu có phép của Bản Quyền sở tại, trong các nhà thờ, nhà nguyện và phòng nguyện khác.
“§2. Tại những nơi lưu trữ Thánh Thể, luôn luôn phải có người chăm nom và, trong mức độ có thể, một tư tế phải cử hành Thánh Lễ ít nhất mỗi tháng hai lần.
“Điều 935: Không ai được phép giữ Thánh Thể trong mình, hoặc đem đi đường với mình; trừ khi nhu cầu mục vụ khẩn

trương đòi hỏi, và phải giữ các chỉ thị của Giám Mục giáo phận".

Đối với nhà tạm, Bộ giáo luật quy định:

"Điều 938: §1. Thánh Thể thường chỉ được lưu trữ trong một nhà tạm của nhà thờ hay nhà nguyện.

"§2. Nhà tạm lưu trữ Thánh Thể được đặt vào một vị trí cao trọng và dễ nhìn thấy trong nhà thờ hay nhà nguyện; lại phải được trang hoàng đẹp đẽ và thuận tiện cho việc cầu nguyện.

"§3. Nhà tạm lưu trữ Thánh Thể thường xuyên phải bất di dịch, làm bằng chất liệu vững chắc, không nhìn qua được, và phải khóa cẩn thận để tránh tối đa nguy cơ xúc phạm.

"§4. Vì lý do quan trọng, được phép lưu trữ Thánh Thể, nhất là ban đêm, trong một nơi khác xứng đáng và an toàn hơn.

"§5. Người coi sóc nhà thờ hay nhà nguyện phải liệu giữ chìa khóa nhà tạm lưu trữ Thánh Thể thật chu đáo" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Đối với nhà tạm, Bộ giáo luật quy định:

"Điều 938: §1. Thánh Thể thường chỉ được lưu trữ trong một nhà tạm của nhà thờ hay nhà nguyện.

"§2. Nhà tạm lưu trữ Thánh Thể được đặt vào một vị trí cao trọng và dễ nhìn thấy trong nhà thờ hay nhà nguyện; lại phải được trang hoàng đẹp đẽ và thuận tiện cho việc cầu nguyện.

"§3. Nhà tạm lưu trữ Thánh Thể thường xuyên phải bất di dịch, làm bằng chất liệu vững chắc, không nhìn qua được, và phải khóa cẩn thận để tránh tối đa nguy cơ xúc phạm.

"§4. Vì lý do quan trọng, được phép lưu trữ Thánh Thể, nhất là ban đêm, trong một nơi khác xứng đáng và an toàn hơn.

"§5. Người coi sóc nhà thờ hay nhà nguyện phải liệu giữ chìa khóa nhà tạm lưu trữ Thánh Thể thật chu đáo" (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh).

Điều này được làm rõ hơn trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí Tích Cứu Độ) năm 2004:

"[131.] Ngoài các quy định của điều 934 §1 của Bộ Giáo Luật, cấm không được lưu giữ Mình Thánh Chúa ở một nơi không thuộc quyền thực sự của Giám Mục giáo phận, hay trong một nơi có nguy cơ bị xúc phạm. Nếu có trường hợp như vậy, Giám Mục giáo phận phải hủy bỏ ngay quyền cho lưu giữ Thánh Thể, đã được ban trước.

"[132.] Không ai được đem Mình Thánh Chúa về nhà mình hay đến một nơi khác, việc này là nghịch với quy tắc của giáo luật. Vả lại, phải nhớ rằng việc đem hay lưu giữ Mình Thánh Chúa với mục đích phạm sự thánh, cũng như ném Mình Thánh Chúa xuống đất là những hành vi thuộc loại những tội phạm nặng hơn (*graviora delicta*), mà việc xá giải được dành cho Bộ Giáo Lý Đức Tin.

"[133.] Linh mục hay phó tế, hoặc, vì thừa tác viên thông thường vắng mặt hay bị ngăn trở, thừa tác viên ngoại thường đem Mình Thánh cho một bệnh nhân rước lễ, nếu có thể được, từ nơi Mình Thánh Chúa được lưu giữ, phải đi ngay đến nơi bệnh nhân ở, không chia trí ở dọc đường, như vậy để tránh xa mọi nguy cơ xúc phạm và minh chứng một lòng hết sức tôn kính Mình Thánh Chúa Kitô. Luôn luôn phải tuân giữ nghi lễ cho bệnh nhân Rước Lễ, như đã ấn định trong sách Nghi Thức Rôma" (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Trước tiên, chúng ta thấy từ Điều 934.2 rằng Thánh Thể có thể được lưu trữ trong phòng nguyện của Giám mục. Do đó, ngay cả một linh mục cũng không thể lưu trữ Thánh Thể trong nhà mình mà không có phép của Giám mục.

Mặc dù một số Giám mục ban phép này cho các linh mục, thường là nếu nhà xứ có một phòng dành riêng cho nhà nguyện, vốn đáp ứng các điều kiện được đề cập trong Điều 938.

Tuy nhiên, Điều 935, trong khi nêu rõ điều cấm chung, cho phép Giám mục đưa ra một số ngoại lệ, thậm chí là ổn định nữa, bằng cách ban hành các quy định và tiêu chuẩn cụ thể.

Có thể có một số tình huống, mà trong đó một thừa tác viên thông thường hoặc thừa tác viên ngoại thường có thể cần lưu giữ Thánh Thể tại nhà mình hoặc nơi khác bên ngoài nhà thờ - thí dụ như, nếu thừa tác viên sống cách xa nhà thờ và cần trao Thánh Thể cho người bệnh và người hấp hối. Trong các trường hợp như thế, Giám mục có thể cho phép ngoại lệ. Tuy nhiên, phải tuân thủ khuyến nghị của điều 133 trong Huấn thị Redemptionis Sacramentum để tránh các nguy cơ xúc phạm trong khi mang Thánh Thể theo.

Nói tóm lại, trong khi cho phép các trường hợp đặc biệt, các ngoại lệ này cần phải được tránh.

Có vẻ như không có bất kỳ lý do đặc biệt nào cho trường hợp ngoại lệ trong trường hợp do bạn đọc của chúng ta đưa ra, và do đó phải tuân theo sự thực hành thông thường.

Thật vậy, theo quan điểm thiêng liêng, sẽ tốt hơn cho các thừa tác viên ngoại thường cho Rước Lễ là hãy nhận lấy Thánh Thể được truyền phép trong Thánh lễ mà họ tham dự. Bằng cách này, mặc dù đó không phải là một yêu cầu, nó có thể giúp cho các người bệnh hoặc người phải ở nhà trải nghiệm một cảm thức hiệp thông rộng lớn hơn với cộng đoàn thờ phượng. (Zenit.org 7-11-2017)

MỤC LỤC

I.TỔNG QUÁT

1.Tại sao chúng ta có Phụng Vụ?
2.Đeo chuỗi Mân Côi như là dây chuyền được không?
3.Trong giờ chầu Thánh Thể, thầy Giúp lễ (Acolyte) được đọc lời nguyện của linh mục không?

4.Giáo hoàng đeo Chiếc Nhẫn Ngư Phủ của chính thánh Phêrô phải không?
5.Các nghi thức nào có tính phụng vụ?
6.Màu lễ phục cho việc đặt Mình Thánh và chầu Thánh Thể.
7.Có các thánh Cựu Ước không?
8.Có cuốn sách nào hệ thống hóa luật Phụng vụ không?
9.Có thể đọc một phần bằng tiếng Latinh, trong khi cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ không?
10.Nếu giáo sĩ đọc lộn Giờ Kinh, có buộc phải đọc lại Giờ Kinh đúng không?
11.Nói thêm về nghĩa vụ đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ của hàng giáo sĩ.
12.Giờ Kinh Sáng và Kinh Lạy Cha
13.Ân xá gồm những gì, và điều kiện nào để hưởng ân xá?
14.Chén thánh cần được làm bằng kim loại quý.

II.THÁNH LỄ

15.Tại sao có quá nhiều Nghi lễ trong Hội Thánh?
16.Giáo hạt tòng nhân Anh giáo theo Nghi lễ nào?
17.Thánh Lễ Triđentinô có bị bãi bỏ sau khi Bộ Giáo luật 1983 ra đời không?
18.Thánh lễ ngoại lịch được thực hiện như thế nào?
19.Thánh lễ ngoại lịch cho lễ Thánh Gia được cử hành thế nào?
20.Có thể mang áo các phép không phải màu trắng không?
21.Cách xếp đặt nhiều Chén thánh và Bình thánh trên bàn thờ.
22.Tại sao không rút khô các Bình nước thánh nhà thờ trong Mùa Chay?
23.Đoàn rước chủ tế buộc cần có Thánh Giá và Nến không?
24.Phó tế vĩnh viễn được chạm tay vào bàn thờ ở đầu lễ không?
25.Lời "xá giải" trong Nghi thức Sám hối có hiệu quả bí tích không?

26.“Lời xá giải” trong nghi thức Sám hối tha tội nhẹ không?
27.Có thể có hai giá sách trong nhà thờ không?
28.Giáo dân “chia sẻ” thay cho linh mục giảng lễ được không?
29.Lời Nguyện Tín hữu được kết thúc như thế nào?
30.Trong Thánh lễ, Sách lễ được đặt trên bàn thờ lúc nào?
31.Việc hát Alleluia trước Tin Mừng vẫn là lý tưởng
32.Tại sao linh mục đã bái gối, còn cúi đầu khi truyền phép?
33.Tín hữu cúi đầu hay nhìn Mình Máu Thánh được nâng?
34.Được phép phủ phục khi linh mục truyền phép trong Thánh lễ không?
35.Luật cho phép giáo sĩ tham gia đồng tế liên nghi lễ (interritual) với vài điều kiện
36.Việc rước lễ qua các thời đại
37.Linh mục đồng tế Rước lễ như thế nào?
38.Tấm khăn phủ quan tài có các ý nghĩa nào?
39.Thánh Lễ có thể được cử hành cho hôn phối khác đạo không?
40.Thừa tác viên ngoại thường, và Rước lễ dưới hai hình
41.Được phép đưa thêm tên trong Kinh Nguyện Thánh Thể không?
42.Tên Giám mục được đọc thế nào?
43.Linh mục làm phép mà không mang Dây các phép được không?
44.Thừa tác viên ngoại thường chúc lành cho người không Rước lễ được chăng?
45.Nhà Tạm bằng kính trong suốt được không? Việc đặt Mình Thánh Chúa cuối Thánh lễ được thực hiện như thế nào?
46.Các thông báo được đọc khi nào trong Thánh lễ?
47.Bánh thánh lưu trữ được thay mới ít nhất mấy lần mỗi tháng?
48.Nói thêm về việc lưu giữ Bánh Thánh
49.Người Hồi giáo có thể tham dự trọn vẹn Thánh Lễ không?
50.Mỗi ngày giáo dân được rước lễ mấy lần?
51.Chủ tế bẻ Bánh vào lúc nào?

52.Phải làm gì khi Máu Thánh còn dư lại?
53.Tư thế lúc Rước lễ
54.Tư thế Rước lễ đứng hay quỳ là do cá nhân tín hữu chọn.
55.Quy định về việc cho Rước Lễ ngoài Thánh Lễ
56.Vị trí của Sách Tin Mừng trên bàn thờ
57.Mùa Vọng Phụng vụ được hình thành như thế nào?
58.Việc linh mục dâng lễ một mình được qui định thế nào?
59.Linh mục được dùng máy tính bảng để dâng Lễ và đọc các Giờ Kinh Phụng Vụ không?
60.Việc giáo dân lãnh chúc lành thay vì Rước lễ được qui định thế nào?
61.Việc lưu giữ Bánh Thánh trong Nhà Tạm được qui định thế nào?
62.Thánh lễ cho người hiến xác diễn ra như thế nào?
63.Phó tế dang tay trong các nghi thức nào bên ngoài Thánh lễ?
64.Có thể Rửa Tay thay vì Rửa chân trong ngày thứ Năm Tuần Thánh được không?
65.Sự phát triển của các Thánh lễ trong Tam nhật thánh
66.Việc bái gối trước Thánh Giá được hiểu ra sao?
67.Nến tín hữu trong đêm Vọng Phục sinh được thắp vào lúc nào?
68.Có qui định nào về bài thánh ca Hiệp lễ không?
69.Nghi thức Rửa tội trong Thánh lễ được qui định như thế nào?
70.Giáo dân được phép bắt chước cử chỉ của chủ tế trong Kinh nguyện Thánh Thể không?
71.Khi đang lễ mà có sự cố khẩn cấp y tế thì sao?
72.Được phép mừng lễ các thánh Chính thống giáo phương Đông không?
73.Xin lễ cầu cho mình khi còn sống là hiệu lực hơn không?
74.Thầy phó tế hoặc thầy có chức giúp lễ cũng có thể đọc lời nguyện khi tráng chén
75.Nói thêm về kinh đọc khi tráng chén

76.Lời nguyện tín hữu là không nên quá mơ hồ và quá cá nhân.
77.Khi linh mục không dâng lễ, ngài công bố bài tin mừng được không?
Nói thêm về bộ áo kinh hội của giám mục

III.CÁC BÍ TÍCH

78.Câu "Hội Thánh như là bí tích" được hiểu thế nào?
79.Những ai được lãnh nhận Bí tích Xức dầu?
80.Thế nào là việc đền tội thích đáng?
81.Có thể dùng các lời nguyện trong Sách Nghi thức Rôma năm 1962 cho nghi thức Đính hôn không?
82.Có thể tùy chọn đọc chứ không buộc đọc các Thánh vịnh thay thế
83.Thánh bổn mạng của nhà thờ
84.Tại sao vợ chồng không tuyên xưng lại thề hứa hôn phối?
85.Giới hạn của thừa tác viên ngoại thường.
86.Được lưu giữ thánh thể tại tư gia không?

HẾT